

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 8

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

8

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Hãy Tìm Vị Minh Sư Bên Trong Của Mình Để Nhận Thức Được Thượng Đế.....	1
02. Nguyên Nhân Của Chiến Tranh.....	19
03. Tấm Gương Hoàn Mỹ Của Một Thánh Nhân Vĩ Đại.....	41
04. Âm Thanh Bên Trong Tạo Nên Tình Thương Bao La Vô Bờ Bến.....	51
05. Sự Quan Trọng Của Việc Tìm Được Một Vị Minh Sư Khai Ngộ.....	59
06. Thời Đại Nào Cũng Có Đấng Cứu Thế.....	73
07. Yêu Thương Thượng Đế Thì Phải Giữ Những Điều Răn Của Ngài.....	81
08. Người Nhận Ra Thượng Đế Và Sứ Giả Của Ngài.....	101
09. (1) Giê-su Là Một Trong Những Đấng Cứu Rỗi.....	113
(2) Không Có Sự Phân Biệt Nam Nữ Bên Trong.....	118
10. Ngay Từ Bây Giờ Hãy Chuẩn Bị Cho Phần Cuối Cuộc Đời Của Chúng Ta.....	123
11. Tiết Lộ Lực Lượng Tiềm Ẩn Của Con Người.....	143
12. Làm Thế Nào Để Tạo Hòa Bình Thế Giới.....	157
13. Một Người Có Thể Đạt Khai Ngộ Ở Bất Cứ Nơi Nào.....	169
14. Đưa Thế Giới Vào Kỷ Nguyên Mới.....	185
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	204
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	209
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	221

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



*(Thanh Hải Vô Thượng Sư
mặc áo lông nhân tạo thực vật)*

Nếu toàn thể nhân loại chuyển sang ăn thuần chay thì cả thế giới sẽ hòa bình và Địa Cầu sẽ thay đổi,
bởi vì chúng ta đều là minh sư và chúng ta có thể đạt được bất cứ điều gì chúng ta ước.
Tuy nhiên phải cẩn thận với điều ước của mình!

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~

Họp mặt tại Pháp, ngày 13 tháng 2 năm 2009
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa). Bản tin #204



1

Hãy Tìm Vị Minh Sư Bên Trong Của Mình Để Nhận Thức Được Thượng Đế

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Boulder, Colorado, Hoa Kỳ (Video #159)**

Ngày 9 tháng 3 năm 1991

Xin chào quý vị! Tôi rất vui mừng khi thấy có nhiều người Hoa Kỳ xinh đẹp hôm nay. À, tôi rất ngạc nhiên. Tôi được báo là hội trường đã đông nghẹt người và những người này đều rất xinh đẹp. Tôi nghĩ rằng ông ta nói đúng.

Tôi nghe nói nhiều về thành phố Boulder của tiểu bang Colorado, là nơi rất thiêng liêng và có từ trường rất tốt. Tôi đã nghe nói đến từ nhiều năm qua và đã đọc qua một số sách báo về tâm linh của thành phố Boulder này. Thật ra, hai năm trước tôi đã được mời đến Colorado một vài lần, lần đầu là thành phố Denver và sau đó là Boulder. Tôi đã bỏ qua nhiều lần, nhưng lần này khi ghé qua Mỹ, tôi nghĩ rằng cũng nên tới thăm. Mọi người có khỏe không? (*Khán giả: Khỏe.*) Vậy là tốt!

Tôi rất hân hạnh khi thấy quý vị đã dành thời giờ đến đây để chúng ta có dịp gặp nhau – có thể chỉ một lần trong nhiều thế kỷ hay trong nhiều kiếp. Chúng ta không biết sẽ còn có cơ hội như thế này nữa không, có khi không được tốt đẹp như bây giờ. Bởi thế chúng ta nên trân quý cơ hội tuyệt vời này.

Tôi biết rằng có nhiều người trong quý vị đang đi trên những con đường tâm linh khác nhau hoặc có những phương cách khác nhau để nhận biết Thượng Đế, Phật Tánh, Zen hoặc Đạo. *(Có trở ngại về máy vi âm.)* Đó là giọng của tôi. Được chưa? Tất cả mọi người nghe tôi nói có rõ chưa? Cảm ơn quý vị. Giọng của tôi rất nhỏ, ngoại trừ khi tôi hét lên, quý vị biết không, giống như giọng của phái nữ. *(Mọi người cười.)* Đôi khi tôi phải làm nhiệm vụ của mình, trong hình dáng của người nữ. Tôi phải là nữ. *(Mọi người cười.)* Nếu không người ta sẽ nghĩ rằng chỉ có phái nam mới có thể thành Phật *(chúng sinh khai ngộ hoàn toàn)*. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Điều đáng mừng là nữ giới cũng có thể thành Phật. À, đệ tử của tôi nghĩ như vậy. Nhưng tôi không nghĩ thế. Phụ nữ có thể thành Phật. Tôi xin lỗi, bởi vì chúng ta không phải là nữ mà cũng chẳng phải là nam. Mọi người đều là Phật, “*Phật chưa trưởng thành*”. Cũng như mọi quốc gia đều là một quốc gia, có nước chậm tiến và có nước văn minh.

Cho nên chúng ta cũng có thể tự mình phát triển bằng cách theo học một phương pháp, một lối sống, một đường hướng nào đó để định hướng cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Hầu hết mọi người định hướng cuộc sống chưa được tốt đẹp lắm. Tôi không có ý ám chỉ quý vị. Có thể đường hướng của quý vị đã tốt đẹp rồi. Xin quý vị hãy nghe đây như là một sự hướng dẫn tổng quát.

Cuộc sống của chúng ta có nhiều đẳng cấp và mọi người đều biết rằng đẳng cấp cao nhất là khi nhận thức được Thượng Đế, hay khi chúng ta đã thật sự cầu thông hoặc nhận biết được Phật Tánh của chính mình.

Nhiều người đã cố gắng để nhận thức được Thượng Đế hay tìm được Phật Tánh qua các phương pháp quán tưởng khác nhau. Quán tưởng trong thiền định là phương cách tốt nhất để chúng ta nhận biết được Bản Lai Diện Mục của chính chúng ta. Nhưng có rất nhiều phương pháp thiền định và dù quý vị có tìm được phương pháp nào đúng nhất, nhanh nhất hoặc mau chóng nhất, thì dĩ nhiên, mỗi phương pháp cũng có nhiều đẳng cấp khác nhau.

Giả sử, bây giờ chúng ta bàn về phương pháp cao nhất. Nếu chúng ta tìm được một phương pháp nào hay cách thiền nào đúng đắn để đạt được chân ngã, thì chúng ta sẽ thấy ngay được một khía cạnh nào đó của sự khai ngộ, một bằng chứng về sự hiện hữu của chân ngã, để nhận biết ngay lập tức là chúng ta không phải chỉ có xác thân này không thôi, mà còn có gì khác nữa. Chúng ta sẽ cảm thấy tâm thức được nâng cao, không hẳn là sự phấn khởi. Nhưng khả năng của ngôn ngữ rất giới hạn, nên không thể diễn tả hết trạng thái nhập định thiêng liêng, khi chúng ta tình cờ đi đúng đường hay rơi vào đúng trạng thái ý thức được Thượng Đế. Chúng ta gọi đó là “*tức khắc khai ngộ*”.

Mỗi ngày nếu chúng ta cứ tiếp tục theo con đường hoặc một phương pháp nào đó để tiến tới gần Thượng Đế, thì chúng ta sẽ tiến bộ hơn mỗi ngày và càng ngày càng biết chắc chắn về sự giải thoát của chính mình, càng chắc chắn hơn về sự vĩ đại của chính chúng ta. Cho đến một ngày chúng ta có thể nói với chính mình rằng: “*À! Ta và Cha ta là một.*” hoặc “*Ta là thế đó.*” hoặc “*Ta là Phật.*” Nhưng lúc đó mình không có ý hãnh diện và tự cao. Đó chỉ là một sự thật đơn giản mà chúng ta chỉ vừa khám phá ra một trạng thái giác ngộ thực sự, trong đó chúng ta biết rõ mình là ai, biết rõ con người trước đây của chúng ta. Chi vậy thôi. Khi tìm lại được những gì thuộc về mình, chúng ta không kiêu hãnh mà chỉ sung sướng vì nhận biết lại được những điều đó. Điều này thật đơn giản.

Nhiều người thường hiểu lầm khi có người nào đó tuyên bố hoặc được xưng tán là Phật. Thông thường thì những vị Phật (*chúng sanh khai ngộ hoàn toàn*) không bao giờ tự nhận rằng “*Ta là Phật*”, ngoại trừ một trường hợp rất đặc biệt – khi các đệ tử hỏi hoặc cần minh xác. Hầu hết họ đều được các đệ tử của họ tôn xưng là Chúa, là Phật hay là Minh Sư. Nhiều người hiểu lầm và nghĩ rằng người được xưng tụng là Minh Sư hay Phật sẽ rất hãnh diện, cho rằng ông hoặc bà ấy muốn đề cao sự thành công, vinh danh cho chính họ. Nhưng thật sự không phải như vậy. Điều đó cũng như khi quý vị tốt nghiệp, nhận được bằng bác sĩ và nói: “*Tôi mới thành bác sĩ*” hoặc “*Tôi vừa thi đậu và lấy được bằng bác sĩ*”, chỉ vậy thôi. Chúng ta vui mừng vì đã đạt được mục đích mà chúng ta đã cố gắng theo đuổi trong bao năm qua.

Cho nên sau khi thành Phật (*chúng sanh khai ngộ hoàn toàn*), chúng ta sẽ cảm thấy làm Phật cũng chẳng có gì là vĩ đại cả. Chúng ta chỉ cảm thấy rất vui vẻ, rất hạnh phúc, rất hài lòng, và thấy điều này rất ư là tự nhiên. Chỉ vậy thôi. Người thành Phật không cảm thấy phải lập tức ra ngoài công bố với tất cả mọi người là họ đã thành Phật. Không phải họ đã mất hết cảm giác, lòng từ bi hay vì họ ích kỷ, nhưng vì họ nhận thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Cho nên Phật có lẽ sẽ cảm thấy rất ngạc nhiên khi có người không nhận biết được điều này. Nhưng dần dần vị Phật này sẽ nhận thức được thực trạng trên thế gian này, rồi vị đó sẽ biết rằng còn có rất nhiều người chưa nhận thức được họ là Phật, và đó là sự thật.

Vì vậy, khi một người được gọi là “*chưa khai ngộ*”, tức là chưa nhận thức được sự vĩ đại của chính họ, đến hỏi người được tôn xưng là Phật, xin được giáo huấn và hướng dẫn cho họ cách trở thành Phật, vị Phật đó sẽ chỉ dẫn, nhưng với một thái độ không kiêu ngạo hoặc nghĩ rằng mình ưu việt hơn. Có thể Ngài chỉ hơi ngạc nhiên một chút, nhưng không có sự kiêu hãnh trong đó. Ngài sẽ tự hỏi: “*Sao họ lại không biết rằng họ là Phật nhi?*”

Thật vậy, một vị Phật, hay bất cứ một vị Minh Sư nào, thỉnh thoảng có một chút cảm giác ngạc nhiên trong lúc họ giảng pháp.

Khi tôi nói danh từ Phật, xin quý vị hãy hiểu rằng, tôi nghĩ quý vị hiểu là tôi cũng muốn nói đến Chúa, hay bất cứ Đấng Cứu Thế nào, bất cứ vị Minh Sư nào, ý chỉ vị Minh Sư chân chánh tại thế.

Trước đây và ngay cả bây giờ, tôi đã dành rất nhiều thời giờ để đọc các kinh điển về Phật giáo. Tôi cũng đọc những giáo lý khác nữa. Nhưng vì khi còn nhỏ, tôi quen với các danh từ Phật giáo nhiều hơn và vì thế đôi khi tôi hay nhắc tới “*Phật*” hay “*kinh Phật*”. Nhưng xin đừng hiểu lầm rằng tôi chỉ đại diện cho Phật giáo, và không tôn trọng Thiên Chúa giáo hay bất cứ triết lý cao quý nào khác. Tôi đại diện cho tất cả, tôi tôn trọng tất cả và tôi biết rằng tất cả đều hướng về cùng một Chân Lý. Nhưng chúng ta phải hiểu biết Chân Lý. Đó mới chính là điều quan trọng. Không những hiểu biết đường lối, mà chúng ta còn phải thật sự hiểu biết Chân Lý nữa. Cũng như Đức Phật đã từng nói: “*Ngón tay ta chỉ mặt trăng, nhưng ngón tay ta không phải là mặt trăng.*” Ý Ngài muốn nói rằng giáo lý của Ngài, triết lý của Ngài cũng chỉ là con đường giúp những người khao khát tìm mặt trăng, tìm về Chân Lý, chứ tự nó không phải là Chân Lý. Nhưng chúng ta không nên chỉ bám vào những triết lý đó mà quên việc đi tìm Chân Lý. Chân Lý này đã có bên trong chúng ta; đó còn gọi là Thượng Đế Tánh, Thiên Quốc hay Phật Tánh, chúng ta đã có sẵn rồi.

Chúng ta phải tìm thấy điều này. Có một phương pháp để thực hiện điều này trong tích tắc và sau đó tiếp tục theo đuổi hàng ngày cho đến khi chúng ta phục hồi trọn vẹn Thiên Quốc của chính mình. Cách sống của hầu hết mọi người hiện nay chưa được xem là trọn vẹn, và không lý tưởng lắm để đem lại hạnh phúc và trí huệ cho mình. Cuộc sống của chúng ta có rất nhiều đẳng cấp. Đẳng cấp thứ nhất là đẳng cấp vật chất mà hầu hết mọi người hiện đang sống cuộc đời của họ. Ở đẳng cấp này, hầu hết chúng ta đều yêu thích những cảm giác lạc thú; chúng ta thích

ngủ, thích ăn, ăn ngon, thích tất cả những thú vui về vật chất, và chúng ta còn có khuynh hướng lười biếng nữa. Chúng ta chỉ làm việc vì sự cần thiết trong cuộc sống, nhưng chúng ta không có lý tưởng, không chú tâm vào công việc làm của chúng ta. Tôi chỉ nói về những đẳng cấp khác nhau thôi, xin quý vị đừng giận nhé!

Đó là đẳng cấp vật chất. Chúng ta cảm thấy làm việc thật khó khăn, chúng ta không muốn làm nhiều chỉ vì nó không liên quan đến phúc lợi của chúng ta. Chúng ta không dễ gì chịu nhích ngón tay làm việc cho người khác hay làm việc gì để đạt lợi ích cho nhân loại. Tôi chỉ nói tổng quát thôi, vì nếu đi sâu vào chi tiết sẽ tốn nhiều thời giờ hơn.

Đẳng cấp thứ hai là đẳng cấp tình cảm. Ở đẳng cấp này chúng ta rất chú trọng vào ý kiến của chính mình. Có thể nói rằng chúng ta độc đoán hoặc hống hách. Điều gì mình nghĩ cũng đều đúng, điều gì mình làm cũng đều chính xác, và thậm chí chúng ta kỳ vọng người khác phải làm theo. Ở đẳng cấp này, chúng ta tìm thấy các nhà độc tài hoặc những nhà lãnh đạo phong trào cực đoan. Thật vậy, vì quá khích nên đời sống của họ có quá nhiều tình cảm. Nếu họ đi đúng đường thì thật tốt. Nhưng ngược lại, nếu đi sai đường mà họ không muốn sửa đổi và không chịu chấp nhận những sai lầm của họ, như vậy rất nguy hiểm vì không có sự uyển chuyển.

Một đẳng cấp khác nữa là chúng ta sống theo phán đoán của đầu óc, lý trí. Tôi rất tiếc phải nói rằng đầu óc chỉ là vật chất thông thường. Đó là một loại máy vi tính rất tuyệt vời, thu thập tất cả dữ kiện và phát ra một cách trung thành, không chút khôn ngoan và phán xét. Nếu chúng ta không có thêm sự thông minh của linh hồn, thì đầu óc chỉ là một cái máy tự động mà thôi. Tôi đang nói tới là cái máy tự động này – một đầu óc không khai ngộ.

Khi người ta sống ở đẳng cấp mà đầu óc này đã trở thành một cái máy tự động, họ chỉ chú trọng đến họ mà thôi. Có đúng không? Họ không cần quan tâm nhiều về những gì xảy ra trên

thế giới, và họ cũng không sai bảo người khác là cần phải làm gì. Nhiều người đạt đến đẳng cấp này, họ có thể ẩn mình trong một hang động hoặc mãi mê với một lý tưởng nào đó. Rồi họ dính cứng và mắc kẹt ở đó, không cần biết chuyện gì xảy ra trên thế giới, và họ cũng không muốn thay đổi thế giới hoặc thay đổi chính họ. Họ nghĩ rằng con đường của họ đã hoàn hảo lắm rồi.

Nhiều người lầm tưởng rằng đây là sự khai ngộ cao nhất. Họ nghĩ rằng thiên hạ vốn vô sự. Nhưng cách “*làm mà không làm*” là một đẳng cấp khác. Không phải như vậy. Không phải chúng ta không quan tâm đến thế giới và không làm gì cho thế giới. Đại khai ngộ không phải như vậy. Đây chỉ là một trong những đẳng cấp của tiến trình dẫn đến sự đại khai ngộ. Dù sao, mỗi ngày chúng ta đều khai ngộ với những trình độ khác nhau. Khi phần đầu để tiến đến Chân Lý, hàng ngày, chúng ta có những thể nghiệm khai ngộ khác nhau, và chúng ta mở mang trí huệ cho đến ngày chúng ta đạt được đẳng cấp cao nhất. Cho nên, đó chỉ là một trong những đẳng cấp mà thôi.

Nếu chúng ta tiến đến đẳng cấp cao hơn một chút, chúng ta sẽ sống trong cái gọi là linh hồn, đẳng cấp tự tánh, đẳng cấp nhận thức tự tánh. Lúc đó chúng ta biết rằng chúng ta là linh hồn, chúng ta sống vì linh hồn, chúng ta thông minh là vì ánh sáng của linh hồn, chúng ta có lòng từ bi, có cảm giác, v.v... bởi vì có động lực của linh hồn đằng sau chúng ta. Ở đẳng cấp này, chúng ta biết được nhiều điều, và chúng ta cố gắng bằng nhiều cách để mang lại lợi ích cho thế giới, giúp đỡ thế giới và giúp đỡ cho chính mình được sống trong an lạc, hạnh phúc. Bất cứ điều gì chúng ta muốn với mục đích cao thượng cho nhân loại, chúng ta cố gắng hết sức, chúng ta còn cố gắng hết sức mình để đạt được điều này và giúp đỡ người khác cũng đạt được như chúng ta.

Đây là đẳng cấp của linh hồn, đẳng cấp nhận thức tự tánh. Bởi vì lúc đó chúng ta nhận biết mình là linh hồn, chúng ta biết rằng chúng ta và linh hồn, “*nguồn cảm hứng*”, là một. Chúng ta

không phải là thể xác. Nhưng đó cũng chưa phải là đẳng cấp cao nhất, bởi vì lúc đó chúng ta vẫn còn ngã chấp để nhận ra rằng sự hiểu biết đó là vĩ đại, biết được “*Ta và Cha ta là một*”. Lúc đó vẫn còn là hai – quá đông, quá đông. (*Mọi người cười.*) Cho dù chúng ta nói: “*Ta và Cha ta là một*”, nhưng bởi vì vẫn còn “*Ta*” và “*Cha ta*”, đó chưa phải là “*một*”. Quý vị thấy, là nghịch lý của sự vật. Nhưng đừng cho rằng tôi chỉ trích Chúa Giê-su. Điều này không đúng. Ngài phải nói: “*Ta và Cha ta là một*”, chỉ để mọi người hiểu mà thôi. Nhưng Ngài không phải như vậy, quý vị có hiểu không? Ngài biết rằng Ngài là khác. Cho nên ở một chỗ khác Ngài nói: “*Không phải Ta, mà là Cha ta làm.*” Quý vị có hiểu ý của tôi không? Ngài biết nhiều hơn “*Ta và Cha ta là một*”, nhưng Ngài phải nói điều gì đó, nếu không, người ta sẽ không hiểu Ngài muốn nói gì.

Khi một Minh Sư nào đó đến trái đất này, các Ngài phải hạ đẳng cấp của các Ngài xuống cho cùng với đẳng cấp của mọi người rồi mới từ từ nâng họ lên. Nếu không, làm sao chúng ta có thể làm việc được? Cũng như khi quý vị dạy một đứa trẻ, quý vị phải dạy em làm thế nào để viết chữ A, B, C và cũng cần nắm tay em giúp cho em viết. Quý vị dạy em những câu văn, mà quý vị không cần phải học nữa, nhưng quý vị vẫn phải đọc lên vì lợi ích của đứa trẻ.

Sau đẳng cấp nhận thức tự tánh này, chúng ta tiến lên đẳng cấp Thượng Đế, ý thức Thượng Đế hoặc nhận thức Thượng Đế. Thượng Đế không ai khác hơn là chúng ta. Nhưng dù ở đẳng cấp nhận biết tự tánh, chúng ta cũng không biết điều đó. Chúng ta nghĩ rằng có một Thượng Đế bên ngoài chúng ta. Nó có vẻ khôi hài, phải không? Nghe thật buồn cười. Nó nghe giống như chủ thuyết vô thần, phải không? Tôi hy vọng là không. Thật khó giải nghĩa. Ô! khó giảng nghĩa quá. Thôi được, hãy cố gắng hiểu. Không phải là quý vị không hiểu, nhưng tôi khó có thể giảng nghĩa điều này.

Đẳng cấp nhận thức Thượng Đế là chúng ta đang hòa trong đó. Chúng ta làm những gì cần phải làm mà thậm chí không suy nghĩ, không biết, và cũng không cảm thấy rằng chúng ta đang làm việc đó. Chúng ta là như thế, chúng ta chỉ làm vậy. Chúng ta là tác giả của mọi điều, nguồn gốc của mọi thứ, của tất cả hành động và kết quả, nhưng không dính dáng gì đến nghiệp chướng. Tôi hy vọng là tôi đã diễn giải khá tường tận, nhưng tôi vẫn nghĩ là chưa đầy đủ. Mặc dù tôi cũng chẳng biết nói gì thêm. Lát nữa quý vị có thể hỏi thêm để tôi biết quý vị hiểu ra sao, và có lẽ tôi sẽ được “*khai ngộ*” thêm về sự khai ngộ của quý vị, lúc đó tôi có thể giảng thêm nữa.

Cho nên, hầu hết mọi người đều sống ở đẳng cấp vật chất, tình cảm hoặc lý trí tự động, hoặc cao nhất cũng chỉ đến đẳng cấp nhận thức tự tánh mà thôi. Phần đông chúng ta không có thể nghiệm về đẳng cấp nhận thức Thượng Đế. Nhưng chúng ta có thể, mọi người đều có thể, vì chúng ta có Thượng Đế bên trong chúng ta. Trong Thánh Kinh có nói rằng: “*Chúng ta là ngôi đền của Thượng Đế, và Thánh Linh ngự trong chúng ta.*” Có phải vậy không? Thật vậy, “*Thiên Quốc ngự trong ta.*” Thiên Quốc không phải đến qua sự quan sát, không do sự lý luận hoặc sự thông thái, không phải do sự đàm luận hoặc nghiên cứu sách vở, kinh điển, mà do “*Thiên Quốc ngự trong ta.*” Vì vậy, phải biết điều này một cách trực tiếp để thể nghiệm điều này, có nghĩa là phải nắm giữ điều này. Đó là lý do tại sao nhiều vị thiên sư nói: “*Không cần kinh điển.*” Nghe qua có vẻ như vô thần.

Đôi khi, có lẽ Đức Phật trong lúc mệt mỏi Ngài cũng nói: “*Không có đấng Thượng Đế như vậy!*” “*Không có Thượng Đế.*” Ngài không có ý nói là không có Thượng Đế; mà chỉ là không có một đấng “*Thượng Đế*” như chúng ta tưởng tượng. Cho nên Ngài nói: “*Không phải như thế này, không phải như thế kia, không phải như thế nọ; không có đấng Thượng Đế như vậy!*” Hiểu không? Rồi người ta bám vào câu đó mà cho rằng Phật không tin

vào Thượng Đế. Nhưng điều này không đúng, không phải vậy! Bởi vì ở đoạn khác Ngài có nói: *“Ta không nói có Thượng Đế hay không có Thượng Đế, nhưng ta nói rằng có một thứ mà tất cả mọi thứ đều đến từ đó và rồi cũng trở về đó.”* Điều này cũng có nghĩa là gì? Quý vị hiểu rồi, phải không? Được rồi.

Chúng ta thường có khuynh hướng thích phân tích một hoặc hai câu nói của các vị tiên tri thời nào đó rồi phân loại họ, và cho rằng: *“Ông ta là thế này, ông ta là thế kia, ông ta là thế nọ.”* Rồi chúng ta lập ra đủ thứ *“giáo phái”*, đánh nhau chỉ vì *“giáo phái”*. Ngay cả trong cùng một *“giáo phái”* cũng có sự bất đồng ý kiến, đôi khi đi tới tình trạng đánh nhau đến đổ máu. Đây là một việc đáng buồn.

Các vị tiên tri hoặc các vị Minh Sư quá khứ không bao giờ muốn gây nên sự chia rẽ này. Sau khi nhận thức được Thượng Đế, có thể chúng ta sẽ hiểu nhiều hơn những gì chúng ta có thể diễn tả bằng lời nói. Nhưng lúc đó, có một cảm giác là cho dù chúng ta không nói ra, mọi người cũng hiểu. Ví dụ, nếu một vị Minh Sư có rất nhiều đệ tử, vị Minh Sư này không thể thường xuyên đích thân chăm sóc từng người một bằng thân xác hoặc bằng lời nói; nhưng tất cả các đệ tử đều được khai ngộ, tất cả các đệ tử đều tự hiểu được và họ dần dần đạt đến trình độ của vị Minh Sư. Tại sao? Bởi vì chúng ta là Minh Sư, chúng ta có vị Minh Sư bên trong, chúng ta là *“thế đó”*, chính chúng ta là Thượng Đế, chúng ta là Phật, chúng ta có Phật tánh bên trong. Một khi vị Minh Sư giúp chúng ta đánh thức được vị Phật bên trong, hoặc vị Sư Phụ bên trong chúng ta, vị Sư Phụ bên trong sẽ chăm sóc mọi việc, sẽ thức dậy làm việc sau bao nhiêu kiếp ngủ vùi không có việc gì làm cả.

Khi chúng ta ở đẳng cấp vật chất, chỉ có thể xác làm việc. Thể xác ham muốn và làm việc. Thể xác ưa thích những thú vui nhục thể, nhưng điều này không dính dáng gì đến vị Sư Phụ bên trong. Ở đẳng cấp tình cảm, vị Sư Phụ bên trong cũng không điều khiển;

đấy chỉ là những thói quen tạo ra do đầu óc điều khiển, đó là tham vọng muốn làm bá chủ mọi người. Đầu óc là ở đẳng cấp lý trí, lý trí này phân biệt sự vật, chỉ huy thể xác phải làm gì: phải sống trong hang động, phải thiên định, phải làm điều này, điều nọ, điều kia. Đó không phải là linh hồn, cũng không phải là Thượng Đế, và cũng chẳng phải là vị Sư Phụ.

Chỉ khi nào gặp được vị Chân Sư thì vị Sư Phụ bên trong mới nhận biết. Bởi vì tổng thống mới nói chuyện với một tổng thống. Quốc vương chỉ thương nghị với quốc vương. Quốc vương sẽ không tìm bất cứ một bộ trưởng nào để bàn về tình hình quốc gia. Quốc vương cũng không thăm hỏi bất cứ nhân viên cảnh sát nào để thương nghị về những vấn đề quan trọng liên quan đến hai nước. Hiểu không? Trừ trường hợp có liên quan đến hành chánh quốc phòng, còn nếu không thì tổng thống sẽ không có mặt ở đó, hoặc quốc vương cũng không cần ở đó.

Cho nên chỉ khi nào quốc vương đến thì vị quốc vương kia mới xuất hiện để gặp mặt, tiếp chuyện, thương lượng hoặc hoạch định những chương trình của các quốc gia hay toàn thế giới. Đó là sự quan trọng của việc gặp gỡ một vị Minh Sư. Đó là dịp để đánh thức Chân Ngã bên trong của chúng ta. Quốc vương chỉ nói chuyện với quốc vương.

Vì vậy chúng ta có thể theo nhiều phương pháp khác nhau, chúng ta có thể làm bất cứ việc gì chúng ta muốn, như ở ẩn một trăm năm trong hang động, nhưng chúng ta cũng không thể tìm được vị Sư Phụ bên trong. Vì đó không phải là vấn đề của vị Sư Phụ, nên “*ông ta*” không chịu lộ diện. Ông ta chỉ chờ đúng cơ hội để gặp quốc vương, bởi vì ông là quốc vương. Cho nên chúng ta tu thiên, chúng ta theo học nhiều vị được mệnh danh là “*Sư Phụ*”, chúng ta tu theo phương pháp khổ hạnh, và cũng ăn thuần chay, nhưng điều này cũng chẳng đưa chúng ta đến “*trạng thái thành Phật*” (*sự nhận thức Thượng Đế*), đến ngai vàng của Thượng Đế. Trừ khi chúng ta được đánh thức qua việc nhìn thấy

vị Phật khác hoặc qua sự giúp đỡ của một vị Phật khác, vị Sư Phụ bên trong chúng ta mới được đánh thức, thì lúc đó chúng ta mới biết được chúng ta. Quý vị có hiểu sự khác biệt này không?

Chúng ta theo nhiều phương pháp, chúng ta có thể thu được những lợi ích khác nhau. Chẳng có phương pháp nào mà không có lợi ích. Phải có được lợi ích nào đó, nếu không, người ta đã chẳng theo đuổi làm gì? Ngay cả lời cầu nguyện mà không được hướng dẫn cũng có lợi ích. Ngay cả đi nhà thờ, đi chùa, làm những việc thờ phụng, đi hành hương đều làm cho tâm của chúng ta hướng thượng và chúng ta cảm thấy vui vẻ. Thường thường chúng ta có cảm giác hãnh diện vì chúng ta mộ đạo, vì chúng ta ăn thuần chay, vì chúng ta đi nhà thờ mỗi ngày, vì chúng ta đi hành hương ở Mecca, v.v... Nhưng điều này chỉ làm tăng sự ngã mạn, sự tự cao của chúng ta thôi. Thật là một điều đáng buồn.

Nhưng may mắn thay, linh hồn luôn hiện hữu và biết rằng điều đó không sao cả. Hãy để cho trẻ em thông thả chơi đùa, đến khi mệt mỏi rồi, tự chúng sẽ tìm về với mẹ chúng. Hiểu không? Đó là lý do tại sao các vị Minh Sư chân chánh không bao giờ vội vã, cũng không bao giờ níu kéo đệ tử. Họ rất bình thản, rất tự nhiên trong đường lối của họ, và người nào đã sẵn sàng thì tới với họ. Họ cũng không lo lắng gì nếu cả thế giới không muốn nghe những lời rao giảng của họ, hoặc nếu có nhiều người chống đối họ, hoặc nếu mọi người không sống theo mẫu mực mà họ phải sống, bởi vì họ hiểu rằng các em nhỏ có đời sống của các em. Điều này không sao cả. Chỉ có điều là một ngày nào đó, các em cũng sẽ phải trưởng thành. Và khi trưởng thành các em sẽ phải xử sự như một người lớn.

Bởi thế, những vị mệnh danh là Minh Sư hay Phật tử ngàn xưa đã đến và trình bày cho mọi người những đẳng cấp khác nhau trong đời sống hoặc những tư tưởng khai ngộ, để cho mọi người có thể lựa chọn. Những người đã sẵn sàng về việc này sẽ chọn lựa. Không phải là vị Minh Sư nóng lòng, vội vã hay lo lắng cho

thế giới; nhưng điều đó không có nghĩa là Ngài không làm gì hết. Ngài làm mà không làm, như Lão Tử đã nói: “*Làm mà không làm.*” Đây là đẳng cấp hoàn toàn khác với những người ở đẳng cấp lý trí, những người tự giam mình trong rừng sâu và không màng đến công việc của thế gian.

Vị Minh Sư đến thế giới này để giúp đỡ những người cần được giúp đỡ, nhưng Ngài không thuộc về thế giới này, Ngài không bị thế giới này lôi cuốn và không bị ràng buộc vào thế giới này; Ngài cũng không chấp vào sự thành công hay thất bại của Ngài ở thế giới này. Quý vị thấy Chúa Giê-su đã làm. Trong thời gian huy hoàng nhất của Ngài, Ngài sẵn sàng chết, nếu đó là Thiên ý. Bằng cái chết, Ngài đã dạy rất nhiều người về sự phục tùng, không bám víu vào sự vinh quang và đời sống. Ngài dạy chúng ta về Thiên ý, Ngài dạy chúng ta nên luôn luôn phục tùng Thiên ý (*ý chỉ của Thượng Đế*).

Nhưng để phục tùng Thiên ý, chúng ta cũng phải biết Thượng Đế ở đâu và Ngài muốn gì. Và để biết điều này, chúng ta phải đạt tới trình độ nhận thức được Thượng Đế như Chúa Giê-su và Đức Phật đã có. Sau đó, chúng ta mới có thể phục tùng và không còn cách nào khác. Trước đó, chúng ta luôn tranh chấp với ý muốn của mình, với cái gọi là trí thông minh của chính mình để có thể thay đổi thế giới, hoặc khiến thế giới trở nên tốt đẹp hơn, v.v... Chúng ta làm với sự kiêu hãnh. Sau khi đại khai ngộ, chúng ta làm nhưng không làm; chúng ta làm cả ngàn, cả triệu, cả tỷ việc mà chẳng cần nhấc một ngón tay.

Quý vị có thể tưởng tượng được việc như vậy không? Làm cả tỷ việc mà chẳng cần nhấc một ngón tay? Điều đó đã xảy ra. Không phải là chuyện đùa. Mặc dù tôi nói giống như một chuyện đùa, nhưng không phải. Đó là trạng thái thật sự của chân ngã, và mỗi người chúng ta đều có khả năng này, có quyền sử dụng lực lượng này. Chỉ là chúng ta không biết cách mà thôi. Chúng ta quá bận rộn lo phát triển về phương diện khoa học, về phương diện

văn hóa, về cơ khí mà không lo phát triển lực lượng toàn năng. Đó là lý do tại sao, lý do duy nhất khiến chúng ta không biết cách sử dụng quyền năng này.

Nhiều người nói với tôi rằng: “*Nhưng chúng tôi có làm, chúng tôi có làm. Chúng tôi đã cố gắng hết sức để phát triển lực lượng toàn năng này.*” Điều đó đúng không? Đúng. Họ sẽ nói với tôi: “*Vâng, chúng tôi có làm thế. Chúng tôi đi nhà thờ, đi chùa, niệm tên Thánh và lần tràng hạt hàng ngày. Chúng tôi ăn chay. Chúng tôi bắt ấn một ngàn lễ một lần, chúng tôi tụng cả trăm câu chú trong nhiều năm trường. Chúng tôi đếm, chúng tôi còn đếm nữa; chúng tôi có cả một cuốn sổ để ghi nữa.*” (Mọi người cười.) Đúng vậy. “*Và chúng tôi lễ bái vị thần này, vị thần nọ bao nhiêu lần trong ngày, chúng tôi lạy cả trăm lần trong ngày. Chúng tôi hành hương trung tâm này, trung tâm nọ, chúng tôi thờ phụng kiêu này, kiêu nọ, cúng bái và tế lễ, và chúng tôi cũng thiền nữa. Ô, chúng tôi cảm thấy chúng tôi rất đạo đức!*”

Tôi cũng đã từng cảm thấy như vậy. Nhưng sau một thời gian, tôi cảm thấy mệt mỏi. Tôi nghĩ là điều này chưa đủ thâm sâu để thỏa mãn sự mong mỏi bên trong của tôi. Chỉ sau khi tôi tu hành pháp môn gọi là “*Quán Âm*”, là một pháp môn không pháp môn, trực chỉ tới bản tánh tự nhiên của chúng ta, khiến mọi điều không còn gây phiền muộn cho tôi nữa, mọi thứ đều tan thành mảnh vụn, và lúc đó Phật Tánh mới lộ diện. Mọi người cũng đều biết như vậy.

Một số người theo học các phương pháp khác nói với tôi: “*Phải rồi, chúng tôi biết điều đó, trực chỉ chân tâm, biết mình là Phật. Chỉ vậy thôi, rồi mình khai ngộ.*” Nhưng đây chỉ là lời nói và lặp lại những gì các vị tổ thiền tông nói cả trăm năm hoặc ngàn năm về trước. Chúng ta không hiểu “*trực chỉ chân tâm*” là gì, chúng ta cũng không biết điều này là gì nữa. Chúng ta nghĩ rằng Phật Tánh là những gì chúng ta có thể hiểu bằng lý trí, tay có thể chạm vào, lý luận được, tưởng tượng được, nhưng điều

này không phải như vậy. Đó không phải là điều mà mình có thể tưởng tượng, chạm vào, cảm nhận hoặc lý luận. Chúng ta phải tự mình thể nghiệm lấy.

Phật Tánh giống như một điều gì đó rạng ngời ánh sáng, và trong ánh sáng này chúng ta biết tất cả. Cũng như chúng ta dùng ngôn ngữ của loài người để dạy dỗ loài người, loài vật dùng ngôn ngữ của loài vật để nói chuyện với nhau. Phật dùng ánh sáng với những tần số chấn động khác nhau để dạy dỗ vị Phật bên trong chúng ta. Hiểu không? Vị Phật bên trong chúng ta không hiểu, không muốn hiểu và cũng chẳng cần hiểu ngôn ngữ vật chất của thế giới bên ngoài chúng ta; ngôn ngữ này không phải dùng cho Ngài. Cũng giống như loài vật không thể dạy con người phải làm gì với tiếng líu lo hoặc giọng hót của chúng. Quý vị hiểu không? Chúng ta không cần tiếng đó, chúng ta đã có ngôn ngữ riêng của chúng ta. Chúng ta làm theo cách của chúng ta, mặc dù chúng ta yêu thích loài vật và thích nghe giọng hót của chúng hoặc những âm thanh chào mừng của chúng. Nhưng chúng không cần dạy chúng ta qua những âm thanh đó. Chúng ta không cần phải học để hiểu loài vật. Phải không?

Cũng tương tự như vậy; Phật (*lực lượng Vô Thượng*) bên trong cần sự dạy dỗ trực tiếp của Phật, được thể hiện qua ánh sáng và chấn động lực. Đó là lý do vì sao pháp môn "*không pháp môn*" này được gọi là Quán Âm. Quán Âm có nghĩa là quan sát về chấn động lực – sức chấn động bên trong, không phải bên ngoài. Quý vị hiểu không? Đó không phải là sự chấn động mà chúng ta có thể nghe bằng tai hoặc thấy bằng mắt. Không, không, không. Chúng ta chỉ có thể hiểu biết được mà thôi. Một khi biết được, chúng ta biết ngay đó là tự tánh của chúng ta, và những điều khác sẽ tự nhiên tới. Đó là lý do tại sao Thánh Kinh nói: "*Hãy tìm Thiên Quốc của các ngươi trước, rồi tất cả mọi điều khác sẽ đến với các ngươi.*" Thiên Quốc thể hiện qua ánh sáng, qua âm nhạc và qua những giai điệu vô cùng tuyệt diệu. Đó là sự

thâm sâu mà chúng ta có thể đạt tới ở bên trong để giác ngộ và dần dần tiến đến sự tuyệt đối.

Ánh sáng thể hiện từ nơi tối thượng để giao tiếp với những linh hồn lạc lối ở thế giới này hoặc những thế giới khác có nhiều đẳng cấp khác nhau. Không phải vì ánh sáng thay đổi, mà là đám mây ở các tầng lớp khác nhau khiến cho ánh sáng có phẩm chất khác nhau. Quý vị hiểu không? Cũng giống như ánh sáng mặt trời khi lọc qua các lăng kính khác nhau, hay khi chiếu xuống những nơi khác nhau, sẽ thấy khác nhau.

Chúng ta phải lắng nghe những điệu âm dạy dỗ của Thượng Đế, rồi từ từ nương theo đó để tiến tới chỗ tối thượng. Đó là khi chúng ta biết được Phật Tánh, biết được Thiên Quốc là gì. Nếu không, chúng ta chỉ phỏng đoán và nghĩ rằng chúng ta đã biết. Chúng ta phải thật sự biết điều này; chúng ta phải ăn miếng bánh, trước khi chúng ta có thể nói miếng bánh ngọt hay chua. Kinh nghiệm này chúng ta có thể đạt được ngay tức khắc, bởi vì Thiên Quốc ngự trong ta. Mặc dù bên trong chúng ta, chúng ta cũng không biết được điều này, bởi vì vị vua sẽ không ra mặt khi không có vị vua khác chào đón hoặc nói chuyện, hiểu không? Cho nên, vị mệnh danh là Minh Sư là người đã đạt đến trình độ đó và có thể giao tiếp được với trình độ cao nhất của chúng ta. Nếu không, tự tánh cao nhất của chúng ta sẽ không chịu xuất hiện, vì biết rằng chi phí thời giờ vô ích mà thôi.

Đó là lý do tại sao chúng ta theo học nhiều phương pháp, mà chúng ta cũng không cảm thấy thỏa mãn. Chúng ta biết rằng vẫn còn có điều gì thiếu sót. Chúng ta biết tự tánh vẫn chưa chịu xuất hiện vì còn thiếu đối tượng tương xứng. Cho nên khi chúng ta thấy tự tánh của mình xuất hiện, chúng ta biết ngay là mình đã gặp được tự tánh khác. Đó là cách nhận diện một vị Minh Sư chân chánh; nếu không, chúng ta không thể biết được. Bất cứ người nào cũng có thể dạy chúng ta cả trăm việc khiến chúng ta luôn bận rộn. Chỉ là để tiêu khiển thời giờ, chứ không phải để đi

đến bờ giác ngộ, không phải sống cuộc đời cao quý nhất trong cuộc sống của chúng ta. Cho nên nếu quý vị tin tưởng những gì tôi nói, quý vị có thể thử; ngược lại nếu quý vị không muốn, quý vị cứ tiếp tục con đường của quý vị và hãy làm bạn với tôi, cho tới kỳ sau, có thể là hàng trăm năm hay hàng ngàn năm nữa, bởi vì quý vị vẫn còn muốn “ngủ”.

Có hai cách để nhận biết chúng ta; một cách là hành động ngay tức khắc, ngay bây giờ, và chấm dứt mọi sự học hỏi và chấm dứt tất cả mọi đau khổ nếu chúng ta nghĩ rằng thế giới này quá đau khổ và quá vô minh. Nếu chúng ta nghĩ rằng đời sống hiện tại không đủ thỏa mãn cho lý tưởng của chúng ta thì chúng ta phải làm ngay bây giờ trong kiếp này. Cách thứ hai là cứ tiếp tục con đường hiện nay của chúng ta, và ngủ, ý tôi là ngủ bên trong; linh hồn ngủ. Và chúng ta có thể tỉnh dậy vào lúc khác, có thể cả trăm hoặc nhiều ngàn năm sau, tùy theo chúng ta muốn ngủ bao lâu. Được không. Tôi nghĩ là tôi phải để thời giờ cho quý vị đặt câu hỏi, lúc đó tôi sẽ biết được những thắc mắc của quý vị và biết rõ quý vị hiểu như thế nào. Cảm ơn quý vị đã chú tâm lắng nghe. Tôi cảm nhận được nguồn năng lượng ủng hộ của quý vị. Cảm ơn rất nhiều. *(Mọi người vỗ tay.)*





2

Nguyên Nhân Của Chiến Tranh

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trụ sở Liên Hiệp Quốc,
New York, Hoa Kỳ (Video #157)

Ngày 6 tháng 3 năm 1991

Thưa quý vị, trước khi bắt đầu, chúng ta hãy dành vài phút để cầu nguyện cho việc làm cao đẹp của quý vị, cầu mong quý vị hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh này, và cầu nguyện cho nền hòa bình mà chúng ta đang cùng nhau thực hiện. Xin quý vị nhắm mắt lại và cầu nguyện theo cách riêng của quý vị; câu thông với Thượng Đế bên trong của mình.

Xin cảm ơn quý vị. Tôi rất hân hạnh được hiện diện nơi đây, một nơi tốt đẹp nhất trên thế giới, được gặp gỡ những vị được tuyển chọn và thông thái nhất của tất cả các quốc gia.

Xin gửi lời chào mừng đến quý hội viên Liên Hiệp Quốc. Tôi có nói với vị chủ tịch của chúng ta ở đây rằng Liên Hiệp Quốc có thể là phần tốt nhất từ “*miếng bánh mì được cắt lát*” (*sliced*

bread), và bà ta nói chưa hề nghe ai dùng cách diễn đạt này bao giờ. Tôi nói rằng tôi cũng chưa hề dùng đến ngoại trừ đúng lúc, đúng nơi, vì tôi e rằng mọi người sẽ không hiểu, và cũng vì không có được nhiều phần tốt hơn “*sliced bread*”. Nhưng Liên Hiệp Quốc thực sự là rất tốt. Tôi đã đọc một vài bài viết về công việc quý vị đã làm cho thế giới, và tôi cầu mong Thượng Đế sẽ ban phước lành cho quý vị được dồi dào sức khỏe, đủ quyền năng và sự sáng suốt để điều hành công việc của quý vị.

Tôi không có cảm giác đây là lần đầu tiên đến đây hoặc lần đầu tiên nói chuyện cùng quý vị. Tôi cảm thấy rất gần gũi và thân thiện, xin quý vị hãy nghĩ như vậy nếu chưa cảm nhận được điều này. Trước khi tôi đến đây, lúc còn ngồi trong xe, tôi chỉ mới nhắm mắt trong giây lát là đã nhìn thấy lối vào. Đúng vậy. Tại vì tôi có hỏi cô tài xế rằng: “*Cô có biết lối vào không?*” Cô ta trả lời: “*Dạ biết. Chúng ta sắp đến nơi, chỗ đó nó như thế này thế nọ.*” Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên cô ta tới đây, cô ta có thể vào nhầm cửa. Tôi nhắm mắt lại nghỉ ngơi trong chốc lát, và tôi nhìn thấy “*Lối vào dành riêng cho khách*”. Có thể tôi đã tới đây rồi hoặc chúng ta đã từng tham dự những buổi hội thảo của Liên Hiệp Quốc từ những kiếp trước. Nào ai biết được? Tôi đã nhìn thấy lối vào khi còn ngồi trong xe trước khi tôi thực sự đến đây, như vậy chắc không phải đây là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau.

Lúc trước, có một vài nhân viên của Liên Hiệp Quốc đã mời tôi tới đây nói chuyện, cách nay khoảng tám tháng, lúc đó tôi không hề nghĩ đến việc tới đây. Khi được mời, tôi có trả lời: “*Có thể. Để tôi suy nghĩ.*” Bởi vì lúc đó tôi nghĩ rằng: “*Những người làm việc tại Liên Hiệp Quốc có thể có những quan tâm khác với tôi. Tôi là người tu hành, còn những người của Liên Hiệp Quốc có lẽ là hoạt động về chính trị.*” Đó là những ý nghĩ “*vô minh*” của tôi lúc bấy giờ, xin quý vị tha lỗi cho. Tôi còn nghĩ rằng những người làm chính trị có thể sẽ không quan tâm đến những gì tôi nói. Nhưng sau đó tôi nghĩ rằng mình không

nên nghĩ như vậy. Vấn đề chính trị không phải là việc làm duy nhất của Liên Hiệp Quốc, họ làm việc vì lòng nhân đạo, cũng như đem lại hòa bình và những việc khác để cứu giúp thế giới, và họ cũng tu thiện nữa; sau này tôi nghe nói như vậy. Rồi chiến tranh Trung Đông xảy ra, lại có nhiều chuyện về người tị nạn và những chính sách luật lệ. Có một số người tị nạn không muốn bị hồi hương nên đã tự vận. Cho nên tôi nghĩ đã đến lúc tôi nên tới đây để hiểu thêm về việc làm của quý vị và cùng nhau thảo luận một cách vui vẻ.

Chúng ta không nên để Liên Hiệp Quốc một mình với gánh nặng và trách nhiệm, rồi đổ lỗi cho họ. Mọi người nên cộng tác với Liên Hiệp Quốc, vì chúng ta đều là những công dân của thế giới. Không ai có quyền đứng ngoài nhìn Liên Hiệp Quốc làm việc, rồi đổ lỗi hay chỉ trích việc làm của họ. Chúng ta hãy sánh vai nhau làm việc. Vì nghĩ như vậy nên hôm nay tôi đến đây. Tôi có giúp được điều gì hay không, đây lại là một vấn đề khác, còn tùy thuộc nơi Thượng Đế, nhưng thiện ý của tôi là đồng hành với quý vị.

Cho nên tôi đã nghiên cứu sách vở, tờ thông tin của quý vị, và những tài liệu mà tôi có thể tìm được. Tôi hy vọng cũng có thể tham gia vào Liên Hiệp Quốc, là một thành viên của Liên Hiệp Quốc, một phần tử vô hình, một tình nguyện viên. Quý vị không thể từ chối tôi được vì tôi là một tình nguyện viên. Tôi sẽ hiện diện nơi đây mãi mãi. Tôi là hội viên thường trực. Quý vị không thể gạt bỏ một hội viên, quý vị không thể đuổi một hội viên tình nguyện làm việc vĩnh viễn. Vì vậy hôm nay tôi có mặt nơi đây, dù sao quý vị cũng có thêm một hội viên rồi. Quý vị có đón nhận không? *(Có người trả lời: Sẵn lòng.)* Xin cảm ơn.

Có người đề nghị chúng ta hãy nói về đề tài chiến tranh và hòa bình, vì đó là thời sự của thế giới. Tôi sẽ nói ngắn gọn về chiến tranh và nói nhiều về hòa bình. Như quý vị đã biết, mỗi người chúng ta đều nghe nói về chiến tranh nhưng chưa thật sự

hiểu rõ nguyên nhân gây ra chiến tranh và làm cách nào để tránh được chiến tranh. Điều này nghe như tiểu thuyết, hay một chuyện cổ tích, nhưng chúng ta có thể thực hiện được. Chúng ta có thể chấm dứt chiến tranh vì sau một thời gian, dù thắng hay bại, mọi người sẽ ngán ngẩm chiến tranh. Dù là những anh hùng nổi tiếng như Alexander Đại Đế, Napoleon, Arjuna của Ấn Độ, cuối cùng rồi họ cũng mệt mỏi. Cho nên chúng ta, những người hùng hiện đại, sao không làm cách nào để không bị mệt mỏi và học hỏi để ngăn cản những điều này? Nếu quý vị muốn ngăn cản, điều này không phải chỉ là ý muốn của chúng ta không thôi, mà còn Thiên ý. Chúng ta nên làm theo ý muốn của Thượng Đế; và để biết được Thượng Đế muốn gì, thân, khẩu, ý của chúng ta phải sẵn sàng để lắng nghe những gì Thượng Đế nói chứ không phải những gì chúng ta nói. Chúng ta luôn luôn cầu nguyện hòa bình, nhưng chúng ta không biết Thượng Đế đang cố gắng nói gì với chúng ta, về phương cách đạt được hòa bình. Cho nên chúng ta không biết cách, mặc dù trong lòng mọi người đều biết, ai ai cũng muốn ngưng chiến và duy trì nền hòa bình trên thế giới.

Liên Hiệp Quốc là cơ quan đầu tiên lo lắng rất nhiều về vấn đề chiến tranh, nỗ lực duy trì hòa bình, đã và đang thực hiện điều này kể từ ngày được thành lập. Tôi thắc mắc không biết thế giới có được như ngày nay chẳng nếu không có sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc. Tuy chúng ta vẫn còn chiến tranh, đói kém hoặc những vấn đề nan giải về tị nạn, nhưng nếu không có Liên Hiệp Quốc, tôi nghĩ rằng thế giới sẽ còn tệ hơn nữa, quý vị có hiểu không?

Quý vị không thể làm việc một cách hoàn hảo nếu không có sự hợp tác của nhiều quốc gia. Cho nên nếu chúng ta vẫn còn chiến tranh thì đó không phải hoàn toàn là lỗi của Liên Hiệp Quốc; còn phải kể đến những lý do chính trị và những vấn đề hiện tại không thể giải quyết được, vì có những hội viên trên thế giới từ chối hợp tác. Tôi biết rằng rất khó khăn cho một tổ chức như

Liên Hiệp Quốc điều hành toàn thế giới trong khi có một vài phần tử đứng giậm chân tại chỗ, như những đứa trẻ không chịu nghe lời mà chỉ làm theo cách riêng của họ. Với những thành phần này, tôi lấy làm tiếc. Công việc của Liên Hiệp Quốc rất cam go, khó khăn và tế nhị, đòi hỏi sự kiên nhẫn, tài ngoại giao khéo léo, và sự mạnh mẽ. Nguyên câu Thượng Đế ban phước lành cho quý vị có được những điều này bất cứ lúc nào quý vị cần đến.

Trước khi Alexander Đại Đế mất, ông có hạ lệnh cho những cận thần hãy để ông vào quan tài với hai bàn tay dang ra ngoài để truyền đạt cho thế hệ sau rằng đừng gây chiến tranh, đừng tích lũy tài sản, bởi khi chết sẽ không mang theo được gì cả. Nhưng nghe nói có vài hội viên, vài công dân của thế giới hoặc vài quốc gia không hiểu trọn vẹn bài học này. Chúng ta hy vọng họ sẽ hiểu.

Phần lớn những người gây chiến tranh là những người được bảo vệ cẩn mật, họ nói chuyện từ trong phòng riêng, từ ghế sofa, chứ không ra ngoài chiến trường đương đầu với hiểm nguy. Vì vậy họ đem thứ tai họa này đến cho người khác, gồm cả dân chúng của họ, bởi họ không thật sự nhận thức được sự nguy hiểm của chiến trận và sự đau đớn khi bị thương tích hoặc nổi thống khổ do sự thương vong của chiến tranh.

Khi Napoleon của nước Pháp đứng giữa chiến trường của Pháp và Áo, ông quá ngỡ ngàng và đau đớn bởi những thương vong. Có khoảng mười lăm ngàn quân lính của cả hai bên tử trận. Lúc đó ông viết một bức thư tuyệt vọng gửi đến quốc vương Áo, nói rằng: *“Chúng ta hãy sống hòa bình, hãy ngưng chiến tranh.”* Ông còn viết thêm rằng: *“Ngài không tham dự trận chiến như tôi, nên Ngài không biết cái cảm giác khi đứng trước mười lăm ngàn xác chết xung quanh Ngài, và mỗi ngày phải chứng kiến sự đau đớn của quân lính. Chưa hết, còn những người ở lại thì sao?”* Tôi nghĩ rằng đa số quý vị đã xem qua cuốn phim *“Born on the Fourth of July”* (Sinh vào ngày 4 tháng 7 – ngày Độc Lập của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ) và quý vị hẳn biết sự việc như thế nào

rồi. Còn có những hậu quả về sau này, không phải chỉ có những hậu quả ngay lúc đó.

Khi tôi đang ở tiểu bang Texas, có một đài truyền thanh đã phỏng vấn tôi vài ngày trước, họ hỏi rằng: “*Chiến tranh tốt hay xấu? Chúng ta, những người tu hành, có nên dùng phương sách chiến tranh như ở Trung Đông hiện nay hay không?*” Tôi cho rằng: “*Chúng ta nên tìm cách ngăn chặn nguyên nhân, không phải ngăn chặn hậu quả, vì đã quá trễ rồi. Nếu chúng ta không muốn ăn cam, chúng ta đừng trồng cây cam, hoặc ít ra cũng đừng tưới nước vào cây cam, hãy nhổ chúng lên khỏi mặt đất khi chúng còn nhỏ. Nhưng có vài người, không hiểu vì lý do gì, lại thích nuôi dưỡng chiến tranh, quý vị có thể hiểu rõ điều này hơn tôi.*” Một số người mà tôi biết nói với tôi: “*Chúng tôi phải chăm sóc dân chúng ở quốc gia mình, nên chúng tôi phải gây chiến để thu lợi cho quốc gia chúng tôi.*” Đứng về khía cạnh yêu nước, nhưng về lâu về dài và từ quan điểm tâm linh, đây là một sự thiệt thòi, vì sau này nghiệp chướng sẽ tới. Nghiệp chướng là hậu quả của việc mà chúng ta đã làm. Trong Thánh Kinh có nói: “*Gieo nhân gì sẽ gặt quả nấy.*” Nếu nhân không tốt thì quả cũng không tốt. Nếu chúng ta muốn kiếm tiền, ham danh lợi hoặc nuôi dưỡng một nhóm người hoặc một quốc gia từ mỗi lợi chiến tranh, sau này chúng ta sẽ gặt quả báo và chúng ta sẽ trở thành nạn nhân. Chúng ta không thể gieo hạt cam mà được trái táo, đây là luật thế gian. Ngày nào chúng ta còn sống trên thế gian, chúng ta còn phải tuân theo luật lệ của thế gian. Không ai có thể tránh được, ngay cả Đức Phật hoặc Đức Chúa, huống chi chúng ta chỉ là những người bình thường.

Do đó, những người gây chiến tranh là những người chưa đọc cuốn Bhagavad Gita, chưa đọc giáo lý của Phật về luật nhân quả. Và có thể họ cũng không hề để mắt trong Thánh Kinh có câu: “*Gieo nhân gì gặt quả ấy.*”

Ngày xưa, khi Đức Phật còn tại thế, Ngài có kể một câu chuyện rất thú vị về nguồn gốc của chiến tranh. Từ thời xa xưa,

từ khi con người mới bắt đầu xuất hiện trên trái đất, thì nguyên nhân của chiến tranh, mầm mống của chiến tranh đã có rồi. Vì vậy, ngày nay những gì mà chúng ta có chỉ là hậu quả, một hậu quả triền miên liên tục hoặc một phản ứng dây chuyền không thể tránh khỏi.

Câu chuyện như thế này: Lúc khởi thủy, sau khi trái đất của chúng ta bị hủy diệt, thế giới không còn gì cả. Mọi người đều đi đến những thế giới khác nhau tùy theo sự lựa chọn của mỗi người và sự ước muốn của họ khi còn sống trên trái đất. Có người bị đưa đến một nơi khốn khổ hơn, có người ngủ một giấc thật dài, có người được lên Thiên Đàng. Đa số những người có đức hạnh đã đến một nơi gọi là tinh cầu “*Quang Âm*”. “*Quang Âm*” này không có liên hệ gì đến pháp môn của chúng tôi đâu. Chỉ là một nơi mang tên “*Quang Âm*”. Rồi mọi người sống huy hoàng nơi này một thời gian lâu thật lâu, khoảng thời gian không thể tưởng tượng được.

Sau đó, tinh cầu này đã được hình thành. Lúc đầu nó chỉ là một nơi âm u, và cũng không thể ở được. Rồi sau một thời gian thật lâu, quý vị có thể tưởng tượng là hàng tỷ tỷ và tỷ tỷ năm sau, thế giới này bắt đầu thành hình.

Rồi từ từ, nhóm người đầu tiên, đây là những người từ tinh cầu “*Quang Âm*”, xuất hiện trên thế giới này. Vào lúc đó, thế giới này không có người lãnh đạo, không có ai và không có gì hết. Rồi một trong những người sống ở thế giới cao hơn nhìn xuống thấy thế giới này hoàn toàn trống vắng, ngai vàng thì đã sẵn có, nên ông ta đi xuống. Đó là người đầu tiên mà chúng ta gọi là Brahma. Đây là theo câu chuyện mà Đức Phật kể lại, chứ không phải tự tôi đặt ra đâu nhé!

Sau đó, đột nhiên ông ta cảm thấy cô đơn, như vậy không tốt, cho nên ông ta mới nghĩ rằng: “*Ước gì có thêm nhiều người nữa đến sống với mình.*” Và rồi những người tốt đẹp từ thế giới Quang Âm đến. Gọi là Quang (*ánh sáng*) Âm (*âm thanh*) vì

những người sống ở tinh cầu này được nuôi dưỡng bằng ánh sáng và âm thanh. Họ không cần những thực phẩm như chúng ta.

Rồi có nhiều người xuống thế giới này và định cư. Nhưng khi họ xuống đây, họ sống trong ánh sáng và sự huy hoàng. Họ có thể bay đến những nơi họ muốn đến, và hiện hữu ở bất cứ nơi nào ngay lập tức. Họ không cần xe hoặc bất cứ phương tiện chuyên chở nào, cũng không cần ngôn ngữ mà vẫn hiểu nhau một cách hoàn hảo. Có thể họ vẫn rất tự tại và sống trong sự huy hoàng rất rất lâu, hàng tỷ ức năm. Rồi dần dần thế giới càng ngày càng trở nên rắn chắc hơn, đẹp đẽ hơn, hữu hình hơn, và huy hoàng hơn.

Có vài người trong nhóm dạo chơi hoặc bay lượn vòng quanh bờ biển và nhìn thấy một loại bọt biển nào đó. Miếng bọt biển này trông thật đẹp, sáng lấp lánh và rất thơm. Nhiều hương thơm lạ lùng tỏa ra từ miếng bọt biển đang trôi bập bềnh trên mặt nước. Có người tò mò nên họ đáp xuống và ném thử.

Trước tiên, họ ngấm ngấm. Nó thật đẹp và hương thơm vô cùng hấp dẫn khiến họ phải ném thử. Nó ngon quá. Trước đây, họ chưa bao giờ ăn bất cứ thứ gì; họ nghĩ rằng họ không cần ăn. Họ cũng không nghĩ rằng có một loại vừa đẹp, vừa ngon như vậy, cho nên họ ăn càng nhiều thêm. Cuối cùng, người nào cũng biết đến miếng bọt biển đẹp mắt, thơm phức và ngon miệng đó, tất cả mọi người đổ xô đến ăn. Càng ăn họ càng trở nên nặng nề, diện mạo cũng thay đổi, lực lượng của họ cũng đổi khác và từ từ họ không thể bay xa được nữa. Rồi ánh sáng, hào quang bao quanh người họ càng ngày càng thu nhỏ lại, màu sắc mờ nhạt hơn, nhưng họ lại không cảm nhận được điều này rõ lắm. Dù sao thì cũng đã quá muộn không thể thay đổi được nữa. Miếng bọt biển đó quá ngon. Càng ăn, họ càng muốn thêm nên họ không thể ngừng ăn miếng bọt biển đó được nữa. Sau khi mọi người đều đã ăn miếng bọt biển này, nó cũng không còn vì họ ăn quá nhiều.

Rồi lại có loại khác xuất hiện trên trái đất, một loại cỏ dại mọc ở khắp nơi mà mọi người có thể ngắt và ăn được. Đó là loại

cỏ bò sát trên mặt đất. Mọi người cũng thích loại cỏ này. Bởi vì không còn bọ biễn nữa, nên họ dùng thử loại cỏ này. Cỏ này cũng thơm ngon và đẹp. Cho nên họ ăn, mọi người đều ăn. Càng ăn loại cỏ này, thân thể và linh thể của họ càng trở nên thô kệch. Họ không còn bay được nữa. Thân xác họ bắt đầu thay đổi tệ hại hơn, không tốt hơn. Lúc trước họ đẹp đẽ và huy hoàng, nay nhìn họ thô kệch hơn và có âm thanh phát ra từ miệng. Trước kia, họ không cần nói, nay họ phải tạo ra âm thanh để người bên cạnh hiểu được. Dù chỉ là một vài tiếng bập bẹ nhưng vẫn là âm thanh. Họ không thể nhịn ăn được nữa. Bây giờ họ như những người nghiện ăn. Ô! Đẹp quá, ngon quá, nên họ tiếp tục ăn.

Sau đó, việc khác lại xảy đến. Loại cỏ ngon này không còn nữa, và họ phải đi xung quanh tìm cái gì khác để ăn. Và Địa Cầu lại sanh ra một thứ khác, giống như là gạo hay là lúa mì. Địa Cầu bắt đầu ban tặng những loại như thế này và mọi người ăn chúng. Nhưng những thứ này lại mọc bên ngoài, trên những cánh đồng. Từ nơi trú ngụ, họ phải đi bộ một quãng đường dài để lấy mang về nhà.

Những thức ăn này không mọc ở mọi nơi như lúc trước, cho nên họ phải đi lấy mang về nhà để ăn, và hàng ngày, mỗi người đều có đủ dùng. Nhưng dần dần con người bắt đầu lười biếng và nói rằng: *“Tại sao tôi phải ra đồng mỗi ngày để lấy về những gì tôi cần? Nếu tôi có thể lấy luôn cho hai, ba ngày thì tôi khỏi phải đi hàng ngày.”* Rồi họ lấy đủ cho ba ngày. Những người hàng xóm thấy vậy cũng bắt chước. Một số người tham lam hơn lấy cho mười ngày, và vài người khác lấy cho hai mươi ngày.

Dần dần, số lượng lúa cũng hết bởi vì mọi người đều lấy về nhiều hơn họ cần. Sau một thời gian, bắt đầu có sự phiền toái vì những người có nhiều lại sợ những người không có sẽ đến đánh cắp, hay làm gì đó. Cho nên một hội đồng được thành lập để giải quyết những xích mích này và ban hành các luật lệ. Đó là nguyên do chính quyền đầu tiên trên thế giới được thành lập bởi vì sự ăn

uống, chứ không vì điều chi tốt đẹp cả. Rồi họ phân chia đất đai ra làm nhiều mảnh; mảnh đất này của ông nọ, mảnh đất khác của bà kia, cứ thế và không ai được xâm phạm.

Càng ăn những thực phẩm này, họ càng trở nên thô kệch, và thân thể bắt đầu thay đổi. Có người đổi thành hình dáng đàn bà, có người đổi thành hình dáng đàn ông – cho nên mới có đàn ông và đàn bà như ngày nay. Trước kia không có hình dáng gì cả, mọi người đều hoàn toàn giống nhau, cùng nhau chung sống trong sự huy hoàng và yêu thương nhau. Không có sự cuốn hút thể xác lẫn nhau. Nhưng sau khi họ ăn những thức ăn này quá nhiều, thì bắt đầu có sự ẩu đả, trộm cắp, tranh chấp, và hoàn cảnh bắt đầu thay đổi một cách rất thảm thương. Con người bắt đầu nhìn nhau bằng ánh mắt hiêu kỳ và lời cuốn.

Những người ăn ít thì vẫn còn xinh đẹp, nhưng những người ăn nhiều thì trở nên xấu xí hơn. Người xấu theo đuổi người đẹp. Những người xinh đẹp là phụ nữ. Có lẽ vì chúng tôi ăn ít. Vì thế, cho đến bây giờ phụ nữ vẫn còn được gọi là phái đẹp. Thế rồi đàn ông bắt đầu theo đuổi phụ nữ vì họ xinh đẹp hơn. Mọi người đều thích đẹp là bởi vì như vậy – vì chúng ta vốn rất đẹp đẽ, chúng ta đến từ một nơi rất đẹp, cho nên tới bây giờ mọi người vẫn thích đẹp, và phụ nữ thích trang điểm, chỉ vì trong tiềm thức, họ còn nhớ là họ rất đẹp đẽ, hoặc họ biết rằng con người thật của họ vốn rất xinh đẹp.

Cho nên, dù có được một ngoại hình ra sao ở Địa Cầu này, họ cũng không vừa lòng. Và những người đàn ông cũng vậy, cho dù vợ của họ có đẹp cách mấy, họ vẫn thích ngắm nhìn những người đẹp khác. Bởi vì họ nhớ đến những ngày xa xưa, mọi người đều rất đẹp đẽ, còn đẹp hơn vợ của họ bây giờ nữa. Cho nên họ không thể nào thỏa mãn bằng cách chỉ nhìn ngắm một người đẹp mà thôi. Đây là nguyên nhân của sự không chung thủy. Không phải vì họ xấu, mà chỉ vì đó là bản chất tự nhiên bên trong mỗi chúng ta.

Ngay cả sự tham lam việc tích trữ tiền bạc, của cải và đam mê sắc đẹp đều xuất phát từ nguồn gốc cao quý của chúng ta; chúng ta đã từng ở tại một thế giới huy hoàng hơn, nơi mà mọi thứ đều sung túc. Chúng ta có mọi thứ mà không cần phải hỏi xin. Chúng ta đều đẹp đẽ và huy hoàng. Vì vậy chúng ta mới còn ham mê những ngọc ngà châu báu sáng chói và thích trang điểm, thích đàn ông đẹp, phụ nữ đẹp, và muốn có đời sống xa hoa, lộng lẫy. Đó là vì chúng ta đã có tất cả những thứ đó trước kia, và bây giờ chúng ta vẫn còn nhớ. Cho nên chúng ta mới cố gắng để lấy lại, càng nhiều càng tốt, tùy theo khả năng của bản thân. Cho nên những cái gọi là thói quen xấu và bản năng của con người phát xuất từ một căn nguyên cao quý. Nếu biết được như vậy, chúng ta sẽ cảm thấy tội nghiệp mình hơn là tự trách mắng, hoặc gán tội cho những người khác theo đuổi sắc đẹp hoặc tiền bạc.

Một khi hiểu được điều này qua việc tu hành, chúng ta sẽ xả bỏ tất cả những ham muốn này. Chúng ta sẽ có những thứ ấy, nhưng chúng ta không còn ao ước nữa. Chúng ta sẽ dùng những gì chúng ta có và cảm thấy thỏa mãn. Chúng ta sẽ không làm nô lệ cho chúng, không thêm muốn hay tìm mọi cách để chiếm hữu, thậm chí tạo ra chiến tranh chỉ vì những thứ này.

Sau khi những chuyện này xảy ra, con người khởi sự theo đuổi lẫn nhau và sự lôi cuốn về thể xác bắt đầu xảy ra. Họ bắt đầu sống thành từng đôi. Những người khác nhìn vào không hiểu tại sao lúc trước không có chuyện này. Họ thắc mắc tại sao một người lại làm như vậy với người khác. Những người này cảm thấy xấu hổ vì sự cuốn hút về thể xác và làm những việc về thể xác. Họ xấu hổ nên mới rời khỏi khu dân cư và xây dựng những hang động hoặc túp lều cho riêng họ. Từ đó, nhà cửa bắt đầu mọc lên và những khu nhà tách biệt bắt đầu thành hình.

Đó là những việc đã xảy ra và lịch sử của loài người đã khởi đầu như thế, theo lời của Đức Phật nha. Nếu quý vị có trách thì trách Phật. Đừng trách tôi. Tôi không biết chuyện này có thật

không. Tôi không có ở đó. Tôi cũng không biết là tôi có ở đó hay không. Chuyện lâu quá và tôi đã quên mất rồi. Có thể là tôi có ở đó, nhưng lâu lắm rồi, hàng tỷ tỷ ức năm. Ai mà nhớ cho được? Ai lại muốn ngồi đó nhớ, phải không? Hiện nay, chúng ta còn nhiều chuyện để làm, như chiến tranh Trung Đông và người tị nạn và nhiều chuyện khác nữa.

Tiếp sau đó, vì người ta bắt đầu xây nhà cửa, tích trữ của cải cho chính họ và phân chia đất đai, mọi việc càng trở nên tệ hại hơn. Có nhiều người siêng năng, cần mẫn, trồng trọt rất nhiều và thu hoạch rất khá, nhưng lại có những người khác lười biếng đến ăn trộm. Thế là khởi sự chiến tranh. Và cứ tiếp tục xảy ra như vậy cho đến bây giờ, bởi vì người thì có nhiều, kẻ lại có quá ít. Người có nhiều không muốn chia sẻ với người có quá ít. Người có nhiều do chăm chỉ làm việc khinh rẻ những người có ít bởi vì họ lười biếng, hoặc có lẽ kém may mắn.

Vì thế, Phật kết luận rằng nguyên nhân của chiến tranh là do thiếu sự san sẻ giữa con người với nhau, là sự tham lam của chúng ta. Có những người tích góp quá nhiều, không chừa cho người khác. Thời nay, các khoa học gia thực hiện nhiều nghiên cứu và cho rằng nguyên nhân gây ra chiến tranh là từ nạn đói. Có nhiều nước bị đói và có nhiều nước lại dư thừa, nghe nói như vậy. Nhưng không phải vậy, chúng ta không phải có quá nhiều. Chỉ vì chúng ta dùng không đúng và phung phí.

Họ cũng thực hiện những nghiên cứu khác. Ví dụ, một người ở Toronto có nhà hàng chay, phát hành tạp chí về ăn chay nói với tôi rằng, theo nghiên cứu, tại vùng Bắc Mỹ, nếu mỗi người ăn chay một bữa trong một tuần, thì chúng ta sẽ có đủ thực phẩm để cung cấp cho mười sáu triệu người mỗi năm. Tôi nghe, giật mình hỏi: “Sao lại có thể như vậy?” Nhưng sự thật là thế. Không phải vì thực phẩm mà vì nhiều khía cạnh khác liên quan đến thực phẩm. Để sản xuất thực phẩm thì đất đai phải được canh tác, nhưng ngày nay người ta đã lãng phí thực phẩm vào việc chăn

nuôi bò. Tất cả nguồn nước, thuốc men, sự vận chuyển, v.v..., được dùng để chăn nuôi bò, heo và những gia súc khác; mọi thứ liên quan đến việc tiêu thụ thịt được báo cáo là đã làm lãng phí nhiều nguồn nhân lực và gây ra nạn đói ở nhiều quốc gia. Cần nhiều thực phẩm có chất đạm, thuốc men, sự vận chuyển và nước để nuôi một con bò và những thứ này cũng xuất phát từ những quốc gia kém phát triển.

Những chất đạm và thực phẩm này có thể được phân bố theo nhiều cách khác nhau để nuôi dưỡng cả thế giới thay vì cho bò ăn, rồi chúng ta ăn thịt bò – dù sao đi nữa cũng là ăn lại thực phẩm đã được tiêu thụ rồi.

Vì vậy, ngày nay nhiều người tin tưởng rằng ăn thuần chay có thể cứu thế giới và giảm thiểu nhiều cuộc chiến, và tôi không phản đối ý kiến này. Có lẽ sắp tới, chúng ta nên làm thử, ít nhất để biết hiệu quả thế nào, rồi mới bình luận. Nhưng tôi tin tưởng rằng sẽ có kết quả, với điều kiện mỗi chúng ta tán thành và cố gắng hợp tác. Cũng dễ hiểu vì không phải ai cũng hợp tác. Từ thuở ban sơ, không phải ai trong chúng ta cũng hợp tác bởi vì ai cũng muốn làm chủ. Bằng cách nào đó, trong một đường hướng riêng, trong một hoàn cảnh riêng nào đó, chúng ta lúc nào cũng thích làm chủ. Tại sao vậy? Cũng không phải là xấu lắm. Đó cũng là từ nguồn gốc cao quý, lúc xa xưa chúng ta đã có quyền lực, chúng ta đã từng là thiên thần, đã từng là thánh nhân. Chúng ta đã ở trên Thiên Đàng, nơi mà tất cả đều dưới quyền điều khiển của chúng ta. Bây giờ, chúng ta đã lạc lối và rơi xuống thế giới vật chất này, mất đi gần hết quyền năng, nên chúng ta rất khao khát có lại nó. Nhưng vấn đề là chúng ta đã khát vọng và đi tìm lại quyền năng không đúng cách, nên nó hại chúng ta nhiều hơn là giúp chúng ta đạt được bất cứ quyền năng nào. Chỉ có vậy thôi.

Cách để lấy lại lực lượng của chúng ta là thanh tịnh hóa chính mình, câu thông với Thượng Đế. Chính tôi đã làm như vậy và tôi có thể khẳng định rằng tôi đã đạt được, ở một mức độ nào đó. Tôi

không nói những lời rỗng tuếch mà là từ kinh nghiệm bản thân. Tôi nghĩ là quý vị nên thử. Quý vị có thể thử tìm lấy con đường cho riêng mình, hoặc có thể tìm một người mà quý vị nghĩ rằng có đủ hiểu biết, đủ kinh nghiệm, chỉ dẫn cho quý vị câu thông với lực lượng của chính mình. Một khi chúng ta đạt được lực lượng đó, chúng ta sẽ có tất cả. Cho dù chúng ta không có tất cả những thứ khác, chúng ta cũng cảm thấy mãn túc. Là như vậy đó. Không phải chúng ta có cả thế giới trong tay, nhưng chúng ta thỏa mãn với những gì chúng ta có và chúng ta sẽ không thêm muốn những gì người láng giềng có. Chúng ta sẽ không bị ràng buộc quá nhiều vào vật chất của thế giới này, nhưng chúng ta lại có rất nhiều. Thật sự là như vậy.

Thánh Kinh có nói: *“Trước tiên hãy tìm lại Thiên Quốc và tất cả mọi thứ khác đều đến với chúng ta.”* Tôi thấy câu này đúng thật. Đó là sự thật. Và trong kinh Phật, ví dụ trong Kinh Lăng Nghiêm có nói rằng: *“Sau khi chúng ta tu hành Pháp Môn Quán Âm và câu thông được với Phật Tánh bên trong, những chuyện của thế tục sẽ được thuận lợi, và chúng ta cũng sẽ đạt được mọi điều mong muốn.”* Tôi phát hiện quả thật như vậy. Cho nên tất cả kinh điển đều nói giống nhau. Quý vị có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ khác trong kinh Ấn Độ hoặc kinh Do Thái và những kinh điển khác.

Vì thế, chúng ta thường nghe nói rằng những người giàu có là được ân điển của Thượng Đế. Điều này có thể là đúng trong một khía cạnh nào đó, nhưng sự giàu sang trên cõi đời này không phải lúc nào cũng là dấu hiệu ân điển của Thượng Đế. Điều này chỉ chứng tỏ rằng chúng ta là một người sống có đạo đức trong tiền kiếp, trước khi đến nơi này, chỉ vậy thôi. Ân điển của Thượng Đế đến trực tiếp, có thể đạo đức cũng không cần một khi chúng ta đã câu thông được với lực lượng của Thượng Đế.

Để kết luận, tôi cần phải nói cho quý vị Thượng Đế là gì. Theo Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo, Thượng Đế là *“Ngôi*

Lời”. “*Bắt đầu từ ‘Ngôi Lời’ và ‘Ngôi Lời’ ở cùng với Thượng Đế, ‘Ngôi Lời’ là Thượng Đế.*” Chúng ta gọi đó là “*Âm Thanh*”, là chân động lực, hoặc là Đạo, Phật Tánh, theo từ ngữ của Phật giáo hay là dòng Âm Lưu theo ngôn ngữ của Ấn Độ giáo. Một khi chúng ta câu thông được với “*Ngôi Lời*”, chúng ta sẽ câu thông được với Thượng Đế bởi vì “*Ngôi Lời*” là Thượng Đế. Thượng Đế không phải là một hình dáng với râu dài hoặc chống gậy đứng đó sai bảo chúng ta. Thượng Đế là một Lực Lượng, một dòng điện yêu thương mà chúng ta có thể dùng để định hình đời sống của mình, và mọi vật đều được hình thành từ phẩm chất sáng tạo này.

Cho nên đối với những ai đã được câu thông với Thượng Đế, những gì họ mong muốn đều trở thành sự thật, và những người chưa được câu thông với Thượng Đế, bất kể họ cầu nguyện bao lâu, cũng chẳng có gì đến với họ, bởi vì họ không câu thông với người họ muốn nói chuyện. Nếu chúng ta muốn nói chuyện với một người bạn mà điện thoại lại không kết nối được hay là chúng ta ở quá xa điện thoại, hay nếu chúng ta không nhắc máy, thì làm sao có thể nói chuyện với họ, với cảnh sát, hay người nào đó? Cho nên trước tiên, chúng ta phải câu thông, rồi sau đó mới ước ao. Đường như tôi có đi quá xa không?

Tôi hiện đang du hành trong chuyến hoằng pháp khắp nơi trên nước Mỹ và trước khi tôi đến hội nghị Liên Hiệp Quốc, đệ tử của tôi có kể một câu chuyện về ước muốn của họ đã thành sự thật ra sao. Chẳng hạn như lúc phi cơ cất cánh rồi, một vị đệ tử của tôi bị bỏ lại, người ấy cầu nguyện, và phi cơ đã quay trở lại rước họ. Thật vậy! Tôi nói là tôi không thể tin nổi, nhưng họ nói: “*Thật mà. Chúng con đều đã đến được đây!*” Chúng tôi thường hay nói đùa như vậy. Tôi nói là tôi không tin được, nhưng tôi biết chắc là có thật. Cho nên tôi mới nói với họ: “*Được rồi, bởi vì quý vị cầu nguyện quá linh ứng, quý vị nên cầu nguyện cho người khác nữa. Quý vị không nên lúc nào cũng chỉ cầu nguyện cho mình mà thôi. Như vậy là ích kỷ.*”

Họ hỏi tôi rằng: “*Bây giờ, chúng con nên cầu nguyện cho ai?*” Tôi trả lời: “*Chẳng hạn như cầu nguyện cho hòa bình tại Trung Đông, hoặc cho những người tị nạn đang mơ ước được gia nhập vào đời sống và trở thành công dân của các quốc gia khác.*” Họ trả lời: “*Vâng, chúng con không ngại cầu nguyện cho họ, nhưng mà họ ở quá xa; nghiệp chướng quá nặng nề. Chúng con không biết cầu nguyện cho họ có được không.*”

Nghe họ nói như vậy, tôi chợt nghĩ lại cũng đúng, tại vì những người tị nạn còn chưa cầu thông được với Thượng Đế. Và những người gọi là “*đệ tử*” của tôi, tôi muốn gọi họ là “*bạn*”, nhưng nếu tôi gọi “*bạn*”, quý vị sẽ không hiểu cho nên mới gọi là “*đệ tử*” – họ đã được cầu thông với Thượng Đế nên những gì họ muốn đều được toại nguyện.

Cho nên không hẳn là chúng ta không muốn cầu nguyện cho chính mình hoặc cho người khác, nhưng vấn đề là phải biết cầu xin ở đâu, cầu xin với ai, và làm thế nào để tìm được lực lượng đó hầu đáp ứng với những lời cầu xin của chúng ta. Bởi vì tất cả lực lượng đều nằm bên trong chúng ta, mọi thứ đều đã có sẵn bên trong. Chúng ta phải biết tìm lực lượng đó ở đâu và biết sử dụng nó, nhưng phần đông chúng ta đều không biết. Tôi đã thật sự nhận thức được rằng: “*Trước hết hãy tìm Thiên Quốc bên trong, rồi mọi thứ khác sẽ tự động đến.*” Thiên Quốc không đến bằng sự quan sát, Thiên Quốc đã ở sẵn bên trong quý vị rồi. Đó là những gì được nói đến trong Thánh Kinh.

Tại sao Thiên Quốc ở ngay bên trong mà chúng ta không biết? Bởi vì chúng ta không biết được nó ở nơi nào. Chúng ta không biết “*bên trong*” là chỗ nào? Trong tim, trong gan, trong phổi, hay trong mạch máu? Chúng ta thật không biết là ở đâu? Cho nên nếu có người nào biết được thì họ có thể chỉ cho chúng ta. Tôi đã được chỉ rõ Thiên Quốc ở đâu, và tôi đã ứng dụng sự hiểu biết này hàng ngày để mang lại lợi ích cho chính bản thân tôi và cho những người khác nữa. Tôi luôn nói với mọi người là

rất dễ kết nối với lực lượng của chính mình, toại nguyện mọi ước muốn, tìm được Thiên Đàng tại thế, và quên hết mọi việc khác. Chiến tranh cũng sẽ tự chấm dứt. Điều này đã có hiệu quả trong nhóm của chúng tôi. Không ai sau khi thọ Tâm Ấn còn cảm thấy thích tranh đấu, cãi vã những chuyện vô lý, hay là ham muốn những thứ không cần thiết. Điều này thật sự có hiệu quả đối với hàng trăm hàng ngàn người. Lúc nào cũng có hiệu quả, cho nên tôi biết đây là sự thật.

Nhưng hầu hết nhiều người chưa hiểu được thông điệp này, và họ cũng không tin rằng họ có lực lượng này. Tôi rất ngạc nhiên vì sao người ta tự khinh thường mình như vậy. Không phải chúng ta là con của Thượng Đế và được tạo nên bằng hình ảnh của Ngài hay sao? Không phải chúng ta đều có Phật tánh bên trong hay sao? Hoặc không phải chúng ta là con cái của Thánh A-la-hay sao? Và nếu chúng ta là con cái của Ngài thì chúng ta phải có cùng một lực lượng ít nhất cũng tương tự như Ngài, không nhiều thì ít, vậy tại sao chúng ta lại tự khinh rẻ mình như vậy? Chúng ta là những hoàng tử, công chúa của Thượng Đế, và như vậy có nghĩa là gì? Lời nói nghe qua như là rỗng tuếch nhưng đó là sự thật. Đúng là như vậy.

Giả sử quý vị là con của một vị hoàng đế, quý vị phải biết quyền lực của mình; phải biết địa vị của mình. Nhưng hầu hết mọi người đều không biết. Họ chỉ biết rằng: *“À! chúng ta là con của Thượng Đế. Thượng Đế tạo ra chúng ta bằng hình ảnh của chính Ngài, chúng ta giống như Ngài.”* Vâng, chỉ có vậy thôi. Và rồi chúng ta lại đi ra ngoài vật lộn kiếm từng đồng từng cắc và cầu xin đủ thứ, nhưng lại không được gì, chỉ vì chúng ta cầu xin không đúng chỗ. Chúng ta không tìm đúng nơi có thể đáp ứng lời cầu xin đó. Điều này rất dễ dàng, còn dễ hơn là ăn bánh mì nữa. Bởi vì quá dễ dàng cho nên mọi người hay lãng quên nó. Thật đáng buồn, nhưng tôi sẽ kiên nhẫn. Tôi sẽ kiên nhẫn mới được.

Cho nên, trên thực tế chúng ta bắt đầu nói về chiến tranh và kết thúc bằng sự hòa bình. Nếu mỗi người chúng ta đều mong muốn có được sự an bình nội tâm, chúng ta phải tu hành, tìm kiếm Thiên Quốc. Chúng ta phải câu thông với lực lượng của Thượng Đế, việc này rất dễ dàng, chúng ta có thể làm được ngay lập tức, bởi vì Thượng Đế ở bên trong chúng ta. Ngài nào có ở xa xôi đâu! Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Tại sao chúng ta phải lặn lội đến thánh đường hay chùa chiền để tìm? Và tại sao chúng ta phải tốn nhiều thời giờ để tìm như vậy?

Đó là lý do tại sao chúng tôi gọi pháp môn của chúng tôi là “*Instant Enlightenment*” (Lập Tức Khai Ngộ) hoặc “*Immediate Enlightenment*” (Tức Khắc Khai Ngộ). “*Instant*” (Lập Tức) là do đệ tử của tôi đặt ra, tôi không thích từ “*instant*”. Thật ra, nguyên văn của tôi là “*Immediate Enlightenment and Eternal Liberation*” (Tức Khắc Khai Ngộ, Hiện Đòi Giải Thoát).

Một khi chúng ta được khai ngộ thì chúng ta sẽ vĩnh viễn khai ngộ và giải thoát. Giải thoát khỏi gì? Là thoát khỏi sanh tử luân hồi, tái sanh rồi lại luân hồi nữa, đau khổ triền miên. Ví dụ việc làm của quý vị tại Liên Hiệp Quốc là việc làm tốt nhất, một việc làm cao thượng nhất, vì tại đây quý vị phục vụ cho toàn thế giới, không phải chỉ cho một hay hai công ty, một hay hai gia đình, mà là cho cả thế giới. Việc làm của quý vị là cao cả nhất. Tôi khuyên mọi người hãy ở lại Liên Hiệp Quốc càng lâu càng tốt và xin đừng bỏ đi nơi khác. Nhưng dù vậy, quý vị vẫn có đau khổ, phiền não, và bị nhức đầu. Có phải vậy không? Đòi không như là mơ.

Có một cuộc sống khác tốt đẹp hơn, một đời sống hoàn mỹ hơn ở bên trong chúng ta. Một khi chúng ta đạt được sự hoàn mỹ bên trong thì đời sống bên ngoài cũng theo đó mà được viên mãn. Chúng ta có thể dùng trí huệ và lực lượng bên trong để giải quyết công việc một cách thiết thực hơn, lẹ làng hơn, có nhiều lợi ích hơn cho cả thế giới. Thật ra, nếu chúng ta muốn có được một địa vị quan trọng hay được thành công trong lãnh vực nào đó, chúng

ta phải dùng đúng lực lượng làm việc cho chúng ta, dùng dùng đầu óc. Lực lượng có hai đẳng cấp. Đẳng cấp thứ nhất, thấp hơn, là đầu óc, là hành động và phản ứng tự động. Vâng, đó là đầu óc. Còn một lực lượng khác ở đẳng cấp cao hơn thì toàn là ân điển, tình thương và phép lạ. Tôi không phải nói loại phép lạ làm thay đổi thời tiết hoặc..., nhưng chúng ta vẫn có thể làm được như vậy. Chẳng hạn như đệ tử của tôi, chỉ cầu nguyện mà phi cơ phải quay trở lại rước anh ta, người duy nhất bị bỏ lại.

Trước đó, họ không muốn làm gì cho anh ta hết, vì họ nói rằng vé của anh không có giá tiền, hay làm sao đó. Có sự trục trặc gì đó, nhưng chúng tôi đã trả tiền vé rồi. Có lẽ chỉ là trục trặc về hành chánh. Và phi cơ phải quay trở lại. Đây cũng được gọi là phép lạ, nhưng không phải chúng tôi cố ý làm vậy. Chúng tôi chỉ cầu nguyện, và những ai đã được câu thông với Thượng Đế đều có thể cầu xin bất cứ điều gì, với điều kiện là chúng ta cầu nguyện bằng chính lực lượng của mình. Quý vị hiểu không? Nếu chúng ta cầu nguyện cho một người nào khác mà người đó không đồng nhất thể với Thượng Đế thì lời cầu nguyện khó được đáp ứng. Không phải là chúng ta không muốn giúp họ. Nếu không, ít nhất Chúa Giê-su cũng đã cầu nguyện cho người Do Thái rồi; hoặc Phật Thích Ca cũng đã cầu nguyện cho cả nước Ấn Độ rồi. Quý vị có hiểu ý tôi không? Cho dù chúng ta đã được khai ngộ, chúng ta cũng không thể thay đổi được thế giới. Chúng ta chỉ có thể giải thích, nói lý lẽ cho họ để họ tự sửa đổi lấy mà thôi.

Cho nên mọi việc bắt đầu từ chúng ta. Chúng ta không thể ngồi chờ phép lạ. Không ai có thể thay đổi được thế giới này, ngay cả một ngàn ông Phật hay một triệu Đức Chúa cũng không được. Nếu làm được, các Ngài đã làm rồi. Phép lạ không xảy ra theo chiều hướng này, khi còn có sự liên quan đến nghiệp chướng. Chúng ta phải tự gột rửa, tự tắm cho chính mình, tự uống thuốc để chữa bệnh cho mình. Vị bác sĩ tài ba nhất cũng chỉ có thể cho thuốc nhưng không thể uống thuốc giùm cho chúng

ta. Cho nên thật đáng buồn và rất khó khăn khi phải cầu nguyện cho người khác, lúc họ không đồng nhất thể với đúng nguồn lực lượng mà có thể đáp ứng những lời cầu xin đó.

Cách tốt nhất là cầu thông với Thượng Đế, rồi sau đó mới cầu nguyện. Thậm chí, chúng ta cũng không cần phải cầu nữa, vì mọi việc sẽ đến. Tôi biết chắc như vậy. Tôi đã có kinh nghiệm. Và hàng ngàn đệ tử của tôi cũng có kinh nghiệm qua. Họ đều biết là có thật. Hôm nay, tôi muốn trình bày với quý vị, nếu quý vị thích thú và tin tưởng rằng có một giải pháp cho chiến tranh là sửa đổi chính mình bằng cách tìm sự hòa bình bên trong chúng ta, thì chúng ta sẽ mang lại hòa bình cho thế giới. Mỗi chúng ta phải làm như vậy. Cho dù chúng ta không ảnh hưởng được cả thế giới, nhưng chúng ta cũng thấp lên *“một vài ngọn đuốc”* để ít nhất có thêm hòa bình và chiến tranh sẽ giảm thiểu. Đó cũng là một thành quả rực rỡ rồi. Thế giới bây giờ tốt đẹp hơn nhiều so với ngày xưa, bởi vì nhiều vị Minh Sư đã xuống Địa Cầu truyền dạy cho chúng ta nhiều điều luật về sự văn minh. Chúng ta đã cải thiện. Do đó, thế giới chúng ta ngày càng văn minh, sáng sủa hơn, dễ chịu hơn, so với hàng ngàn năm về trước. Đó là nhờ vào rất nhiều vị Minh Sư đại khai ngộ đã nâng cao sự hiểu biết của chúng ta. Dù họ chỉ dạy dỗ một nhóm người, nhưng những giáo lý của họ để lại, chấn động lực và những hạt giống cứ tiếp tục sanh trưởng, giúp ích cho cả thế giới trên một quy mô rộng lớn, và đã nâng toàn bộ ý thức của nhân loại lên một đẳng cấp cao hơn. Nhờ vậy, thế giới chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn. Nhờ vào những vị đại Minh Sư và một số đệ tử của họ mà thế giới chúng ta đã trở nên tốt đẹp hơn nhiều.

Quý vị có thể gia nhập đoàn thể của họ. Tôi không nói rằng quý vị phải đến học với tôi. Không phải như vậy. Học với người nào mà quý vị thích, người nào quý vị cảm thấy là khai ngộ nhất, giúp ích cho quý vị nhiều nhất, và chỉ rõ con đường cho quý vị. Nhưng quý vị phải hành động. Hãy cầu thông với trí huệ và lực

lượng của chính mình, rồi áp dụng vào công việc của mình. Tốt hơn là mỗi ngày chỉ vận dụng đầu óc điện tử, dò dẫm làm việc rồi bị nhức đầu, phiền não và vướng nhiều trở ngại. Không có gì là khó khăn nếu chúng ta biết dùng trí huệ vĩ đại để làm việc thay vì dùng trí thông minh hạn hẹp của đầu óc điện tử như thường lệ. Cảm ơn quý vị rất nhiều.





3

Tấm Gương Hoàn Mỹ Của Một Thánh Nhân Vĩ Đại

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #143)

Ngày 24 tháng 12 năm 1990

Đây là một câu chuyện đã xảy ra cách đây hai ngàn năm được ghi chép trong Thánh Kinh. Tôi sẽ đọc một đoạn: “*Khi Chúa Giê-su vừa giáng sinh thì bỗng xuất hiện một luồng ánh sáng, sáng đến nỗi tất cả mọi người đều phải che mắt lại và từ trong ánh sáng một giọng nói của thiên sứ vang lên: Đừng sợ. Ta đến báo cho các ngươi và thế gian một tin lành. Đấng Cứu Thế đã giáng phàm! Thiên Chúa sẽ hạ sanh hôm nay tại thành Bethlehem. Các ngươi sẽ gặp một hài nhi nằm ngủ trong máng cỏ!*” Lúc ấy những người chăn cừu thấy rất nhiều thiên thần đang ca ngợi Thiên Chúa rằng: “*Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Và bình an dưới thế cho người thiện tâm.*”

Khi tất cả các thiên thần đã đi khỏi, bầu trời tối đen trở lại. Những người chăn cừu bàn tán với nhau: “*Chúng ta hãy đến*

thành Bethlehem để xem thử chuyện gì vừa xảy ra. Đấng Cứu Thế đã giáng phàm để cứu độ loài người trên thế gian này. Vinh danh Đức Chúa Trời! Vinh danh Chúa Giê-su! Vinh danh tất cả con cái của Ngài! Amen.”

Bây giờ chúng ta hãy hồi tưởng lại hai ngàn năm trước có một vị Thánh Nhân vĩ đại đã sinh ra giữa chúng ta. Ngài quá vĩ đại đến nỗi chúng ta không còn lời gì để ca tụng. Chỉ có Thượng Đế mới hiểu nỗi sự vĩ đại của Ngài, còn phàm phu chúng ta không thể nào hiểu nổi. Chúng ta chỉ hiểu được điều này khi chúng ta cũng vĩ đại giống như Ngài.

Chúng ta thường tự hỏi: *“Tại sao Chúa Giê-su lại lìa đời sớm như vậy khi Ngài vừa đạt đến vinh quang tột đỉnh trong sứ mệnh rao giảng thông điệp của Thượng Đế?”* Nếu Ngài không rời bỏ trái đất một cách bí hiểm trong một thời gian ngắn ngủi như vậy, thì có lẽ bây giờ tên tuổi của Ngài đã bị lãng quên rồi. Thượng Đế đã hy sinh Ngài bằng cách này để toàn thể giới luôn khắc ghi, để chúng ta phải biết quý trọng một vị Sứ Giả của Thượng Đế, dù Ngài được gọi đến qua bất cứ danh hiệu nào.

Từ xưa đến nay, thế giới này luôn luôn có nhiều phiền não. Con người luôn luôn lầm lỗi và quên mất Thượng Đế. Do đó Thượng Đế thường phái một số Sứ Giả đến để nhắc nhở chúng ta. Tuy nhiên, Chúa Giê-su là một trong những Sứ Giả được ghi nhớ nhất vì sự vĩ đại của Ngài, vì thời gian Ngài ở với chúng ta rất ngắn ngủi, vì cách lìa đời và sự phục sinh của Ngài. Bây giờ chúng ta tự hỏi: *“Tại sao con của Đức Chúa Trời vĩ đại như vậy mà không sửa đổi được định mệnh của mình trong khi Ngài có quyền năng phi phàm và thực hiện rất nhiều phép lạ? Tại sao Ngài lại phải chết một cách bí hiểm như vậy?”* Ngài phải làm thế, nếu không chúng ta sẽ không thức tỉnh, vì chúng ta nghĩ rằng thế giới này là vĩnh cửu hoặc Minh Sư mãi mãi trường tồn.

Trước Chúa Giê-su cũng có rất nhiều Minh Sư, nhưng hiện tại người ta không nhớ đến họ nhiều như nhớ đến Chúa Giê-su.

Khi chúng ta nhớ đến Chúa Giê-su, chúng ta sẽ nhớ đến Thượng Đế, chúng ta sẽ được phước lành bởi vì Chúa Giê-su là con của Đức Chúa Trời. Nói một cách khác, Chúa Giê-su là Thượng Đế hiện hữu bằng hình hài trên trái đất. Ngài phải rời bỏ chúng ta sớm như vậy. Ngài có chủ định. Ngài muốn làm thức tỉnh chúng ta khỏi giấc ngủ mê muội.

Mấy ngàn năm sau chúng ta vẫn còn bàng hoàng khi nhớ lại câu chuyện này bởi vì bản chất vô thường của sự hiện hữu của chúng ta trên trái đất. Ngay cả con của Đức Chúa Trời cũng phải lìa đời. Mọi người đều phải chết, đó là lẽ đương nhiên. Ngay cả một vĩ nhân như Chúa Giê-su cũng không thể duy trì cái xác thân tạm bợ này và cũng không thể bảo vệ cho chính mình trước bạo lực và sự vô minh của loài người trên thế giới này, làm sao chúng ta có thể cảm thấy an toàn được? Đó là lý do tại sao Ngài tự nguyện nhận lãnh sự trừng phạt mà lẽ ra Ngài không đáng bị. Ngài đã vì lợi ích của chúng sinh mà chịu đau đớn!

Nếu nói rằng Chúa Giê-su đã dùng máu của Ngài để rửa tội cho chúng ta thì cũng không quá đáng. Đó là sự thật. Bởi vì mỗi lần nghĩ về Ngài là chúng ta có thể học được điều gì đó, hay ít ra chúng ta cũng nhớ lại bản chất vô thường của thế giới này và của thân thể chúng ta hoặc ít nhất chúng ta cũng học được sự khiêm tốn, vì ngay cả một vĩ nhân mà cũng phải chịu đau khổ như vậy. Ngài quá khiêm tốn đến nỗi tự dâng hiến mình cho Thượng Đế và nói: *“Thiên ý phải được thi hành!”* Bằng không thì Ngài cũng có thể tự trốn thoát. Chúng ta biết rằng Ngài có rất nhiều thần thông, kể cả phép tàng hình, nhưng Ngài đã chọn phục tùng Thượng Đế. Khi nghĩ về Ngài chúng ta sẽ tự hỏi: *“Chúng ta là ai mà dám tự hào, dám quên đi Thiên ý mà không tự hăng thuận?”* Nhưng những bài học này rất khó học. Nếu tất cả mọi người đều học kỹ những bài học này thì sự hy sinh của Chúa Giê-su rất có giá trị và chúng ta cũng cảm thấy vinh hạnh được làm tín đồ của Ngài.

Mọi việc đều do Thượng Đế an bài với mục đích nào đó. Chúng ta cần phải cố gắng để hiểu rằng chúng ta không cần cố gắng gì cả. Tất cả những lời huấn thị và tất cả những giờ thiền mà tôi đã đòi hỏi nơi quý vị, và tất cả sự cố gắng của quý vị đang thực hiện là cần thiết để rồi cuối cùng quý vị sẽ học được cách không cần cố gắng – không cần sự cố gắng của con người – như Chúa Giê-su đã làm. Ngài đã hy sinh trên thập tự giá để làm gương sáng cho chúng ta về sự hằng thuận. Nếu chúng ta hiểu rõ và học kỹ được điều này thì chúng ta là những tín đồ Thiên Chúa giáo ngoan đạo. Bởi vì trong thời gian ngắn ngủi với sứ mệnh to lớn, Ngài luôn luôn thuyết giảng bài học này. Trong Thánh Kinh cũng luôn luôn nhấn mạnh điều này: *“Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước rồi tất cả mọi việc khác sẽ đến với ngươi sau. Không nên lo lắng cho ngày mai. Chỉ quan tâm đến chuyện của ngày hôm nay thôi. Không nên lo lắng về việc ăn mặc. Hãy nhìn những hoa huệ trên thung lũng. Nếu Thượng Đế còn chăm sóc đến loài hoa này thì có lẽ nào Ngài lại không chăm sóc đến chúng ta? Các ngươi há chẳng tốt hơn chúng sao?”*

Nhưng trong thời đại đó nhiều người không quan tâm đến thông điệp của Ngài. Trong thời đại này cũng vậy, vẫn còn nhiều người không lưu tâm đến thông điệp của Ngài, ngay cả những người tự gọi là tín đồ Thiên Chúa giáo. Mỗi năm chúng ta nên đón mừng sinh nhật Chúa Giê-su và cố gắng tưởng nhớ về Thượng Đế và nhắc nhở những người khác về sự hằng thuận Thượng Đế và tự mình cố gắng hằng thuận Thượng Đế hay ít ra cũng tưởng nhớ đến Thượng Đế.

Thượng Đế ngự trong chúng ta, nhưng nếu chúng ta quá bận rộn suy tính về những việc khác, hoặc ham muốn quá nhiều thứ khác, thì Thượng Đế không có cơ hội để tiếp xúc với chúng ta và truyền thông điệp của Ngài đến cho chúng ta, dù là truyền qua sự im lặng của tâm hồn hoặc qua một Sứ Giả tại thế. Tôi nghĩ rằng Chúa Giê-su đã hy sinh thân mình để dạy chúng ta bài học này.

“Các ngươi đừng tích lũy của cải ở thế gian nơi mà sâu mọt có thể phá hỏng và làm hư hại, nhưng hãy tích lũy của cải trên Thiên Đàng, đó mới chính là nơi vĩnh cửu.”

Làm sao chúng ta có thể tích lũy của cải trên Thiên Đàng? Chúng ta có nên xây một két sắt để bỏ tiền vào đó hay không? Không cần, trên Thiên Đàng, chúng ta đâu có cần tiền. Tất cả mọi thứ đều được cung cấp đầy đủ trước khi chúng ta cần đến. Như vậy thì tại sao Chúa Giê-su lại dạy chúng ta phải tích lũy của cải trên Thiên Đàng? Ý của Ngài muốn bảo chúng ta phải tích trữ công đức của chúng ta và thương yêu Thượng Đế.

Làm sao chúng ta có thể yêu thương Thượng Đế? Phải giữ các điều răn của Ngài, chỉ có mười điều mà thôi. Những điều răn này vừa ít vừa dễ nếu so sánh với nhiều sự cám dỗ và khó khăn của thế giới này, hoặc nếu so sánh với những sự nhẫn nhục mà chúng ta phải chịu đựng để bảo tồn hôn nhân, duy trì việc làm hay nỗ lực học hành. Chúng ta chấp nhận mọi việc trên thế giới này với mục đích gì? Mỗi người chỉ ăn có ba bữa một ngày, mặc vài bộ quần áo, nhưng chúng ta phải làm việc cực khổ để duy trì tất cả mọi thứ. Chúng ta phải tuân theo tất cả mọi luật lệ trong hăng để bảo vệ việc làm của mình hoặc để làm vui lòng ông chủ. Nhưng ông chủ đã cho chúng ta những gì? Không có bao nhiêu! Còn Thượng Đế sẽ cho ta tất cả nếu chúng ta chịu giữ những điều răn, nhưng chính chúng ta lại lo là những điều răn, chỉ vì chúng ta không thấy được Thượng Đế.

Thượng Đế rất đại lượng, Ngài không quở trách chúng ta mỗi ngày: *“Này, ngươi không giữ điều răn, ngươi...”*, nên chúng ta không sợ Ngài như chúng ta sợ ông chủ, thân nhân, bạn bè, vợ hoặc chồng, v.v... của chúng ta. Đôi khi lập gia đình xong, nếu gặp phải ông chồng hay bà vợ khó tánh và gây nhiều khổ não, nhưng chúng ta vẫn chịu đựng vì chúng ta thương yêu hoặc nể sợ họ. Nhưng chúng ta lại không nể sợ Thượng Đế và giữ điều răn của Ngài.

Có nhiều người hỏi tôi: *“Tại sao chúng ta phải ăn thuần chay?”* Vì điều răn thứ nhất là: *“Các ngươi không được giết.”* Tất cả mọi vật đều do Thượng Đế tạo ra. Chúng ta không có quyền phá hủy bất cứ vật gì nếu Thượng Đế không cho phép và Ngài đã không bao giờ cho phép. Nếu quý vị vẫn còn nhớ trong Kinh Cựu Ước thì Thượng Đế không cho phép chúng ta giết loài vật. Ngài nói rằng: *“Hãy cai quản các loài vật. Đó là bạn của ngươi.”* Và Ngài nói rằng Ngài đã tạo ra tất cả đủ thứ thực phẩm cho từng loài vật. Ngài cũng đã nói: *“Ta ban cho các ngươi các loại thảo mộc trên đồng, và các loại cây sanh quả vừa đẹp mắt vừa ăn ngon, đây là thực phẩm cho các ngươi.”*

Tôi chưa bao giờ tìm thấy câu nào trong Kinh Cựu Ước hay Tân Ước như *“Loài vật là thức ăn của các ngươi.”* Thượng Đế không bao giờ dạy chúng ta điều đó. Thánh Moses có lẽ cho phép người ta giết loài vật bởi vì trong thời đại đó con người sát hại lẫn nhau nhiều quá. Vì thế nên Ngài dạy: *“Dừng tay, dừng tay. Giết loài vật thay vì giết người!”* Việc này có thể xảy ra như vậy. Ngài không thể ngăn cấm họ giết chóc cho nên Ngài hạn chế tối thiểu việc sát hại. Nhưng tất cả những chuyện đó đều là ý của loài người chứ không phải ý của Thượng Đế. Vì thế Thượng Đế đã tiêu diệt trái đất hay ít ra một phần của trái đất, rất nhiều lần và vẫn còn tiếp diễn. Nhìn lại lịch sử loài người, khi Thượng Đế tiêu diệt một phần của thế giới hoặc toàn thể thế giới thì tất cả mọi người sống trên đó đều phải chết. Đâu phải tất cả mọi người đều là kẻ sát nhân. Còn các trẻ em và những người bệnh hoạn, tàn tật. Họ đã làm gì mà Thượng Đế phẫn nộ? Họ đâu có giết người. Giả sử câu *“các ngươi không được giết”* ám chỉ đến việc giết người mà thôi thì những người già cả, ốm yếu, tàn tật và các trẻ em đâu đủ sức để giết ai? Vậy thì nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do sự sát hại loài vật và ăn thịt chúng.

Tôi còn nhớ trong Thánh Kinh có viết: *“Các ngươi không nên giết những con dê cái và những con trâu đực cùng đường cho*

ta vì tay các người dính đầy máu của những con vật vô tội. Các người phải ngưng ngay lập tức và sám hối tội lỗi, nếu không ta sẽ không tha thứ cho các người. Ta sẽ không nghe lời cầu nguyện của các người.” Chúng ta đã không thi hành đúng đắn các điều răn của Thượng Đế. Vì lẽ đó Thượng Đế đã dùng thiên tai để nhắc nhở và kéo chúng ta ra khỏi sự vô minh. Sự ưa thích các mùi vị đó sẽ dẫn đến nhiều ham muốn khác, rồi chúng ta sẽ phạm nhiều tội lỗi hơn và sẽ bị cột chặt ở thế giới này. Do đó “*Các người không được giết.*” là điều răn thứ nhất.

Chúa Giê-su đã lia khỏi thế giới chúng ta khi Ngài còn rất trẻ vì Ngài muốn làm một tấm gương tốt, muốn nhắc nhở chúng ta là không nên bám víu vào thế giới này, vì có nhiều cảnh giới vĩnh cửu hơn ở Thiên Quốc. Chúa Giê-su đã không khước từ cái chết. Ngài cũng không chống đối hoặc phản kháng bởi vì Ngài biết rõ về Thiên Quốc. Ngài thường bảo rằng: “*Vương Quốc của Ta ở tại Thiên Quốc.*” Do đó Ngài đã nêu một tấm gương hoàn hảo để cho chúng ta không còn sợ hãi trước cái chết, nếu chúng ta tin vào Đức Chúa Trời. Ngài nói: “*Nhà của Cha ta có rất nhiều lâu đài.*” Tại sao chúng ta lại bám víu vào thế giới phù du giả tạo và đầy đau khổ này, trong khi “*Cha*” ta ở Thiên Đàng có rất nhiều lâu đài mà chúng ta có thể sống vĩnh viễn với Ngài? Sự hy sinh của Chúa Giê-su trên thập tự giá đã cho chúng ta rất nhiều bài học quý giá đầy ý nghĩa. Nếu chúng ta để tâm suy ngẫm về việc này thì chúng ta sẽ rút tía được nhiều điều hơn.

Chúa Giê-su còn rất trẻ tuổi. Ngài có thể có một người yêu xinh đẹp. Ngài cũng có thể hưởng thụ thế giới này sau khi Ngài đã nổi danh. Rất nhiều người đã yêu mến Ngài, nhưng đến lúc phải ra đi thì Ngài đi ngay. Ngài không hề luyến tiếc danh vọng hoặc vương vấn tình cảm thế gian. Còn chúng ta tại sao lại bám víu vào thế giới này, khi chúng ta không có được nhiều thứ như Ngài, lại già cả lớn tuổi hơn Ngài, cũng không có dung mạo đẹp

đẽ như Ngài, cũng không khôn ngoan bằng Ngài, cũng không được thiên hạ quý mến, tôn sùng và đi theo như Ngài!

Ngài đã du hành khắp thế giới trên mười năm. Ngài đã học hỏi được rất nhiều thứ. Ngài có thần thông quảng đại, có thể biến hóa tùy theo ý muốn, ngay cả biến nước thành rượu cũng được. Còn chúng ta phải lao động cực khổ cả ngày mới được một ít nước trái cây mà chúng ta vẫn không chịu buông bỏ thế giới này?

Chúa Giê-su đã trầm lặng hy sinh để nêu một tấm gương sáng cho chúng ta. Đó là lý do khiến chúng ta luôn luôn nhớ đến Ngài. Đó là lý do mà cho đến nay mọi người, kể cả tôi vẫn còn rơi lệ khi nghĩ đến Ngài. Mới đây, khi đọc về cách người ta đối xử với Ngài, tôi cảm thấy rất xót xa và đau lòng. Có lần tôi ở trong phòng một mình và đã khóc thật lớn. Tôi gọi tên Ngài và khóc nức nở. Dĩ nhiên tôi hiểu rằng đó là Thiên ý. Tôi cũng hiểu rõ mục đích của Ngài, nhưng đã trót mang một thân thể và trái tim bằng xác thịt thì đôi khi cũng không thể nào tránh khỏi cảm xúc của con người.

Cách tốt nhất để đền đáp ơn Chúa Giê-su là phải sống theo cách Ngài đã chỉ dạy và cố gắng giữ những điều răn của Thượng Đế, bởi vì Ngài dạy: *“Nếu các ngươi yêu mến ta thì phải giữ những điều răn của ta.”* Đó là tất cả những gì Ngài mong muốn. Giữ những điều răn đó không phải là tốt cho Thượng Đế hoặc là tốt cho Chúa Giê-su, mà thật sự là tốt cho chính chúng ta. Thượng Đế không cần bất cứ thứ gì của chúng ta. Chúa Giê-su cũng không cần gì của chúng ta. Nhưng Thượng Đế và Chúa Giê-su biết rằng nếu chúng ta giữ được những điều răn thì thế giới sẽ tốt đẹp hơn và chúng ta sẽ có nhiều lợi ích, hòa bình và vui vẻ hơn. Mặc dù chúng ta chỉ ở đây trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng Ngài muốn chúng ta an hưởng những ân sủng, những tiện nghi, và làm vinh quang cho chính chúng ta thay vì phải sống một cuộc đời đau đớn và buồn khổ.

Nhưng đôi khi chúng ta không giữ được điều răn vì chúng ta nghĩ rằng Thượng Đế quá xa vời. Chúng ta quên mất những điều Ngài răn dạy, vì vậy khi chúng ta gặp tai họa, chúng ta đau khổ, khóc lóc rồi cầu nguyện Thượng Đế. Lúc đó, Thượng Đế lại phải phái một Thiên Sứ xuống trần, có thể với một danh hiệu khác, để nhắc nhở và dạy bảo chúng ta phương pháp mưu cầu hạnh phúc vĩnh cửu.

Chúa Giê-su cũng nói rằng: *“Thượng Đế sẽ gọi Đấng An Ủi đến với chúng ta”*. Điều này có nghĩa là cùng một linh hồn sẽ giáng trần trong những hình hài khác nhau khi nhân loại cần sự an ủi và cần thay đổi cách sống đúng đắn. Nếu có bất cứ ai dạy những điều như trên và cho chúng ta những sự an lành như Chúa Giê-su đã từng làm, như được kể trong Thánh Kinh, thì phải biết rằng người đó là Đấng An Ủi mà Thượng Đế đã phái đến cho chúng ta. Chúng ta có thể tìm và chọn một vị. Không cần nhiều, một vị là đủ rồi. Nếu chúng ta không tin có một vị Thiên Sứ hay một Đấng An Ủi nào như vậy, thì ít nhất chúng ta cũng nên giữ những điều răn của Thượng Đế, tưởng nhớ và luôn luôn cầu nguyện Thượng Đế. Nếu không thì ân sủng của Chúa Giê-su sẽ không thể nào đến với chúng ta, sự hy sinh của Ngài thật uổng phí, và chúng ta cũng không biết tri ân Ngài chút nào cả.

Chúng ta nói: *“Chúa Giê-su đã giáng trần để rửa tội cho chúng ta thì chúng ta cần gì phải sám hối, tưởng nhớ đến Ngài và cầu nguyện làm chi nữa.”* Nhưng chúng ta vẫn phải làm. *“Hãy gõ cửa, cửa sẽ mở. Hãy xin, sẽ được cho.”* Chúng ta phải gõ cửa. Chúng ta phải cầu xin. Nếu không thì Chúa đã nói: *“Không cần gõ cửa, không cần phải cầu xin. Dù thế nào đi nữa ta cũng sẽ cho các ngươi.”*

Ngài đã hào phóng cho chúng ta mọi thứ. Ngài tạo dựng vườn Địa Đàng. Nhưng loài người đã không biết quý trọng. Vì thế Ngài đày chúng ta xuống trần để học tập qua sự gian khổ. Bây giờ chúng ta phải học nhanh để được trở về vườn Địa Đàng. Bây giờ

chúng ta phải cầu xin, chúng ta phải gõ cửa. Mọi thứ không còn được ban cho dễ dàng như trước kia nữa.

Nếu tin rằng Chúa Giê-su đã rửa tội cho tất cả mọi người thì tại sao có rất nhiều người Thiên Chúa giáo vẫn còn đau khổ? Chắc chúng ta còn thiếu sót điều gì? Có lẽ chúng ta chưa đủ lòng thành, có lẽ chúng ta không hiểu biết một cách đúng đắn, hoặc có lẽ chúng ta chưa cầu thông được với bên trong vì chúng ta chưa tìm được Thiên Quốc bên trong.

Chúa Giê-su dạy: *“Thiên Quốc ngự trong ta.”* Nếu chúng ta không tìm được phương pháp để kiếm ra Thiên Quốc ở đâu thì chúng ta không thể nào nhận được ân điển của Chúa Giê-su. Cũng như khi cha chúng ta để lại cho chúng ta một kho báu vĩ đại mà chúng ta không biết chìa khóa ở đâu thì dù chúng ta cứ mãi lặp lại nhiều lần: *“Tôi có châu báu, tôi có châu báu, tôi có châu báu...”*, cũng chẳng có ích gì.

Nếu chúng ta có thể tự tìm ra được thì tốt quá. Nhưng nếu không tìm được thì phải hỏi. Chúng ta nên hỏi những người nào đã biết. Hỏi cho tới khi nào chúng ta tìm được người biết rõ điều này. Chúng ta phải gõ tất cả mọi cánh cửa. Gõ cho đến khi nào chúng ta tìm được đúng cửa, đó là cánh cửa thông với Thiên Quốc. Nếu không thì đời sống của chúng ta thật là ngăn ngại, tạm bợ, và luôn luôn bị đe dọa. Chúng ta không có gì để nương tựa.

Thôi được rồi, tôi sẽ không nói quá nhiều, để quý vị còn nghỉ ngơi, về nhà, hoặc tiếp tục vui chơi. Chúc quý vị một mùa Giáng Sinh vui vẻ!





4

Âm Thanh Bên Trong Tạo Nên Tình Thương Bao La Vô Bờ Bến

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Sao Paulo, Brazil (Video #82A)

Ngày 15 tháng 6 năm 1989

Tôi rất hân hạnh được gặp quý vị từ nhiều quốc gia đến sum họp nơi đây, ít nhất cũng có bốn hay năm nước. Thật là một buổi họp quốc tế hiếm có.

Chào mừng quý vị đến dự buổi họp quốc tế ngày hôm nay. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cùng chung vui với nhau và khi trở về nhà, chúng ta sẽ giữ mãi được sự vui vẻ này trong một thời gian lâu dài. Phải, chắc chắn là như vậy. Đến nghe giảng về chân kinh, chúng ta được hưởng rất nhiều phước báu, bởi Thượng Đế hay Phật Bồ Tát sẽ gia trì cho buổi thuyết pháp này.

Bây giờ, quý vị có thể hỏi tại sao tôi lại ở đây. Trước tiên, tôi đến đây để thăm đệ tử. Một số đệ tử của tôi rất thành tâm và mong được gặp Sư Phụ của họ. Theo tiếng Trung Hoa, Sư Phụ chỉ có nghĩa là một vị sư tu hành, chẳng có gì lớn lao cả. Như vậy, có

nghĩa rằng tôi không cho mình là một vị “*Đại Sư Phụ*”. Thứ hai, tôi đến để chia sẻ với quý vị một phương pháp có thể giúp quý vị câu thông với lực lượng vĩ đại nhất, tối thượng và vĩnh cửu ở bên trong quý vị.

Tại sao chúng ta cần phải câu thông với lực lượng vĩ đại này? Tất cả chúng ta đều có cái gọi là “*Thiên Đàng*” ở bên trong chúng ta. Người Trung Hoa gọi Thiên Đàng là “*Phật Tánh*”, là “*Đạo*” hay là “*Lực lượng của Tạo Hóa*”; và tín đồ Thiên Chúa giáo hay các nước Tây phương gọi Thiên Đàng là “*Thiên Quốc bên trong*”, hay là “*Thượng Đế*”.

Mỗi người chúng ta đều có Thiên Đàng hay lực lượng bên trong này. Nếu tìm được và dùng nó, chúng ta có thể làm được mọi việc. Hàng ngày, chúng ta sẽ không quá đau khổ, và cũng không cảm thấy rằng lực lượng của mình quá yếu, công việc của chúng ta quá nhiều và áp lực lại nặng nề. Bởi thế, tôi muốn cống hiến cho quý vị phương pháp này để tự quý vị có thể đạt được lợi ích. Bởi vì lực lượng này là do Thượng Đế ban cho chúng ta, chúng ta nên tiếp nhận và sử dụng nó, hoàn toàn miễn phí. Chúng ta không cần phải thay đổi cuộc sống, thay đổi nghề nghiệp hay những quan hệ gia đình của chúng ta.

Chúng ta thường nghe nói rằng nếu ai muốn tu thiền để tìm Thượng Đế, nghĩa là thành Phật, thì phải từ bỏ thế giới này, phải trở thành một nhà sư – cạo đầu và ẩn lánh trong núi sâu. Có phải vậy không? Hay là chúng ta nghe rằng có nhiều thiền sư ẩn trốn ở những nơi yên tĩnh hoang vu để tu thiền, chẳng hạn như ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn ít người qua lại.

Tuy nhiên, đa số chúng ta đều bị ràng buộc bởi công ăn việc làm, trách nhiệm gia đình, làm sao có thể lên Hy Mã Lạp Sơn được? Làm sao chúng ta có thể bẻ quan ở những ngọn núi cao đó? Như vậy là chúng ta không thể thành Phật, Chúa hay một vị Minh Sư được hay sao? Không lẽ chúng ta không thể câu thông được với Thượng Đế hoặc Thiên Đàng? Có cách nào khác hơn

để chúng ta có thể câu thông được với nguồn gốc chân thật của chúng ta không?

Trong Thiên Chúa giáo nói rằng: “*Thiên Quốc ở trong con.*” Phật cũng nói rằng: “*Phật tại tâm.*” Như vậy tại sao chúng ta lại phải lên núi cao để tìm? Đứng ra chúng ta có thể tìm được điều này ở nhà, đó là cách ít tốn kém nhất, tiện lợi nhất và đơn giản nhất. Bởi vì chúng ta còn có trách nhiệm đối với xã hội, nếu tất cả mọi người đều cạo đầu, mặc áo nhà tu và đi lên Hy Mã Lạp Sơn thì thế giới này không còn ai nữa, và cũng không còn con cái nữa. Điều này không hợp lý chút nào cả, và cũng đi ngược lại truyền thống “*nói dối tông đường*” của người Trung Hoa và chính phủ Brazil cũng không cho phép, vì Brazil đất rộng nhưng dân số lại thưa thớt, do đó cần phải có con cái nhiều hơn.

Tôi có một phương pháp hữu ích cho kế hoạch quốc gia của quý vị, cho truyền thống “*nói dối tông đường*” của người Trung Hoa, cho việc làm của quý vị cũng như điều kiện xã hội của quý vị nữa. Phương pháp này theo tiếng Trung Hoa được gọi là “*Quán Âm*”, có nghĩa là chúng ta lắng nghe Tự Tánh bên trong của chúng ta. Làm sao chúng ta nghe được Tự Tánh bên trong này? Đó là một loại chấn động lực, mà Phật giáo gọi là “*Phật Tánh*” hay trong Thánh Kinh gọi là “*Ngôi Lờ*”. Nó tương đương với “*Ngôi Lờ*” hoặc “*Âm Thanh*” trong Thánh Kinh. Khi chúng ta lắng nghe chấn động lực bên trong, hay âm thanh của Thượng Đế, có nghĩa là chúng ta đang câu thông với Thượng Đế, với Đức Chúa, hay với Phật, và cũng có nghĩa là chúng ta đã tìm được Phật Tánh của mình, hay Thiên Quốc ở bên trong. Rồi chúng ta sẽ ngày càng sáng suốt, đồng thời sự đau khổ cũng sẽ giảm đi bởi vì Thượng Đế bên trong hay vị Sư Phụ bên trong sẽ săn sóc cuộc sống của chúng ta và giải quyết mọi khó khăn của chúng ta.

Hầu hết chúng ta không thể giải quyết những khó khăn của chúng ta một cách dễ dàng, bởi vì chúng ta chỉ sử dụng đầu óc có giới hạn của mình mà quên mất lực lượng vô cùng tận ở bên

trong của mình. Một khi tìm được lực lượng này rồi, chúng ta sẽ dùng hoài không bao giờ hết. Phật Thích Ca Mâu Ni đã tìm được lực lượng bên trong của Ngài, và Đức Giê-su Ki-tô cũng tìm được lực lượng bên trong vĩ đại nhất của Ngài. Cho nên các Ngài trở thành quá vĩ đại và quá sáng suốt nên đến hàng ngàn năm sau toàn thể giới vẫn còn sùng bái các Ngài. Chúng ta có thể tôn sùng Đức Chúa Giê-su hay Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chúng ta cũng không nên quên rằng chúng ta cũng có thể vĩ đại như các Ngài. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành”*, Đức Chúa Giê-su cũng nói rằng: *“Bất cứ việc gì vĩ đại mà Ta làm được ngày hôm nay, các con cũng có thể làm được.”* Điều đó có nghĩa rằng chúng ta có thể bình đẳng (ngang hàng) như các Ngài.

Nếu chúng ta muốn ngang hàng như các Ngài, chúng ta cần phải học cùng phương pháp mà các Ngài đã tu hành. Phương pháp này chính là Pháp Môn Quán Âm, hướng vào bên trong để nghe Tự Tánh của chúng ta, đó chính là Thiên Quốc, lực lượng của Thượng Đế hay là Phật Tánh. Càng câu thông với lực lượng bên trong này, chúng ta càng trở nên vĩ đại. Thật vậy, cũng giống như ở trường học, chúng ta càng học, càng có nhiều kiến thức hơn. Chúng ta có thể học từ bên trong, và càng học, chúng ta càng mở mang trí huệ. Người Trung Hoa có câu: *“Thường tùy Phật học”* có nghĩa là học từ bên trong.

Tôi có nói với những thánh giả Trung Hoa rằng nếu họ không hiểu được tiếng Bồ Đào Nha hay tiếng Anh thì họ chỉ cần nhìn mắt tôi. Không cần phải phiên dịch gì cả. Mắt sẽ tự hiểu được. Phiên dịch chỉ dành cho đầu óc mà thôi. Nhưng mắt sẽ truyền thẳng tín hiệu đến linh hồn. Dù quý vị không biết nói tiếng của tôi, chỉ cần chăm chú nhìn vào mắt của tôi một lát là quý vị có thể cảm nhận được. Quý vị sẽ được khai ngộ, bình an, hạnh phúc và tràn đầy tình thương. Đây là ngôn ngữ của vũ trụ, là tình thương và hạnh phúc.

Sự thật là như vậy, không cần hiểu tiếng Trung Hoa, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, tiếng Anh, v.v... không cần những hệ thống phức tạp như vậy. Khi em bé vừa mới sanh ra, người mẹ chỉ cần ẵm em trong tay thì cả hai cùng thông hiểu nhau. Con chó của quý vị hiểu được quý vị; con mèo của quý vị hiểu được quý vị, không ai cần phải nói gì hết, có phải không? Đây mới chính là thứ ngôn ngữ tốt nhất.

Bởi thế, tôi đến đây để nhắc nhở quý vị về ngôn ngữ của tình thương, ngôn ngữ của con tim. Ở bất cứ quốc gia nào, chúng ta cũng có thể nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ này được. Phải, chúng ta đã làm như vậy rồi, nhưng chúng ta nên phát triển thêm. Từ tình thương của mẹ dành cho con, tình thương giữa vợ chồng, giữa bạn bè, cho đến tình thương đối với quốc gia, rồi đến tình thương đối với nhân loại, và đến tình thương đối với tất cả chúng sanh trong vũ trụ, bao gồm tất cả loài vật, loài hoa cỏ, các loài côn trùng và tất cả chúng sanh vô hình mà chúng ta rất sợ hãi. Chúng ta không cần phải sợ chúng sanh vô hình nếu chúng ta có tình thương, vì chúng sanh vô hình cũng sẽ thương chúng ta. Chúng ta dùng sức mạnh vĩ đại của tình thương nội tại này để đánh tan bóng tối, để kết hợp tất cả mọi người và tất cả chúng sanh lại với nhau.

Tất cả chúng ta đều có lực lượng tình thương này. Đó là Thượng Đế bên trong chúng ta mà người Đông Phương gọi là “*Phật tại tâm*”. Thật ra, Phật và Thượng Đế cũng giống nhau. Ở Đông phương, Phật đại biểu cho tình thương, lòng từ bi; và ở Tây phương, Thượng Đế có nghĩa là tình thương. Thật vậy, nếu Phật và Thượng Đế đều là tình thương thì Phật và Thượng Đế giống nhau.

Vấn đề của chúng ta bây giờ là làm sao tìm tình thương bên trong của chúng ta. Chúng ta đều tưởng rằng chúng ta biết rõ tình thương là gì. Phải, chúng ta đã biết, nhưng chỉ một phần nhỏ mà thôi. Bởi thế, Chúa Giê-su đã dạy chúng ta phải biết thương yêu những người chung quanh, và cao cả hơn nữa là thương yêu kẻ

thù của chúng ta. Đức Phật, Mohammed, Socrates, Lão Tử, Trang Tử cũng dạy người ta như vậy. Bởi thế, tôi đến đây cũng để nhắc nhở quý vị cùng một thông điệp xa xưa là: *“Làm thế nào để phát triển tình thương vĩ đại bên trong này, để chúng ta có thể yêu thương những người chung quanh của chúng ta.”*

Tình thương này là vô hình, nhưng thật vĩ đại, cho nên chúng ta có thể cảm nhận được và tùy nghi sử dụng. Tại sao lực lượng vĩ đại bên trong này gọi là tình thương? Bởi vì nó tha thứ hết tất cả những tội lỗi của chúng ta và rửa sạch hết tội lỗi này. Không cần biết chúng ta làm sai điều gì trước đây, chỉ cần chúng ta cầu thông được với tình thương này, biết được tình thương này, chúng ta sẽ trở thành vô tội như một trẻ thơ vậy. Vì thế được gọi là tình thương; tình thương không biết đến tội lỗi, không có biên giới, không có quá khứ, chỉ có hiện tại. Chúa Giê-su đã dùng tình thương này để rửa sạch tội lỗi của các môn đồ, Đức Phật đã dùng tình thương này đưa chúng sanh về Phật Quốc, và vị Krishna ở Ấn Độ, vì có được tình thương này mà cho đến nay vẫn còn được người dân Ấn Độ thương yêu và tôn kính.

Các Ngài là những vị Minh Sư vĩ đại thời xưa, và còn rất nhiều vị nữa. Giả sử có muốn kể hết tất cả những vị Minh Sư của thời cổ xưa, chúng ta không thể kể hết trong một ngày, hai ngày hoặc ba ngày được. Chúng ta biết và tôn sùng các Ngài thì đó là điều tốt, bởi vì các Ngài sẽ nhắc nhở chúng ta phải tự mình trở thành Minh Sư. Phải, tôi đến đây cũng để nhắc nhở quý vị rằng quý vị cũng có thể vĩ đại như Chúa Giê-su, Krisna, Đức Phật, Mohammed, Lão Tử, Trang Tử, v.v...

Muốn trở nên vĩ đại rất dễ, chỉ cần tìm được trí huệ của mình. Điều này đã có sẵn bên trong quý vị, chứ không phải điều mà tôi sẽ ban cho quý vị, hoặc Chúa Giê-su hay Đức Phật sẽ ban cho quý vị. Không ai có thể cho chúng ta trí huệ được, ngoại trừ chính bản thân chúng ta. Nhưng các Ngài có thể nhắc nhở chúng ta, các Ngài có thể chỉ cho chúng ta phương cách tìm lại trí huệ của

mình. Các Ngài có thể cầm tay chúng ta, đứng một bên và khuyến khích chúng ta tiếp tục tìm. Nhưng chúng ta phải biết rằng chúng ta cần phải tìm, phải biết cách tìm và chúng ta phải biết quý trọng trí huệ sau khi chúng ta đã tìm được.

Cho nên con đường trở về Thiên Quốc là đi tìm trí huệ của mình. Ý nghĩa thật sự của Thiên Quốc là trạng thái của mầu nhiệm, của hạnh phúc và của sự thánh thiện. Cho nên nếu chúng ta trở thành Thánh nhân, chúng ta sẽ thanh cao, thật hạnh phúc, thật hỷ lạc, điều đó có nghĩa là chúng ta đã tìm được Thiên Quốc. Cũng đôi khi chúng ta cảm thấy cực lạc và hạnh phúc, đó cũng thật sự là Thiên Quốc trong trình độ hiểu biết của chúng ta. Vì thế, chúng ta thường nghe nói rằng có Phật Quốc đẹp đẽ, có lạc thổ, có Thiên Quốc hay Thiên Đàng, v.v... Tất cả có thật, và chúng ta có thể tự do dạo chơi. Khi đến đó rồi, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng hạnh phúc và hỷ lạc, và thường xuyên đến đó, trí huệ của chúng ta sẽ càng mở mang hơn và càng cảm thấy vui vẻ hơn.

Đó chính là lý do tại sao chúng ta cần phải tìm cho được Thiên Quốc hay Phật Quốc. Sau khi chúng ta đến thăm Phật Quốc nhiều lần, chúng ta sẽ có trí huệ như Phật, và chúng ta sẽ trở thành Phật. Cũng tương tự như vậy, Tây phương nói rằng: *“Sau khi chúng ta đến Thiên Quốc thường xuyên, chúng ta sẽ đồng nhất thể với Thượng Đế.”* Bởi thế, Chúa Giê-su sau khi đến thăm Thiên Quốc nhiều lần, Ngài đã tuyên bố: *“Ta và Cha ta là một.”* Tuy nhiên ở thời đại của Ngài lúc đó, không phải mọi người ai cũng tin tưởng vào những gì Ngài nói, vì bản thân họ chưa đạt đến trình độ của Ngài nên họ không hiểu được Ngài; rốt cuộc họ không tin Ngài.

Chúng ta bây giờ cũng vậy, nếu có người nói với chúng ta rằng: *“Ta đồng nhất thể với Thượng Đế, Ta và Cha Ta là một.”* hay là *“Ta đã thành Phật.”*, chúng ta khó mà hiểu và tin được. Nhưng chúng ta không cần phải tin, chúng ta có thể tự mình thể nghiệm. Sau đó chúng ta cũng còn đủ thời gian để mà tin. Mục đích của tôi

là công hiến cho quý vị một cơ hội để tự mình thử nghiệm, để quý vị có thể tin tưởng được. Thật sự có Phật Quốc không? Thật sự có Thiên Quốc không? Thật sự có Thiên Đàng không? Chúng ta có thể tự tìm thấy trong lúc được truyền Tâm Ấn.

Thí dụ như chúng ta nhìn thấy tất cả những vị Thánh nhân thời xưa, quanh đầu các Ngài đều có hào quang. Đó là vì các Ngài đã phát triển được ánh sáng bên trong, các Ngài được nạp đầy đủ điện lực của Thượng Đế. Nếu chúng ta được đong đầy điện lực này, chúng ta cũng sẽ trở thành ánh sáng. Chúng ta có nghe qua rằng khi Chúa Giê-su được rửa tội bằng nước, Ngài trông thấy ánh sáng trắng chiếu xuống từ Thiên Đàng. Bây giờ, khi được rửa tội, chúng ta cũng có thể nhìn thấy như vậy hay tối thiểu cũng thấy tương tự, thì chúng ta mới tin rằng chúng ta thật sự được rửa tội; nếu không, đó chỉ là một thứ lễ nghi và không có gì đáng nói. Khi được truyền Tâm Ấn, quý vị có thể có thể nghiệm như Chúa Giê-su vậy.

Trong Thánh Kinh cũng có nói rằng có người nhìn thấy Thượng Đế: “*Thượng Đế giống như một cột lửa lớn, như tiếng sấm, như tiếng thủy triều.*” Khi chúng ta được truyền Tâm Ấn, chúng ta sẽ có thể nghiệm giống như vậy, hay có khi còn cao hơn.

Khi đó, chúng ta có thể biết và tin tưởng rằng chúng ta cũng được khai ngộ như những vị Thánh nhân ngày xưa, và cũng đang được ở trong sự hiện hữu của Thượng Đế. Trong kinh Phật cũng có nói rằng Phật Bồ Tát (*chúng sanh khai ngộ*) nghe được nhiều âm thanh khác nhau và nhìn thấy ánh sáng. Quý vị cũng có thể nhìn thấy ánh sáng này và nghe được những âm thanh này lúc thọ Tâm Ấn. Như vậy, quý vị có thể biết rằng mình đã đi đúng đường, và thật sự đã được khai ngộ, quý vị đã trở thành Bồ Tát như những đệ tử của Đức Phật khi Ngài còn tại thế.





Trong khi đi, nói, nằm, ngồi và ngủ, chúng ta hãy cố gắng tập trung vào trung tâm trí tuệ.
Bằng cách đó chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh và chúng ta có thể cảm nhận được điều này.
Càng tiến bộ, chúng ta lại càng cảm thấy được khích lệ, nên càng cố gắng tu hành nhiều hơn.
Thật là đáng tiếc khi chúng ta có Pháp Môn nhưng chúng ta lại không sử dụng.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~

Tây Hồ, Formosa, ngày 6 tháng 6 năm 1995
(Nguyên văn tiếng Anh). Băng thu hình #478



5

Sự Quan Trọng Của Việc Tìm Được Một Vị Minh Sư Khai Ngộ

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Brazil (Video #83)

Ngày 16 tháng 6 năm 1989

Cảm ơn tình thương của quý vị. Những người bạn của tôi, tôi rất hân hạnh lại một lần nữa được hiện diện nơi đây. Quý vị rất bận rộn, ban ngày làm việc vất vả, buổi tối lại vội vã đến đây. Tôi rất cảm động trước lòng thành của quý vị. Hôm nay, tôi muốn chia sẻ với quý vị một câu chuyện hay. Câu chuyện nói về sự khó khăn trong việc vâng lời một vị Minh Sư. Muốn trở thành một vị Minh Sư không phải là chuyện dễ, nhưng tìm được vị Minh Sư lại càng khó hơn, và điều khó hơn nữa là sự tin tưởng và quy phục vị Minh Sư đó.

Câu chuyện như thế này: Có một vị Sư Phụ vô cùng vĩ đại và hoàn mỹ, nhưng vị đó không giống như chúng ta tưởng tượng. Đôi khi, vị đó la rầy, trách mắng đệ tử của Ngài. (*Mọi người cười.*) Đúng vậy, rất có thể là vị đó còn đánh đập một hoặc hai

người đệ tử của Ngài nữa. Cũng giống như Milarepa- vị thiền sư nổi tiếng ở Tây Tạng và người Thầy của Ngài.

Vị Sư Phụ này có những hành động mà chúng ta nghĩ rằng một vị Minh Sư không nên làm. Thí dụ nếu chúng ta đến nói rằng: “*Sư Phụ không bao giờ giận dữ*” thì vị Sư Phụ đó sẽ nổi giận ngay lập tức. Chúng ta phải “*điên điên khùng khùng*” thì mới thành Minh Sư được. (*Mọi người cười.*) Nếu quý vị bình thường, quý vị không thể thành Minh Sư được, vì ở thế giới này tất cả đều ngược ngao, điên đảo cả. Những chuyện tốt, chúng ta nghĩ là xấu, những chuyện xấu, chúng ta lại ca tụng và nghĩ là tốt. Chỉ khi nào quý vị hoàn toàn khai ngộ mới thấy được khía cạnh buồn cười của mọi thứ trên thế gian này. Sau đó, quý vị có thể “*khùng*”, “*khùng*” một cách rất vui vẻ, “*khùng*” một cách rất quân bình.

Một ngày kia, vị Sư Phụ “*khùng điên*” này bảo một đệ tử của Ngài hãy cầm hai củ khoai lang này và ăn đi. Vị Sư Phụ này nhấn mạnh nhiều lần với vị đệ tử là phải ăn hết hai củ khoai cùng một lúc. Sau đó, vị Sư Phụ này gọi vị đệ tử lại lần nữa lại dặn: “*Con phải ăn hai củ khoai này.*” Người đệ tử đón nhận hai củ khoai từ tay của thầy mình, đi ra đường, ngồi xuống và bắt đầu ăn.

Ăn hai củ khoai thật là đơn giản, có phải vậy không? Quý vị nghĩ rằng: “*Khảo nghiệm này có gì là khó! Bất cứ người nào cũng có thể ăn được hai củ khoai mà!*” Cho nên người đệ tử đó vừa ăn vừa tự hỏi: “*Không biết Sư Phụ định làm gì đây?*” Vị này nghĩ như vậy. Nhưng vì đã theo Sư Phụ mình khá lâu, nên vị này biết rằng những lời nói của Ngài đều có ngụ ý, và phải nghe lời Sư Phụ mình. Cho nên vị đó ngồi ăn. Sau khi ăn hết củ thứ nhất, vị ấy bắt đầu lột vỏ củ thứ nhì.

Bỗng nhiên, có một người hành khất đang đói sắp chết bước đến, và nói rằng: “*Làm ơn, làm ơn cho tôi củ khoai này vì anh vừa ăn hết một củ rồi, còn tôi đã mấy ngày rồi không có gì ăn. Nếu anh không cho tôi củ khoai đó, tôi sẽ chết mất.*” Sự việc

xảy ra như vậy, quý vị phải làm sao? Quý vị nghe lời Sư Phụ của mình hay nghe theo tiếng gọi của lòng tử bi của quý vị? Vị Sư Phụ đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần là phải ăn hai củ khoai ấy. Và quý vị biết rõ quy luật là “*không được trái lời Sư Phụ của mình*”. Nhưng không cho người đói như vậy ăn thì thật là tàn nhẫn. Vị đệ tử này cứ ngồi đó suy nghĩ miên man, nên nghe lời chỉ dạy của Sư Phụ hay đáp ứng lời cầu xin của người hành khát? Bỗng nhiên, người hành khát ấy khóc nức nở, ngã xuống đất như sắp chết vậy. Vị đệ tử này vội vã đưa củ khoai còn lại cho người hành khát này.

Sau đó, vị đệ tử trở về nhà và người hành khát cũng biến mất. Khi vị đệ tử này kể lại câu chuyện xảy ra cho Thầy mình nghe, Ngài liền mắng và la hét đệ tử. Vị Sư Phụ đau đớn hét lên, không phải vì học trò đã trái lời, mà là tiếc nuối cho đứa học trò này. Củ khoai thứ nhì có lực gia trì cho sự đại khai ngộ, hoàn toàn khai ngộ. Còn củ khoai thứ nhất có lực gia trì sẽ đạt được sự giàu sang, thành công và danh vọng của thế gian. Ngài nói với người đệ tử rằng: “*Con ngu quá!*” Sau đó Ngài thở dài: “*Có lẽ số mệnh của con là vậy. Thật đáng tiếc vì con đã không làm được!*” Về sau người đệ tử này lúc nào cũng thành công trên đường đời, vừa có nhiều tiền, vừa có danh vọng, nhưng không trở thành Minh Sư được, có nghĩa là không đạt được mục tiêu cuối cùng, quả vị cao nhất trong vũ trụ.

Đây cũng là trở ngại của hầu hết chúng ta. Chúng ta nghĩ rằng mình hiểu biết mọi chuyện và có thể tự đảm đương mọi vấn đề. Chúng ta cho rằng mình không có ngã chấp. Chúng ta nghĩ rằng rất dễ để làm theo và phục tùng một vị Minh Sư. Không, không dễ chút nào. Chỉ ăn có hai củ khoai mà còn gặp trở ngại, huống chi là mơ tưởng đến chuyện gánh vác những nhiệm vụ khó khăn khác. Bởi vì chúng ta có quá nhiều thành kiến, quá nhiều định kiến, phong tục tập quán, nền giáo dục khác nhau mà trong mấy ngàn năm qua đã thâm nhập vào tâm trí của chúng ta. Chúng ta đã bị nhòe sọ bởi những tư tưởng này và trong một thời gian ngắn

ngủ khó có thể rửa sạch những quan niệm đó. Lúc nào chúng ta cũng nghĩ rằng mình đã biết nhiều thế nào là “phải”, thế nào là “trái”.

Những thành kiến này có liên quan gì đến việc khai ngộ của chúng ta? Chúng cản trở con đường tu hành của chúng ta. Khi vị Sư Phụ muốn chúng ta làm việc này, chúng ta lại làm việc khác, bởi vì chúng ta nghĩ: “*Không, không, tôi biết rồi. Mẹ của tôi bảo tôi phải như thế này; thầy của tôi ở trường học, mục sư của tôi ở giáo đường đã dạy tôi như thế kia.*” Chúng ta làm ngược lại hoàn toàn với những gì vị Sư Phụ muốn chúng ta làm, và vị Sư Phụ lúc nào cũng phải vất vả với những thành kiến của chúng ta.

Phần đông chúng ta đều đui mù, điếc, ngọng. Chỉ có vị Minh Sư mới thấy rõ ràng, còn những người khác thấy rất mơ hồ, chỉ thấy một nửa hoặc không thấy gì hết.

Chúng ta cho rằng mình thấy, nhưng sự thật mình chưa thấy gì cả. Chúng ta nghĩ rằng mình hiểu, nhưng chúng ta không hiểu gì hết. Những ảo tưởng của thế gian thật bất khả tư nghị. Kiệt tác của Ma Vương thật đáng kinh ngạc, đã lừa gạt khiến cho chúng ta tin vào những điều không nên tin. Chúng ta vô cùng trung thành, ngoan ngoãn nghe lời, cho đến khi có một vị nào đó đã thức tỉnh, đã khai ngộ, đến lay chúng ta tỉnh thì mới thôi. Tuy vậy, chúng ta không thức tỉnh một cách nhanh chóng. Cũng như trời đã sáng, dù chuông đồng hồ đã báo thức, nhưng quý vị nói: “*À... Ồ...*” và lấy tay nhấn tắt chuông, để được nằm nướng thêm trên giường ngủ. Bởi thế mới có rất nhiều tôn giáo và có nhiều pháp môn được gọi là pháp môn giải thoát. Nhưng chúng ta nhìn thấy gì? Dân số trên thế giới ngày một đông thêm.

Điều này chứng minh rằng không có người giải thoát, hoặc là được giải thoát rất ít. Nếu không thì tại sao dân số không giảm? Nếu nhiều người được giải thoát và về Nhà – thành thiên sứ, thành thị giả của Thượng Đế, con cái của Thượng Đế, vĩnh viễn ở trong vườn Địa Đàng – thì dân số của thế giới phải giảm đi mới

đúng. Cho nên rất khó đạt được giải thoát, ngoại trừ chúng ta tìm được một vị Minh Sư đã hoàn toàn khai ngộ, Ngài biết con đường trở về Thiên Quốc. Người ấy vĩ đại giống như Chúa Giê-su, như Đức Phật vậy, hoặc giống như những vị Minh Sư trong quá khứ, như Lão Tử, Trang Tử, Krishna, Socrates, v.v... Nếu không, chúng ta cũng đang làm được một điều gì đó, nhưng sẽ không đi tới đích. Chúng ta chỉ đi loanh quanh trên những con đường khác nhau. Chúng ta có đi đó nhưng lại không đúng đường. Có lúc chúng ta tưởng mình đang tiến, nhưng cuối cùng chúng ta lại quay trở về điểm ban đầu.

Vì vậy, dựa vào chính bản thân mình để tìm đường đi là một việc khó khăn, trừ khi nhờ Ân Điển của Thượng Đế giúp chúng ta tìm được vị Minh Sư hoàn toàn khai ngộ. Lúc Chúa Giê-su còn tại thế có nói: *“Ta là Con đường, ta là Ánh sáng của thế giới.”* và Ngài cũng nói thêm là: *“Khi ta còn tại thế.”* Đức Phật cũng nói: *“Nếu các người không tin tưởng Như Lai, các người là người ngoại đạo.”*, có nghĩa là quý vị có thể gặp nguy hiểm và không đạt được giải thoát. Nhưng các Ngài đều nói như vậy, khi các Ngài còn tại thế. Lời nói của các Ngài là sự thật và đúng đối với bất cứ vị Chân Sư nào còn tại thế.

Bây giờ tôi cho quý vị biết làm thế nào để trở thành Minh Sư. Tìm được một vị Minh Sư rất khó, cho nên tốt nhất là chúng ta tự trở thành Minh Sư, như vậy thì an toàn hơn. Vì vậy lúc chúng ta gặp một vị Minh Sư, chúng ta cần phải cầu cho mình trở thành Minh Sư, không nên cầu xin những điều khác. Lúc Phật còn tại thế, Ngài có nói: *“Ta đến thế giới Ta Bà này vì muốn chúng sanh liễu ngộ Phật tri kiến”*, có nghĩa là Ngài dạy cho mọi người làm thế nào để trở thành một vị Minh Sư. Chúa Giê-su cũng có nói: *“Bất cứ ai tin tưởng nơi ta sẽ không còn bị mê lạc vào nơi tăm tối.”* Ngài còn nói thêm: *“Những kỳ tích mà ngày hôm nay ta làm được, sau này các người cũng có thể làm được.”* Đức Phật cũng nói: *“Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành.”*

“Phật” có nghĩa là một vị Minh Sư khai ngộ, dịch từ tiếng Phạn “Bodhi” (Bồ Đề) có nghĩa là trí huệ. Một người đã đạt được “Bồ Đề” thì gọi là Phật, có nghĩa là một người đã khai ngộ, là một vị Minh Sư khai ngộ. Tại sao lại gọi là “khai ngộ”? Bởi vì lúc khai ngộ, quý vị sẽ thấy ánh sáng. Bên trong và bên ngoài thân thể của quý vị đều có ánh sáng, toàn cõi vũ trụ đều có ánh sáng của quý vị. Ánh sáng của quý vị vĩ đại đến nỗi nó tỏa ra ngoài và người khác cũng có thể nhìn thấy ánh sáng chung quanh quý vị. Bởi thế Chúa Giê-su, Đức Phật và những vị Thánh Nhân vĩ đại đều có một vòng ánh sáng hay vòng hào quang xung quanh các Ngài. Đó là ý nghĩa của sự “khai ngộ”.

Vì vậy, nếu quý vị muốn trở thành Minh Sư, quý vị phải có ánh sáng, quý vị cần phải khai ngộ, đây là điều kiện tiên quyết. Sau đó, quý vị phải biết hai loại “nhập định”, có nghĩa là trạng thái hỷ lạc sâu xa bên trong quý vị. Khi quý vị nhập định thực sự, nó sẽ đem lại cho quý vị trí huệ và chân phúc, rồi sau khi xuất định, quý vị sẽ đem trí huệ và sự phúc lạc này cho thế giới, cho những người cần đến quý vị hoặc những người ở gần với quý vị.

Có những vị Minh Sư nhập vào đại định, không đi ra ngoài để dạy dỗ thế giới. Rồi có những cao đồ của các vị Minh Sư, khi ở gần với Thầy mình hay lúc tọa thiền cũng có thể được nhập định. Khi nhập vào loại đại định này, quý vị sẽ không cảm nhận được sự hiện hữu của thân thể mình; thậm chí, quý vị cũng không biết làm thế nào để vận hành thế giới này.

Thí dụ khi quý vị đang nấu ăn, bỗng nhiên nhập định, soong chảo cháy hết, quý vị cũng không biết. (Cười.) Rất có thể lúc đó có người đánh quý vị, quý vị cũng không thấy đau; có người la mắng quý vị, quý vị vẫn ôm hôn họ. (Cười.) Bởi vì quý vị không nhớ tới sự phân biệt của thế tục nữa; đối với quý vị thì những đúng, sai, tốt, xấu không còn chút khác biệt. Thậm chí quý vị có thể nhịn ăn suốt mấy ngày, mấy tháng, mấy năm liền, không còn dục vọng, cũng không cảm thấy cần thiết điều chi, ngay cả việc

phải đi giúp người khác cũng không cảm thấy cần thiết nữa. Quý vị cảm thấy mọi người đều vui vẻ và mãn nguyện bởi vì quý vị đã được pháp hỷ tràn đầy nên cảm thấy toàn thể giới như đang ở trong chân phúc.

Có một số đệ tử của tôi đã có nhiều thể nghiệm nhập định này. Nhưng đối với tôi thì không tốt, bởi vì rất khó làm việc chung với những người này khi họ trong trạng thái như vậy. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư ra dấu.*) Khi tôi gọi họ, họ sẽ trả lời: “*Vâng, Sư Phụ.*” Sau đó, bảo họ đi làm việc gì, họ cũng sẽ trả lời: “*Vâng.*” Nhưng họ vẫn cứ ngồi yên một chỗ, không nhúc nhích. Lúc đó, quý vị phải làm sao? Vì vậy tôi sẽ “*la rầy*” hoặc “*đánh*” cho họ xuất định. Nếu không, họ sẽ chập vào đó và bỏ quên mất người nhà, quên mất vợ con đang đói rét, quên mất còn có những người khổ đau đang chờ đợi họ giúp. Thật ra, tuy chúng ta sống trong cảnh giới phúc lạc, nhưng còn có nhiều người đau khổ chung quanh chúng ta. Cho nên loại nhập định này, trông qua thì rất hay, nhưng vẫn không bằng một loại nhập định khác.

Thật ra nhập định có rất nhiều loại, nhưng tôi chỉ đề cập đến hai loại điển hình mà quý vị sẽ biết khi quý vị thành Minh Sư hay gần đạt tới đẳng cấp của một vị Minh Sư. Cần lưu ý rằng vị Minh Sư mà tôi nói đây là một người có lực lượng, đồng nhất thể với Thượng Đế, không phải là người chỉ mang danh “*Minh Sư*” mà ngày nay người ta thường nói đến. Vị Minh Sư thực sự là giống như Đức Phật hoặc Chúa Giê-su. Trước khi Đức Phật đi hoằng pháp, Ngài ngồi thiền dưới gốc cây Bồ Đề và chứng nghiệm được thứ nhập định thứ nhất. Ngài ngồi thiền bốn mươi chín ngày bất động. Trước khi Chúa Giê-su ra ngoài truyền giáo, Ngài ngồi thiền bốn mươi ngày trong sa mạc, và Ngài cũng đạt được loại nhập định này, không ăn không uống, không cử động. Mohammed trước khi ra giáo hóa thế giới, Ngài cũng ngồi trong sơn động và cũng chứng nghiệm được loại nhập định đó. Nhưng các Ngài vẫn phải rời khỏi loại nhập định này, vì khi các Ngài bắt

đầu biết hưởng thụ và muốn dính liền với cảnh giới nhập định đó, Thượng Đế gọi người tới nói với các Ngài: “*Không được, không được, người phải tỉnh dậy cứu độ thế giới.*” Từ đó về sau, các Ngài cũng phải tọa thiền mỗi ngày, nhưng các Ngài có một thứ nhập định khác, một trạng thái nhập định bình thường. Quý vị có thể ở trong đại định hai mươi bốn tiếng, nhưng quý vị cũng có thể không ở trong đại định. Quý vị có thể ở trong chân phúc nhưng đồng thời quý vị cũng có thể ở tại thế giới này. Nếu không, làm sao quý vị có thể giúp được thế gian. Đây là một loại nhập định cao đẳng nhất và khó đạt nhất.

Đạt được trạng thái nhập định thứ nhất đã khó rồi, đạt được loại thứ hai này lại còn khó hơn đến chừng nào! Với loại nhập định thứ nhất, quý vị ở trong cực lạc, nhưng không thể làm việc được, và cũng không thể dạy dỗ người khác, bởi vì quý vị không màng đến việc giảng dạy. Quý vị chỉ lo hưởng thụ sự sung sướng của mình. Ngay cả quý vị muốn dạy người, quý vị cảm thấy không sao làm được, quý vị không thể thích ứng với lối làm việc và suy nghĩ của thế gian. Nhưng muốn thành Minh Sư cứu độ chúng sanh, giúp họ được giải thoát, quý vị cần phải phối hợp đại định với đầu óc để làm việc.

Nhập định giúp quý vị có lực lượng nội tại để quý vị có thể gia trì cho bất kỳ người nào mà quý vị muốn, hoặc những người cần đến quý vị. Không có nhập định, quý vị không thể gia trì cho ai, không thể cứu họ hoặc giúp họ. Quý vị không thể “*vô sở bất tại*”, có nghĩa là quý vị không thể cùng một lúc xuất hiện ở nhiều nơi. Tuy nhiên, không có chức năng của đầu óc bình thường, quý vị không thể giao tiếp với những chúng sanh bình thường đang đau khổ.

Vì thế quý vị cần cả hai thứ cùng một lúc, khó là ở điểm đó. Thế giới này có ít Minh Sư, vì sự khó khăn này. Sống trong trần thế đồng thời lại không ở trong trần thế, ở trong đại định đồng thời lại không ở trong đại định. Điểm này cũng làm chúng ta rất

khó tìm được Chân Sư, bởi vì các Ngài không thuộc về loại đại định thứ nhất, để cho chúng ta lập tức nhận ra là họ đang ở trong đại định. Họ cũng không có dáng vẻ như những vị thánh. Họ cũng không để người ta đến vây chung quanh, đem hoa trái cúng dường họ, sùng bái họ, để rồi họ mở mắt ra nói: “*Ô! Chúc lành cho quý vị.*”

Các vị ở đẳng cấp đại định thứ nhất là các vị Thánh nhân, là những chúng sanh thánh thiện, họ cũng rất đáng được chúng ta sùng bái. Muốn trở thành các vị Thánh nhân như vậy không phải là chuyện dễ dàng, bởi vì những người bình thường như chúng ta tọa thiền không thể nào nhập định, chúng ta không sao quên được thế giới này. Thậm chí nếu chúng ta vào trong rừng sâu, tâm của chúng ta vẫn cứ động loạn nghĩ đến tất cả mọi việc, mọi khó khăn và dằn vặt của cuộc sống. Vì vậy khi chúng ta nhìn thấy một người nào luôn nhập sâu trong định, thần sắc hiền hòa, luôn mỉm cười, và chúc lành cho chúng ta, chúng ta nói các vị ấy đã siêu phàm nhập thánh rồi. Có được thể nghiệm nhập định sâu như vậy, dù chỉ là một phút hoặc năm phút thôi, cũng không phải là một chuyện dễ dàng. Vì vậy những người đạt được sự nhập định cao cả qua trạng thái yên tĩnh đó, có thể nói đó là những vị Thánh nhân vĩ đại. Họ có được năng lực khống chế tâm trí của họ.

Nhưng càng khó hơn nữa là vừa trong trạng thái nhập định mà cùng lúc lại ở tại thế giới này; có được sự tĩnh lặng bên trong mà đồng thời bên ngoài họ vẫn làm việc để đối phó với đủ loại người để kéo họ ra khỏi những ảo tưởng.

Đây là trường hợp của các vị Minh Sư hoàn toàn khai ngộ, như Chúa Giê-su và Đức Phật, v.v... Vì vậy muốn trở thành một vị Minh Sư không phải dễ dàng, muốn phán đoán một vị Minh Sư cũng rất khó. Bởi nếu một vị Minh Sư còn tại thế, các Ngài phải lo liệu đủ loại người, từng tính khí khác nhau, và đủ thứ chương ngại của tâm lý, rồi tùy theo đó mà cho thuốc chữa trị. Họ trông giống như những người bình thường vậy. Nếu đệ tử cần bị la rầy

thì Minh Sư sẽ trách mắng họ; nếu như đệ tử cần tình thương, thì vị Minh Sư sẽ cho họ tình thương. Họ đều nhận được tình thương, chẳng qua là chứa đựng trong những chiếc hộp khác nhau, những vỏ bọc khác nhau mà thôi. Ôm ấp là tình thương trong một loại “vỏ bọc”, và la rầy cũng là tình thương trong một loại “vỏ bọc” khác. Bởi vì chúng ta chưa khai ngộ, cho nên không nhìn thấy được các vị Minh Sư này có những đặc điểm gì; chúng ta không thấy một vị Minh Sư ngồi thiền mấy tiếng đồng hồ, nhập sâu vào trong định như thế nào. Vị Sư Phụ mà chúng ta nhìn thấy không phải như chúng ta tưởng tượng đâu, lúc nào cũng ngọt ngào, tươi cười, nói những lời dịu êm. Vị Sư Phụ chúng ta nhìn thấy hành vi cử chỉ như một người bình thường. Từ những phản ứng bình thường của các Ngài, chúng ta nghĩ rằng các Ngài chỉ là một người bình thường mà thôi. Nhưng những cách ứng xử của một vị Chân Sư không bao giờ, không bao giờ bình thường!

Có nhớ câu chuyện hai củ khoai không? Nếu chúng ta chưa khai ngộ và lần đầu tiên chúng ta gặp vị Sư Phụ hoặc chỉ theo vị Sư Phụ một thời gian ngắn ngủi, rồi Ngài cho quý vị hai củ khoai, bảo quý vị ăn hết hai củ khoai này, thậm chí nhắc đi nhắc lại ba bốn lần, quý vị sẽ nghĩ như thế nào? Quý vị sẽ cảm thấy rất lạ! *“Ở nhà mình có một đồng khoai. Mình đến với Sư Phụ sẽ được sức gia trì lớn lao, và được giúp đỡ về tâm linh, vậy mà Ngài lại cho mình hai củ khoai?”* Sau đó, có thể quý vị sẽ ngoảnh mặt đi và nói: *“Khoai! Thậm chí mình không thích ăn khoai. Là Minh Sư khai ngộ sao Ngài lại không biết mình không thích ăn khoai nhỉ? Thậm chí, Ngài không đọc được tư tưởng của mình. Có hai củ khoai mà cũng làm quá! Tại sao Ngài cứ bảo mình ba bốn lần phải ăn hết hai củ? Tôi biết ăn khoai chứ sao không.”* Chúng ta cứ như vậy mà nghĩ tới nghĩ lui, nhưng không biết được ý nghĩa của hai củ khoai đó là gì.

Khi Minh Sư cho chúng ta một thứ gì đó với tình thương và sức gia trì, chúng ta có tất cả mọi thứ trong món quà đó. Đó

không phải là một củ khoai bình thường nữa, mà nó chứa đựng một phước báu lớn lao và một lực lượng tâm linh vô hạn. Tại Formosa hay những nơi khác, đệ tử của tôi đều biết điều này và luôn luôn giữ lấy những thứ tôi cho họ. Khi nhận được bất cứ thứ gì tôi cho, họ đều vô cùng vui mừng. Cho nên có những lúc chúng tôi đi ra ngoài, các vị đệ tử luôn luôn hy vọng rằng tôi cho họ một vật gì đó, rất có thể đó là một hạt đậu phộng hoặc là một viên kẹo, hoặc có gì thì cho nấy và mọi người rất vui mừng. Nhưng có những lúc khi chúng tôi đi ra ngoài, người lạ nhìn thấy có nhiều người tụ lại với nhau chia sẻ quà bánh, họ cũng đến hỏi xin một phần. Tuy họ là những người chưa thọ Tâm Ấn, nhưng nếu họ muốn thì tôi cũng cho. Đối với tôi, Tâm Ấn hay không Tâm Ấn không có gì khác nhau cả, họ đều là Thượng Đế. Nhưng cũng thú vị khi nhìn thấy cách họ phản ứng, mà thường là giống nhau! Họ cầm viên kẹo hoặc hạt đậu phộng trên tay với nét mặt đầy hoài nghi: “Sao? Một hạt đậu phộng? Ở nhà mình có cả đống!” Đại khái như vậy, hoặc có thể là họ sẽ ném trả lại. (Cười.)

Vì vậy tôi không thích cho quà ở nơi công cộng. Có lúc, khi đệ tử ở nơi công cộng muốn xin tôi gia trì, tôi đều từ chối, để tránh trường hợp người khác có ý niệm không tốt, hoặc họ sẽ phê bình, không tốt cho họ. Đối với tôi thì chẳng sao, nhưng với họ sẽ có những chướng ngại sau này, chúng ta gọi là nghiệp chướng, tiếng Hoa là “yè zhàng”, tiếng Phạn là “karmic hindrance”. “Nghiệp chướng” có nghĩa là bất cứ việc làm tốt hay xấu mà quý vị làm đều sẽ đem lại chướng ngại cho quý vị. Do đó muốn trở thành một vị Minh Sư thật không dễ, vậy chúng ta phải làm sao? Trên giấy bích chương, sách vở, tờ thông tin của tôi luôn viết: “Tức Khắc Khai Ngộ, Hiện Đời Giải Thoát”. Chúng tôi không có ghi “Một đời thành Minh Sư”. Chúng ta cũng có thể trở thành Minh Sư, chắc chắn được, nhưng điều đó khó hơn nhiều. Vì vậy, ít nhất chúng ta có thể đạt được giải thoát hoặc khai ngộ, chúng ta có thể đạt đến trạng thái gần bằng Minh Sư, đạt được cảnh giới

của Thánh nhân, cảnh giới của Bồ Tát, như vậy cũng khá! Không phải sao? Nếu không thì chúng ta không có hy vọng gì cả.

Tại Ấn Độ, mọi người thường nói rằng, nếu một vị Minh Sư vô cùng may mắn, thì cuộc đời của Ngài sẽ có được một người thừa kế. Ở Mỹ có một vị Minh Sư đến từ Ấn Độ, là Yogananda, lúc còn tại thế vô cùng nổi tiếng và đến bây giờ vẫn còn nổi tiếng, nhưng Ngài không có người thừa kế, hiểu không? Ý nói là không có người đệ tử nào hoặc tín đồ nào đạt được đẳng cấp cao như Ngài. Không có người nào đạt được trạng thái khai ngộ như Ngài, đúng vậy. Cho nên muốn đạt được giải thoát không phải là khó, nhưng điều khó là đạt được sự khai ngộ hoàn toàn để trở thành Phật, Chúa hoặc Minh Sư. Nhưng chúng ta đều có hy vọng này. Tôi chỉ nói với quý vị là khó khăn, chứ không có ý là không thể được. Khó khăn hay không, hoàn toàn tùy thuộc vào chúng ta. Nếu chúng ta thực sự tin tưởng một vị Minh Sư, hoàn toàn tuân theo chỉ thị của vị Minh Sư hoàn mỹ này, thì chúng ta cũng có thể trở thành một vị Minh Sư. Nhưng điều khó khăn hơn cả là nghe lời một vị Minh Sư, bởi tất cả chúng ta đều có ngã chấp. *“Ta có thể làm được việc này và Ta hiểu được việc kia.”*

Cái ngã chấp này là kẻ thù đáng sợ nhất cho việc phát triển trí huệ và trở thành Minh Sư. Muốn cắt bỏ ngã chấp không phải dễ dàng. Muốn không chế người khác rất dễ, nhưng muốn không chế chính mình thì thật khó khăn. Cho nên cổ nhân có nói: *“Chiến thắng được đầu óc của chính mình là sự chiến thắng lớn nhất.”* Nhưng chúng ta có thể làm được bằng cách tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm mà tôi sẽ dạy cho quý vị. Sau đó, Pháp Môn Quán Âm giải thoát này, năng lượng của Thượng Đế bên trong sẽ từ từ rửa sạch những chướng ngại của chúng ta, sẽ rửa sạch những thành kiến để chúng ta được tự tại. Chúng ta sẽ trở thành vô ngã, không còn khát vọng danh lợi, quyền thế và giàu sang. Sự đau khổ và niềm an lạc của thế gian vẫn còn đó, nhưng nó không còn ảnh hưởng đến chúng ta nữa. Chúng ta có đủ hết,

nhưng chúng ta cũng không có gì cả. Chúng ta không cảm thấy bị trói buộc với một thứ gì. Chúng ta cũng giống như một cái thùng trống rỗng, chứa đầy tình thương và trí huệ của Thượng Đế. Chỉ khi nào chúng ta hoàn toàn trống rỗng, Thượng Đế mới có thể ban rải tình thương và trí huệ của Ngài. Nếu như chúng ta vẫn còn là một người nào đó, vẫn còn có một thứ gì đó, thì vẫn chưa thể hoàn toàn “trống rỗng”, chúng ta không thể nào tiếp nhận được trọn vẹn lực lượng của Thượng Đế ban cho chúng ta, hiểu không?

Đó là cách để chúng ta có thể trở thành một vị Minh Sư: Trước hết bằng cách trở thành “vô ngã”, trở thành một người “vô danh tiểu tốt”. Như Chúa Giê-su từng nói: “*Trừ phi các con trở nên đơn thuần như một trẻ thơ, các con không thể nào trở về Thiên Quốc.*” Lão Tử cũng nói tương tự: “*Chúng ta cần phải cải lão hoàn đồng.*” Cả hai vị đều nói như nhau.





6

Thời Đại Nào Cũng Có Đấng Cứu Thế

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Brazil (Video #83A)

Ngày 17 tháng 6 năm 1989

Xin chào mừng quý vị đã đến dự buổi họp mặt quốc tế này qua hồng danh Thượng Đế. Tôi sẽ kể cho quý vị một vài câu chuyện đề hồi tưởng đến Thượng Đế và để biết Thượng Đế là gì.

Thượng Đế không là một người nào cả, Thượng Đế không là một cái gì hết! Nhưng khi Ngài muốn trở thành một người nào đó, Ngài có thể là người đó, khi Ngài muốn trở thành một cái gì để chúng ta biết được sự hiện hữu của Ngài, Ngài có thể làm như vậy! Cho nên đôi khi Ngài tự hiện ra một con người để giúp chúng ta khám phá ra bí ẩn của cuộc đời, để giải thoát chúng ta ra khỏi sự ràng buộc và khổ đau.

Hai ngàn năm trước đây, Ngài thị hiện qua hình dáng của một người nam, là Đức Giê-su ở thành Nazareth; hai ngàn năm trăm năm về trước, Ngài thị hiện qua thân thể của một người tại Ấn

Độ, người đó là Phật Thích Ca Mâu Ni – Thích Ca Mâu Ni là tên gọi và Phật là chức vị của Ngài, cũng như Giê-su là tên gọi và Chúa là chức vị của Ngài, cũng như Paul là tên gọi và “*Thánh*” là chức vị của Ngài. Chúng ta có Thánh Paulo, Thánh Jose, Thánh là chức vị của một người đã đạt được đẳng cấp Thánh Nhân. Tương tự như thế, khi quý vị đậu bằng bác sĩ y khoa, mọi người gọi quý vị là “*Bác sĩ này, bác sĩ nọ.*”

Cho nên, hàng trăm hàng ngàn năm về trước, Thượng Đế đã thị hiện qua nhiều thân thể khác nhau, đàn ông và đàn bà, dưới những tên tuổi như Lão Tử tại Trung Hoa, Socrates, Plato, Krishna, v.v... tại Hy Lạp, tại Ấn Độ và tại nhiều nước khác. Vì Thượng Đế thị hiện qua những vị này, những chúng sanh này, nên họ rất vĩ đại, không phải là những người bình thường. Họ là những siêu nhân, và bởi vì chúng ta biết họ là những bậc siêu nhân, hàng trăm ngàn năm sau, chúng ta vẫn còn tôn thờ họ.

Từ xưa đến nay, Thượng Đế vẫn tiếp tục thị hiện trở đi trở lại, qua những hình dáng thân thể khác nhau để dạy dỗ, hướng dẫn và giải thoát nhân loại, con cái của Ngài. Trong nhiều Kinh sách, chúng ta được báo trước về sự tái sanh của vị này, vị kia, như sự tái sanh của Chúa, sự tái sanh của Phật có tên là Di Lặc, v.v... Bởi vì chúng ta tin rằng các Ngài chưa đến, chúng ta đau khổ và nghĩ rằng không ai chăm sóc chúng ta. Đây là điều sai lầm. Thượng Đế lúc nào cũng chăm sóc chúng ta. Thượng Đế lúc nào cũng gọi một vài người đến an ủi, dạy dỗ và giải thoát chúng ta. Chỉ khi nào mình thành tâm và ao ước được về Thiên Quốc, thì chúng sanh vĩ đại này sẽ xuất hiện. Do đó, tại Ấn Độ hay ở nhiều nơi khác, người ta nói “*Khi nào đệ tử sẵn sàng, Minh Sư sẽ xuất hiện.*” Tôi đã tìm thấy vị Minh Sư của tôi. Tôi không biết là quý vị đã tìm được vị Minh Sư của quý vị chưa. Được chưa? Quý vị đã tìm được Chúa tái thế, Phật Di Lặc hay Thánh Jehovah chưa? Chưa? Còn đang chờ hả?

Người Do Thái tin rằng Đấng Cứu Thế chưa đến và họ vẫn đang chờ đợi Ngài. Những người Thiên Chúa giáo tin rằng ngày trở lại của Chúa chưa xảy ra, cho nên họ còn đang đợi. Những tín đồ Phật giáo tin rằng Đức Phật Di Lặc chưa đến, cho nên họ cũng đang chờ. Những người theo tôn giáo Sikh cũng tin rằng kể từ lúc Minh Sư Nanak và chín vị kế truyền đến nay không còn Minh Sư nào nữa, cho nên họ tôn thờ những sách vở mà Minh Sư Nanak đã để lại, đặt một ít tiền lên những cuốn sách này và đó là tất cả những niềm tin của họ, nhưng làm như vậy để làm chi? Tôi biết và cũng có nhiều người biết là tình trạng không đến nỗi tuyệt vọng như vậy. Thượng Đế không nhẫn tâm như thế – keo kiệt đến nỗi chỉ phái một người đến thế giới này mỗi năm ngàn năm hay hai người trong hàng triệu năm.

Điều tệ hại nhất là chúng ta đã bị nhồi sọ, bị dạy dỗ là Chúa Giê-su là người duy nhất – trước Ngài không có ai và sau Ngài có thể không còn người nào nữa! Chuyện gì xảy ra cho những người sống trước thời kỳ của Chúa Giê-su, trước thời kỳ của Phật Thích Ca? Có phải tất cả những người đó đã xuống địa ngục vì Thượng Đế không cho họ có cơ hội để thấy Chúa hay Phật? Và rồi chúng ta, những người được gọi là sống giữa hai thời gian này, cũng không có cơ hội để thấy Phật Di Lặc hay thấy Chúa trở lại lần thứ hai nữa sao? Đây là điều vô cùng thất vọng! Nếu chúng ta hiểu biết một chút và suy luận một chút, chúng ta không thể chấp nhận điều này. Đúng vậy, chuyện này tôi không thể chấp nhận được. Đối với tôi, chuyện gì cũng phải hợp lý. Tôi tin rằng lòng từ bi của Thượng Đế là vô cùng vô tận, vô biên. Tôi tin rằng dù chúng ta có tội lỗi thế nào chẳng nữa, Ngài cũng vẫn thương yêu chúng ta, và nếu chúng ta than khóc, lúc nào Ngài cũng nghe được.

Tôi tin tưởng rằng Thượng Đế lúc nào cũng gọi một vài vị đến thế giới này để giúp đỡ chúng ta. Thật vậy, chỉ hợp lý khi nói rằng Thượng Đế rất từ bi. Tôi cũng tin rằng Phật Bồ Tát luôn xuất

hiện khi chúng ta cần đến các Ngài. Bây giờ, nếu gặp những bậc Thánh Nhân như Phật hay Chúa, chúng ta nên làm gì để được lợi ích? Chúng ta có nhiều lựa chọn. Nếu chúng ta tin rằng Ngài là một vị Thánh sống, chúng ta sẽ nhận được rất nhiều sự lợi ích từ vị đó, từ con người vĩ đại của Ngài.

Khi Chúa Giê-su còn tại thế, Ngài đã truyền Tâm Ấn (*hay rửa tội*) cho nhiều người. Ngài rửa sạch những tội lỗi của họ, Ngài nhận lãnh những tội lỗi nặng nề chông chát này để họ được giải thoát. Ngài dạy dỗ những môn đồ thân cận như Peter, Simon, v.v... mười hai vị tông đồ đã theo chân Ngài đi khắp nơi, phương cách để trở thành một vị Minh Sư. Những vị tông đồ này có khả năng gìn giữ giới luật nghiêm minh và sống cuộc đời đạo đức. Đây là những điều kiện thiết yếu để trở thành một vị Thầy, để có những đặc tính của một vị Minh Sư. Cũng có nhiều người không thể theo được những kỷ luật này, nhưng Chúa Giê-su cũng giải thoát cho họ; Ngài lại còn nhận một kỹ nữ làm tín đồ của Ngài. Tín đồ và môn đồ có sự khác nhau. Môn đồ là những người gần gũi hơn, họ nhận được sự huấn luyện sâu sắc hơn, và họ có thể được chỉ định để truyền bá Chân Lý như Chúa Giê-su đã làm; còn những người mộ đạo hay những tín đồ là những người tin tưởng Chúa Giê-su, và nương dựa vào lòng từ bi của Ngài để được giải thoát sau khi rời bỏ thế giới này.

Chúng ta cũng nên biết rằng, ngay cả lúc Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài còn cứu vớt người cuối cùng bên cạnh Ngài, người này cũng bị đóng đinh như Ngài trên một thập tự giá khác. Chúa Giê-su không truyền Tâm Ấn, cũng không làm bất cứ lễ nghi hay đụng chạm gì đến người này; Ngài chỉ nói rằng: *“Được rồi, Ta sẽ ban phép lành cho người, ta sẽ cứu rỗi người”*, bởi vì người đó thỉnh cầu Chúa và có niềm tin tưởng nơi Ngài.

Do đó chúng ta có hai cách để nhận được sự lợi ích từ một vị đại Minh Sư. Chúng ta có thể làm một môn đệ thân cận và nhận

sự huấn luyện để trở thành Minh Sư, hoặc chúng ta làm một tín đồ và được giải thoát nhờ vào lòng từ bi của vị Minh Sư đó. Tóm lại, một cách là tự mình huấn luyện và chính mình trở thành Minh Sư, và cách khác là thành tâm tin tưởng vào vị Minh Sư ấy.

Ở Ấn Độ, những tín đồ có lòng mộ đạo nhiều hơn những môn đệ có kỷ luật tự giác và tự huấn luyện chính mình. Nếu chúng ta sang Ấn Độ, chúng ta sẽ thấy có rất nhiều người thành tâm mộ đạo như vậy. Bất cứ khi nào họ biết có một vị đại Minh Sư ở đâu là họ sẽ đổ xô đến để cúng dường bông hoa, trái cây, xoa bóp cho vị Minh Sư đó và thỉnh cầu vài ân huệ. Họ rất khôn ngoan; họ biết rằng trở thành Minh Sư là điều vô cùng khó khăn, cho nên họ chỉ nương nhờ vào lực lượng của vị Minh Sư để được phước lành và sự giải thoát. Nếu những vị Thánh đó chấp nhận sự cúng dường trái cây, bông hoa và sự xoa bóp (mát-xa), v.v... thì họ sẽ được cứu rỗi. Mặc dù họ không gìn giữ giới luật một cách nghiêm chỉnh, những vị Thánh này cũng sẽ cứu vớt họ, do lòng trắc ẩn và lực lượng của các Ngài. Cũng giống như vậy, có một lần khi Chúa Giê-su đi truyền giáo, Ngài khát nước và xin người đàn bà một ít nước uống. Sau đó Ngài nói: *“Ta sẽ ban cho người dòng nước đời đời để người không bao giờ khát nữa.”*

Thật ra chúng ta có ba phương cách để được giải thoát. Như tôi đã đề cập đến, cách sùng tín là phương pháp dễ dàng nhất! Minh chỉ cần tin tưởng vào một vị Thánh Nhân và cầu nguyện vị đó ban phước lành và cứu độ cho mình, thì khi rời bỏ thế giới này mình sẽ được giải thoát. Cách thứ hai là mình thọ Tâm Ấn với một vị Minh Sư và tự trở thành một vị Minh Sư. Dĩ nhiên điều này lý tưởng hơn, bởi vì sau đó mình có thể cứu vớt gia đình mình và những người khác, không phải chỉ riêng mình mà thôi. Con đường này cao thượng hơn, và đây là điều Thượng Đế mong muốn hay vị Minh Sư muốn chúng ta làm. Khi một người trở thành một vị Minh Sư, người đó có thể cứu vớt vô số chúng

sanh, từ Thiên Đàng đến địa ngục, bất cứ ai người đó đều có thể cứu được, bất cứ nơi nào người đó cũng đều có thể đến được. Do đó, phương cách này có nhiều ích lợi hơn, không phải vậy sao? Còn một cách khác, cách thứ ba để được cứu rỗi là: mình là thân nhân hay bạn bè của một người đã thọ Tâm Ấn, dù mình đã chết rồi. Nếu mình đã chết, đã ở địa ngục, và giả sử cháu của cháu của cháu gái của mình, được thọ Tâm Ấn với một vị đại Minh Sư, thì mình sẽ lập tức được tự do về cõi Thiên Đàng. Nếu mình là bạn của một người được thọ Tâm Ấn, thì mình cũng sẽ nhận được sự giúp đỡ từ vị Minh Sư đó.

Đây là ba con đường để được giải thoát. Dĩ nhiên, tôi nhấn mạnh đến phương cách tự giữ giới tu hành. Một khi mình đã được Tâm Ấn và bắt đầu đi trên con đường tự tu tập để nhận biết chính mình, thì rất nhiều thế hệ (*quá khứ, hiện tại và vị lai*) của chúng ta cũng sẽ được giải thoát. Điều này xảy ra bởi vì những thế hệ và họ hàng này đã có sự tương quan với chúng ta qua “*luật nhân quả*”, có nghĩa là “*cho và nhận*”, “*nhân và quả*” mà nó đã được kéo dài từ đời này qua đời khác.

Thí dụ, giả sử mình nợ một người nào đó một số tiền rất lớn và không thể trả được món nợ này khi mình còn sống, thì mình sẽ phải quay trở lại một hay hai kiếp nữa, để làm vợ, làm con họ và làm việc rất cực nhọc để phục vụ cho người đó. Bây giờ, nếu người đó được giải thoát, thì mình không phải trả nợ cho ai nữa và mình cũng có thể ra đi.

Một thí dụ khác, giả sử mình là một người bị kết án tù. Có nhiều đồng đảng và thuộc hạ đã cùng làm chung công việc với mình trong dự án đánh cướp một ngân hàng. Cho nên khi cảnh sát bắt được mình, thì toàn bộ đảng cướp cũng bị bắt bỏ tù vì tất cả có liên hệ với nhau trong vụ cướp ngân hàng. Nhưng giả sử một ngày nào đó, tổng thống hay nhà vua ban lệnh ân xá và tha bổng người cầm đầu đảng cướp, thì những đồng đảng khác cũng

sẽ được tự do về nhà. Cho nên trong trường hợp này, nếu mình được tự do, tất cả họ hàng nhiều đời nhiều kiếp có liên hệ với mình cũng sẽ được tự do. Ngay cả bè bạn, vợ chồng hiện giờ của mình cũng được hưởng lợi.

Bây giờ tôi đã tiết lộ cho quý vị ba trường hợp có thể xảy ra để giải thoát cho chính mình và cho những người khác. Tôi cũng muốn nói với quý vị rằng tôi có thể giúp đỡ quý vị hoàn thành ba phương pháp này; có nghĩa là bảo đảm cho quý vị Thiên Đàng của Thượng Đế trong đời này và đời sau. Thượng Đế đã ban cho tôi đặc quyền này để phục vụ con cái của Ngài qua phương cách ấy. Đây là lý do một đệ tử của tôi đã mời tôi đến Brazil. Vì chính cô này đã nhận được sự lợi ích và biết rằng những người khác cũng sẽ có được lợi ích nếu họ có cơ hội. Cho nên bây giờ cơ hội này được trao cho quý vị, nếu quý vị nhận nó.

Bây giờ, tôi đã giảng xong và nếu quý vị có câu hỏi xin đừng ngại. Sáng nay, tôi đã trả lời những câu hỏi còn sót lại ngày hôm qua, nhưng khi đem đi in lại thì tiệm in (*photocopy*) lại đóng cửa. Thành ra đó không phải là lỗi của tôi. Tôi hết lòng vì quý vị, nhưng tiệm in đâu cần biết đến điều này. Họ đóng cửa. Tôi có thể làm việc suốt đêm không ngủ nếu công việc cần gấp, nhưng đôi lúc tôi cần đến dụng cụ khác và nó lại không có để dùng. Khi đi hoang pháp, chúng tôi không mang theo tất cả mọi thứ cần dùng. Đôi khi các đệ tử có tất cả vật dụng, nhưng đôi khi không phải mọi người đều có hết. Tôi xin lỗi, hôm nay quý vị có thể hỏi lại nếu quý vị nghĩ là nó cần thiết cho quý vị. Nhưng tôi nghĩ rằng hầu hết những câu hỏi đó đã được trả lời cho quý vị từ nội tâm. Không phải vậy sao?





7

Yêu Thương Thượng Đế Thì Phải Giữ Những Điều Răn Của Ngài

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Panama (Video #106)

Ngày 29 tháng 11 năm 1989

Xin chào anh chị em của tôi! “*Buenas noches!*” (Tiếng Tây Ban Nha: *Xin chào!*) Cảm ơn Thượng Đế đã cho tôi được hạnh gặp quý vị tối nay, và tôi cảm ơn sự quan tâm ưu ái và thời giờ quý báu của tất cả quý vị.

Trước khi đến buổi họp mặt thiêng liêng này, tôi có đọc một quyển sách nói về đời sống thật sự của Chúa Giê-su ở Nazareth. Mặc dù tôi chưa xem hết quyển sách, nhưng cuộc đời, sự sáng suốt và lòng hy sinh của Ngài đã tràn ngập trong lòng tôi với niềm cảm xúc vô biên! Lúc tôi đến đây, mắt tôi hãy còn đẫm lệ! Những giọt lệ tràn ngập yêu thương và lòng kính ngưỡng đối với Chúa Giê-su của thành Nazareth.

Trong lịch sử nhân loại, rất ít khi chúng ta gặp được một vị cao thượng và tôn quý như Chúa Giê-su. Điều gì làm cho Ngài

bất diệt trong lòng hàng triệu triệu người, từ thể hệ này sang thể hệ khác, không phải là những phép lạ mà Ngài đã thi triển. Đó là trí huệ của Ngài và những giáo lý về sự thương yêu, sự nhân từ và đời sống đạo đức. Những phép lạ mà Ngài đã làm chỉ có tính cách nhất thời, dù có kỳ diệu, nhưng không để lại một ấn tượng sâu đậm gì cho sự hiểu biết của chúng ta. Cho nên, điều đã khiến mọi người yêu thương và tôn kính Ngài hẳn phải là những lời dạy dỗ hợp lý, trí huệ và lòng bác ái của Ngài.

Nhiều người có khả năng chữa khỏi bệnh tật cho người khác. Có người được ban cho quyền năng chữa bệnh, cũng như có người được năng khiếu về âm nhạc, hội họa hay văn chương, v.v... Thậm chí một số bác sĩ bình thường lại có nhiều tài năng hơn những vị bác sĩ khác. Lúc Chúa Giê-su chữa lành cho người bệnh, người mù được sáng mắt, mọi người lúc bấy giờ vô cùng kinh ngạc. Nhưng nếu chúng ta xem xét mọi việc, những sự kiện này không phải là không thể xảy ra. Ngay chính Chúa Giê-su cũng có nói rằng những phép lạ mà Ngài đã làm, trước Ngài đã có người làm và sau Ngài cũng sẽ có người làm được.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu giáo lý của Chúa Giê-su. Hãy để lòng ước muốn của mình làm theo những giáo lý của Ngài để chúng ta thoát khỏi những đau buồn và lầm lạc, và chúng ta được gần với Thượng Đế hơn. Chúa Giê-su có nói với chúng ta rằng có một vị Thượng Đế Tối Cao là đấng đại từ bi, đại trí huệ và đại bác ái, mà Ngài xưng tụng là “*Cha của Ta*” hay là “*Cha của chúng ta*”. Như vậy vị Thượng Đế đó cũng là người Cha của tôi và cũng là người Cha của quý vị luôn. Dựa vào giáo lý này, chúng ta có cùng một người Cha. Chúng ta là những anh chị em với nhau; không cần biết mình theo tôn giáo nào, mình tin tưởng vào vị nào, sự hiểu biết của mình ra sao hay địa vị xã hội của mình là gì. Con người có nhiều tín ngưỡng khác nhau và những sự hiểu biết khác nhau bởi vì đôi khi sự sáng suốt của họ chỉ có hạn hay là bị ảnh hưởng bởi những hoàn cảnh chung quanh họ. Cho nên bằng

cách nâng cao trí tuệ và sự hiểu biết, chúng ta sẽ được giải thoát. Giải thoát ra khỏi những định kiến, những tư tưởng đã bị nhồi sọ và sự vô minh của chính mình. Cho nên, những thân thông phép lạ không thể làm chúng ta giải thoát. Điều làm cho chúng ta giải thoát là nguyên lý mà chúng ta nên hiểu biết và thực hành.

Chúng ta nên thử nhớ lại câu chuyện Chúa Giê-su và người đàn bà miền Samaria (*thuộc xứ Palestine*) để tìm hiểu phần nào về giáo lý mà Ngài đã dạy cho nhân loại. Khi Chúa Giê-su đến xin người đàn bà một ít nước uống, bà ta nói: *“Vì Ngài là người Do Thái, nên tôi không được phép cho Ngài nước dù là chỉ một giọt, và cũng không được phép liên hệ với Ngài!”* Chúa Giê-su bảo bà ta rằng: *“Mặc dù đáng đáp bên ngoài có khác nhau, nhưng tất cả cùng có chung một người Cha, một Thượng Đế, và bốn phần của những anh chị em là sẵn sóc giúp đỡ lẫn nhau những khi cần thiết. Thượng Đế sẽ không hài lòng nếu Ngài thấy một người chị từ chối không cho em mình nước uống để giải khát.”*

Giáo lý của Ngài mới nhìn có vẻ rất đơn giản, nhưng thật ra vô cùng sâu sắc. Bởi vì nó hủy bỏ tất cả sự phân biệt giữa chủng tộc, giai cấp xã hội, con người ở những quốc gia khác nhau, và những khác biệt về tín ngưỡng. Nếu những hành động của chúng ta luôn luôn phù hợp với nguyên tắc này, thì trong cuộc sống, chúng ta sẽ không bao giờ sai lầm nữa.

Nguyên tắc này nói lên điều gì? Đó là những lý lẽ của tình người đối với người. Nếu chúng ta đối xử với mọi người như anh chị em với nhau, thì chẳng bao lâu tất cả những sự khác biệt, tất cả những thù hận, tất cả những hiểu lầm đều sẽ được xóa bỏ. Rồi bất cứ lúc nào làm việc gì, chúng ta cũng liên tưởng rằng Thượng Đế sẽ nghĩ thế nào về những hành động của mình. Nếu những điều chúng ta làm mà Thượng Đế vui lòng, thì đó là chính đáng.

Những hành động gì sẽ làm vui lòng Thượng Đế? Bất cứ việc gì giúp cho những người anh chị em chúng ta giảm bớt nỗi thống khổ của họ, làm cho thân, khẩu, ý của họ được trong sạch, và bất

cứ điều gì không làm hại đến những người anh chị em chúng ta sẽ làm cho Thượng Đế hài lòng. Phải, tất cả chúng ta đều biết như vậy. Nhưng đôi khi, đối với nhiều người, rất khó để đem những điều họ biết thành những hành động cụ thể. Do đó, chúng ta mới có chiến tranh, có thù hận, và có rất nhiều sự chém giết hay những tai ương xảy ra trên thế giới này.

Tôi cảm thấy được khích lệ khi xem qua cuộc đời của Chúa Giê-su, vì quan điểm của Ngài về sự thuần khiết của con người. Và rồi, dĩ nhiên tôi quá đau buồn thấy rằng lý tưởng của Ngài bị đoạn tuyệt quá sớm! Tuy nhiên, Ngài đã để lại cho chúng ta những giáo lý bất diệt để chúng ta có thể học hỏi. Một trong những giáo lý cao nhất và quan trọng nhất là: *“Trước tiên phải tìm Thiên quốc bên trong các ngươi, và rồi tất cả những thứ khác sẽ được thêm vào cho các ngươi.”*

Tôi nghĩ rằng điều này hợp đạo lý nhất và là nguyên tắc tốt đẹp nhất. Cũng như bên Phật giáo, Đức Phật cũng nói: *“Hãy khai ngộ, thành Phật trước, rồi các ngươi mới có thể phục vụ người khác.”* Một nhà triết học Trung Hoa, Đức Khổng Tử cũng nói: *“Trước hết phải tu thân, rồi tề gia, sau mới đến trị quốc và bình thiên hạ.”* Những lý tưởng tương đồng này được phát biểu bằng những ngôn ngữ khác nhau qua nhiều quốc gia khác nhau. Do đó, chúng ta có thể thấy rằng qua hầu hết những tôn giáo, nguyên lý cao nhất đều là: *“Trước tiên phải hiểu biết chính mình hay tìm thấy Thiên Quốc bên trong chúng ta.”* Kinh Thánh có ghi rõ rằng: *“Thiên Quốc ở bên trong chúng ta”*, chúng ta là ngôi đền của Thượng Đế và không còn có gì khác ngoài *“Thượng Đế”* cùng sống trong chúng ta. Giáo lý nhà Phật cũng diễn tả như vậy: *“Phật tại tâm”*, có nghĩa là *“Phật ở trong chúng ta”*. Nếu chúng ta quên mất ở trong mình có ông Phật hay ông Thượng Đế này, thì dĩ nhiên, mình sẽ gặp phải nhiều chuyện thống khổ và đau thương, chỉ vì sự thiếu hiểu biết của mình về định luật của Tạo Hóa, vì thiếu trí huệ mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta.

Tại sao ông Thượng Đế ở bên trong chúng ta, mà lại để cho sự vô minh của chúng ta lấn át ông, hay tại sao ông Phật trong mình ngủ mê và để chúng ta làm nhiều điều gọi là xấu xa như vậy? Bởi vì chúng ta đã quên mất sự huy hoàng của thuở ban đầu và chúng ta đã quên mất Thượng Đế. Chúng ta quá say đắm trong bất kỳ hoàn cảnh nào của thế giới này và đánh mất chính chúng ta trong những vở kịch ấy. Cho nên nếu chúng ta lấy lại được trí huệ này, sự huy hoàng này, Tự Tánh này, chúng ta sẽ có thể làm chủ lại cuộc đời của mình. Bất cứ những gì chúng ta biết được bằng trí huệ sẽ ảnh hưởng chúng ta mãi mãi, bởi vì nó đến từ chính chúng ta, từ Tự Tánh, từ sự hiểu biết riêng của chúng ta.

Thiên Quốc có nghĩa là trí huệ sáng suốt này, nghĩa là chúng ta biết tất cả mọi việc, có khả năng kiểm soát mọi chuyện và điều đó được biểu hiện qua những lý tưởng và tình cảm cao đẹp nhất. Khi chúng ta biết được Thiên Quốc, chúng ta cũng biết được những điều luật. Không biết những điều luật này, chúng ta sẽ phạm vào những hành động sai lầm và gây ra những chướng ngại cho chính chúng ta. Cũng giống như chúng ta sống ở một nước nào đó, chúng ta phải biết pháp luật của quốc gia đó. Nếu chúng ta làm những chuyện phạm pháp, thì chúng ta sẽ gặp rắc rối. Cuộc sống của chúng ta sẽ bị trở ngại, sẽ bị đặt vào những hoàn cảnh khó khăn.

Khi chúng ta tìm hiểu những điều luật của Thượng Đế, chẳng hạn như những điều răn được đưa ra bởi Thánh Moses hay qua Chúa Giê-su trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng những điều này phù hợp với sự mong mỏi và hiểu biết của chúng ta. Những điều răn này cũng giống như giới luật trong Phật giáo hay giới luật của những tôn giáo lớn khác. Bất cứ giới luật nào cố gắng bảo vệ con người, làm con người khai ngộ và bảo tồn sự trong sạch của nhân loại là điều luật của Thượng Đế, và điều luật của Thượng Đế sẽ không gây bất lợi cho nhân loại.

Khi Thượng Đế thiết lập trật tự trong vũ trụ này, có những luật lệ căn bản cần phải được tuân theo. Cũng như khi mình xây dựng xa lộ hay đường sá để xe cộ lưu thông hay sự di chuyển được thuận tiện hơn, thì phải ban hành những luật lệ giao thông rõ ràng trong xã hội để bảo vệ con người, bảo vệ người lái xe, người đi bộ và điều hành xe cộ tới lui. Nếu mình lái xe đúng theo luật lệ này, mình sẽ không gặp tai nạn; bằng không mình sẽ có nhiều rắc rối. Sinh mạng của mình có thể bị thương tổn hay mất luôn, và rồi mình đem lại khổ đau cho chính mình, cho những người thân quyến và bạn bè của mình.

Cho nên tất cả sự khổ đau trên thế giới này không phải do Thượng Đế gây ra. Thượng Đế không khảo nghiệm chúng ta. Thượng Đế không đem những thống khổ và buồn phiền đến để thử thách lòng tin và sự thành tâm của chúng ta. Không hề có. Những việc này là tự mình gây ra. Cho nên chúng ta mới nói: *“Gieo nhân nào, gặt quả nấy”*. Khắp nơi, tôi đều nghe người ta than phiền Thượng Đế đủ điều, nhưng chuyện này cũng giống như mình đổ lỗi cho người làm ra luật giao thông về tai nạn của mình khi mình uống rượu say xỉn rồi lái xe sang đường bên trái thay vì bên phải. Đây đâu phải là lỗi của chính quyền. Đây là lỗi của chính mình. Luật lái xe nói rằng chúng ta không được lái xe khi uống rượu, và luật có nói mình phải lái xe bên phải thay vì bên trái.

Cho nên, nếu mình không tuân thủ giới luật của Thượng Đế, mình sẽ gặp khó khăn. Giới luật đó nói rằng: *“Các người không được sát sanh.”* Nhưng hãy nhìn xem những gì mà tổ tiên chúng ta đã làm qua bao thế kỷ cho đến ngày nay, vài người anh em chúng ta vẫn còn đang làm, còn nhân danh của Thượng Đế mà làm, nhân danh Chúa mà làm. Họ còn có can đảm tạo ra chiến tranh để chống đối lẫn nhau, điều này rất là đáng tiếc. Đó không phải là sự sắp đặt của Thượng Đế, và cũng không phải là ý muốn của Chúa Giê-su. Người này giết người kia, người kia giết người

nọ; rồi con cái người này giết con cái người kia, rồi con người kia báo thù, và cứ như vậy, không bao giờ chấm dứt!

Chiến tranh còn đem đến nhiều hậu quả xấu xa tệ hại cùng cực. Nó làm suy nhược nền kinh tế quốc gia, làm kiệt quệ sức lực con người, và cũng làm giảm sút đạo đức và lòng tin tưởng của con người nữa; do đó nhiều người lại than phiền Thượng Đế. Họ sẽ nói: *“Nếu có Trời Phậ, tại sao lại để người ta tàn sát lẫn nhau, và thế này thế nọ?”*

Hiện nay, có một vài điều đang xảy ra trên thế giới chúng ta chẳng hạn như thời tiết thay đổi, nạn đói kém và đủ loại bệnh phát sinh gây ra sự khổ đau. Cho nên một số người có lòng tin quá mỏng manh lại than trời trách đất. Bất cứ nơi nào tôi đến thuyết pháp, người ta đều hỏi: *“Nếu có Trời Phậ, tại sao có những tai họa như vậy và như vậy xảy ra?”* Nhưng họ nên nhớ rằng không phải Trời Phậ tạo ra những điều này; những sự khó khăn này là do chính chúng ta làm ra. Thí dụ như có vài quốc gia, lúc nào cũng thử bom nguyên tử và bom khinh khí, những việc này làm xáo trộn sự cấu tạo của bầu khí quyển và làm chấn động sự ổn định của trái đất. Họ nghĩ rằng chỉ thả bom vào không trung hay là xuống biển sẽ không gây ra điều gì rắc rối. Nhưng điều này vẫn gây ra nhiều vấn đề bởi vì vũ trụ này được cấu tạo bởi nhiều loại vật chất khác nhau; có những chất rắn và có những chất không nhìn thấy được, cũng làm xáo trộn sự ổn định của vũ trụ và xen vào sự tiến hoá của thiên nhiên.

Thí dụ mình xây một căn nhà có cửa sổ, cửa cái và mấy phòng trống; nếu một góc nào đó bị vỡ, thì nhiệt độ trong nhà sẽ thay đổi. Dù là mùa hè, đêm đến sẽ rất lạnh nếu lỗ hổng đó chưa được lấp lại vì đôi khi vào ban đêm, khí lạnh, mưa gió sẽ lùa vào.

Thượng Đế đâu có bảo mình làm bom nguyên tử. Tôi đâu có thấy kinh điển nào nói Thượng Đế bảo con người làm những việc này hay Thượng Đế bảo con người chế tạo vũ khí để chém giết lẫn nhau. Quý vị có thể nói với tôi rằng có vài chỗ trong kinh

điển, Thượng Đế tạo ra những trận chiến để cố ý tàn sát những kẻ thù của con cái Ngài. Nhưng Thượng Đế không có những bản chất như vậy, vì những kẻ thù của con Ngài cũng là con cái của Ngài. Tất cả chúng ta đều là con cái của Thượng Đế. Nếu có Thượng Đế nào đó tự giới thiệu với chúng ta như là Thượng Đế ganh ghét, Thượng Đế giận dữ thì đây không phải là Thượng Đế thứ thiệt. Ngay cả những người bình thường cũng có nhiều từ tâm hơn “*vị Thượng Đế*” này. Ngay cả con người cũng có người chưa bao giờ biết nổi giận và chưa từng biết ganh ghét là gì. Cho nên nếu có ai vẽ ra một Thượng Đế mà còn tệ hại hơn cả con người, làm sao chúng ta có thể tôn kính Thượng Đế này được? Ngay cả chúng ta, những người phạm, cũng hiểu rằng giận ghét là không tốt, và đôi khi mình làm một điều gì sai lầm và trở nên giận dữ hay ganh tị, mình cũng cảm thấy hổ thẹn và hối hận.

Cho nên Thượng Đế, Đấng Cha Nhân Từ, Đấng Vô Thượng Đại từ bi, đại bác ái, Đấng Tối Cao, không thể có bản chất đối nghịch như vậy và không thể tạo ra chiến tranh để tiêu diệt con cái của Ngài hay đôi lúc giết hàng ngàn người chỉ vì một vài lỗi lầm nhỏ. Đó không phải là Thượng Đế thật, đây chỉ là những sự tưởng tượng với những đặc tính của con người. Chúng ta phải tìm về một Thượng Đế thật sự. Vị Thượng Đế thật sự có tình thương bao la, vô cùng sáng suốt và vị tha. Đây mới là vị Thượng Đế mà Chúa Giê-su muốn giới thiệu cho những người theo chân Ngài và đây cũng là vị Thượng Đế mà tôi muốn nhắc nhở cùng quý vị. Vị Thượng Đế thật sự này ngự bên trong chúng ta và ngoài ra không còn một “*Thượng Đế*” nào khác nữa.

Làm sao tìm được vị Thượng Đế này? Bằng cách quay trở về những nguyên tắc này. Đó là tất cả sự thương yêu, tha thứ, từ bi và sáng suốt- bằng cách sám hối những tội lỗi đã phạm lúc trước vì sự vô minh của mình; và bằng cách nhất định không tái phạm những lỗi lầm đó nữa. Với sự thành tâm sám hối như vậy, ánh sáng của Thượng Đế sẽ bùng sáng trở lại và tất cả những tội ác

trong quá khứ của chúng ta sẽ được tha thứ. Đó mới thật sự là rửa tội. Không phải bằng nước mà bằng Thánh Linh, bằng ánh sáng của trí huệ và sự hợp lý. Đó là lý do tại sao ngày nay khi mình được rửa tội bằng nước, mình không thấy một chút ánh sáng nào của Thượng Đế và mình cảm thấy không thoát khỏi những mặc cảm tội lỗi và đau khổ của mình. Bởi vì nguyên tắc về tình thương không đến với chúng ta, trí huệ sáng suốt của mình không được khai mở, và sự thành tâm hối cải không được khơi dậy trong linh hồn chúng ta.

Vào lúc thật sự rửa tội, hay là điều mà chúng tôi gọi là truyền Tâm Án, quý vị sẽ thấy ánh sáng của Thượng Đế, quý vị sẽ nghe được Ngôi Lời cũng là Thượng Đế, đã được nhắc đến trong Kinh Thánh: *“Vũ trụ bắt đầu bằng Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng với Thượng Đế, và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.”* Thành ra, sự rửa tội chính tông sẽ liên kết chúng ta với Ngôi Lời hay là với Thượng Đế. Đó là sự khác biệt giữa việc thật sự rửa tội và những nghi lễ rửa tội thông thường. Chúng ta có thể dùng nước hoặc không dùng đến nó, điều này không có gì khác biệt. Điều quan trọng là những ấn tượng mà sự rửa tội gọi lên trong chúng ta.

Cho nên khi Thánh John làm phép rửa tội cho những tín đồ và khi Chúa Giê-su giảng pháp, người ta thu nhận được nhiều lợi ích hơn là khi tất cả những tu sĩ khác cũng làm giống như vậy. Có sự khác biệt này bởi vì Thánh John có sự linh cảm, lòng thành tâm và hoàn toàn tin tưởng vào Thượng Đế. Và khi Chúa Giê-su truyền bá giáo lý của Ngài, sự giảng dạy này được thúc đẩy từ niềm tin sâu sắc, từ sự giác ngộ của riêng Ngài và tình thương Ngài dành cho Thượng Đế – một tình thương vô cùng thuần khiết và một trí huệ sáng suốt, những điều này tạo nên sự khác biệt với những tu sĩ thông thường khác trong thời kỳ của Ngài.

Tình thương và trí huệ của Chúa Giê-su không bị vẩn đục bởi bất cứ lợi lộc thế gian hay bất cứ ham muốn danh vọng và uy quyền của thế giới này. Ngài sống đơn thuần và chân thật như

mỗi lời giảng dạy của Ngài. Không phải Ngài truyền giảng giáo lý vì muốn được nổi danh hay Ngài muốn được người ta tôn kính, mà là vì tình thương Ngài dâng cho Thượng Đế, tình thương chân thật Ngài dành cho nhân loại và nguyện vọng thật sự của Ngài là đem ánh sáng chân lý đến cho loài người để tiêu trừ những nỗi khổ đau của họ.

Một khi hiểu được tại sao chúng ta đau khổ, chúng ta có thể thay đổi được điều này. Chỉ khi nào chúng ta không hiểu, chúng ta mới tiếp tục đau khổ. Cũng giống như khi một bác sĩ phân tích bệnh trạng và biết được căn bệnh phát xuất từ đâu, vị đó có thể chữa lành bệnh; nhưng điều quan trọng nhất là chính bệnh nhân phải biết thay đổi nếp sống như thế nào để được khỏe mạnh lâu dài. Để giữ gìn thân thể khỏe mạnh, chúng ta phải biết một vài nguyên tắc về vệ sinh, nên ăn những thức ăn gì và tập những động tác thể dục nào, từ đó chúng ta mới có thể ngăn ngừa phần lớn những bệnh tật. Để giữ cho tinh thần lành mạnh, chúng ta nên biết giới luật của Thượng Đế, quy luật của tự nhiên; từ đó chúng ta có thể giữ được trí huệ sáng suốt và trở thành “*như Thượng Đế*” – bởi vì “*Thượng Đế tạo nên con người qua hình ảnh của Ngài.*” Kinh Thánh có khuyên chúng ta rằng: “*Các người hãy toàn hảo như Đấng Cha lành toàn hảo trên Thiên Đàng.*”

Nếu mọi người đều tuân theo lời khuyên bảo này từ Kinh Thánh, thế giới đã trở thành Thiên Đàng từ lâu rồi. Nhưng hầu hết mọi người không tuân hành và cũng không tôn trọng giới luật của Thượng Đế. Do đó chúng ta tự chuốc lấy những thương đau xảy ra tại nhiều quốc gia. Giới luật đầu tiên và quan trọng nhất của Thượng Đế là “*Các người không được sát sanh.*” Ngay cả điều này chúng ta cũng hiểu sai lầm. Chính điều răn dạy hàng đầu chúng ta cũng không thể giữ được. Kinh Thánh có ghi chép rằng vào dịp lễ Tạ ơn, những tu sĩ đã giết cừu, cừu non, dê và những con gà tây để cúng dường Thượng Đế, và sự giết chóc này lại xảy ra ngay tại đền thờ thiêng liêng, khiến nơi trú ngụ của Thượng

Đế biến thành lò sát sanh! Cho nên Thượng Đế phản đối, Ngài nói: *“Ai bảo các ngươi giết những con cừ non, những con dê cái cúng dường cho ta? Các ngươi phải tự rửa sạch những vết máu vô tội này, và đừng tái phạm những lỗi lầm này nữa. Các ngươi nên sám hối tội lỗi do các ngươi đã tạo ra.”*

Chúng ta có thể hình dung ra một ngôi đền đẹp đẽ với những cột trụ to lớn và tráng lệ, mái nóc sáng ngời, với những phòng ốc rộng rãi, những khoảng trống, những vườn san hô và kiến trúc lộng lẫy. Đó phải là nơi hội họp để phát triển trí huệ sáng suốt, và thờ phụng Đấng Tối Cao; nhưng vào thời đó, đền thờ biến thành lò sát sanh, và tất cả tu sĩ phải ngửi mùi máu tanh hôi và hít thở khói từ những miếng thịt nướng. Tôi không nghĩ rằng những người thông minh sẽ nói rằng điều này rất là thánh thiện. Thánh Moses có ghi xuống giới luật rằng: *“Các ngươi không được giết những vật gì mà Thượng Đế tạo ra”*, nhưng ngay sau đó họ cũng vi phạm điều này.

Cho nên chúng ta không thể đổ thừa Thượng Đế đã tạo ra những khốn cùng mà thế giới đôi lúc phải gánh chịu. Nếu Thượng Đế ở ngôi vị xứng đáng để chúng ta tôn kính và thương yêu, mà còn bị lệ thuộc vào những con bò nướng, cừ nướng và dê nướng để được sanh tồn; nếu Ngài chỉ sống dựa vào mồ hôi, sức lực và lợi tức của chúng ta, dựa vào những người nghèo khó không mua nổi miếng thịt cho chính họ, thì chúng ta có thể tưởng tượng được đây là thứ ân huệ gì, thứ phước lành gì mà một ông Thượng Đế phải quy lụy đến như vậy, có thể ban phát cho mình? Ngay cả những người bình thường cũng không thể làm việc đó, huống chi Thượng Đế làm sao có thể làm như vậy?

Nhiều người có từ tâm thương hay giúp đỡ những người khác với lòng thương yêu đơn thuần, vô điều kiện và không đòi hỏi bất cứ sự đền đáp gì. Làm sao chúng ta có thể hình dung ra một ông Thượng Đế lúc nào cũng đòi hỏi vàng bạc, bò nướng, và không hề đền đáp lại điều gì hết? Nếu ông đòi hỏi thịt bò trước

khi ông ban phát một đặc ân gì, thì đây chính là sự lường gạt xuất phát từ giới tu sĩ, chứ không phải từ Thượng Đế. Nếu có một vị Thượng Đế thật sự muốn vậy đi nữa, thì sau khi chúng ta dâng lên cho ông tất cả mọi thứ bò, gà, v.v... ông phải đáp lại nguyện ước của chúng ta. Nhưng ông đã không làm như vậy. Ông có thể nói: “*Được, như vậy là đủ rồi.*” Nhưng rồi ông cũng không. Ông đã không đền đáp lại bất cứ gì cả. Ô, ông Thượng Đế này! Bằng chứng cụ thể việc ông ta không đền đáp lại bất cứ điều gì, những người cúng dường đó vẫn phải chịu đựng những đốn đau vì bệnh tật, vì buồn phiền, và vì tất cả mọi bất hạnh khác như bất cứ những người bình thường khác. Ngay cả những tu sĩ trong đền thờ cũng phải chịu khổ đau như bao nhiêu người khác.

Thành ra một số người đã mạo gạt Thượng Đế. Điều này không công bằng cho Ngài. Vấn đề là do sự hiểu lầm của chính chúng ta, chứ không phải Thượng Đế thiếu lòng từ bi và có bản chất tham lam. Thượng Đế ban những giới luật mà chúng ta phải tuân theo, không phải để ích lợi cho Ngài, mà vì sự hữu ích cho chúng ta. Trong tiếng Anh, người ta thường nói: “*Vì Thượng Đế, chúng ta nên làm điều này; vì Thượng Đế chúng ta nên làm điều kia.*” Nhưng bây giờ tôi nói là “*Vì lợi ích của bản thân, chúng ta nên làm điều này; vì lợi ích của quý vị, quý vị nên làm điều đó.*” Chúng ta nên sửa đổi lại câu nói đó. Tôi không biết trong quốc gia của quý vị, quý vị có nói là “*Vì Thượng Đế*” hay không? Quý vị cũng nói như vậy sao? Ô! Tôi xin lỗi vậy. Nhưng mà tôi phải nói lên sự thật. Thượng Đế không cần chúng ta cho Ngài bất cứ điều gì, chỉ có chúng ta cần sự sống còn, chỉ có chúng ta cần một xã hội có trật tự để mình cảm thấy bình an và vui vẻ. Cho nên vì sự lợi ích của chúng ta, chúng ta nên tôn trọng luật lệ và cố gắng học hỏi những gì thích hợp để bảo vệ sự sống của chúng ta và làm cho con người của chúng ta được tốt đẹp hơn về thể chất lẫn tinh thần.

Thí dụ mình có bệnh phải đi gặp bác sĩ. Vị bác sĩ này kê toa thuốc uống cho mình và căn dặn: “*Anh nên bớt hút thuốc, anh*

không nên uống nhiều cà phê, anh nên ngủ nhiều hơn, anh nên đi bộ nhiều hơn và hít thở không khí trong lành.” Những điều này không phải vì sự lợi ích của vị bác sĩ, mà là vì lợi ích của chúng ta.

Tương tự như vậy, giới luật của Thượng Đế là cho trật tự của vũ trụ, cho sự hài hòa trong vũ trụ và để bảo đảm hòa bình, an lạc cho tất cả chúng sinh sống trong vòng trật tự này. Nếu chúng ta không hiểu biết về những điều luật này hay nếu chúng ta vi phạm nó, dù cố ý hay không, chúng ta sẽ phải gánh chịu những hậu quả của nó. Đây là điều mà Phật giáo gọi là nghiệp chướng, luật nhân quả. Đây là điều mà Kinh Thánh đề cập tới khi nói: *“Các ngươi gieo gì, thì sẽ gặt hái thứ đó.”* Cũng đều là những giáo điều giống nhau, chúng ta nên ghi nhớ.

Do đó giới luật của Thượng Đế là để bảo vệ chúng ta. Vì lợi ích của bản thân, chúng ta nên nhớ đến nó. Cho dù chúng ta có phạm phải nhiều lỗi lầm, làm trái ngược lại bất cứ giới luật nào của Thượng Đế, thì cũng vẫn còn có giải pháp. Mình nên hỏi cái và cố gắng không tái phạm; chỉ có vậy thôi. Rồi mình sẽ được đón nhận vào Thiên Quốc trở lại.

Tất cả những gì tôi nói với quý vị đều là sự thật. Nếu quý vị muốn chứng nghiệm lời tôi nói, không biết sự thành tâm sám hối có hiệu quả là thật hay không, tôi có thể đưa ra những chứng minh cho quý vị. Đó là lúc Tâm Ấn, hoặc chúng ta có thể gọi là lễ rửa tội, sự rửa tội thật sự. Nếu chúng ta thật lòng sám hối sự vô minh đã qua và thành thật muốn trở về với Thượng Đế, chúng ta sẽ sống trong sự hiện diện của Thượng Đế, và điều này xảy ra rất nhanh chóng. Đó là lý do tại sao chúng tôi gọi là *“Tức Khắc Khai Ngộ”* hay là sự lập tức câu thông với Thượng Đế. Chúng ta sẽ nhìn thấy ánh sáng của Thượng Đế và nghe được âm thanh êm dịu của Ngài. Đây là sự chứng minh những gì tôi nói với quý vị về quyền năng của sự sám hối và sự thành tâm muốn trở lại cuộc sống đạo đức và trở về với Thượng Đế. Những năng lực này sẽ xóa sạch tất cả những đau khổ, tất cả những tội lỗi trước kia.

Cũng tương tự như khi mình sẵn lòng đứng dưới một thác nước, với một thân thể bụi đóng thành lớp và đầy những rác rưởi bẩn thỉu. Nước sẽ rửa sạch tất cả những gì đang bám trên người chúng ta cho dù những bụi bặm, rác rưởi này đã chong chắt bao ngày, bao tháng, bao năm rồi. Chỉ cần một khoảnh khắc ngắn ngủi ở dưới chân thác nước là mình sẽ được hoàn toàn sạch sẽ, bởi vì chúng ta quyết tâm rửa sạch, bởi vì chúng ta quyết tâm bỏ hết những bụi bẩn và rác rến này. Vì thế đừng nghi ngờ sự khoan hồng và lòng từ bi, bác ái của Thượng Đế Tối Cao. Chúng ta nên thành tâm hối cải, nên thật lòng tìm kiếm trí huệ sáng suốt và Thiên Quốc, rồi mọi sự sẽ đến với chúng ta sau.

Tôi nói lên điều này không phải vì tôi đọc trong Thánh Kinh hay trong kinh Phật, hay bởi vì tôi là tu sĩ Phật giáo, lúc nào cũng giảng những điều mà bao nhiêu người khác đã giảng. Không đâu. Tôi nói những điều này vì tôi đã chứng nghiệm qua, bởi vì đó là Chân Lý, bởi vì tôi đã thử qua và xác nhận được. Cho nên tôi mới hoan hỷ thổ lộ những điều này cùng quý vị. Tôi đem niềm hy vọng này, lý tưởng và kinh nghiệm này đến giải bày để quý vị hiểu. Trong trường hợp quý vị đã mỏi mệt với thế giới này và muốn mở lòng mình đón nhận ân điển của Thượng Đế, thì quý vị có thể tiến tới với lòng tin vững chắc, không chút do dự, và không nên phỏng đoán gì cả.

Điều khiến cho lời giảng dạy của Chúa Giê-su có ấn tượng sâu sắc hơn lời dạy của những tu sĩ khác thời bấy giờ là sự nhận biết được Tự Tánh của Ngài và chứng nghiệm bên trong mà Ngài có. Do đó khi Ngài nói với những người thời đó rằng: *“Hãy cầu nguyện Thượng Đế qua danh ta”*, họ đã làm như vậy và thấy có kết quả. Không phải Ngài tự cao tự đại, quá hãnh diện hay quá kiêu ngạo, nhưng bởi vì chính Ngài hoàn toàn hiểu rằng danh hiệu của Ngài sẽ khiến họ nhớ lại sự liễu ngộ được Tự Tánh, lực lượng bên trong và trí huệ sáng suốt tột đỉnh của Ngài. Khi họ được nhắc nhở về lý tưởng cao quý nhất này, thì lý tưởng tối

cao, Tự Tánh và sự sáng suốt của chính họ cũng sẽ được gọi lên và thức tỉnh, rồi họ sẽ thành công. Không phải Chúa Giê-su nghĩ rằng danh hiệu của Ngài vĩ đại nhất trên thế gian này. Không! Không! Không phải Chúa Giê-su muốn người ta tôn kính, thờ phụng danh Ngài và bản thân Ngài. Chúng ta thừa biết rằng Ngài rất khiêm tốn, rất vị tha. Lúc nào Ngài cũng nói rằng *“Tất cả là Cha Ta làm qua Ta.”* Lúc nào Ngài cũng nói đó là Thượng Đế làm, Cha Ta làm.

Nhưng họ phải cầu nguyện qua danh xưng của Ngài. Điều này chẳng có gì mâu thuẫn. Chỉ vì Ngài hiểu rằng ảnh hưởng cá nhân của con người rất to lớn và năng lực tiềm ẩn của một người có sức ảnh hưởng mãnh liệt. Do đó nhìn qua lịch sử, chúng ta thấy rằng những người tài ba có thể đưa con người đến những sự nghiệp vinh quang sáng chói, trong khi những kẻ tàn ác và thiếu hiểu biết đã xua con người xuống hố sâu của sự hủy diệt và tối tăm. Đó là vì những đặc tính và ảnh hưởng cá nhân. Quý vị có biết không? Không à? Biết.

Cho nên chúng ta có nhiệm vụ là làm một con người với tính chất thanh cao, rồi mình mới có thể ảnh hưởng người khác và hướng dẫn họ vào con đường ngay thẳng. Đó là lý do tại sao Ngài nói: *“Trước tiên phải tìm Thiên Quốc ở trong ta, rồi tất cả những việc khác sẽ được thêm vào.”* Đây là lý do tại sao Phật nói: *“Hãy nên thành Phật, rồi chúng sanh sẽ tự độ chính họ.”* Và đó là lý do tại sao Đức Khổng Tử nói: *“Trước hết hãy tu thân”,* có nghĩa là mình phải sống đời đạo đức và rèn luyện chính mình để cho xứng đáng giá trị một con người – một con người chân chính và trí tuệ sáng suốt. Đó là lý do tại sao mình gọi là tu thân. Thành ra Khổng Tử nói rằng: *“Trước hết trau dồi đức độ chính mình, rồi mình có thể chăm sóc mọi việc trong nhà, sau đó mình mới có thể cai trị đất nước, và có thể khiến cho thiên hạ thái bình.”*

Cùng với các sinh hoạt có tính cách cao thượng và đáng ca ngợi khác, chẳng hạn như làm cho người khác được sáng suốt,

phổ biến những đức tính tốt đến người khác; xây cất đền thờ để người ta đến thờ phụng Thượng Đế hay những vị Thánh Nhân, hành thiện bố thí cho người nghèo và người ốm đau, hoặc kêu gọi các quốc gia hưởng ứng hòa bình; chúng ta còn cần phải tu dưỡng chính mình. Rồi tất cả những gì chúng ta làm sẽ có ảnh hưởng và tác dụng rõ rệt đến trí óc của người khác, và mọi việc sẽ thành công.

Vào thời đại văn minh hiện nay, chúng ta thật là may mắn. Bất cứ tín ngưỡng gì chúng ta chọn lựa, bất cứ danh xưng Thượng Đế nào chúng ta tôn thờ, và bất cứ giáo điều gì chúng ta theo học đều được tôn kính và hỗ trợ bằng pháp luật của nhiều quốc gia. Không như vào thời đại của Chúa Giê-su. Ngài thật là đơn độc và không được sự giúp đỡ gì cả để đương đầu với đa số những hạng người u minh, với hàng giáo sĩ vô cùng xảo quyệt, vô cùng hung ác và không có luật pháp nào để bảo vệ Ngài.

Bởi vậy nếu chúng ta muốn trở thành những người hành đạo hay giống như Chúa, thời gian này thật đúng lúc. Tôi nghĩ là chúng ta đừng nên bỏ lỡ cơ hội này. Nào ai biết được thế giới này sẽ ra sao vào năm tới, hay thế kỷ sắp đến, và định mệnh gì sẽ chờ đợi con cháu chúng ta? Cho nên chúng ta nên xây dựng một nền móng vững chắc cho các thế hệ sau này, cho con cái, cháu chắt của chúng ta. Tôi nghĩ rằng những bậc cha mẹ tốt đều ước mong một tương lai tốt đẹp cho con cái của họ. Do đó họ làm việc rất khổ cực và hy sinh tất cả sức lực, tuổi trẻ và sự sáng suốt của họ để cung ứng một đời sống đầy đủ tiện nghi cho con mình. Nhưng ngoài việc để lại cho con cái nền giáo dục và sự giàu sang, tôi nghĩ rằng chúng ta cũng nên để lại một thế giới bình an và thuận hòa để cho họ sống. Do đó, quý vị đừng nên nghĩ rằng tôi truyền giảng giáo lý nhà Phật hoặc Thiên Chúa giáo hay tôi cố thay đổi tín ngưỡng của quý vị sang pháp môn mà tôi hiện có. Không! Không! Không phải! Tôi chỉ cố gắng đóng góp một bầu không khí hòa bình cho những thế hệ tương lai cũng như cho thế

hệ hiện tại. Tôi không hề chỉ giảng riêng về Phật giáo, về Thiên Chúa giáo, về Ấn Độ giáo hay về bất cứ một giáo phái nào vì tôi biết rằng trong tất cả những tôn giáo đều có những điều hay và đẹp của nó. Bởi vì tôi cũng biết rằng phần lớn người ta không theo tín ngưỡng tôn giáo của họ một cách rất ráo. Hơn nữa là một công dân của thế giới này, tôi có nhiệm vụ nhắc nhở họ hãy nên tôn trọng những tín điều của họ, đối xử tốt lành với những người chung quanh và thương yêu kẻ thù của mình. Tôi phải nhắc nhở họ giới luật của Thượng Đế và những nguyên tắc bất diệt, để làm giảm nỗi khổ đau cho thế hệ hiện tại và đem lại một môi trường hòa bình cho tương lai.

Nguyên tắc bất diệt là tất cả chúng ta đều từ Thượng Đế mà ra, vị Thượng Đế thương yêu tối cao độc nhất, và tất cả chúng ta là anh chị em với nhau. Không cần biết là chúng ta theo tín ngưỡng gì, chúng ta nên thương mến lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau trong bất cứ khả năng nào mình có thể làm, và đừng quên mỗi ngày nhớ đến Thượng Đế; bởi vì chúng ta càng nhớ đến Ngài chừng nào, cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên bình an và trôi chảy chừng đó. Nhớ đến Ngài cũng có nghĩa là gìn giữ những lời căn dặn: *“Nếu các người thương yêu ta, hãy gìn giữ điều ta răn dạy.”*

Đó là lý do tại sao tôi cũng nhấn mạnh về việc người ta nên ăn thuần chay. Đây là phương pháp hòa bình nhất và từ ái nhất để kéo dài sự sống của chúng ta mà không phải hy sinh tánh mạng của các chúng sanh khác. Tôi biết chuyện này nghe có vẻ mới lạ đối với quý vị, nhưng không có gì mới đâu, vì điều này đã có nói trong Kinh Thánh. Kinh Cựu Ước: *“Thượng Đế làm ra các thứ thảo mộc và cây trái trên những cánh đồng, và những thứ này sẽ là thức ăn cho các người.”* Kinh này còn nói thêm rằng: *“Thượng Đế tạo nên các loài vật để giúp đỡ và làm bạn với con người.”* Điều này có nghĩa là mình phải cai quản chúng, nhưng không được giết chúng. Bởi vì lời răn đầu tiên là: *“Các người*

không được sát sanh.” Muôn loài đều có sự sống, và khi chúng ta lấy sự sống đó đi, có nghĩa là sát sanh. Nếu chúng ta sống bằng cách ăn thịt, thì những người khác sẽ tiếp tục sát sanh để thỏa mãn khẩu vị của chúng ta, và có nghĩa là chúng ta gián tiếp tán đồng sự sát sanh đó.

Tôi biết rất khó cho quý vị chấp nhận điều này, và quý vị có thể phản đối ý kiến của tôi, nhưng đây đâu phải là ý kiến của tôi, không phải là giới luật của tôi. Đó là giới luật của Thượng Đế và Ngài nói rất rõ ràng minh bạch trong Kinh Thánh cũng như giáo lý của Phật giáo, trong giới luật của Ấn Độ giáo và ngay cả trong giáo điều của Hồi giáo. Nhưng phần lớn những người theo Phật giáo không quan tâm đến giới luật này, và hầu hết những người theo Thiên Chúa giáo hay Hồi giáo cũng vậy. Chúng ta đọc Kinh Thánh mỗi ngày, nhưng không chú ý đến chỗ nào chúng ta cần phải đọc. Những người có thẩm quyền như những linh mục hay tăng ni, không ai muốn bỏ nhiều công sức để làm sáng tỏ vấn đề này cho chúng ta.

Nhiều khi tôi cảm thấy rất khó khăn để nói lên những chuyện như vậy. Tôi nhận biết là có gây nên vài sự bất bình từ đại chúng; nhưng phải có người dám nói lên sự thật, phải có người có đủ can đảm và không phải lúc nào cũng cúi đầu trước quyền lực và sự vô minh. Chẳng phải Thượng Đế đã dạy chúng ta nên toàn thiện toàn mỹ, cũng như Ngài toàn thiện toàn mỹ trên Thiên Đàng sao? Thượng Đế toàn thiện toàn mỹ trên Thiên Đàng có nghĩa là Ngài vô cùng thông thái, từ bi, bác ái và luôn sáng tạo. Cho nên, nếu chúng ta muốn được hoàn hảo gần giống như Ngài, chúng ta nên tìm lại trí huệ vô cùng sáng suốt và từ bỏ sự vô minh; chúng ta nên tìm kiếm điều này từ những người thông suốt, từ những vị Thánh nhân, và chúng ta nên có lòng thương yêu, trắc ẩn và sáng tạo – chứ không phải đi tàn phá hủy diệt.

Đó là lý do Thượng Đế ban cho chúng ta khả năng sáng tạo các thứ và quyền sanh con đẻ cái. Chúng ta tạo ra trẻ em và rất

nhieu thứ đẹp đẽ trên thế giới này. Thượng Đế ban cho chúng ta quyền năng để tạo dựng kế hoạch trong dự án của Ngài. Chúng ta cùng làm việc chung với Thượng Đế. Nhưng chúng ta chưa đạt đến trí huệ vô cùng sáng suốt của Thượng Đế, cho nên chúng ta nên tôn trọng những dự định và sự sắp xếp của Ngài, bởi vì Ngài là Chủ Nhân Tối Cao. Ngài biết những gì cần giữ lại, những gì cần đem đi, những gì cần sửa đổi và những gì cần hủy diệt. Ngay cả những gì Ngài phá hủy, Ngài có thể tạo dựng trở lại. Nhưng khi chúng ta hủy diệt một cái gì, thì chúng ta không thể làm lại được. Đó mới là vấn đề, bởi vì chúng ta chưa đủ thông thái và chưa đủ lực lượng. Nếu một ngày nào đó chúng ta đạt được sự nhận thức tốt cùng như Thượng Đế, chừng đó chúng ta mới có thể nói đến chuyện hủy diệt và tạo dựng từ chính bàn tay chúng ta.

Vì vậy, chúng ta nên tôn trọng tất cả mọi sự sống trong kế hoạch sáng tạo của Thượng Đế. Chính chúng ta cũng thấy rằng muôn loài sinh vật đều kháng cự lại sự đau đớn và cái chết. Khi chúng ta giết hay trông thấy những con vật bị giết, chúng chịu đựng đau đớn và cố chạy thoát thân. Điều này nói lên rằng Thượng Đế ban cho chúng bản năng muốn sinh tồn. Nếu chúng ta xen vào và lấy đi mạng sống của chúng, tức là chúng ta đã giẫm chân lên ý chỉ của Thượng Đế. Chúng ta nên đối xử với muôn loài cũng giống như đối xử với chính chúng ta, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được Trời Phận gia hộ, sẽ được trường thọ và sáng suốt; cũng như *“gieo nhân nào thì gặt quả đó”* vậy. Rồi mình sẽ không bao giờ than trách Thượng Đế về những điều bất hạnh, bởi vì chúng ta sẽ ít có những sự không may. Chúng ta càng tu tập chừng nào thì hành động, lời nói và tư tưởng của chúng ta càng trở nên trong sạch chừng đó.

Đây là những chứng nghiệm từ chính bản thân của tôi và từ những chứng nghiệm của những người được gọi là môn đồ hay là đồng tu của tôi, vì chúng tôi tiếp xúc với Thượng Đế mỗi ngày. Sau khi được thọ pháp, chúng ta có sự liên lạc với Thượng Đế trở

lại và chúng ta nhớ đến Thượng Đế mỗi ngày. Mỗi ngày chúng ta nhận ra rằng Thượng Đế nhớ đến chúng ta. Thượng Đế và chúng ta có cùng bản năng, cùng chung mục đích và cùng một hướng đi. Đó là phương pháp để giải quyết những vấn đề của chúng ta, đó là cách thức để chúng ta đóng góp vào nền hòa bình thế giới, và đó cũng là phương pháp để chúng ta tuân theo giới luật của Thượng Đế. Cảm ơn sự chú tâm của quý vị!





Chúng ta luôn luôn có tình thương. Quan trọng là chúng ta phải sử dụng tình thương này, bởi vì đó là tất cả những gì chúng ta có. Đó là bản chất của chúng ta – Tình thương.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư** ~

Họp mặt tại Pháp, ngày 17 tháng 2 năm 2009
(Nguyễn Văn tiếng Anh)



8

Người Nhận Ra Thượng Đế Và Sự Giả Của Ngài

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #171)

Ngày 29 tháng 5 năm 1991

Hôm nay, theo Thiên ý của Thượng Đế và do sự yêu cầu của học trò ở Costa Rica, tôi đã đến đây và hân hoan chào mừng quý vị, những công dân của một quốc gia hùng cường. Chúng ta hãy cầu nguyện để Thượng Đế mở rộng tâm hồn chúng ta để đêm nay chúng ta có thể nghĩ và hiểu trong cùng một đường hướng.

Chúng ta đều biết rằng Thượng Đế tại tâm, nhưng tại sao lại rất khó biết được Ngài? Tại sao Chúa Giê-su phải xuống đây chịu cực hình để chỉ dẫn nhân loại con đường đến với Thượng Đế? Tại sao Thượng Đế không tự làm điều này để khỏi phải hy sinh con của Ngài? Quý vị có biết không?

Nếu Thượng Đế tại tâm, tại sao Ngài không làm cho chúng ta nhận biết Ngài? Bởi vì chúng ta quá phức tạp, phức tạp đến nỗi Thượng Đế cũng không kham nổi. Chúng ta cứ tưởng tượng

Thượng Đế là như thế này, Thượng Đế là như thế kia và chúng ta đã sai bảo Thượng Đế làm điều này, điều nọ cho chúng ta, mà không thực sự muốn biết Thượng Đế là gì. Chúng ta cầu nguyện rất nhiều nhưng lại không biết sự chân thành là thế nào. Phải, chúng ta rất thành tâm, nhưng chúng ta cầu nguyện vì nhiều điều khác, không phải để nhận biết được Thượng Đế; cho dù chúng ta có cầu nguyện để nhận biết Thượng Đế, nhưng chúng ta vẫn không chú tâm chân thành vào những lời cầu nguyện của mình. Không phải vì chúng ta không muốn gọi đến Thượng Đế sự chân thành nhất của mình, sợ dĩ chúng ta không thể thực hiện được điều này trong thế giới vật chất vì nơi đây có quá nhiều cám dỗ, quá nhiều thành kiến, quá nhiều định kiến hoặc quá nhiều sự dạy dỗ sai lầm. Trong quyền năng tối thượng, tối cao của Thượng Đế, Ngài không thể trực tiếp liên lạc với chúng ta vì giữa chúng ta và Thượng Đế có một khoảng cách lớn do sự suy nghĩ, cách sống và quan niệm của chúng ta. Để khóa lấp khoảng cách này, Chúa Giê-su, là một điển hình, đã phải đến thế giới này.

Khi Chúa Giê-su xuất hiện trên Địa Cầu, hầu hết nhân loại đều không nhận biết ra Ngài, dù lúc ấy có nhiều nhà tiên tri đã đoán rằng có một vị Sứ Giả, một Đấng Cứu Thế sẽ đến. Cuối cùng khi Ngài thực sự đến thì họ vẫn không tin nổi. Cũng bởi vì đầu óc ảo tưởng của chúng ta cứ nghĩ rằng nếu là Con của Thượng Đế, Ngài phải rất huy hoàng, khác với mọi người, có thể Ngài phải có lỗ mũi trên đỉnh đầu.

Tôi không nhịn cười được khi chợt nhớ đến sự miêu tả về Phật Thích Ca trong kinh điển Phật giáo. Tôi xin lỗi về điều này, nhưng phải nói là may cho quý vị đã không biết về Phật giáo, nếu không chắc quý vị cũng phải cười đến chết mà thôi. Quý vị có muốn nghe người ta tả Phật Thích Ca như thế nào không? Muốn hả? Được rồi. Đừng trách tôi nha và cũng đừng nghĩ rằng tôi đang thuyết giảng về Phật giáo cho quý vị nhé.

Phật Thích Ca được cho là có tám mươi vẻ đẹp và ba mươi hai tướng tốt. Bây giờ tôi chỉ kể ra một ít thôi, không thể liệt kê tất cả. Được không? Vì tôi đã quên gần hết. Đồng thời tôi cũng không muốn nhớ những điều đó vì đầu óc tôi sẽ hoang mang về hình ảnh Phật Thích Ca. Dựa trên những tài liệu gọi là kinh điển, lưỡi của Phật Thích Ca rất dài, tai Ngài cũng rất lớn và tóc của Ngài cuộn lộn phủ trên thân thể như lông của những con cừu. Ngài còn có một cục bướu nhô trên đầu như một cái sừng, có lẽ giống như con kỳ lân vậy. Quý vị có thể tưởng tượng khi Phật Thích Ca nói chuyện, lưỡi của Ngài đưa ra ngoài thật dài như vậy (*Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn tả*) chắc là sẽ gây khiếp đảm cho mọi người. Và, Ngài còn có dáng đi giống như con ngỗng vậy. Quý vị có biết ngỗng đi như thế nào không? Tất cả điều này là những dấu hiệu thiêng liêng. Mặt của Ngài giống như sư tử và vai của Ngài giống như con gấu. Còn nhiều hình dáng thú vật khác mà tôi không muốn nói đến nữa. Tóm lại, Phật Thích Ca giống như một quái vật lạ kỳ. Nếu bắt tôi phải đến gặp Ngài, tôi sẽ nói: *“Cám ơn, thôi không dám!”*

Bây giờ, nếu vị Phật nào đến cõi Ta Bà này và người ta muốn tìm những dấu vết này nơi vị đó thì chúng ta sẽ rơi vào chỗ bế tắc, vì tôi nghĩ sẽ không có ai đủ tiêu chuẩn như vậy. Cho nên Chúa Giê-su thật may mắn khi Ngài chỉ sống có ba năm rưỡi, sau khi xuất hiện hoằng pháp. Nếu Ngài sống lâu hơn một chút, có thể nhân loại sẽ đặt nhiều điều về hình tướng của Ngài hơn, cũng như Phật Thích Ca vậy. Lúc ấy, chúng ta lại phải chờ đợi lâu hơn, dài hơn để Ngài tái xuất hiện như đã hứa với một hình dáng giống như vậy.

Điều chúng ta phải biết là không phải thân xác Chúa Giê-su hoặc Phật Thích Ca sẽ xuất hiện một lần nữa trên trái đất này để dạy dỗ chúng ta, mà là phần tâm linh. Khi một linh hồn từ Thượng Đế giáng trần có thể trụ trong bất cứ thân xác nào. Chúa Giê-su là vị Thánh đã khai ngộ, Ngài hiểu điều đó nên không

bao giờ Ngài cho rằng mình là người duy nhất có khả năng làm được những việc mà Ngài đã làm. Ngài là người duy nhất, ở thời điểm bấy giờ mà thôi. Khi cuộc sống ở trần gian của Ngài chấm dứt, một vị khác có thể đến. Không, cũng không thể nói là một vị khác, mà là một hình dáng khác có cùng một lực lượng, một tâm linh, quý vị có hiểu không?

Bất cứ người nào có được lực lượng của Thượng Đế, chúng ta gọi họ là người được chọn hoặc Con của Thượng Đế. Thượng Đế có thể chọn bất cứ người nào Ngài thích, làm Sứ Giả của Ngài. Đó không phải là sự lựa chọn của chúng ta. Chúng ta có thể mong ước, chúng ta có thể dọn mình tinh khiết và sẵn sàng, nhưng quyền chọn lựa là ở Thượng Đế. Sự tuyển chọn này thường rất hiếm hoi vì trong mỗi kỷ nguyên có thể chỉ có một hoặc hai vị được chọn lựa mà thôi. Đó là lý do tại sao hiếm có Sứ Giả của Ngài.

Chúng ta có thể là những Thánh nhân, có thể trở nên thánh thiện, và khai ngộ, nhưng chúng ta không cần phải là một vị Sứ Giả hay một vị Minh Sư. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể mang nhiều lợi ích đến cho thế giới, cho vũ trụ mà không nhất thiết phải là một người được Thượng Đế chọn. Đó là sự khác biệt duy nhất giữa vị Sứ Giả, người được tuyển chọn và người khai ngộ. Lực lượng của Thượng Đế hiện hữu trong con người khai ngộ; nhưng vị Sứ Giả phải được trang bị đầy đủ tất cả để giúp đỡ chúng sanh, chịu đựng những đau khổ và hoàn thành nhiệm vụ vinh danh Thượng Đế của mình.

Bởi thế, tuy có nhiều vị Thánh cùng thời đại với Chúa Giê-su và Phật Thích Ca, nhưng họ không phải chịu đau khổ như Chúa Giê-su, vì họ không phải là người được tuyển chọn. Cho nên Chúa Giê-su đã nói: *“Không ai có thể đến với Thượng Đế mà không qua Ta”*; nhưng Ngài cũng nói rằng: *“Sau khi Ta đi rồi, Ta sẽ gọi ‘những người an ủi’ đến với các ngươi, các ngươi chớ nên buồn rầu.”* Ngài hứa rằng bất cứ điều gì Ngài làm, đệ tử của Ngài

cũng có thể làm tốt hơn. Điều đó có nghĩa là người nào cũng có thể nhận biết được Thượng Đế và đều có thể trở nên vĩ đại như Chúa Giê-su. Còn chúng ta có thể là người được chọn hay không, còn tùy nơi Thiên ý Vạn Năng.

Thật ra, không mấy ai có hy vọng đạt được địa vị như Chúa Giê-su hay Phật Thích Ca. Do đó, người ta thường nói chỉ có Chúa Giê-su hoặc Phật Thích Ca mà thôi. Nói vậy cũng đúng, mà không đúng. Nếu không, Chúa Giê-su đã chẳng nói với chúng ta rằng: *“Bất cứ điều gì Ta làm, các ngươi có thể làm hay hơn nữa.”* Chúng ta không mong ước được nổi tiếng như Phật Thích Ca hay Chúa Giê-su, nhưng chúng ta phải nhận biết được Thượng Đế để giúp đỡ cho chính mình và những người liên hệ.

Cho nên bất cứ theo một phương pháp hoặc đường hướng nào, mục đích cũng là để nhận biết chính mình, nhận biết được Thượng Đế, chứ không phải để trở thành Chúa Giê-su hoặc Phật Thích Ca. Khi Thượng Đế tuyển chọn chúng ta, thì dù muốn hay không, chúng ta cũng không thể chối từ. Tôi không dọa quý vị đâu. Đó là sự thật, qua kinh nghiệm bản thân của tôi. Đồng thời tôi còn có thể cho quý vị biết là địa vị của Chúa Giê-su và Phật Thích Ca không thú vị gì đâu. Cho nên đừng ham muốn.

Tại sao Người Con duy nhất của Thượng Đế, như Chúa Giê-su lại phải chịu đau đớn, hành hình trên thập tự giá? Hoặc một vị như Phật Thích Ca có tất cả quyền lực lại phải chịu sự hiểu lầm, sỉ nhục và tấn công từ con người thời bấy giờ. Một phần vì sự vô minh của quần chúng, một phần vì thân xác của vị Minh Sư là phải nhận lãnh những nghiệp chướng của đệ tử. Vị Minh Sư chỉ có thể làm được điều này khi họ có thân xác mà thôi. Cho nên Chúa Giê-su đến thế gian để chịu đau đớn trên thập tự giá, cho nhân loại bấy giờ, là một việc cần thiết. Hiện nay, tôi đang đeo một cái trên cổ (*một khán giả vừa tặng tôi một sợi dây chuyền có hình thập tự giá*). Tôi không biết đây có phải là một sự ngẫu

nhiên, điềm báo trước hoặc một sự công nhận hay không, nhưng dù sao, tôi cũng phải gánh chịu điều này hàng ngày.

Khi người ta đến với một vị Minh Sư có quyền năng này, chắc chắn là để tôn sùng Ngài. Họ mang hoa quả và tình thương đến nhưng đồng thời cũng gói gắm những nợ nần của họ dưới chân vị Minh Sư. Mặc dù tình thương lai láng từ quyền năng tối thượng có thể rửa sạch hầu hết những đau khổ mà người ta mang đến, có những phần thừa thãi vẫn còn bám víu vào người được gói gắm và thân xác của vị Minh Sư phải gánh chịu những đau đớn này.

Chúa Giê-su không phải là người duy nhất đã gánh chịu những hình phạt ghê gớm của con người. Nếu quý vị tìm hiểu về đời sống của những vị Thánh nhân thời xưa hoặc ở Ấn Độ, thì sẽ rõ rằng họ cũng có những số phận tương tự như vậy. Có những vị Minh Sư đã bị thiêu sống hoặc bị bắt ngồi trên chảo nóng dưới ánh nắng chói chang. Như quý vị biết, một vài Minh Sư đã bị róc xẻo thân thể thành từng mảnh, từng miếng một. Sự kiện này xảy ra tại Ấn Độ, vùng đất thiêng liêng, nơi mà hầu hết mọi người đều ăn chay, thánh thiện và hiểu biết kinh điển. Cho nên tôi đã từng nói với quý vị rằng địa vị của Chúa Giê-su hay Phật Thích Ca không có gì là sung sướng. Nhưng đó chỉ là những đau đớn thể xác mà chúng ta có thể thấy được bằng mắt phàm. Còn có những đau đớn tinh thần mà vị Minh Sư phải âm thầm chịu đựng, chúng ta không biết được. Cho nên, phải cảm ơn Thượng Đế đã không chọn nhiều người; nếu không, tôi không nghĩ người nào cũng muốn trở thành Minh Sư.

Quý vị có thể hỏi tôi: *“Như vậy, tại sao chúng ta phải tu hành? Tại sao chúng ta phải thiền định?”* Chúng ta cần phải tu thiền, nếu không chúng ta sẽ rất đau khổ, và mọi dân tộc trên thế giới sẽ đau khổ. Từ thời thượng cổ, thế giới của chúng ta đã trải qua nhiều tiến trình phát triển và ngày nay đã văn minh hơn vì có nhiều người đã tiếp nhận sự dạy dỗ của các Minh Sư.

Khi một vị Minh Sư đến thế giới này, không những chỉ tín đồ của họ được nâng cao trình độ trí huệ, mà tất cả nhân loại cũng sẽ được tịnh hóa, trình độ tâm thức cũng được nâng lên cao hơn. Cho nên, sau khi đã được các vị Minh Sư ban cho nhiều ân điển, thế giới ngày nay đã tốt đẹp hơn. Dù như vậy, Địa Cầu vẫn chưa đạt được trình độ hiểu biết của thượng giới, vẫn chưa đạt cùng trình độ tâm thức như ở nhiều thế giới khác trong vũ trụ. Đối với những thế giới đó, chúng ta còn rất sơ đẳng và rất chậm tiến trong trình độ hiểu biết về tâm linh.

Trên thượng giới, nơi mà thỉnh thoảng chúng ta có thể tới thăm qua công đức thiên định, chúng ta có thể thấy những người ở đó không cần đến ngôn ngữ để liên lạc với nhau. Dù họ vẫn phải học những bài học tâm linh, nhưng họ rất tiến bộ, rất thông minh và vị Minh Sư ở đó không cần phải thuyết giảng. Khi họ muốn học hỏi với vị Minh Sư, sự hiện diện của vị này cũng đủ để họ hiểu tất cả; không có sự nghi ngờ, không có câu hỏi, không cần giải đáp và không có những sự suy nghĩ phức tạp. Mọi thứ đều rất rõ ràng khi có sự hiện diện của vị Minh Sư.

Tôi nhận thấy trong thế giới của chúng ta, dù đã có nhiều buổi thuyết pháp, tranh luận tới lui, làm thỏa mãn rất nhiều khao khát và ước muốn của con người, những lời giải đáp cho nhiều câu hỏi, vậy mà chúng ta vẫn không thông suốt. Cho nên, Thượng Đế vẫn tiếp tục gọi nhiều vị Minh Sư khác đến thế giới này và bất cứ Minh Sư nào đến đây cũng phải chịu cực khổ về vấn đề ngôn ngữ và trình độ tâm linh chậm chạp của nhân loại. Không phải tất cả Minh Sư đều sẵn lòng đến dạy dỗ thế giới này, dù là với một thời gian ngắn như Chúa Giê-su. Do đó, khi vị Minh Sư nào chịu đến thế giới này thì cả vũ trụ đều cầu nguyện, vui mừng và tán dương.

Nhưng phải có vị nào đó đến, phải không? Vì tất cả vũ trụ đều liên hệ với nhau trong một cộng đồng, trong tình anh em, như những phần tử trong một gia đình. Nếu một thế giới hoặc

một hành tinh thụt lùi trong sự phát triển tâm linh, những hành tinh khác cùng phải chịu khổ lây. Cũng giống như nếu một người trong gia đình làm sai, thì cả gia đình sẽ bị ảnh hưởng. Đôi khi thậm chí cả một quốc gia phải gánh chịu hậu quả việc làm của một cá nhân. Cho nên rất có lợi cho thế giới này cũng như cho vũ trụ nếu chúng ta theo kịp những bài học tâm linh và cố gắng phát triển trình độ hiểu biết của mình trong bất cứ hình thức nào có thể được.

Nếu chúng ta đã phát hiện một đường lối mà chúng ta nghĩ là thích hợp với sự phát triển tâm linh của mình thì tốt quá, chúng ta nên tiếp tục. Chúng ta nên cố gắng hết sức để tiếp tục con đường đã chọn. Làm thế nào để chúng ta biết con đường đó đúng cho mình? Làm sao chúng ta biết chắc rằng mình đã chọn được vị Minh Sư giỏi hoặc phương pháp hay? Cần phải có hai điều kiện. Thứ nhất, chúng ta phải là những đệ tử tốt; thứ nhì, vị Minh Sư phải tài giỏi. Không thể chỉ có một chiều. Như vậy, nếu chúng ta là học trò tốt, hết sức thành tâm, làm tròn bổn phận của một đệ tử và nếu đường lối dạy dỗ của Minh Sư làm chúng ta thỏa mãn, khiến chúng ta gia tăng tình thương, trí huệ và an bình, thì đó là đường lối đúng. Hiểu không? Nhưng chúng ta phải làm hết khả năng. Chúng ta không thể gặt hái được điều chi nếu không chịu làm gì hết. Nếu không, thì cũng chẳng cần đến vị Minh Sư làm chi.

Nếu sau khi quý vị đã cố gắng rất nhiều, làm hết khả năng qua nhiều phương pháp mà vẫn không tìm được sự thỏa mãn, thì chúng tôi mời quý vị hãy đến với pháp môn này, bởi vì chúng tôi biết rằng đây là một pháp môn rất đơn giản và nhanh chóng. Hiện nay, chúng ta không có nhiều năng lực và thời gian để đeo đuổi một phương pháp phức tạp, chậm chạp và khó khăn. Hơn nữa đời sống rất khó mà biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Chúng ta không thể biết là có sống đến ngày mai hay không, cho nên điều gì có thể đạt được ngày hôm nay là tốt nhất.

Trước khi tôi rời gia đình để tìm sự nhận biết về Thượng Đế, tôi chỉ có một lời nguyện: *“Thượng Đế, nếu Ngài hiện hữu, xin hãy giúp con hoặc qua con mà mở mắt cho nhân loại bởi vì họ không thể tự khai mở cho mình. Làm sao Ngài có thể đòi hỏi họ giữ giới luật, yêu thương và sùng bái Ngài khi họ không biết Ngài? Xin Ngài hãy mở mắt cho họ để họ nhận biết được Ngài trước đã.”* Đó là lời nguyện của tôi. Có lẽ sự thành tâm đã làm động lòng từ bi của Thượng Đế nên tôi đã đạt được điều ước.

Sau khi học hỏi về những đặc tính và tâm lý của con người qua những tiếp xúc thường nhật với nhiều người khác nhau, tôi mới nhận ra rằng lòng thành rất khó mà đạt được. Đây là lý do duy nhất khiến chúng ta không thể nhận thức được Thượng Đế, dù Ngài ở sát cạnh và rất gần gũi trong tâm chúng ta. Bởi vì hầu hết chúng ta còn bị ràng buộc vào vật chất bên ngoài của thế giới này. Chúng ta vừa muốn tìm biết Thượng Đế, lại vừa không thể xả bỏ những gì mình có, dù là Thượng Đế muốn chúng ta làm. Đó là lý do duy nhất khiến chúng ta không thể giao tiếp được với Thượng Đế. Nếu không, chúng ta đã làm được rồi.

Với sự hiểu biết trên, tôi muốn chia sẻ với quý vị. Tìm kiếm Thượng Đế không khó, điều khó là chúng ta phải xả bỏ thế giới vật chất. Đó là sự lôi kéo sâu xa đã ngăn cản chúng ta đến gần Thượng Đế. Nghe qua có vẻ giản dị nhưng đó là lý do chính yếu. Cho nên Thánh Kinh đã nói rằng chúng ta không thể thờ phụng Thượng Đế và thần tài cùng một lúc.

Do đó, Thượng Đế đã nghĩ ra những phương cách đặc biệt để giúp chúng ta, những linh hồn bị trói buộc, những tâm hồn bị đóng khung. Phương pháp này không được nhiều người biết đến, chỉ một vài nhóm mà thôi. Chỉ ở thời đại này, thông điệp này mới được phổ biến khắp nơi trên thế giới mà thôi. Nhưng cũng vì vậy, người truyền bá thông điệp sẽ phải chịu nhiều đau khổ hơn thời của Phật Thích Ca và Chúa Giê-su. Để thông điệp được tới với

nhân loại, phải có người chịu mang tội. Tôi nghĩ rằng quý vị hiểu ý tôi muốn nói gì.

Cho dù thông điệp có được phổ biến khắp trên hoàn cầu, nhưng không phải ai cũng nhận biết. Cho nên, quý vị có thể tưởng tượng được sự khó khăn ra sao khi Chúa Giê-su và Phật Thích Ca còn tại thế, vào thời mà sự thông tin còn rất hạn hẹp. Bây giờ ít người tin theo các Ngài. Vào thời xưa, người ta than phiền rằng tự do tín ngưỡng rất giới hạn và những người tin tưởng Chúa Giê-su hoặc những vị Minh Sư khác rất sợ bị hành hạ, bắt bớ, tra hỏi, giam cầm hoặc trừng phạt. Mặc dù trong hoàn cảnh đó, lòng tin của họ rất mãnh liệt, và họ biết tri ân những gì họ nhận được, có thể còn hơn cả thời đại tân tiến.

Hiện nay, chúng ta nhận được thông điệp quá dễ dàng, nên thường không tin tưởng vào giá trị của thông điệp. Khi sự phổ biến được công khai và dễ dàng quá, thì đồng thời cũng có nhiều sự chỉ trích và như vậy cũng có nhiều bất lợi. Nhưng chúng ta cũng không thể làm gì hơn. Không có giải pháp! Khi mà khó, thì khó mà hiểu biết pháp này, mà tu hành, mà gặp được vị Minh Sư. Khó để gặp nhau và thông cảm, khó để nhận được những thông tin của vị Minh Sư, khó để tiến bộ và cải thiện theo những cuộc vận động tâm linh của Minh Sư. Nhưng nếu dễ dàng để đi tới thì chúng ta sẽ nghĩ: *“Ồ, sao lại dễ như vậy? Điều này có thể không tốt. Tôi phải suy nghĩ lại, hay là chờ dịp khác vậy.”* Cho nên, không có giải pháp.

Dù sao Thượng Đế vẫn luôn luôn thương yêu nhân loại, Ngài luôn luôn cố gắng và những vị Minh Sư lúc nào cũng tận lực gọi tới bản thông điệp thiêng liêng, giải pháp tốt nhất và phương pháp tốt nhất cho các anh chị em tại thế giới này.

Chúng ta luôn luôn có những ảo tưởng. Chúng ta tưởng tượng vị Minh Sư phải như thế này, thế kia và phương pháp nhận thức Thượng Đế phải như thế này, thế nọ, phải khó khăn để đạt tới, phải vậy và như vậy. Rất nhiều những thành kiến, những hoàn

cảnh bên ngoài đôi khi đã ngăn trở chúng ta trong việc tìm hiểu Chân Lý. Điều này không phải hoàn toàn do lỗi lầm của chúng ta. Mà vì sự hiện hữu của vật chất gây khó khăn cho chúng ta, nó tầy nã chúng ta theo một đường lối, một cách suy nghĩ mà chúng ta khó có thể thoát được. Điều này khiến cho công việc của vị Minh Sư gặp khó khăn, cũng như sự nhận biết Thượng Đế của chúng ta bị trở ngại.

Mặc dù vậy, nó vẫn đáng để thử. Nếu việc gì quá dễ nhận biết, tôi nghĩ rằng, sẽ không hứng thú lắm. Cho nên, chúng ta cần tranh đấu theo đường lối riêng để hiểu Thượng Đế là gì hoặc ít ra cũng biết chúng ta là ai, tại sao chúng ta lại ở nơi đây và chúng ta sẽ đi về đâu sau bao nhiêu năm sống ở thế giới này. Chúng ta sẽ đi đâu, tại sao chúng ta chỉ ở nơi đây vài năm hoặc vài thập niên thôi? Chúng ta đã được nuôi dưỡng với quá nhiều thịt bò, thịt heo và rau cải của thế giới này để được lớn khôn, ít ra chúng ta cũng phải hiểu tại sao. Nếu không trả lời được cho những câu hỏi này, chúng ta sẽ không bao giờ có được niềm vui. Đó là lý do đơn giản nhất tại sao chúng ta phải nhận biết chúng ta, nhận biết Thượng Đế hầu thỏa mãn chính mình. Dù ở địa vị nào, có bao nhiêu sở hữu vật chất, chúng ta cũng không bao giờ vui vẻ cho đến khi nhận thức rõ những câu hỏi rất căn bản này.

Cho nên, chúng ta không bao giờ tìm được một người thật sự có niềm vui trong thế giới này, dù người ấy là vua. Nhưng đệ tử của Chúa Giê-su và những đệ tử của pháp môn chúng tôi đã tìm được niềm vui. Họ thật sự có niềm vui nội tại. Không phải vì tôi cho họ tiền, khen họ hay làm gì khiến họ vui sướng bề ngoài. Tại sao vậy? Bởi vì họ đã tìm ra câu trả lời. Họ đã làm công việc mà trách nhiệm của một con người cần phải làm. Họ đã hoàn tất mục đích của kiếp người.

Mỗi chúng ta sanh ra trong kiếp người chỉ với mục đích duy nhất là nhận biết Thượng Đế. Nếu chúng ta lãng quên trách nhiệm này, thì không bao giờ có được niềm vui trong kiếp này

hoặc những kiếp khác. Nói để quý vị biết sự thật, đây là nguyên nhân duy nhất của sự đau khổ nhân loại, không có gì khác hơn. Nếu chúng ta nhận biết được chúng ta phải phân đầu ra sao khi còn ở trong bụng mẹ, chúng ta đã ăn năn thế nào về những lỗi lầm của đời trước, và chúng ta đã hứa với Thượng Đế sẽ dùng kiếp này một cách thật ý nghĩa để phụng sự Ngài, thì chúng ta sẽ không bao giờ phạm một sát na để nghĩ đến điều gì khác ngoài trừ cố gắng nhận biết Thượng Đế trong tất cả thời gian rảnh rỗi.

Nhưng đến lúc sanh ra ở thế giới này, chúng ta đã quên tất cả. Bởi vì đó là luật của thế gian bắt con người phải quên. Cho nên cần có vị Minh Sư đến nhắc nhở chúng ta lần nữa, lần nữa và lần nữa, cho đến khi chúng ta nhớ lại những điều đã hứa với Thượng Đế lúc còn ở trong bụng mẹ. Chúng ta có thể không nhớ bằng đầu óc, nhưng linh hồn, khả năng trí huệ chúng ta sẽ nhớ. Điều này có thể xảy ra nếu chúng ta làm theo lời dạy của vị Minh Sư, chúng ta trở lại con đường của Thượng Đế. Lúc ấy sẽ là ngày may mắn nhất của chúng ta. Tôi chúc tất cả quý vị có được một ngày may mắn này. Cảm ơn sự ân cần và ưu ái chú tâm của quý vị. Amen!





9

(1) Giê-su Là Một Trong Những Đáng Cứu Rỗi

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #82)**

Ngày 9 tháng 6 năm 1989

Tại sao chúng ta cần học thiền từ một vị Minh Sư để có thể trở về với Thượng Đế? Nếu quý vị đọc sách, trong những bài thuyết giảng của tôi mà các đệ tử đã thấu đạt, quý vị sẽ thấy Minh Sư cũng như một ống dẫn nước. Ông này mang nước đến nhà quý vị. Không có ống dẫn nước bảo vệ, nước sẽ bị dơ hoặc thất thoát trên đường đến nhà quý vị. Hiểu không?

Thế giới của chúng ta là thế giới hư ảo, thế giới của vật chất. Nếu Thượng Đế đến thế giới này ở trạng thái vô hình, vô tướng, chúng ta sẽ không thể nắm giữ Ngài được. Vì thế, nếu Ngài muốn đến hoặc gởi tâm linh, tình thương của Ngài đến đây, Ngài phải trụ trong một thân xác. Cũng như một chai dầu thơm để đựng dầu thơm bên trong. Chúng ta không cần để ý đến hình dáng của chai tròn hay vuông, dài hay ngắn, mà chỉ chú ý đến dầu thơm bên trong mà thôi.

Nếu chai đựng dầu thơm bị hư, chúng ta có thể đổ dầu thơm qua một chai khác. Chúa Giê-su là một cái chai. (*Cười.*) Tôi không có ý điều cốt Ngài, mà chỉ để quý vị hiểu rõ hơn thôi. Phật Thích Ca cũng là một cái chai. Công bằng chưa? Tôi cũng nói Phật Thích Ca như là một cái chai. Tôi cũng là một cái chai, một chai rất nhỏ. (*Cười.*) Nhưng dầu thơm chứa đựng bên trong là Thượng Đế. Không ai có thể làm được điều này.

Chúng ta được khai ngộ hay không là do hồng ân của Thượng Đế. Khi chúng ta yêu thương Thượng Đế trên hết mọi thứ, khi chúng ta khao khát được khai ngộ hơn tất cả mọi thứ trên thế gian này, thì chúng ta sẽ khai ngộ. Chúng ta không thể lừa gạt Thượng Đế, không thể than van, kêu nài với Ngài, chúng ta cũng không thể cưỡng ép hay bắt buộc Ngài nhưng chúng ta có thể quyến dụ Ngài bằng lòng sùng kính, thành tâm khẩn cầu.

Sự cầu khẩn này đôi khi là một sự đau đớn, một sự đau khổ, đau hơn tất cả những đau đớn khác trên thế gian. Khi quý vị đã khai ngộ, thì cơn đau sẽ giảm bớt. Nhưng khi nó tăng trưởng và tăng trưởng trong sự khát vọng, nó sẽ trở thành một cơn đau dễ chịu. Tôi không biết tại sao lại gọi là “*cơn đau dễ chịu*”. Giống như “*nghiện*” vậy. Tôi rất tiếc không thể dùng ngôn ngữ của thế giới này để diễn tả những điều liên hệ đến Thượng Đế. Tôi càng nói càng không rõ.

Cũng như thế này. Ví dụ quý vị nghe nói bên hàng xóm có một giai nhân và quý vị mong được gặp cô ta. Quý vị chưa từng gặp cô ấy, nhưng quý vị cảm thấy khao khát, tò mò muốn gặp. Quý vị nghe nói rất nhiều về cô ta, nên muốn gặp mà thôi. Đó chỉ là ước muốn hiểu kỳ, nhưng đôi khi sự kỳ vọng lại có thể trở nên gấp rút: “*Tại sao cô ấy ở đó mà tôi lại không gặp được?*” Một khi nhìn thấy cô ta rồi, quý vị sẽ nói: “*Ồ!*” Rồi quý vị càng muốn gặp nhiều lần hơn. Mỗi lúc mỗi thích hơn, bởi vì quý vị đã nhìn thấy cô ta đẹp như thế nào, tài năng, đức hạnh của cô ra sao, và cô ta rất hợp ý của quý vị.

Cũng vậy, trước khi gặp được Thượng Đế, chúng ta đã nghe nói rất nhiều về Ngài. Kinh điển diễn tả Thượng Đế là tình thương, là vinh quang, chân phúc vĩnh cửu và quý vị sẽ say đắm khi gặp Ngài. Nhưng quý vị chưa ngây ngất vì quý vị chưa được diện kiến hay chưa thể liên lạc với Ngài. Một khi quý vị đã ngây ngất, chỉ một lần thôi, quý vị sẽ muốn gặp nhiều lần hơn. Tình thương và sự thanh nhẹ của Thượng Đế sẽ hóa giải tất cả những ham muốn trần tục và quý vị sẽ bằng lòng với mọi thứ trên thế gian. Điều này làm quý vị thờ ơ với sự sung sướng và đau khổ của thế giới này. Rồi quý vị sẽ thêm muốn sự hiện hữu của Thượng Đế nhiều hơn cho đến khi quý vị và Thượng Đế trở nên đồng nhất thể với Ngài, như những gì Chúa Giê-su đã nói: *“Ta và Cha ta là một.”*

Chúa Giê-su đạt được trạng thái này. Nhưng trong lịch sử nhân loại Ngài không phải là người duy nhất đạt được điều này. Nếu sự thật Chúa Giê-su là người duy nhất đạt được sự nhận biết Thượng Đế, thì tôi nghĩ rằng thật rất chán nản cho chúng ta. Chỉ nghĩ đến hàng triệu, tỷ, ức nhân loại trước thời Chúa Giê-su, không lẽ họ phải xuống địa ngục cả sao? Quý vị hiểu tôi muốn nói gì không? Quý vị có thể tin như thế không? Hãy nói cho tôi rõ phải hay không. Không? Phải? Được rồi, tôi chấp nhận cả hai câu trả lời và sẽ giải thích sau.

Tại sao *“phải”*? Xin hãy giải thích cho tôi. Ai đã nói *“phải”*? Hãy đứng lên và giải thích tại sao Thượng Đế đã để cho hàng triệu ức người trước thời Chúa Giê-su xuống địa ngục. Thượng Đế thật không chút từ bi gì cả! Xin những người nói *“phải”* hãy vui lòng giải thích tại sao Thượng Đế lại quá đáng như vậy. *(Không ai giải thích được.)* Như vậy, lần tới, không nên hấp tấp trả lời. *(Mọi người cười.)* Chúng ta phải suy nghĩ trước khi nói, nếu không, đôi khi sẽ tạo những lầm lỗi lớn, hoặc hướng dẫn chúng ta và người khác vào cùng chiều hướng đó.

Bây giờ, người nào nói “không”, xin cho biết lý do? Được rồi, xin hãy giải thích cho tôi. (*Một người trả lời: “Tôi tin rằng Thượng Đế ở trong mỗi chúng ta. Chỉ là sự nhận biết Thượng Đế trong mỗi chúng ta. Chúng ta phải khai triển khả năng này bên trong chúng ta và dùng phương pháp tâm linh để liên lạc với Thượng Đế. Không phải đôi mắt chúng ta được tạo ra để nhìn biết sự việc, không phải tai chúng ta được tạo ra để nghe âm thanh; chúng ta phải dùng con người bên trong để mở mắt và tai bên trong hầu có thể thấy và nghe.”*) Phải rồi, con người bên trong. Đúng, đúng vậy, tôi hiểu rồi. Phải, rất tốt. Mở mắt bên trong và tai bên trong để nhìn và nghe Thượng Đế. Đúng rồi. Tôi nghĩ chúng ta cùng một ý tưởng. Đúng rồi.

Thượng Đế ngự trị trong mỗi chúng ta. Mọi người đều biết điều này. Thanh Hải Vô Thượng Sư đến chỉ cho chúng ta cách để liên lạc với Thượng Đế. Vấn đề là: Tại sao hầu hết chúng ta đều tin rằng Chúa Giê-su là vị cứu rỗi duy nhất của thế giới và tại sao những người không tin tưởng vào Chúa Giê-su phải xuống địa ngục? Đây là một câu hỏi. Tôi trả lời: “Không.” Tôi đồng ý với những người nói “không”. Thượng Đế vĩnh viễn từ bi; từ khi khai thiên lập địa Ngài luôn luôn chăm sóc cho nhân loại. Trước Giê-su, con người cũng có tội, đau khổ và rất cần đến Thượng Đế, cho nên Ngài đã gởi những người như Moses, như Thánh John (*John the Baptist*) hoặc nhiều người khác trước họ. Moses cũng là một sứ giả của Thượng Đế.

Thời xa xưa, trước Ngài Moses, Thượng Đế đã gởi một, hai, ba hoặc bốn sứ giả của Ngài đến thế giới này giải thoát chúng ta khỏi sự lầm lạc trong tư tưởng hoặc việc làm và mang chúng ta trở về Thiên Quốc của Thượng Đế. Hơn nữa, nếu chỉ có Chúa Giê-su mới có thể cứu nhân loại, còn những người sinh trước Chúa Giê-su thì sao? Hàng triệu ức năm trước có hàng hà sa số người sinh ra trước Ngài. Thượng Đế không thương yêu họ sao? Thật không hợp lý chút nào. Tôi nghĩ rằng nếu thật sự tôn sùng

và hiểu Thượng Đế, chúng ta không thể tin rằng Chúa Giê-su là người duy nhất mà thôi. Phật tử cũng tin tưởng rằng Phật Thích Ca là người duy nhất, và nhiều người trong số họ còn không tin vào Chúa Giê-su. Cho nên người của cả hai tôn giáo này đã tranh cãi với nhau. Nếu chúng ta suy nghĩ cho kỹ, hay nếu khai ngộ, chúng ta sẽ biết rằng Chúa Giê-su hay Phật Thích Ca đều do Thượng Đế gọi đến để cứu độ nhân loại trong hai thời đại khác nhau.

Quý vị sẽ thấy thật thú vị sau khi đã khai ngộ và đi sâu vào trong, giao tiếp được với Thượng Đế. Khi đọc bất cứ kinh điển nào trên thế giới, quý vị sẽ thấy có cùng một cách dạy dỗ như nhau. Một số quý vị sẽ đồng ý với tôi về điều này nhưng một số sẽ không, bởi vì một số quý vị đã đọc qua, số khác lại không, hoặc một số có chút khai ngộ và một số không có. Dù sao, chỉ nói về Chúa Giê-su cũng đủ chứng minh rằng Ngài không phải là người duy nhất và Ngài không có ý nói Ngài là người duy nhất.

Ngài đã hy sinh tánh mạng Ngài vì tội lỗi của con người ở thời đó, và ân sủng của Ngài vẫn tiếp tục cho đến vài trăm năm sau. Nhưng đã hai ngàn năm rồi và chúng ta cũng đã quên đi hầu hết sự dạy dỗ của Ngài. Kinh Thánh đã bị cắt xén, kiểm duyệt, sửa đổi và diễn giải sai lầm nhiều chỗ. Nếu chúng ta không khai ngộ thì rất khó nhận định được sự khác biệt, đâu là lời thật của Chúa Giê-su và đâu là chỗ diễn giải sai lầm.

Tôi chỉ nói Đức Giê-su đã nói và chứng minh rằng Ngài không phải là người duy nhất. Ngài đã nói: *“Những phép lạ ta có thể làm hôm nay các ngươi cũng có thể làm được và làm hay hơn nữa.”* Không phải vậy sao? Phải. Cho nên chúng ta phải tin vào lời nói của Ngài. Ngài có ý nói chúng ta có thể thành như Ngài. Hơn nữa, Ngài nói rằng tất cả chúng ta đều là con của Thượng Đế, không phải chỉ có Ngài là người duy nhất.

Nghe có vẻ mâu thuẫn khi Ngài nói: *“Không ai có thể đến với Cha Ta mà không qua Ta.”* Đồng thời Ngài cũng nói: *“Tất cả*

các người đều là con của Thượng Đế.”, “*Những gì Ta có thể làm hôm nay, các người còn có thể làm hay hơn nữa.*” Nhưng sự thật không mâu thuẫn chút nào cả. Ý của Ngài có nghĩa là Ngài đã biết Thượng Đế, đã nhận thức Ngài là con của Thượng Đế. Tuy nhiên những người thời bấy giờ và nhân loại nói chung, cũng là con của Thượng Đế nhưng họ chưa nhận biết ra mà thôi.

Phật Thích Ca cũng nói tương tự: “*Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành.*” Ngài cũng nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.*”, có nghĩa là tất cả chúng sanh đều bình đẳng với Ngài và cũng giống Ngài. Phật tánh cũng là tinh thần của Thượng Đế, là Cha, Con và Thánh Thần. Thánh Thần là linh hồn của Thượng Đế và Con là sự sáng tạo của Ngài. Những gì Thượng Đế tạo là con của Ngài. Cha tạo dựng ra các con, và đặt “*Thánh Thần*” trong họ. Thánh Thần là bản chất của Thượng Đế. Tất cả chúng ta đều có Thánh Thần bên trong. Cho nên chúng ta được gọi là “*Con của Thượng Đế*”.

Chúa Giê-su, Phật Thích Ca và Mohammed đã nhận thức Thánh Thần này trong họ, cũng như những người khác, như Thánh Peter, Thánh Paul, San Francisco hoặc San Jose, v.v... Người nào nhận thức Thánh Thần bên trong sẽ trở thành đồng nhất thể với Thượng Đế và nhận biết mình là con của Thượng Đế.

(2) Không Có Sự Phân Biệt Nam Nữ Bên Trong

Bây giờ, còn một đề tài nữa mà tôi muốn đề cập. Hôm qua, có người đã đặt một câu hỏi mà tôi vừa đọc buổi trưa nay. Người đó nói ông ta muốn theo học với tôi, nhưng lưỡng lự bởi vì tôi là phụ nữ. (*Mọi người cười.*) Nếu không có người nữ trên thế giới

này, làm sao chúng ta có thể hiện hữu? Làm sao Chúa Giê-su có thể đến thế giới này? Hoặc Phật Thích Ca? Hoặc tất cả những vĩ nhân khác? Thật là mâu thuẫn.

Quý vị thấy không, đây là bản chất của con người. Chúng ta rất dễ dàng quên nguồn gốc, quên người tạo ra chúng ta. Nếu chúng ta có thể dễ dàng quên ơn người nữ, gồm cả tình thương, sự chăm sóc của mẹ và chị chúng ta đã dâng hiến cho thế giới này, thì làm sao chúng ta có thể nhớ đến Thượng Đế? Điều này quả là khó. Phụ nữ và mẹ là những “*đối tượng*” rất hữu hình và rất gần, thật gần với chúng ta; mỗi ngày chúng ta đều biết về họ, mà chúng ta vẫn quên điều này và luôn khinh thường phụ nữ. Như vậy, làm sao chúng ta có thể biết đến Thượng Đế, một vị ở rất xa, rất trừu tượng, rất siêu hình và chúng ta chưa gặp bao giờ?

Tôi không than phiền về sự thật này. Tôi biết giá trị của mình. Tôi không cần sự khen chê. Phải. Công lao của người nữ đối với thế giới này thật không thể phủ nhận. Phụ nữ là mẹ của tất cả các vị Phật và Thánh trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Tại sao chúng ta tôn sùng Mẹ Maria? Tại sao? Bà cũng là một người đàn bà bình thường, bà cũng là một phụ nữ. Đó là do sự kính nể của chúng ta đối với Chúa Giê-su. Như chúng ta biết, Mẹ Maria không làm phép lạ hay giúp người nào, tại sao chúng ta lại kính trọng bà? Bởi vì bà xứng đáng, bà có công cưu mang và đem Chúa Giê-su đến thế giới của chúng ta.

Như thế, nếu quý vị có thể kính trọng một người phụ nữ vì bà sanh ra một vị Thánh, thì tại sao quý vị không thể kính trọng một vị nữ thánh? Quý vị có thấy tôi khác Thánh Teresa không? Tôi tệ hơn Mẹ Maria hả? Tôi đã làm gì quá đáng đối với quý vị chưa? Tôi có dạy quý vị điều gì xấu, điều gì sai không?

Nam nữ chỉ là vấn đề nhận thức mà thôi bởi vì bên trong chúng ta đều giống nhau. Đó là sự sai lầm trong sự nhận thức của chúng ta. Khi tôi nói “*nữ*” thánh, tôi không có ý khoe khoang về

minh. Tôi nói theo sự phân loại, như trong danh từ Tây phương diễn tả một vị thánh. Nhưng thực ra, tôi không thích bất kỳ sự phân chia nào. Hiểu không?

Thánh nhân là một người có đạo đức, giúp đỡ và thương yêu người khác, là người hết lòng với Thượng Đế, và trên hết, họ là người đã khai ngộ. Như vậy, nếu một người đã khai ngộ, biết thương người và tận tụy vì Thượng Đế, ông hoặc bà ấy là một vị thánh. Cho nên, dựa theo định nghĩa của Thiên Chúa giáo Tây phương, tôi nghĩ mình là một vị Thánh, không phải sao? Quý vị thấy có đúng không? Có chấp nhận được không? (*Mọi người vỗ tay.*) Cảm ơn.

Khi tôi nói về những điều này, tôi không có gì để kiêu hãnh. Không phải là vấn đề tự kiêu. Tôi chỉ muốn giải thích rõ ràng, đi thẳng vào vấn đề, để may ra tôi có thể đem Chân Lý “trở về nguồn”. Tương tự một cô gái ra trường từ Đại học Cambridge và trở thành bác sĩ, hoặc một thanh niên tốt nghiệp bác sĩ từ Đại học Princeton. Cả hai có cùng một địa vị. Có hiểu không? Cả hai đều có thể nói rằng: “*Tôi là bác sĩ.*” Không có gì để tự hào. Chỉ là sự tốt nghiệp. Nếu Chúa Giê-su không nói Ngài là một vị Thánh hoặc Ngài đã tốt nghiệp từ “*đại học siêu hình*”, làm sao chúng ta biết Ngài? Làm sao nhân loại biết Ngài? Nếu một bác sĩ không nói ông là bác sĩ, làm sao bệnh nhân đến với ông ta? Đó chỉ là một chức nghiệp.

Làm Thánh nhân cũng là một nghề, một nghề nghiệp siêu hình, một nghề không có tiền, không có địa vị trong thế giới, không an toàn, không lời khen thưởng và đôi khi thậm chí cũng không có tiếng cảm ơn. Quý vị có thể thấy cuộc đời của Chúa Giê-su. Ngài đã hy sinh thế nào cho tội lỗi của nhân loại, và họ đã trả ơn Ngài ra sao.

Mỗi lần đọc Thánh Kinh đến câu chuyện của Ngài, tôi đã khóc và cứ khóc hoài. Tôi khóc vì tình thương của Ngài; tôi khóc

vì sự vô minh và tàn nhẫn của nhân loại. Ngay cả cho tới bây giờ, vẫn còn có một số người phi báng và không tin rằng Ngài là vị Thánh cao cả. Thật đáng buồn.

Đó cũng là lý do tại sao tôi gặp trở ngại với tín đồ Phật giáo. Tôi thường nói đến Chúa Giê-su và ca tụng Ngài, điều mà họ cảm kỵ. Họ cho rằng tôi là tu sĩ Phật giáo, chỉ được nói và tán tụng Phật giáo mà thôi. Nhiều tăng ni ở Formosa không thích tôi (*mọi người cười*), nhưng tôi vẫn thương yêu họ. Không phải lỗi của họ. Chỉ vì họ bị tẩy não một thời gian quá lâu, cũng như chúng ta đã bị tẩy não để tin rằng chỉ có Chúa Giê-su là người duy nhất mà thôi, Thượng Đế không có từ bi nên để những người trước thời Chúa Giê-su, hàng triệu ức người phải xuống địa ngục vì họ chưa bao giờ nghe đến tên Chúa Giê-su và cũng chưa có cơ hội để tin tưởng Ngài. Tín đồ Phật giáo cũng thế, họ bị tẩy não để tin rằng phụ nữ không thể thành Phật, nghĩa là không thể trở thành Minh Sư.

Tôi kêu gọi quý vị hãy gạt bỏ những ý tưởng buồn chán đó đi. Mỗi tôn giáo nên mang lại sự hy vọng, đức tin và sự tự tin đến cho nhân loại. Chúng ta nên từ bỏ bất cứ sự diễn giải sai lầm nào trong tôn giáo. Chúng ta tin vào tôn giáo, nhưng không tin vào những diễn dịch sai lầm để bị tẩy não. Có hiểu không? (*Mọi người vỗ tay lớn.*) Cảm ơn.

Bây giờ, tôi nghĩ rằng cách tốt nhất để tìm Thượng Đế và hiểu rõ nguyên thể tôn giáo chân chính là tìm sự khai ngộ, liên lạc trực tiếp với Thượng Đế. Nếu quý vị tin tưởng những điều tôi vừa nói, tôi có thể giới thiệu một cơ hội để thử nghiệm, mà không đòi hỏi thù lao, điều kiện, hay bất cứ sự ràng buộc nào. Quý vị không cần đăng lễ tôi, thậm chí không cần gọi tôi là “*Sư Phụ*”. Quý vị có thể gọi tôi là bạn hay Thanh Hải, hay bất cứ tên gì quý vị thích. Quý vị không phải thay đổi tôn giáo. Quý vị có thể đi nhà thờ, đọc Thánh Kinh. Chỉ cần liên lạc với Thượng Đế mỗi

ngày qua cách thức mà tôi sẽ hướng dẫn trong lúc truyền Tâm Ấn. Được không?





10

Ngay Từ Bây Giờ Hãy Chuẩn Bị Cho Phần Cuối Cuộc Đời Của Chúng Ta

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
San Jose, Hoa Kỳ (DVD #78A)

Ngày 28 tháng 5 năm 1989

Hôm nay, tôi thấy hình như quý vị vừa mới nghỉ lễ về. Phải không? Có phải là quý vị vừa đi nghỉ mát về không? Quý vị đi chơi có vui không?

Khi quý vị rời khỏi thế giới này để trở về Thiên Quốc sẽ là kỳ nghỉ tuyệt vời nhất. Tuy nhiên chúng ta phải chuẩn bị ngay từ bây giờ. Giống như trước khi đi nghỉ, dù lâu hay mau, chúng ta cũng phải sửa soạn hành lý, sổ chi phiếu, xăng dầu, áo quần và những vật dụng cần thiết khi đi đường cũng như lúc đến nơi. Vì vậy ngay từ bây giờ, chúng ta phải chuẩn bị cho ngày cuối cùng của cuộc hành trình của chúng ta.

Chúng ta phải chuẩn bị thế nào cho ngày đó? Phần lớn chúng ta đều không rõ. Chúng ta chỉ biết lo cho tuổi già, lúc bệnh hoạn,

bảo hiểm nhân thọ, nhưng không ai biết chuẩn bị việc “*bảo hiểm cái chết*”. Đó là sự bảo hiểm cần thiết nhất mà chúng ta phải nhớ. Khi người mẹ sanh con, mọi người vội đến giúp đỡ, khi chúng ta cưới gả, bao nhiêu người đến chúc mừng và giúp chúng ta sửa soạn cho ngày vui. Thật vậy, trong mọi trường hợp, chúng ta đều được sự yểm trợ và giúp sức; nhưng khi chúng ta lìa khỏi cuộc đời này, sẽ không có ai giúp đỡ chúng ta ngoại trừ thần chết. Bây giờ có người sẽ nói với tôi: “*Không, không, khi tôi chết Phật Bồ Tát sẽ đến phù hộ, gia trì và đưa tôi về đất Phật, vì tôi là Phật tử.*” Và những tín hữu Thiên Chúa giáo cũng nói: “*Không, khi tôi chết, Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế, sẽ dẫn tôi về Thiên Quốc.*” Nhưng chúng ta đã quên những gì Đức Phật nói về sự giải thoát, sự trở về Phật Quốc và chúng ta cũng quên những gì Chúa nói làm thế nào để trở về Thiên Quốc. Những điều tôi nói với quý vị bây giờ không có gì mới lạ cả. Tất cả đều nằm trong Thánh Kinh và trong kinh điển Phật giáo. Tôi chỉ trích dẫn ra để nhấn mạnh rằng chúng ta phải tuân hành những lời khuyên của các Ngài để có thể thực sự bước vào Phật Quốc hoặc Thiên Quốc.

Đức Phật có nói: “*Nếu những ai không gặp Phật sẽ phải trở lại trong vòng luân hồi sanh tử. Họ có thể tái sanh làm Thiên nhân hoặc làm con người; họ có thể sanh vào địa ngục hoặc thế giới loài vật, nhưng chắc chắn không thể sanh vào Phật Quốc.*” Phật Quốc có nghĩa là gì? Đó là nơi vĩnh viễn an lạc, hạnh phúc tối thượng hoặc Niết Bàn như là Phật giáo thường mô tả. Phật là gì? Mọi người đều biết về Phật nhưng hầu hết đều không tìm hiểu ý nghĩa thực sự của danh từ này. Phật, như tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, chỉ là một danh từ Phạn ngữ nói về vị Thầy khai ngộ và chỉ có nghĩa vậy thôi. Bất cứ khi nào quý vị gặp được một vị Thầy khai ngộ đó là quý vị gặp Phật. Cũng vậy, danh từ Chúa (*Christ*) trong ngôn ngữ Do Thái có nghĩa là một vị Thánh khai ngộ, một Thiên Sứ hay Sứ Giả của Thượng Đế, một Đấng Cứu Thế; là người có thể cho ta sự giải thoát và đưa chúng ta trở về

Thiên Quốc. Bởi lý do đó Phật nói rằng nếu chúng ta không gặp được một vị Thầy khai ngộ hoặc một vị Phật thì cơ hội được giải thoát hoàn toàn, hoặc thấu hiểu được thế giới Chân Lý vô hình, cảnh giới tối cao, là điều hết sức hiếm hoi, gần như vô vọng, mơ hồ. Rồi chúng ta sẽ từ trên trời rơi xuống địa ngục, xuống cảnh giới này, luân hồi trong thế giới của tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh mà không bao giờ thành Phật, có nghĩa là không bao giờ trở thành một vị đại Khai Ngộ. Ý nghĩa của danh từ Phật là như vậy.

Bây giờ chúng ta trở về với Chúa Giê-su. Quý vị đã quên những gì Chúa đã nói, rằng nếu muốn trở về Thiên Quốc: *“Không ai có thể đến với Cha Ta mà không qua Ta.”* “Ta” ở đây có nghĩa là gì? “Ta” là con của Thượng Đế, là người thấu hiểu hoàn toàn Thượng Đế, nhận thức được Thượng Đế bên trong, khám phá được Thiên Quốc trong tâm. *“Thiên Quốc ở trong mỗi chúng ta.”* Không ai nói: *“Thiên Quốc ở bên ngoài.”* Như mọi người nói: *“Phật tại tâm.”* Ai cũng nói: *“Thiên Quốc có thể đạt được, Thiên Quốc ở bên trong chúng ta.”*

Không phải chỉ có Kinh Thánh, Kinh Phật nói như vậy mà tất cả kinh sách của các tôn giáo đều nói cùng một ý. Tôi thậm chí cũng dành thời gian nghiên cứu giáo lý của đạo Sikh; tôi có thể nói với quý vị rằng giáo lý của đạo Sikh nói rất đầy đủ và tiếc rằng mình không đủ thời giờ để học hỏi trọn vẹn mà chỉ nghiên cứu được một phần nhỏ mà thôi. Kinh này thật vĩ đại. Tôi sẽ mua một quyển khi trở lại Ấn Độ. Kinh này có tên là *“Adi Granth”*, trong kinh gồm lời dạy của tất cả những vị thầy vĩ đại cổ xưa trên khắp thế giới. Các Ngài đều ca tụng lực lượng Thượng Đế bên trong, ánh sáng bên trong, chấn động bên trong, âm thanh của vũ trụ và *“Âm Nhạc Không Nhạc Cụ”*. Đạo Sư Nanak người khai sáng đạo Sikh, Ngài nói nhiều điều tương tự như Đức Chúa và Đức Phật khi ca tụng chấn động lực bên trong, cũng chính là *“Ngôi Lời” (Word)* trong Thánh Kinh và là giọng âm lưu trong

Pháp Quán Âm của Phật giáo. Trong kinh điển của tất cả tôn giáo khác tôi đều thấy có nhắc đến âm thanh nội tại này là nguồn giải thoát, nuôi dưỡng và mang con người trở về với Thượng Đế khi thời điểm đến.

Khi Chúa Giê-su nói: *“Không ai có thể đến với Cha Ta mà không qua Ta.”* Chúa không nói cái *“Ta”* đầy ngã chấp, cái *“Ta”* cao ngạo, vô minh. Cái *“Ta”* mà Chúa muốn nói đây là cái *“Ta”* của Chân Ngã, cái *“Ta”* thấu hiểu muôn vật, làm chủ muôn loài, tạo dựng mọi vật, có thể hoàn thành mọi việc mà không cần cai quản ai cả, cũng như Lão Tử đã nói: *“Làm mà không làm.”*

Thế nào là đạt tới cảnh giới *“Làm mà không làm?”* Lúc đó chúng ta đánh mất cái *“ngã”*. Đó là đạt tới cảnh giới *“vô ngã”* qua trạng thái *“Ta và Cha Ta là một”*. Cũng như khi Phật nói: *“Bồ thí mà không biết rằng mình bồ thí mới thật sự là bồ thí.”* Chúa Giê-su cũng nói: *“Khi ta cho ai bằng tay trái thì đừng để cho tay phải biết.”* Tất cả đều diễn tả trạng thái vô ngã của sự khai ngộ.

Cho nên khi Chúa Giê-su nói: *“Không ai đến với Cha Ta mà không qua Ta”* là Chúa muốn nói đến cái *“Ta”* khai ngộ bởi vì lúc đó Ngài đã khai ngộ. Nếu chúng ta theo Ngài, Chúa Giê-su đã khai ngộ, chúng ta sẽ trở về với Cha Ta. Đó mới chính thực là điều Chúa muốn nhấn nhủ. Nhưng vì Chúa Giê-su đã rời bỏ thế giới này, chúng ta phải theo học một vị Minh Sư khai ngộ khác, bất luận ông ấy, bà ấy từ Ấn Độ, từ nước Mỹ hoặc bất cứ từ quốc gia nào.

Tôi nghĩ rằng tại Hoa Kỳ trong thời gian gần đây có một vị Thầy đại khai ngộ tên Emerson đã có lời phát biểu hùng hồn tương tự với trạng thái vô ngã khi ông nói: *“Hãy để Thượng Đế điều hành vũ trụ thì chúng ta sẽ trút được gánh nặng trên vai.”* Và bây giờ việc gì xảy ra cho chúng ta? Chúng ta điều hành tất cả vũ trụ, chúng ta lo lắng mọi sự việc bằng cái đầu óc bé bỏng, hạn hẹp và với lực lượng vật chất vô cùng yếu đuối này. Cho nên

chúng ta chán nản, kiệt quệ, mệt mỏi và đầu óc nặng trĩu vì chúng ta không để Thượng Đế điều hành vũ trụ mà tự mình điều hành. Chúng ta còn điều khiển cả Thượng Đế bằng cách bắt Thượng Đế làm điều này, điều nọ, bằng cách cầu khẩn Thượng Đế mỗi ngày: *“Xin Thượng Đế làm ơn giúp con, Thượng Đế hãy cho con trai của con thi đậu và con gái của con được thành gia thất tốt đẹp. Cửa tiệm của con ế ẩm, xin cho con được buôn may bán đắt.”* Mỗi ngày chúng ta chỉ định Thượng Đế phải làm gì và khi không được toại nguyện thì chúng ta tức giận, bất mãn. Nhiều người rồi bỏ tôn giáo vì nghĩ rằng Thượng Đế không chiều theo ý mình. Đôi khi chúng ta còn cho rằng tôn giáo là không tốt, không ích lợi và mình chỉ là kẻ mê tín mà thôi. Đó là vì chúng ta không thấy được bằng chứng là việc sùng đạo mang lại kết quả gì. Những ai có lòng tin tưởng vào bất kỳ tôn giáo nào cũng tìm thấy được đáp ứng, thấy được lực lượng tiềm tàng của Thượng Đế tuy rất hạn hẹp.

Chúng ta nghe nói rất nhiều về những vị Thánh Nhân chẳng hạn như Thánh Francisco, Thánh José, Thánh Clara. Tất cả đều là tên theo tiếng Tây Ban Nha của các vị Thánh vĩ đại trong quá khứ. Thánh Francis, tiếng Tây Ban Nha là Francisco. Phải vậy không? Cả hai tên đều của cùng một vị Thánh nổi danh Francis. Bây giờ hãy tìm xem lý do gì vị này được trở thành Thánh Nhân. Có lẽ nhờ được một vị Thầy đại khai ngộ chỉ dạy cho nên vị này mới trở thành một đại Thánh nhân. Nếu chỉ tự mình tu hành, thật sự thành tâm, có thể vị này sẽ trở thành một Thánh nhân đẳng cấp thấp hơn, một người vô cùng từ bi, vô cùng khiêm nhường và vô cùng thành tâm với Thượng Đế.

Nhưng một vị Thánh thực sự ở cấp bậc cao nhất thì sẽ như Đức Phật, như Đại Sư Nanak, như Chúa Giê-su. Làm sao chúng ta biết được điều này? Chúng ta có thể biết được qua những tấm gương sáng về cuộc đời của các vị đó. Chúng ta biết các Ngài cứu độ chúng sanh như thế nào, các Ngài giải thoát con người khỏi

vòng sanh tử luân hồi, giải thoát khỏi phiền não và đau khổ ra sao. Phật có thể vô sở bất tại và Chúa Giê-su cũng vậy; các Ngài có năng lực có thể tức thì nghe được sự đau khổ của người khác, Đại Sư Nanak của đạo Sikh, Krishna của Ấn Độ giáo và tất cả các vị Thánh trong quá khứ đều như vậy. Tôi không kể hết được vì Thánh nhân trong quá khứ thì nhiều vô kể như cát của sông Hằng. Có các vị Thánh đẳng cấp cao hơn và có vị thấp hơn. *“Nhìn quá mà biết cây.”* Cho nên chúng ta có thể xếp hạng các vị Thánh Nhân tùy theo lực lượng và những hành động của các vị đó.

Không phải một vị Thánh nổi tiếng mới là một vị Thánh vĩ đại. Không phải, không nhất thiết là vậy. Phần nhiều, một vị Thánh nhân lúc còn tại thế, họ không nổi tiếng như vậy, có khi còn bị ngược đãi bởi những người ghen tức. Như Chúa Giê-su, như Đại Sư Nanak, hoặc Minh Sư thứ mười của đạo Sikh- Gob Singh, bị truy đuổi từ nơi này qua nơi khác trong khi đi cứu độ chúng sanh. Các Ngài rao giảng Chân Lý cho những người sùng bái các Ngài, bởi vì những người này có thể nghiệm bên trong. Họ biết rằng tất cả những điều các vị Thánh nói đều là sự thật, những điều rao giảng đều là Chân Lý và họ không dối gạt người. Người ta có những ấn chứng về sự khai ngộ từ những vị này, nên họ tin tưởng các Ngài. Họ tin Chúa Giê-su bởi vì Chúa Giê-su cho họ bằng chứng, họ tin tưởng Đức Phật vì Ngài cho họ chứng nghiệm của sự Tức Khắc Khai Ngộ. Cho nên đại chúng và các đệ tử sùng bái Ngài, trong khi những người khác thì lại ghen ghét và tìm cách hãm hại các Ngài.

Cho nên, khi một vị Minh Sư còn tại thế, chưa hẳn là đời sống của Ngài xuôi chảy thuận lợi và không phải ai cũng đến quỳ phục dưới chân Ngài. Có thể có một vài Minh Sư có cuộc đời như vậy, nhưng những vị khác thì không. Trong thời cổ xưa, thật khó công khai làm Minh Sư.

Bây giờ chúng ta trở về với danh từ *“Ta”* của Chúa Giê-su. Tại sao Ngài lại nói rằng mọi người đều phải theo Ngài, nếu

không, mọi người sẽ xuống một cảnh giới thấp hơn, thí dụ như địa ngục? Đó là vì nếu không có một vị Minh Sư dẫn dắt thì chúng ta khó mà một mình bơi qua đại dương của giòng đời để sang đến bờ bên kia của sự giải thoát. Cũng giống như chúng ta tự mình học bơi cũng được, nhưng rất nguy hiểm. Tốt hơn là học với một chuyên viên bơi lội, người này biết cách bơi, chính họ đã bơi qua sông nhiều lần và họ biết chỗ nào có nước xoáy, chỗ nào nguy hiểm, chỗ nước sâu, chỗ có đá ngầm, v.v... Cho nên họ có thể dẫn đường cho quý vị một cách dễ dàng giống như một vị thuyền trưởng đã vượt đại dương nhiều lần.

Hầu hết những tín đồ Thiên Chúa giáo tin tưởng rằng Chúa Giê-su là Đức Chúa duy nhất. Đối với những Phật tử cũng như vậy, từ hàng ngàn năm, họ tin rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật duy nhất đã được sanh ra trong thế giới này. Như ngày hôm qua tôi đã nói, chúng ta đã quên Phật từng nói: *“Ta là Phật đã thành và các con là Phật sẽ thành.”* Tất cả mọi người đều có thể thành Phật trong một đời. Chúa Giê-su nói: *“Tất cả chúng sanh đều là con cái của Thượng Đế. Tất cả những gì Ta làm được ngày hôm nay, các ngươi cũng có thể làm được, mà còn vĩ đại và tốt hơn nữa.”* Chúa đã không nói: *“Ta làm tốt hơn các con và các con không bao giờ có thể làm được.”* Cho nên chúng ta đã quên mất lời Chúa và tự hạ thấp mình; chúng ta quên rằng Thiên Quốc là ở bên trong ta.

Nếu Thiên Quốc ở bên trong ta như Kinh Thánh đã viết, thì tại sao chúng ta không quay vào bên trong và tìm xem nó ở đâu hoặc là tìm người nào đã tìm thấy Thiên Quốc ở bên trong mà hỏi. Thật là giản dị. Bây giờ nếu Phật nói Phật Tánh ở trong ta, và mọi người đều có Phật Tánh. Tại sao chúng ta không quay vào bên trong để tìm xem ông Phật của mình ở đâu thay vì đi đến chùa vái lạy tượng gỗ? Chỉ khi nào chúng ta biết được Phật Tánh của mình ở đâu, lúc đó chúng ta mới có thể thờ phụng Phật Thích Ca Mâu Ni thành kính hơn. Chỉ khi nào thấy được Chúa

Giê-su hoặc Thiên Quốc bên trong, chúng ta mới thật sự biết cách thương yêu Chúa Giê-su, biết cách tri ân Chúa và lúc đó chúng ta mới có thể thực sự thờ phụng Thượng Đế.

Hiện tại, nếu như đa số chúng ta chưa biết đến Thượng Đế, đó chỉ là một quan niệm trừu tượng của hư không, thì chúng ta sẽ nghĩ rằng Thượng Đế là tình thương. Nhưng tình thương này là gì? Nếu Thượng Đế yêu thương chúng ta, tại sao mỗi ngày chúng ta vẫn còn cảm thấy khốn khổ? Tại sao Ngài không cho chúng ta tiền khi chúng ta không có một đồng nào? Tại sao Ngài không chữa trị khi chúng ta đau yếu, tại sao Ngài không cứu giúp khi chúng ta lâm nguy và gọi tên Ngài? Chúng ta không thể biết được tình thương của Thượng Đế nếu không câu thông được với Ngài.

Vì vậy, mục đích cuộc nói chuyện của tôi là tôi đã biết con đường giúp quý vị câu thông với lực lượng tình thương này, câu thông với Thiên Quốc bên trong, với Phật Tánh nội tại này. Rồi mỗi ngày quý vị sẽ hiểu rõ tình thương đó, quý vị sẽ hiểu rõ Thượng Đế là tình thương, không phải là một người có râu dài như thế này hoặc như thế khác, mà là TÌNH THƯƠNG chân thật.

Như vậy khi nói: “*Nếu chúng ta tiếp xúc với Thượng Đế, chúng ta sẽ tan biến.*” Điều đó nghĩa là gì? Điều đó nghĩa là từ đó trở đi chúng ta được chăm sóc trong 24 giờ mỗi ngày, mỗi một phút trong ngày, biết rằng Ngài ở đó, tình thương bao trùm chúng ta, phát xuất từ chúng ta, và rồi cũng chiếu rọi ra khắp bốn phương để lợi ích cho người khác. Đó là tình yêu chân thật, không phải chỉ ôm lấy kẻ khác và nói rằng: “*Tôi thương anh.*” Đó là cảm nhận về tình thương bao la của vũ trụ mà quý vị hiện có, quý vị ngủ với nó, ăn với nó và quý vị thấu hiểu mà không bao giờ muốn nói về nó, bởi vì quý vị biết chắc rằng không ngôn từ nào có thể diễn đạt được.

Nếu quý vị cứ ra ngoài và la lên: “*Thương, thương, thương... Thượng Đế là tình thương. Tôi yêu anh, và mọi người phải yêu*

thương lẫn nhau.” Rồi một phút sau chúng ta lại đánh nhau. (Mọi người cười.) Chúng ta nói cho nhiều nhưng lại chẳng có được bao nhiêu, cũng giống như một người không có tiền mà cứ la lên “Tiền, tiền.” Một người triệu phú không cần đi ra ngoài la lên: “Tôi có tiền!” Người này có tiền và biết rõ điều này; ông ta chắc chắn có tiền nên vừa đi vừa cười. Khi mọi người nói về tiền và cãi nhau về một vài xu ở ngoài đường, ông ta sẽ cười và nói: “Có đáng gì đâu? Chỉ vì một vài xu mà cãi nhau sao?” Có hiểu không? Ông ta có quá nhiều tiền đến nỗi không thể tin rằng người ta lại cãi nhau vì một đồng xu.

Tương tự như vậy, khi một vị Thánh khai ngộ ra ngoài giảng pháp, vị ấy không nói về Thượng Đế và Phật, bởi vì Ngài không cần phải lý luận gì nữa. Ngài biết Thượng Đế là gì; Ngài ở cùng với Thượng Đế, Ngài ở bên trong Thượng Đế và chúng ta có thể nói: “Ngài với Thượng Đế là một.” như Chúa Giê-su đã nói. Nhưng rồi, vị này không đi ra ngoài vênh mặt lên nói: “Ta với Thượng Đế là một.” (Mọi người cười.) Hoặc giả cố tình làm cho người ta hiểu mình là như vậy. Không, không. Người đó sẽ vô cùng khiêm tốn đáng yêu và thật bình thường.

Cho nên trong Đạo giáo có câu: “*Tâm bình thường là Đạo, là Pháp hay là Phật.*” Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta có thể nói: “Được, tôi là người bình thường, tôi có tâm bình thường rồi, nên không cần phải tọa thiền, không cần cầu Thượng Đế giúp cho tôi được khai ngộ, bởi vì: *Tâm bình thường là Đạo mà.*” Không phải vậy. Ý nghĩa chân thực của câu “*Tâm bình thường là Đạo.*” là chỉ có khi chúng ta đã đạt được Đạo; lúc đó chúng ta mới thật là bình thường, nghĩa là rất, rất bình thường một cách rõ ràng. Phạm nhân đa số không có phẩm chất bình thường đó. Tại sao vậy? Bởi vì đầu óc của chúng ta bị quấy nhiễu bởi đủ thứ tạp niệm, đủ mọi phiền nhiễu, đó không phải là “*đầu óc bình thường*”. Một đầu óc bình thường là của một người cần ngủ khi mệt, cần ăn khi đói. Người đó tâm không có phiền nhiễu.

Họ khai ngộ mà không hề nghĩ rằng mình đã khai ngộ, là Phật mà không cho rằng mình là Phật, không hề hãnh diện về quả vị của mình. Người đó cũng ăn, cũng ngủ như mọi người, nhưng mà Ngài là Phật; Ngài vô cùng bình thường trong tâm hồn, vô cùng an bình tự tại, hết sức hòa đồng với mọi chúng sanh, không chút ghen ghét, không buồn phiền, không lo lắng và không bị phiền nhiễu gì cả.

Đó mới đích thực là tâm bình thường, tâm của một người khai ngộ. Ngay cả khi đang ăn uống họ cũng có thể hóa thân đi khắp nơi trong vũ trụ để cứu vớt chúng sanh; ngay cả khi đang ngủ, hóa thân của họ cũng bay khắp vũ trụ, xuống địa ngục hoặc lên Thiên Đàng cứu vớt muôn người và dạy dỗ muôn loài. Đối với các Ngài đó là điều rất bình thường. Đó là lý do người ta nói *“Tâm bình thường là Đạo.”*

Không phải người bình thường chúng ta không có cái Đạo này; chúng ta có nó nhưng chưa đủ tĩnh lặng để nhận biết nó. Những người tâm không loạn sẽ nhận thức được Đạo; vì nhận thức được Đạo nên họ khai ngộ, họ trở thành Phật, thành Thánh, thành Chúa hoặc hợp nhất với Thượng Đế. Đó là sự khác biệt giữa tâm bình thường và người bình thường.

Nhưng tại sao Chúa Giê-su lại nói: *“Không ai đến với Cha Ta mà không qua Ta?”* Phải chăng Ngài vẫn còn ngã mạn? Không phải vậy. Ngài chỉ nói sự thực với mục đích giúp chúng ta khai ngộ; nếu không Ngài cũng chẳng để tâm. Ngài có thể chỉ ăn và ngủ, thay vì phải hy sinh thân xác, hao mòn sức khỏe để nói với những kẻ vô minh. Đức Krishna cũng nói như thế trong kinh Bhagavad Gita: *“Khi các người thờ phụng ta, các người sẽ đạt được sự giải thoát. Các người phải thành tâm dâng hiến cho ta, thờ phụng ta, lắng nghe lời chỉ dạy của ta, tuân thủ những điều răn của ta, và chỉ yêu một mình ta, thì các người sẽ được thật sự giải thoát.”* Nghe dường như *“ngã mạn”* quá cao nhưng không phải vậy. Đây cũng giống như trường hợp của Chúa Giê-su; cái

“*Ta*” nói đây không phải là cái ta ngã mạn mà là Chân Ngã bên trong chúng ta, cái mà tiếng Trung Hoa gọi là “*Bản Lai Diện Mục*” (*bộ mặt thật muôn đời*) thường được nhắc đến trong Thiên tông Phật giáo. Cái “*Ta*” là con người thực bên trong, cái Chân Ngã được thức tỉnh trong khi thọ Tâm Ấn bởi một vị Minh Sư có thẩm quyền.

Quý vị còn nhớ câu chuyện Công Chúa Ngủ Trong Rừng không? Khi hoàng tử tới và hôn công chúa một nụ hôn hồi sinh thì công chúa lập tức tỉnh dậy. Ngày xưa người ta không dám nói đến sự khai ngộ và tu hành một cách công khai, nên phải dùng những câu chuyện ngụ ngôn để che dấu khi nói với người ngoài. Đệ tử của họ thì hiểu được trong khi người bình thường bên ngoài không dễ gì thấu hiểu, ngoại trừ sau khi đã tu hành với vị Thầy khai ngộ ấy.

Trong cuộc họp mặt này chúng ta có rất nhiều người từ các quốc gia khác nhau nên tôi cảm thấy vô cùng sung sướng và vinh hạnh, vì đã được Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao hay Phật Tổ cho phép chúng ta được vinh dự ngồi lại với nhau, ít ra là vài giờ trong lịch trình bận rộn. Ở thời hiện đại này chúng ta khó tìm được thời gian cùng hội họp với nhiều dân tộc từ các quốc gia khác nhau! Tôi đến từ Formosa và đây là lần đầu tiên gặp quý vị. Nhưng tôi cảm thấy như đang ở với gia đình vậy, không cảm thấy xa cách gì cả. Quý vị có thấy vậy không? Không? Có? Được rồi, có thể một số quý vị không cảm thấy như vậy và không biết gì cả. Tôi không cảm thấy xa lạ, cũng không thấy xa cách gì; dường như tôi đã biết quý vị từ lâu, lâu lắm rồi và điều này khiến tôi vô cùng mừng vui không có lời nào để diễn tả hết được.

Bây giờ chúng ta hãy xem các kinh điển của các tôn giáo gồm Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, tôn giáo Sikh hoặc các tôn giáo khác như Lão giáo, tất cả đều nói rằng chúng ta phải thờ phụng, tin tưởng vào một vị Minh Sư tại thế, tuân theo những điều dạy dỗ của Ngài để được giải thoát. Các Ngài không nói như

vậy để mọi người đến quỳ lạy dưới chân các Ngài; các Ngài chỉ giảng giải Chân Lý. Thật ra những Minh Sư này không chấp nhận sự cúng dường hoặc sự thờ phụng và các Ngài chỉ nhấn mạnh rằng chúng ta phải tuân thủ những điều dạy dỗ của vị Minh Sư. Cho nên Chúa Giê-su đã không nói: *“Các ngươi phải thờ phụng cá nhân Ta.”* Nhưng Ngài nói: *“Nếu các ngươi yêu thương Ta, hãy giữ Mười Điều Răn của Ta.”* Đó là tất cả ý nghĩa của câu nói *“Thờ phụng Ta”* của vị Minh Sư.

Tại sao một vị Chân Sư lại không nhận sự cúng dường và thờ phụng của tha nhân? Bởi vì các Ngài rất khiêm tốn, các Ngài biết rằng bên trong mỗi người chúng ta đều có một vị Minh Sư. Cho nên vị Minh Sư thật sự này, hoặc *“Bản Lai Diện Mục”* của chúng ta hoặc *“Thiên Quốc trong ta”*, hoặc cái *“Chân Ngã”* phải được thức tỉnh. Tất cả chỉ vậy mà thôi. Cho nên quý vị phải tìm ra vị Minh Sư thực sự của mình. Nếu quý vị có thể tự mình tìm được thì hãy đi tìm; thế cũng tốt. Nếu quý vị không thể tìm thấy, hãy đi hỏi một người nào đó đã thức tỉnh, tự thấy rõ *“Chân Ngã”* của mình. Sự thực chỉ giản dị thế thôi. Có nghĩa là một vị Minh Sư thực sự có thể giúp chúng ta đánh thức cái *“Chân Ngã”* của mình.

Nhiều người cứ hỏi tôi cùng một câu hỏi: *“Nếu chúng ta đã có Thiên Quốc bên trong, nếu chúng ta có Phật tánh bên trong, ‘Phật tại tâm’, tại sao chúng ta không thể tự tìm ra? Tại sao chúng ta cần phải có Minh Sư?”* Tôi trả lời: *“Nếu quý vị tự mình tìm được thì hoan nghênh.”* Tuy nhiên con đường này rất là nguy hiểm và khó khăn. Trong Thánh Kinh có nói: *“Con đường về Thiên Quốc giống như lưỡi dao.”* Nếu không có sự trợ giúp của một người đã quen thuộc với con đường này, thì đi một mình thật là một điều khó khăn. Bởi vì con đường dẫn đến sự giải thoát rất chật hẹp, trong khi con đường đưa đến sự hủy diệt thì rộng lớn, thênh thang và rất nhiều người chọn con đường đó.

Tại sao con đường giải thoát lại khó đi như vậy? Bởi vì tu hành là một sự lợi ngược dòng. Tiếng Trung Hoa gọi là *“nghịch*

lưu”. Người đời thường bơi lội trong sự vui thú, trong đục lạt, trong hướng ngược lại. Lội ngược dòng là việc rất khó khăn, cho nên chúng ta cần sự trợ giúp của những người có lực lượng hơn, những người biết rõ đường đi và đã phát triển được chút ít lực lượng trước chúng ta, để sau này chúng ta cũng trở nên mạnh mẽ như họ.

Nếu muốn thành Phật, chúng ta phải đi theo con đường của Phật đã đi, theo phương pháp khai ngộ của Phật. Trong kinh Lăng Nghiêm của Phật giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rằng chúng ta phải tu tập phương pháp “*Phán văn văn tự tánh*”. Làm cách nào để có thể nghe được Tự tánh bên trong của chúng ta? Danh xưng này nhất định hàm nghĩa “*âm thanh*”. Cho nên, đích xác là khi đạt đến điểm đó, chúng ta có thể nghe được chấn động lực bên trong. Tuy nhiên, không phải nghe bằng tai. Khai mở cái “*tai*” bên trong này là công việc của một người đã biết cách mở. Cũng như lái phi cơ là công việc của một phi công đã từng học qua cách để điều khiển phi cơ, người có khả năng và được bằng cấp lái phi cơ. Ông không những có thể tự mình lái về nhà mà còn có thể chở theo rất nhiều người. Tương tự như vậy, các vị được gọi là Minh Sư hoặc Thánh Nhân khai ngộ có thể trở về nhà và dẫn theo rất nhiều người muốn đi theo Ngài.

Muốn đi máy bay chúng ta phải mua vé hoặc phải có tiền; trong khi đi theo một vị Minh Sư, quý vị không cần phải có vé lên tàu hoặc tiền bạc, nhưng cần phải có chút đức hạnh. Đây cũng là một thứ “*tiền*”, tài sản của Thiên Quốc mà chúng ta phải dùng như vé tàu, nếu muốn trở về Thiên Quốc. Cho nên một cuộc sống đạo đức là điều được nhấn mạnh trong tất cả các kinh sách để lại của các vị Minh Sư quá khứ, hiện tại và ngay cả giáo lý của các vị Minh Sư trong tương lai cũng vậy. Không có vị Minh Sư chân chánh nào lại dạy người ta chìm đắm trong đục lạt, bởi nếu chúng ta thờ phụng xác thịt thì không thể nào thờ phụng tâm linh.

Thánh Kinh có viết: “*Chúng ta không thể cùng một lúc thờ phụng cả Thượng Đế lẫn thần tài.*”

Trong Thánh Kinh còn nói: “*Hãy từ bỏ xác thịt để sống cho tâm linh, những ai từ bỏ sự sống sẽ tìm được nó.*” Điều này có nghĩa là chúng ta phải kiểm soát đời sống của chúng ta sao cho xứng với tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát hoặc Thượng Đế. Ví dụ như khi người Đông phương muốn di dân sang Mỹ, họ phải đạt tới tiêu chuẩn ở Mỹ. Không phải thế sao? Nhà cửa của họ phải xây cất đúng theo tiêu chuẩn của Mỹ. Họ không thể cất nhà xập xệ như ở bên nước của họ. Họ không thể sống như ở quê nhà, bởi vì đời sống ở Mỹ khác hẳn. Lối sống kiểu Mỹ thì phải sạch sẽ, trật tự và gọn gàng. Đại khái như vậy, hiểu không? Nếu chúng ta có thể nói tiếng Anh thì tốt hơn, rồi chúng ta phải có thẻ xanh. Tất cả những điều kiện này đòi hỏi chúng ta tinh thần kỷ luật, sự hy sinh cá nhân. Chúng ta phải bán đi những tài sản ở bên nước của mình. Chúng ta phải học cách sống kỷ luật như dân Mỹ và phải tự điều chỉnh để thích hợp với nếp sống mới.

Chẳng hạn như ở Formosa người ta lái xe giống như bay trên xa lộ và taxi chạy kiểu như thế này: “*Vù!*” (*Thanh Hải Vô Thượng Sư ra dấu*) trên xa lộ và biến mất trong tích tắc. Mọi người đều vội vã trong việc sinh nhai. Ở đất Mỹ, taxi không thể chạy như thế được, phải không? (*Có người trả lời: Tại thành phố New York thì có.*) New York hả? Ồ đừng nói đến thành phố này. Tôi biết mà; New York thì khác. Tôi nghĩ rằng New York không thuộc về nước Mỹ. (*Mọi người cười.*) Tôi cho rằng Cali là điển hình cho tiêu chuẩn của Mỹ, còn New York thì ngoài tầm kiểm soát vì hỗn độn với nhiều sắc dân. Dân số quá đông đảo, khó mà kiểm soát được. Phải không? Cho nên chúng ta không thể nói rằng New York là tượng trưng cho Hoa Kỳ vì đó là thành phố quốc tế và có một sắc thái riêng biệt. Tôi thấy trên những xe hơi, xe lửa, trên những bức tường viết đầy những khẩu hiệu, những tiếng lóng và tất cả đều hỗn độn. Trong lần đầu tiên đến Hoa Kỳ,

đặt chân đến New York, tôi cảm thấy bàng hoàng và nghĩ: “*New York là đây sao? Chắc không phải, trông còn tệ hơn cả xứ mình.*” Nhưng sau đó tôi biết thêm và nghĩ: “*Không phải, chỉ vì dân số quá đông và hỗn tạp nên mới không thể kiểm soát nổi.*” Đừng bận tâm. Thôi đừng nói về New York nữa.

Chẳng hạn như khi một người dân New York đến Cali, người ấy phải tuân theo luật lệ của Cali và không thể bừa bãi như vậy. Phải vậy không? Khi đến Cali, tôi cảm thấy vô cùng thoải mái; chung quanh, chỗ nào cũng đầy những “*Thánh*”, Santa Clara, San José, San Francisco. Thật sự nơi đây có bầu không khí thánh thiện và tôi cảm thấy mình được hoan nghênh và thoải mái vô cùng. Đằng sau các xe hơi, tôi không thấy hơi xăng và khói đen. Tôi rất thích điều này và nghĩ rằng nó thật tốt cho sức khỏe vốn đã vô cùng yếu đuối của tôi ngay từ thuở còn thơ ấu.

Tôi tự hỏi tại sao mình lại nói đến xe cộ? Phải, những luật lệ. Nếu muốn thành Phật hoặc muốn trở về Phật Quốc hoặc Thiên Quốc, chúng ta phải được tái sanh. “*Trừ khi người tái sanh, người không thể nào vào Thiên Quốc được.*” Tái sanh nghĩa là gì? Nghĩa là phải chết hàng ngày và sống trở lại trong khi còn đang sống. Học cách chết để được sống trở lại. Chết cách nào? Có ai biết không? Tự giết mình? Giết đi ngã chấp của mình? Phải, đúng vậy, nhưng bằng cách nào? Chúng ta không chỉ hủy diệt ngã chấp, mà là chết thực sự, chết thực theo ý nghĩa vật chất. Chúng ta chết trong một, hai khoảnh khắc, chết trong vài giờ rồi chúng ta trở lại làm việc. Đó là ý nghĩa của sự chết này.

Chuyện gì xảy ra khi chúng ta chết? Chúng ta chết như thế này: Thực sự chúng ta không chết và vẫn còn nối liền với thân thể này bằng một sợi “*dây bạc*”. Chỉ khi nào chúng ta chết thật thì sợi “*dây bạc*” mới đứt lìa, và sự nối liền giữa chúng ta với thân thể vật chất này mới thực sự bị cắt đi và chúng ta sẽ đi luôn không trở lại nữa. Tuy nhiên chỉ có những người đã khai ngộ, những người đã được cứu rỗi qua sự khai ngộ bằng lực lượng Thượng

Đề bên trong là có thể đi mãi. Những người khác thì chỉ đi một khoảng thời gian nào đó, có thể là đi lên Trời, xuống địa ngục, hoặc đến những “*tiệm bán quần áo thú vật*”. Có những “*tiệm bán quần áo thú vật*” mà chúng ta có thể mặc tạm vài chục năm rồi sẽ thay ra để trở lại “*bộ y phục con người*”. Có hiểu không?

Nếu lạc vào những “*tiệm bán quần áo thú vật*” này, chúng ta sẽ mặc “*bộ đồ thú vật*” trong một thời gian. Nếu được lên Thiên Đàng, chúng ta sẽ mặc quần áo của cõi Trời. Hoặc nếu chúng ta xuống địa ngục, thì sẽ được mặc bộ quần áo rất nóng như lửa “*nướng thịt*” (*BBQ*). (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta có thể bị “*nướng*” một thời gian rồi trở lại làm người. Đó là sự việc xảy đến cho những người không khai ngộ. Người có đức hạnh sẽ lên Thiên Đàng, còn những người gọi là không có nhân đức sẽ xuống địa ngục hoặc đầu thai vào thế giới loài vật. Đó là theo sự giải thích của Phật giáo.

Thực ra chúng ta không bắt buộc phải tin như vậy, nếu không muốn. Chúng ta có thể tự mình ấn chứng bằng cách khai mở mắt trí huệ, con mắt độc nhất của chúng ta và cũng vì vậy mà được gọi là con mắt thứ ba hoặc là Phật nhãn. Cho nên, thời xa xưa theo truyền thống Ấn Độ, mỗi buổi sáng người ta quỳ lạy Thượng Đế và vẽ một con mắt trên trán để nhắc nhở mình nhớ đến con mắt đó. Bây giờ chỉ còn là tục lệ mà thôi, không mang một ý nghĩa gì cả. Tất cả mọi người đều nghe nói về con mắt thứ ba, huệ nhãn nhưng chẳng ai biết nó ở đâu? Ở đây này. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào trán.*) Chỉ có ít người biết làm cách nào để mở con mắt này.

Chúng ta có thể mở con mắt này. Tôi biết cách để mở và có thể giúp quý vị tự mình mở mắt trí huệ. Nếu như tôi có thể mở được mắt trí huệ của mình thì quý vị cũng có thể mở được mắt trí huệ của quý vị. Chúng ta không có gì khác biệt về hình thể, ngoại trừ tôi thì yếu ớt hơn một chút nên mắt trí huệ của tôi có thể yếu hơn mắt của quý vị. Không phải vậy, mắt trí huệ của mọi người

đều giống nhau, từ đứa trẻ sơ sanh cho đến một vị lão niên tám mươi, chín mươi tuổi cũng vậy. Một khi mắt huệ đã mở thì mọi người đều giống nhau. Ngược lại nếu như mắt không mở thì cũng giống vậy. Chỉ là quý vị chưa thể dùng được, có vậy thôi. Giống như một chiếc kính phóng đại, nếu không có thì quý vị không nhìn thấy được những thế giới nhỏ bé; nếu quý vị quên không biết để kính ở đâu thì quý vị cũng hết cách. Mặc dù có mắt quý vị cũng không thể nhìn thấy được.

Mắt trí huệ của chúng ta hiện tại đang bị che phủ bởi những chướng ngại do sự vô minh của chính mình và những hành vi kém đạo đức trong quá khứ tạo ra. Để rửa sạch, chúng ta cần có sự giúp đỡ của những người đã thấu hiểu, cũng như lực lượng vĩ đại của Thượng Đế bên trong của chúng ta. Nếu muốn, chúng ta chỉ cần mở “vòi” thì nước sẽ chảy ra. Cũng giống như bình đầy nước, nhưng “vòi” bị tắc nghẽn. Nếu người thợ ống nước tới thông sạch hoặc thay cái mới thì vòi nước sẽ chảy thông trở lại và chỉ cần quý vị mở vòi thì nước sẽ chảy ra. Nước đã sẵn chứa trong đó. Cho nên không phải người thợ cho quý vị nước, mà là nước đã sẵn có trong ống. Chỉ cần điều chỉnh và sửa chữa vòi nước là được.

Cho nên nếu quý vị muốn, tôi có thể sửa chữa vòi nước cho quý vị, miễn phí và vô điều kiện duy chỉ một điều là quý vị phải tịnh hóa thân, khẩu, ý của bản thân, sống một đời đạo đức, và phải thuần chay. Kể từ hôm nay, quý vị nguyện sẽ không bao giờ ăn thịt, không sát sanh, không nói dối, không trộm cắp, v.v... Điều này giống như Mười Điều Răn trong Thánh Kinh, hoặc như Ngũ Giới của Phật giáo, đó là: Không sát sanh, không nói dối, không tà dâm, không trộm cắp, không uống rượu, cờ bạc hoặc nghiện ngập. Hút thuốc cũng nên kiêng. Chúng ta nên say sưa với lực lượng Thượng Đế hơn là những thứ thay thế rẻ tiền đó.

Khi xưa chúng ta cho phép mình làm những việc này hoặc đã làm vì vô minh, bởi vì chúng ta không có hạnh phúc và khát

vọng điều gì đó mà chúng ta không biết là gì. Chúng ta cảm thấy bên trong hoàn toàn trống rỗng và cảm thấy đau khổ vô cùng dù có tất cả tiền bạc và những tiện nghi vật chất tân tiến. Chúng ta vẫn cảm thấy không thỏa mãn cho nên đi tìm nơi thuốc lá, chất kích thích, cờ bạc, những thú vui nhục dục hoặc bất cứ điều gì có thể mang đến sự thỏa mãn. Nhưng càng dùng, chúng ta càng cảm thấy chán chường, trống rỗng và vô nghĩa. Không ai thực sự được hạnh phúc sau khi dùng qua những thứ này. Càng dùng chúng ta càng thêm muốn nó hơn, và càng cảm thấy thân xác cùng trí óc ngày càng bị ngược đãi hơn.

Sự “*say sưa*” chính đáng sẽ thay thế cho tất cả những thứ này và làm cho chúng ta thỏa mãn, không còn ham muốn những thứ này nữa. Cho nên, có rất nhiều đệ tử của tôi trong cuộc đời đã từng hút thuốc hoặc uống rượu nhiều năm, nhưng khi họ đến thọ Tâm Ấn thì tất cả đều dứt hẳn, dứt bỏ một cách tự nhiên. Thượng Đế biết tại sao và tôi cũng biết tại sao. Bởi vì họ có hạnh phúc ở bên trong, họ vui hưởng điều này, họ đã tìm thấy “*điều này*”- niềm vui, sự mãn túc thực sự mà họ mong đợi từ đời này qua đời khác. Và khi thời điểm đến, họ sẽ đạt được “*điều này*”, để cảm thấy sung sướng, hạnh phúc, hợp nhất với Thượng Đế và rồi trở về Ngôi Nhà nguyên thủy của mình. Đối với những người khác vì thời điểm chưa đến, nên họ phải lui tới trên cõi đời này, thi hành vài nhiệm vụ, hoàn tất những gì họ cần thiết cho vai trò của họ, cho sự tiến hóa của bản thân. Và khi thời gian đến, họ cũng sẽ đi tìm một vị Minh Sư khai ngộ, họ cũng sẽ tìm con đường Chân Lý, rồi họ cũng sẽ về Nhà, rồi bỏ tất cả những ham muốn và ràng buộc của thế gian.

“*Chết*” có nghĩa là chết thực sự; khi tọa thiền, chúng ta chết. Chúng ta có thể thấy Thiên Đàng, và điều này có nghĩa là chúng ta chết, bởi vì con người chỉ có thể lên Thiên Đàng sau khi chết. Có hiểu không? Cho nên trong lúc thiền định, chúng ta có thể đi thăm Thiên Đàng hoặc Phật Quốc trong chốc lát. Nói là “*Thiên*

Đàng” thì cũng không được đúng cho lắm. Thiên Đàng thấp hơn so với Thiên Quốc. Người ta tùy tiện dùng danh từ Thiên Đàng hoặc Thiên Quốc và xem nó giống nhau. Khi Đức Chúa đi khắp thế giới, người ta quen dùng danh từ “*Thiên Đàng*”. Cho nên nếu chúng ta dùng một danh từ khác, chẳng hạn như “*Niết Bàn*” mà Phật giáo thường dùng thì mọi người sẽ không hiểu. Đối với những người theo Phật giáo, tôi dùng danh từ Niết Bàn; đối với những người Thiên Chúa giáo, tôi dùng danh từ Thiên Quốc thì họ sẽ hiểu. Cả hai danh từ đều đồng nghĩa.

Khi nói đi thăm Thiên Đàng hoặc Thiên Quốc tối cao, điều đó nghĩa là chúng ta chết trong một thời gian, chúng ta rời khỏi thân xác để đi tới những cảnh giới huy hoàng. Đó là ý nghĩa của sự chết mỗi ngày. Chúng ta có thể chết như vậy bất cứ lúc nào và sống trở lại theo ý muốn. Chúng ta có thể kiểm soát được sự sống chết. Ngay cả nhịp đập của tim và hơi thở chúng ta cũng có thể kiểm soát được. Tất cả mọi việc đều do chúng ta làm. Cho nên chúng ta cũng có thể lên Thiên Đàng, hoặc thăm Phật Quốc, nếu chúng ta biết cách, nếu chúng ta tu tập mỗi ngày. Cũng chẳng khác gì khi chúng ta học lái máy bay, và một ngày nào đó chúng ta có thể bay thẳng sang Hoa Kỳ, bởi vì chúng ta đã từng bay, chúng ta đã thực tập và chúng ta đã quen với việc này. Đúng không?





Tôi mong quý vị được hoàn mỹ. Tôi luôn luôn như thế.
Dù quý vị đã Tâm Ấn bao lâu, tôi luôn luôn nhìn quý vị và mong cầu sự hoàn mỹ.
Có thể tôi hơi khó khăn với quý vị trong tiêu chuẩn con người,
nhưng đó thật sự là bản chất của quý vị.

~ **Thanh Hải Vô Thương Sư** ~

Họp mặt tại Pháp, ngày 8 tháng 3 năm 2009
(Nguyễn văn tiếng Anh)





11

Tiết Lộ Lực Lượng Tiềm Ẩn Của Con Người

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #81)

Ngày 8 tháng 6 năm 1989

Xin quý vị nhắm mắt lại trong giây lát để tưởng nhớ đến tình thương và ân điển của Thượng Đế đã ban cho chúng ta. Chúng ta hãy cảm tạ Thượng Đế đã ban cho chúng ta mọi thứ, dù đó là hạnh phúc hay khổ đau. Hạnh phúc là để khuyến khích chúng ta, khổ đau là để rửa sạch tội lỗi của chúng ta. Amen!

Xin cảm ơn quý vị.

Thưa quý bạn, tôi có cảm tưởng như được về nhà, vì tình thương chan hòa quý vị đã gửi đến cho tôi trong những ngày kể từ khi tôi vừa đặt chân đến Costa Rica, tình thương từ những người lạ mặt trên đường phố, từ các em ở trường học, từ những hành khách trên xe buýt, và từ những thực khách trong các nhà hàng. Tôi thấy như mình đã quen biết mọi người ở Costa Rica vì tất cả đều biết đến tôi. Tôi cảm thấy là Thượng Đế đã yêu thương

chúng ta trong những ngày tháng này nhiều đến độ Ngài đã kết hợp chúng ta lại một cách rất vô hình và yêu thương. Lòng tôi tràn ngập tình cảm hiềm hoi như vậy đến nỗi tôi cũng ngạc nhiên với chính mình.

Tôi có thể để nước mắt chảy dài, nhưng tôi đã ngăn lại; bởi vì nếu để nước mắt tuôn trào ra thì sẽ làm vui đi tình cảm mãnh liệt này. Tôi muốn thương thức ơn lành mà tôi không thể nói ra được. Tôi nghĩ là quý vị cũng cảm nhận được như vậy. Tôi hy vọng quý vị có cảm nhận này. Có không? Vậy thì tôi nghĩ chúng ta đều giống nhau và đồng nhất thể, ít ra là trong giây phút này.

Bây giờ tôi muốn tạm thời gạt bỏ cảm tình này qua một bên để kể cho quý vị nghe một vài câu chuyện hay; nếu không thì tôi sẽ tiếp tục nín thinh rồi có thể khóc lóc cả hai tiếng đồng hồ ở đây. Rồi sau đó khi về nhà, quý vị sẽ thắc mắc: *“Minh Sư gì mà kỳ cục vậy, đến tận nơi đây chỉ biết khóc mà không nói ra lời nào cả!”* Có thể đó cũng là cách hay nhất. Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ phản ứng một cách bình thường, quen thuộc hơn theo tiêu chuẩn của con người; đó là nói những gì đáp ứng lại điều mong đợi của khán giả. Tôi sẽ cố gắng hết mình để giải thích cho quý vị hiểu những điều không thể giải thích được. Tôi sẽ cố gắng kể cho quý vị nghe những gì rất khó truyền đạt được theo ngôn ngữ loài người bằng vài câu chuyện, bằng vài thí dụ và qua sự giác ngộ bên trong của chính tôi.

Hôm nay, có một ký giả rất lịch thiệp đến phỏng vấn tôi. Ông ấy đặt mấy câu hỏi, nhưng cũng tìm cách làm sáng tỏ điều gì đó. Ông nói: *“Trải qua nhiều thời đại, Thượng Đế đã gọi nhiều Sứ Giả xuống trần gian để truyền đạt tình thương, rao giảng thông điệp, Chân Lý và những điều răn của Ngài đến nhân loại, nhưng không có bao nhiêu người hiểu được và tuân theo.”* Vì vậy mà ông tựa như muốn hỏi xem tôi sẽ làm công việc của mình như thế nào. Nên tôi mới nói với ông là dù người ta có nghe hay không nghe theo lời Thượng Đế đi nữa thì họ cũng đang thực hiện phần

ý chỉ nào đó của Thượng Đế trên trần gian. Có người chưa sẵn sàng để về nhà. Công việc của họ chưa hoàn tất, nên họ có thể không lắng nghe tôi nói. Điều đó không có nghĩa họ là người xấu, mà là họ chưa hoàn thành công việc của mình ở đây, nên theo ý chỉ Thượng Đế họ vẫn còn thấy quyến luyến, yêu thích và ràng buộc bởi trò giải trí, sự giàu sang, thú vui, công việc làm, nhiệm vụ hay tình cảm trên thế gian này. Những người đã làm xong nhiệm vụ của mình trên thế gian này sẽ muốn trở về lại Nhà, họ khao khát được trở về Nhà, họ mong mỏi được trở về với Thượng Đế, trở về lại Thiên Quốc, nên họ sẽ hiểu và nghe theo thông điệp của tôi. Những người này đã thấy mệt mỏi với thế giới này. Họ thấy mình không cần phải làm thêm việc gì nữa ở đây, và điều duy nhất mà họ mong muốn là trở về với Thượng Đế, trở về với nguồn cội của muôn loài. Nên tôi sẽ giúp những người này đạt được mục tiêu của mình. Đây là mục đích duy nhất, nhiệm vụ duy nhất của tôi: mang những người đó về lại Thiên Quốc.

Những người khác thì có nhiệm vụ khác. Nhiệm vụ duy nhất của tôi là mang những linh hồn đã sẵn sàng để về lại Nhà với Thượng Đế, nơi mà họ đã xuất phát. Cho nên tôi không bận tâm nếu có người nào đó không muốn theo tôi. Tôi sẽ không thấy phiền hà gì cả. Tôi sẽ không thấy giận dữ, phiền toái hay tỉnh mộng cho dù có người phi báng, tỏ ra bất kính hay không tin vào lời tôi nói. Bởi vì những người này chưa có quan hệ gì với tôi và sứ mệnh của tôi. Chỉ là vì họ chưa hiểu thôi. Trong tương lai, trong nhiều kiếp nữa, hàng trăm hay hàng ngàn năm sau thì họ sẽ hiểu. Thí dụ như khi Đức Phật và Chúa Giê-su còn tại thế, giáo lý của các Ngài không được mọi người hưởng ứng trong khoảng thời gian đó. Nhưng hãy nhìn xem hiện giờ có bao nhiêu tín đồ theo các Ngài, bao nhiêu sự sùng bái và tôn kính đối với các Ngài trong hàng ngàn năm qua. Điều đó cũng giống như những đứa trẻ khi khôn lớn sẽ hiểu được những điều mà chúng không thể hiểu được khi còn nhỏ.

Để trở về với Thượng Đế, chúng ta nói là mình đã biết nhiều phương pháp. Chúng ta yêu thương người láng giềng của mình, yêu thương kẻ thù của mình, và làm việc thiện. Chúng ta đi nhà thờ mỗi Chủ Nhật, cầu nguyện mỗi buổi sáng và mỗi đêm, hay chúng ta thiên định. Chúng ta niệm danh Chúa Giê-su, niệm danh các vị Thánh và lần tràng hạt, v.v... Chúng ta nhịn ăn và đi hành hương. Nên mới nói: *“Thanh Hải Vô Thượng Sư muốn dạy bảo chúng tôi điều gì đây? Chúng tôi đã biết hết rồi.”* Đúng hay không? Có phải quý vị đã biết hết mọi điều rồi, phải không? (*Có người nói phải, có người nói không phải.*) *“Phải, chúng ta biết rồi”* và *“Không phải, chúng ta chưa biết”*.

“Phải, chúng ta biết rồi”, bởi vì chúng ta biết là có Thượng Đế. Chắc chắn là phải có Thượng Đế, hay Lực Lượng Vĩ Đại nào đó, vĩ đại hơn cả sự hiểu biết phàm phu của chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta biết là có một lực lượng như vậy. Và *“phải”* bởi vì lần này lần kia chúng ta đã thử qua, lúc thì một cách thành tâm, lúc thì một cách máy móc, để đạt được quyền năng đó, Lực Lượng Toàn Năng tối cao đó. Nhưng *“không được”*, chúng ta không biết hết mọi điều, vì hầu hết lòng thành tâm của chúng ta đều bị tiêu hao trong công việc bề bộn hàng ngày và trong tâm trạng bực bội từ áp lực hàng ngày. Vì vậy nên dù cho những nỗ lực, những buổi cầu nguyện tôn thờ giờ, những buổi thiên và tụng niệm kinh điển của mình, chúng ta vẫn không tiếp xúc được với Thượng Đế hoặc rất ít, rất ít khi chúng ta có thể tiếp xúc được với Thượng Đế. Nhiều khi nỗ lực của chúng ta đều trở nên vô dụng. Đôi lúc chúng ta vẫn khao khát được thấy và được biết Thượng Đế thật sự như thế nào. Thượng Đế thật sự giống hình ảnh gì? Ngài ra sao? Rồi chúng ta mong được biết tại sao vị *“Thượng Đế từ ái”* như thế lại mang đến cho chúng ta quá nhiều đau khổ và phiền não vậy.

Tôi cũng không có câu trả lời cho quý vị. Nhưng tôi có một cách để chỉ cho quý vị làm thế nào để tìm thấy Ngài. Rồi chính

quý vị có thể nắm lấy bộ râu của Ngài rồi chất vấn Ngài. Quý vị có thể hỏi Ngài tại sao như vậy; quý vị có thể giậm chân giống như đứa bé giận cha nó rồi hỏi “*Tại sao vậy? Mọi người ai cũng nói với con rằng Ngài là tình thương: Thượng Đế là tình thương, Thượng Đế là từ bi hỷ xả, và như thế, như thế. Nhưng tại sao trên trần gian lại tràn đầy khổ đau vậy?*” Quý vị có muốn làm như vậy không? Quý vị có thể trực tiếp hỏi Thượng Đế, bởi vì nếu diễn dịch theo cách của tôi thì quý vị có thể sẽ không tin điều đó.

Tôi đã hỏi Ngài và Ngài đã trả lời cho tôi. Ngài đã cho tôi biết nhiều điều bí ẩn. Có vài điều tôi có thể chia sẻ với quý vị, nhưng những điều khác thì tôi không dùng lời nói ra được. Bởi vì có điều có thể hiểu và thấu triệt được bằng sự hiểu biết của loài người và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ nhân loại, trong lúc những điều khác thì không thể nào diễn đạt được. Chúng ta không có ngôn ngữ nhân loại nào dùng cho tầng tâm thức, cho các thể nghiệm tu hành, cho những sự giác ngộ bên trong như vậy. Vì vậy nên chỉ có cách là xin quý vị tự mình khám phá lấy, vì nếu tôi cứ tiếp tục nói cho quý vị biết về tầng tâm thức và sự giác ngộ không thể diễn đạt được này, thì tôi e rằng điều đó chỉ làm méo mó ý nghĩa thực sự và sự hùng hồn của nó thôi.

Hiện nay có nhiều phương pháp để đến với Thượng Đế mà chúng ta đã nghe nhiều người nói đến hoặc đọc được từ sách báo. Tất cả đều chỉ hữu dụng trong một phạm vi nào đó thôi. Khi dùng phương pháp nào trong số đó thì chúng ta có thể đến được nhiều tầng tâm thức khác nhau và có thể đến gần Thượng Đế ở nhiều mức độ khác nhau. Vậy thì tại sao chúng ta lại cho rằng Pháp Quán Âm hay phương pháp tiếp xúc với ánh sáng và Ngôi Lời Thượng Đế, “*Ngôi Lời*” trong Thánh Kinh được đề cập đến là âm thanh, đúng ra là pháp môn hay nhất? Bởi vì pháp môn này tức khắc giải thoát chúng ta ra khỏi cảnh khổ đau, ra khỏi cảnh dằn vặt về tinh thần. Pháp môn đó tức khắc đưa chúng ta thoát khỏi áp lực của điều gọi là gánh nặng về tội lỗi, về tội lỗi nguyên thủy và

khiến chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm trong sự hiện hữu của Thượng Đế. Tất cả là vì đây là pháp môn tối thượng.

(Đột nhiên có tiếng còi xe vang lên ở bên ngoài.)

Đó không phải là tiếng gọi của Thượng Đế đâu, đó là tiếng gọi còi xe của quý vị. Tôi đang nói về âm thanh bên trong của Thượng Đế, còn đây là tiếng còi xe vang lên bên ngoài. Thật là một sự trùng hợp kỳ diệu, phải không? Đây là điều mà chúng ta gọi “*Yin Yang Ping Heng*” trong tiếng Trung Hoa, có nghĩa là sự quân bình về âm dương.

Tại sao Pháp Môn Quán Âm lại có thể cho chúng ta kết quả thuyết phục, uy lực, tức khắc và khai ngộ như vậy được? Bởi vì đó là lực lượng của chính chúng ta, bản tánh bẩm sinh của Thượng Đế, hay điều chúng ta gọi là Phật tánh. Chúng ta đánh thức bản tánh bẩm sanh, lực lượng bẩm sanh, lực lượng thật sự của chúng ta, lực lượng Tự Tánh của chính chúng ta, mà không dựa vào lực lượng nào khác bên ngoài. Đây là điều mà Đức Phật đã nói “*Hãy dựa vào Tự Tánh chứ đừng dựa vào người nào khác.*”

Tự Tánh có nghĩa là Phật tánh. Tự Tánh vĩ đại không phải là cái ngã phàm phu này mà là Chân Ngã. Đây là điều mà theo danh từ Thiên Chúa giáo, chúng ta gọi là “*Thiên Quốc ở trong ta*” hay “*Bản chất của Thượng Đế*” là điều bẩm sinh trong chúng ta. Trong Thánh Kinh có nói rằng Thượng Đế tạo ra loài người theo hình dáng của Ngài. Điều đó có nghĩa là chúng ta có bản chất của Thượng Đế, chúng ta bình đẳng với Thượng Đế, theo một cách nói. Nếu chúng ta bình đẳng với Thượng Đế hoặc nếu chúng ta từ Ngài mà sanh ra, thì ít nhất chúng ta cũng là con cái của Thượng Đế; nếu chúng ta không dám nói mình bình đẳng với Thượng Đế, thì chúng ta có thể nói mình là con cái của Thượng Đế .

Tại sao Thượng Đế lại vô cùng quang vinh, vô cùng cao cả, vô cùng yêu thương, vô cùng đẹp đẽ và được mọi người vô cùng ngưỡng mộ vậy? Còn chúng ta thì sao lại lăn lóc dưới thế gian này với đủ mọi nỗi đớn đau và sầu khổ không thể tránh được

vậy? Đó là vì chúng ta quá bận rộn nắm giữ điều gì đó, làm điều gì đó, suy nghĩ điều gì đó, hoạch định điều gì đó ở bên ngoài mà quên nghỉ ngơi, quên giao phó, rồi để bản chất Thượng Đế, linh hồn thật sự bên trong chúng ta, con người thật bên trong, hay Chân Tánh bên trong, làm việc cho chúng ta. Chúng ta quên để nó giúp mình, quên dùng nguồn lực lượng thậm thâm vi diệu nhất của riêng mình, lực lượng bên trong đó là Thiên Quốc, bản chất Thượng Đế, hình ảnh Thượng Đế hay Phật Tánh, v.v... mà Thượng Đế đã đặt để bên trong chúng ta. Ngài đã không quên ban cho chúng ta lực lượng cứu rỗi này khi tạo ra chúng ta. Chỉ là vì chúng ta quên mất là lực lượng đó hiện hữu thôi. Chúng ta chỉ dùng lớp vỏ bên ngoài của Tự Tánh mà quên không dùng đến Tự Tánh thật sự của mình. Điều đó giống như trường hợp của chiếc xe không chạy nằm bên lề đường vậy. Người tài xế say rượu hay nằm ngủ bên trong. Điều chúng ta cần phải làm là đánh thức người tài xế dậy, cho ông ta uống ít thuốc tỉnh ngủ hoặc ít nước lạnh để ông ấy hết buồn ngủ, rồi ông sẽ lái chiếc xe đi.

Nhưng điều chúng ta thật ra đang làm hiện giờ là chỉ đẩy chiếc xe. Người tài xế vẫn còn ngủ, cửa xe đóng kín, còn máy xe thì không chạy. Chúng ta cứ đẩy, rồi đẩy và đẩy. Rồi chúng ta cứ than vãn là chiếc xe nặng quá, không thể điều khiển được, là xe gì mà tệ quá, còn hãng làm ra chiếc xe cũng tệ quá. Rồi chúng ta tự nhủ là sẽ không bao giờ mua loại xe này nữa vì quá chán chường sau khi phải vất vả đẩy nó. Nếu người nào với sự hiểu biết bình thường hoặc người lớn nào thấy mấy đứa trẻ đang làm điều này thì dĩ nhiên ông ta sẽ nghĩ là mấy đứa trẻ này dại quá, chẳng có chút suy nghĩ hợp lý nào cả. Ông ta sẽ đi tới rồi bảo: *“Mấy em nhỏ kia! Mấy em kia! Đừng làm như vậy! Hãy ngừng tay lại! Hãy để yên! Chỉ cần đánh thức ông tài xế dậy là ông ta sẽ làm hết mọi chuyện.”*

Đối với các vị Thánh Nhân cũng xảy ra điều tương tự như vậy. Các Thánh Nhân hay những người đã tu hành rất tinh tấn và

đã đấng Đạo thấy sự việc một cách rất rõ ràng và theo cách hợp lý, và họ sẽ giúp người khác biết cách để làm đúng công việc, dùng ít thời giờ nhất, tốn ít công sức nhất để đạt được nhiều kết quả nhất. Các Ngài chỉ giúp chúng ta đánh thức “*ông tài xế*” bên trong đây, rồi sau đó chúng ta không cần phải đẩy “*chiếc xe*” nữa. Chúng ta thậm chí còn có thể vào ngồi xe và hưởng thụ.

Sự buồn khổ và phiền não ở thế gian này xảy ra là vì chúng ta chưa đánh thức Tự Tánh thật sự của mình, mặc dù chúng ta làm việc rất khổ cực, lo nghĩ nhiều, và dùng đủ mọi cách để làm việc ở thế giới này với năng lực, sức mạnh thể xác và trí thông minh hạn hữu của chúng ta. Nhưng cho dù chúng ta có tốt nghiệp từ một trường đại học nổi tiếng nhất thế giới đi nữa thì chúng ta vẫn chưa đủ khôn ngoan, bởi vì trí huệ và trí thông minh là hai điều khác nhau. Trí thông minh giống như cuộc giằng co về lý trí. Chúng ta có thể tranh luận hàng giờ về Thượng Đế, nhưng có thể không biết gì về Ngài. Đó là trí thức. Chúng ta biết cách ăn nói, biết cách hành văn để tranh luận, nhưng chúng ta vẫn không biết tinh túy của những gì mà chúng ta đang thật sự bàn đến.

Trí huệ là những gì chúng ta biết mà không nói ra. Chúng ta thậm chí không cần phải nói đến, trừ khi chúng ta có sứ mệnh để truyền đạt một phần trí huệ này nhằm tạo lợi ích cho nhân loại nói chung. Nhưng công việc đó không phải chỉ qua ngôn ngữ thôi. Khi dùng ngôn ngữ thì chúng ta chỉ có thể chuyển tải được khoảng hai mươi hay ba mươi phần trăm Chân Lý mà chúng ta đã ngộ được bên trong. Ngoài ra chúng ta còn có thể dùng mắt, tình thương vô hình, và năng lượng hàn gắn để làm rung động trái tim người nghe để họ cảm thấy thoải mái và lấy lại niềm tin nơi Thượng Đế.

Chúng ta có thể xoa dịu nỗi đau khổ nào đó do áp lực ở thế giới gây ra, làm giảm bớt đi điều hoài nghi nào đó của họ về sự hiện hữu của Thượng Đế, làm vui đi một số nghi vấn nào đó về Tự Tánh riêng của họ và về lực lượng thật sự hiện hữu ở Thiên

Quốc bên trong của họ. Một số người thậm chí còn có thể được khỏi bệnh chỉ bằng ánh mắt, bằng lời nói và năng lực thương yêu của chúng ta. Đây là một phần nhỏ về nhiều lợi ích mà chúng ta có được từ sự giác ngộ về Thượng Đế, không những chỉ cho riêng chúng ta thôi mà còn cho bất cứ người nào đến gần chúng ta nữa.

Rồi sau đó chúng ta sẽ không còn buồn khổ nữa và sẽ biết mọi bí ẩn về vũ trụ: *“Tại sao điều như vậy và như vậy lại xảy ra? Tại sao người như vậy như kia lại nghèo, người như vậy như kia lại giàu có, người như vậy như kia lại hạnh phúc, người như vậy như kia lại đau khổ?”* Rồi theo đó chúng ta sẽ xoa dịu cho họ. Chúng ta đáp lại họ trong tĩnh lặng bằng lực lượng Thượng Đế bên trong, vì chúng ta và Thượng Đế là đồng nhất thể, như Chúa Giê-su đã nói *“Ta và Cha ta là một.”* Khi quý vị đồng nhất thể với Thượng Đế thì không có gì mà quý vị không thể làm được, không có điều gì mà quý vị không thông hiểu, và không có điều gì mà quý vị không thể thành đạt được. Quý vị biết tất cả và quý vị ở khắp mọi nơi, nhưng quý vị lại không biết gì cả và quý vị cũng không ở đâu cả.

Những điều này được hiểu bên trong mà thậm chí không thể nói ra được. Khi tôi nói như vậy, có lẽ quý vị sẽ thắc mắc: *“Cái gì là ‘biết’ nhưng lại ‘không biết’, ‘có’ nhưng lại ‘không có’?”* Như Chúa Giê-su cũng nói câu tương tự. Ngài nói: *“Ta làm”* rồi Ngài lại nói: *“Không, không phải Ta, nhưng Thượng Đế làm qua Ta.”* Thánh Phao-lô (Paul) cũng có nói: *“Ta sống nhưng không phải Ta, nhưng Chúa sống trong Ta.”* Bởi vì những vị này, những vị Thánh Nhân này đã không còn ngã chấp, không còn cái *“ta”* cá nhân nữa. Các Ngài đã trở thành đồng nhất thể với Thượng Đế.

Khi Chúa Giê-su nói: *“Ta và Cha Ta là một.”* Điều đó không có nghĩa là Ngài ngạo mạn. Khi Ngài tuyên bố *“Ta là con của Thượng Đế.”* cũng không phải Ngài kiêu hãnh. Ngài chỉ nói lên Chân Lý. Giống như khi quý vị tốt nghiệp trường y khoa, trở thành bác sĩ thì quý vị nói: *“Tôi là bác sĩ.”* Nhưng chúng ta

lại ngạc nhiên? Đòi đòi kiếp kiếp những vĩ nhân này cũng ngạc nhiên vì phản ứng của chính những người anh chị em của mình trên thế giới này. Nếu có người tốt nghiệp đại học, trở thành bác sĩ và khi ông ta nói như vậy thì không ai phàn nàn ông cả. Hoặc nếu có người đàn ông cưới vợ rồi nói: *“Bây giờ tôi là người chồng.”*, thì không ai nói gì về điều đó rồi mọi người sẽ đến nói: *“Chúc mừng đôi uyên ương!”* Đúng không? Nhưng khi những vị giống như Chúa Giê-su hay Đức Phật tuyên bố là họ đã đồng nhất thể với Thượng Đế, họ đã tự mình kết duyên với Thượng Đế, họ và Thượng Đế là một *“Ta và Cha Ta là một.”*, thì người ta liền ném đá vào các Ngài. Chúng ta có ngạc nhiên không?

Chúng ta nên biết rằng có nhiều ngành học trên thế gian này. Có người học y khoa, có người học kỹ sư, có người học luật, có người học kiến trúc hoặc nông nghiệp v.v... hoặc bất cứ môn học nào mà các trường đại học giảng dạy. Sau khi những người này tốt nghiệp, thí dụ họ trở thành kỹ sư thì họ nói: *“Tôi là kỹ sư. Tôi có thể sửa chữa được máy này, máy nọ. Tôi có thể chế tạo được thứ gì đó, v.v...”*

Nhưng cũng có ngành học về siêu hình mà chúng ta cũng cần phải biết đến, như là làm sao biết được sức mạnh vô hình của Tự Tánh, của Thượng Đế, và làm sao để du hành từ hành tinh này đến hành tinh kia mà không cần dùng đến máy bay. Đây cũng là một thứ khoa học, và ngay từ thuở khai thiên lập địa, lúc nào cũng có những trường học dạy cho mọi người môn học này. Nhưng vì đó là môn học siêu hình nên không có bằng tiến sĩ, bằng bác sĩ và chúng chỉ tốt nghiệp gì cả. Cho nên rất khó cho chúng ta nhận biết được ai là người đã tốt nghiệp và ai là người chưa tốt nghiệp.

Nhưng chúng ta có thể biết được qua sức mạnh trong lời nói của những người đó, qua từ trường thương yêu và năng lượng dồi dào tỏa ra từ cá tánh riêng của họ. Chúng ta cũng có thể biết được điều đó bằng cách quan sát cách sống của họ, bằng việc cảm nhận lòng thành của họ, và bằng cách cầu Thượng Đế trả lời thắc

mắc của chúng ta. “*Đây có phải đúng là người mà Ngài đã phái xuống hay không?*” Nếu tâm chúng ta thuần khiết và đủ lòng thành khi đặt câu hỏi thì Thượng Đế sẽ trả lời. Chúng ta sẽ cảm thấy chắc chắn người đó là ai, đúng là Sứ Giả của Thượng Đế.

Nếu những người sống trong thời đại của Chúa Giê-su và Đức Phật chịu bỏ thời giờ và kiên nhẫn để làm việc này thì họ đã không khước từ sứ mệnh của Đức Phật hay Đức Chúa. Nhưng vì vô minh và quen với đời sống bạo động và thiếu đạo hạnh nên những người này đã không dành thời giờ và sự kiên trì cần thiết để minh chứng người đã đắc Đạo.

Trong thời văn minh hiện đại, chúng ta thậm chí còn có ít thời giờ hơn để làm chuyện này. Nên cách tốt nhất là cầu Thượng Đế, và hỏi vị đó là Ngài có thể chứng minh cho chúng ta thấy sự hiện hữu của Thượng Đế không? Nếu là Chân Sư thì các Ngài sẽ chứng minh cho chúng ta thấy ngay chứ không cần phải bắt chúng ta chờ đợi nhiều năm trời để thử thách lòng trung kiên của người muốn theo học. Thời xưa, tìm kiếm được vị Minh Sư, người được gọi là Minh Sư hay Sứ Giả Thượng Đế là điều rất là khó khăn, và việc rút tĩa điều gì từ các Ngài không phải là chuyện dễ dàng. Nên chúng ta thường nghe kể nhiều câu chuyện về những người đi theo các vị Minh Sư hay Thánh Nhân và phục vụ các Ngài nhiều năm, ngay cả trước khi được các Ngài tiết lộ cho một ít bí quyết tu hành.

Nhưng ngày nay chúng ta không có thời giờ để làm việc đó. Chúng ta không thể lên các đạo tràng trên núi, trèo non lội suối để tìm Minh Sư, rồi ở đó, bị la mắng, bị đánh đập, bị hành hạ trong nhiều năm để được một chút khai ngộ. Như vậy trả giá nhiều quá! Vợ con chúng ta ở nhà sẽ không có ai săn sóc.

Thời xưa, nếu người vợ bị chồng bỏ, họ và con cái có thể tự sinh sống bằng cách làm việc cho những gia đình giàu có, đi ăn xin ngoài đường, làm ruộng hoặc làm công việc đơn giản như thủ công, v.v... Nhưng trong thời hiện đại này, nếu quý vị bỏ vợ

con lại, thì tôi đoán chắc là họ sẽ chết. Họ phải thuê nhà ở. Quý vị không thể sống chỗ nào cũng được như ngày xưa. Ở thời xưa, cho dù không có nhà ở, quý vị cũng có thể xây cái chòi nhỏ dưới cây, ngoài đồng ruộng hay bất cứ ở đâu đó mà không người nào làm phiền quý vị cả. Nhưng ngày nay, tất cả đất đai đều có chủ. Quý vị đâu có thể đi chỗ nào cũng được, đến chỗ nào quý vị thích rồi sống lại thời tiền sử.

Thời nay, ít có người có khả năng thuê mướn người giúp việc trong nhà. Việc làm cũng khó kiếm. Bây giờ chúng ta rất văn minh, lại có đủ thứ, nên chúng ta có nhiều tiện nghi vật chất. Nhưng rồi chúng ta phải làm việc thật vất vả nhiều hơn thời xưa để có được những tiện nghi này. Càng hưởng tiện nghi nhiều chừng nào thì chúng ta phải làm việc nhiều chừng đó. Đôi khi vì địa vị của mình mà chúng ta không thể chỉ lái chiếc xe Nissan (*tên một hãng xe*) thôi, mà phải có chiếc xe Mercedes Benz. (*Mọi người cười.*) Chúng ta đâu thể nào sống ở vùng thôn quê được mà phải sống ở nơi sang trọng. Vì uy thế trong xã hội, nên chúng ta phải đủ khả năng trả cho những thứ xa hoa này. Chúng ta có uy thế, nhưng rồi phải trả tiền cho chiếc xe đắt tiền, có thể là trả góp hàng tháng. Còn căn nhà chúng ta thuê, ở khu sang trọng, cũng tốn kém nhiều. Vì những chi phí này mà chúng ta không bao giờ có thể rời bỏ được địa vị của mình; chúng ta phải bám lấy địa vị đó để có thể kham nổi những thứ xa hoa này. Chúng ta sợ bị mất việc, nên phải làm nô lệ cho địa vị của mình. Rồi nếu như không có những thứ xa hoa này thì chúng ta cũng không còn địa vị nữa, cho nên tiền bạc chúng ta làm ra hầu như chỉ tiêu hết để giữ lấy địa vị và để trả cho những thứ xa hoa đó. Cuối cùng chúng ta bị kẹt giữa hai thứ này.

Vì điều đó nên ngày nay thật là khó khăn cho chúng ta để cảm thấy mình không còn gánh nặng và áp lực nữa. Nếu như chúng ta chỉ ở trong căn nhà nhỏ hơn, cũng xinh đẹp như vậy, rồi có chiếc xe rẻ tiền hơn thì có lẽ chúng ta sẽ không cần phải làm

việc cực nhọc như vậy. Trong mười hay hai mươi năm chúng ta có thể về hưu để an hưởng thời gian nhàn nhã với những thú vui riêng. Nhưng vì chúng ta muốn có diện mạo tương xứng với công việc và danh vọng, nên chúng ta mới phải chạy theo nó và phải làm việc nhiều năm hơn để có thể giữ được diện mạo. Chúng ta không thể trốn đi được vì đã nằm trong đó rồi. Chúng ta giống như người cởi lưng cọp vậy. Chúng ta phải ôm chặt lấy cổ nó lúc đang chạy. Nhiều khi chúng ta biết điều đó thật là khủng khiếp và muốn ngừng lại, nhưng không thể làm được. Đó là cách nền văn minh đã trói buộc chúng ta một cách chặt chẽ bằng những tiện nghi vật chất.

Bây giờ quý vị có thể nghĩ: *“Chúng ta đã biết hết những điều này rồi. Tại sao Thanh Hải Vô Thượng Sư còn phải nói cho chúng ta biết làm gì nữa? Ngài đã nói quá nhiều về phiên não.”* Tôi chỉ muốn đưa ra giải pháp cho vấn đề này nên tôi mới nói về điều đó. Cùng lúc với trò chơi này, chúng ta cần phải có cửa ra, nghĩa là lối thoát. Chúng ta không cần phải bỏ địa vị của mình, cũng không cần phải bỏ sự xa hoa, nhưng chúng ta có thể trút bỏ những áp lực đang đeo trên cổ khiến chúng ta bực bội và khó chịu. Đó là chúng ta trút bỏ áp lực trong sự hiện diện của Thượng Đế. Chúng ta đã ở trong sự hiện diện của Thượng Đế rồi. Chỉ là chúng ta chưa nhận thức điều đó thôi, nên mới cảm thấy gánh nặng của việc bị xa cách, của cuộc sống cô đơn với mọi áp lực ở thế giới này. Ý của tôi là chúng ta có thể thoáng thấy, hay vài lần chợt thấy về sự hiện diện của Thượng Đế, rồi sau đó tự chúng ta sẽ biết chắc hơn về sự giúp đỡ, tình thương và điều khuyên bảo của Ngài.

Vì vậy mà quý vị được cống hiến pháp môn này để có thể trực tiếp câu thông lại với Thượng Đế. Sau đó, mỗi ngày, mỗi giây phút trong cuộc sống, quý vị sẽ không bao giờ xa lìa khỏi sự hiện diện của Thượng Đế nữa, và quý vị sẽ không bao giờ quên được Lực Lượng bền vững, hùng mạnh nhất trong vũ trụ, mà còn duy trì từng giây phút về cuộc sống của quý vị sau sự giác ngộ

đó, sau sự khai ngộ đó, và sau khi tiếp xúc trực tiếp với lực lượng của Thượng Đế. Nhờ tình thương tràn ngập này mà chúng ta sẽ không còn cảm thấy áp lực nào hiện đang xảy ra nữa. Chúng ta vẫn hưởng thụ địa vị và cuộc sống xa hoa của mình mà không còn gánh nặng nữa. Sau đó chúng ta mới thực sự biết được Thượng Đế là tình yêu chân thực.

Thượng Đế đứng ra chỉ ban cho chúng ta những tiện nghi. Nếu như lúc này, Ngài cho chúng ta điều phiền não nào đó, thì đó chỉ là để nhắc nhở chúng ta biết về bản chất vô thường của thế gian này và để nhắc nhở chúng ta phải quay về lại với sự an toàn của pháp đài kiên cố ở Thiên Quốc. Mỗi khi chúng ta quên Thượng Đế thì Ngài sẽ nhắc nhở chúng ta. Ngài sẽ nhắc nhở chúng ta theo cách nhẹ nhàng trước, rồi sau đó nếu như chúng ta không nghe theo lời khuyên nhủ nhẹ nhàng này thì Ngài có thể thúc hối mạnh hơn một chút cho đến khi Ngài thúc hối rất là mạnh bạo.

Vì vậy nên nếu bây giờ quý vị chưa bị Thượng Đế thúc hối thật mạnh tay thì xin đừng đợi đến lúc Ngài thúc hối thật mạnh tay. Còn nếu như Ngài đã thúc hối quý vị rất mạnh rồi thì xin hãy nhanh chóng trở về Thiên Quốc để hưởng thụ mọi tiện nghi mà Ngài đã ban sẵn bên trong. Nếu quý vị đã biết cách làm điều đó rồi thì tôi chúc mừng quý vị. Nếu quý vị chưa biết thì tôi có thể cống hiến sự giúp đỡ của mình. Mọi thứ đều miễn phí, đều vô điều kiện. Quý vị không cần phải thay đổi công việc làm, địa vị, lòng tin, tín ngưỡng, vợ chồng hay con cái. Quý vị không cần phải thay đổi kiểu tóc giống như tôi. *(Mọi người cười.)* Quý vị để tóc dài là được rồi. Nó tạo công ăn việc làm cho mấy tiệm làm đẹp, nếu không thì họ sẽ trách cứ tôi.

Cảm ơn sự chú ý trìu mến của quý vị. Tôi vui hưởng từng giây phút đoàn viên của chúng ta.





12

Làm Thế Nào Để Tạo Hòa Bình Thế Giới

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Argentina (Video #104B)

Ngày 16 tháng 11 năm 1989

Tôi có vài điều muốn chia sẻ với quốc gia của quý vị. Hy vọng rằng chuyến hoàng pháp này sẽ mang lợi ích đến cho linh hồn, thể xác và tâm tư mọi người và cũng để tạo sự thông cảm giữa Đông và Tây. Hơn nữa vì bận rộn nên ít khi chúng ta có dịp tìm hiểu nhau. Tôi chỉ ở lại đây có bốn ngày và sẽ cảm thấy rất buồn nếu không mang lại điều gì hữu ích cho quý quốc trong dịp này.

Ai cũng nghĩ rằng kêu gọi hòa bình là công việc của Liên Hiệp Quốc, hoặc thuyết giảng về Thiên Quốc là nhiệm vụ của các linh mục hoặc các vị xuất gia. Nhưng không phải vậy; tất cả chúng ta đều có trách nhiệm này. Nếu vị linh mục giảng về Thượng Đế mà chúng ta không muốn nghe thì có lợi ích gì? Nếu tôi giảng về tức khắc khai ngộ mà chẳng ai đến nghe thì tôi sẽ nói với ai đây?

Vì vậy, tôi cảm ơn quý vị đã hiện diện đông đủ ngày hôm nay để tôi có dịp làm tròn bổn phận đối với Thượng Đế và đối với nhân loại, bởi vì tôi cũng là một công dân của thế giới này. Đừng nghĩ rằng hòa bình thế giới là trách nhiệm của một người hay một nhóm người nào đó, tất cả chúng ta ai cũng đều là một phần của thế giới này.

Hôm qua có người hỏi rằng có phải ngày tận thế sắp đến chẳng? Tôi trả lời rằng: “*Đúng! Từng phút, từng ngày một.*” Tại sao? Bởi vì chúng ta lúc nào cũng sống trong nguy hiểm, luôn luôn có chiến tranh. Nếu không là chiến tranh nguyên tử thì cũng là chiến tranh khinh khí, hoặc các loại bom khác. Nếu không vì chiến tranh bom đạn hoặc khí giới thì cũng là chiến tranh vì lo sợ, thù hận, ganh ghét, vô minh. Tâm ta lúc nào cũng có chiến tranh. Nên việc cổ động hòa bình không phải chỉ là nhiệm vụ của tôi. Tôi rất vui là quý vị đã tới đây để chúng ta có thể hợp tác làm được điều gì cho vấn đề này.

Tâm, ý và hành động của mỗi người đều có ảnh hưởng đến người chung quanh. Thí dụ, nếu quý vị đến sở làm và gặp ông chủ hoặc cô thư ký đang có chuyện bực mình, không phải là bực với quý vị, mà là với một người khác, có thể là vợ hoặc là chồng ở nhà, và quý vị bước vào, quý vị sẽ cảm thấy thế nào? Có thoải mái không? Dĩ nhiên là không. Có thể quý vị sẽ muốn tránh mặt đi chỗ khác. Đôi khi, đi dạo phố chúng ta gặp lại một người bạn cũ hoặc người quen vui vẻ và yêu đời, chúng ta cũng ảnh hưởng bởi niềm vui của họ và cảm thấy vui theo. Từ các thí dụ nhỏ này, chúng ta có thể suy nghĩ cận kề hơn và biết rằng mỗi người đều ảnh hưởng đến những người khác.

Cho nên công việc của tôi cũng là công việc của quý vị. Tôi quan tâm đến hòa bình khắp thế giới, thì đó cũng là điều quan tâm của quý vị. Nếu quý vị đã đến đây dự thính với sự quan tâm, cởi mở, yêu thương thì cũng là quý vị đang hỗ trợ cho chính mình. Nhiều người không hiểu được lý luận đơn giản này.

Nếu họ thấy người nào đang làm một điều gì tốt, nhưng lại đụng chạm với sự làm ăn hoặc danh tiếng của họ, thì họ liền tìm cách phá đám, tiêu diệt người đó. Đây chỉ là một sự vô minh, vì một người tốt, có thiện căn sẽ không bao giờ làm gì phương hại đến công việc hoặc tiếng tăm của người khác.

Thí dụ, khi Chúa Giê-su đi truyền đạo, các vị giáo sĩ cao cấp lúc bấy giờ rất lo âu. Các vua chúa và quần thần lúc bấy giờ rất lo lắng. Họ sợ rằng Chúa Giê-su sẽ ảnh hưởng đến danh dự và công việc của họ, sợ rằng dân chúng sẽ theo Chúa Giê-su và dâng hiến hết tiền bạc, tài sản cho Ngài, và không ai đóng góp gì cho họ, không ai tham gia vào giáo hội hoặc đoàn thể của họ, không ai cúng dường hoặc nghe lời họ nữa. Đó là sự lo sợ của các vị giáo sĩ.

Vua và quần thần cũng lo sợ. Họ sợ rằng Chúa Giê-su sẽ quá nổi tiếng, dân chúng quá yêu thương Ngài và có thể chọn Ngài lên làm vua. Vì vậy họ đã lo sợ. Một sự lo sợ về chính trị. Nhưng Chúa Giê-su chẳng bao giờ để ý đến giáo hội hoặc vương quốc của thế gian này. Ngài nói: *“Vương Quốc của ta ở Thiên Đàng.”* Sự thật là như vậy vì các Minh Sư hoặc người thật sự giác ngộ không cần bất cứ một thứ gì của thế gian này cả. Các Ngài đã thừa hiểu rằng tất cả chỉ là ảo ảnh của thế giới vật chất. Các Ngài đã lĩnh ngộ hoàn toàn điều đó, đã thấu hiểu mọi thứ. Các Ngài có cả Thiên Đàng và hạ giới. Các Ngài có tất cả những gì mà họ muốn. *“Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước và rồi mọi thứ khác sẽ được thêm vào cho con.”* Các Ngài không thiết tha danh lợi vật chất của thế gian này. Mọi người đều tự khắc cảm nhận sự thu hút của các bậc đại giác ngộ này vì ánh sáng các Ngài cùng với trí huệ vô hình và tình thương bao la. Tình thương là một điều mà chúng ta không thể thấy nhưng lại cảm nhận rất rõ ràng. Vì vậy, nam nhân cảm nhận sự thu hút của phụ nữ, con cái thích quần quít bên cha mẹ vì tình yêu thương này. Một vị đại khai ngộ có tình yêu thương rộng lớn hơn như vậy nên lôi cuốn được nhiều

người, ai cũng cảm thấy được chào đón, an toàn, thương mến và bảo bọc. Người đời không hiểu được điều này. Họ nhìn Chúa Giê-su hay các bậc giác ngộ khác với cặp mắt phàm nhân, tham lam và thường tục.

Nếu Chúa Giê-su được dâng tặng cả thế gian, Ngài cũng chẳng màng. Trong khi Ngài ngồi thiền bốn mươi ngày trong sa mạc, Sa Tăng đã hiện ra và dùng Tam Giới để chiêu dụ Ngài. Một người từ chối một vương quốc đã là vĩ đại lắm rồi. Nếu một người từ chối cả thế giới thì người đó quả thật là quá vĩ đại.

Bây giờ, tôi sẽ giải thích thêm về Tam Giới cho quý vị nghe. Tam Giới được nói rõ trong Phật giáo nhưng lại rất ít được đề cập đến trong Kinh Thánh. Quý vị có nghe nói đến thế giới Thứ Ba bao giờ chưa? Theo Kinh Thánh, có người được Đức Thánh Linh đưa lên thế giới Thứ Ba. Thế giới Thứ Ba này là thế giới cao nhất trong Tam Giới, cao nhất trong thế giới tâm linh. Thế giới của chúng ta là thế giới vật chất, ngoài thế giới của chúng ta ra còn có ba cảnh giới khác mà mắt thường không thấy được, nhưng nếu có huệ nhãn thì có thể thấy. Nếu tu học theo pháp thiền định, đôi khi chúng ta có thể mở được huệ nhãn và có thể nhìn thấy những cảnh giới vô hình cao hơn. Có những cảnh giới cũng giống như thế giới chúng ta. Thí dụ, cảnh giới “*A-tu-la*” là cảnh giới gần ta nhất, phong cảnh, kiến trúc nhà cửa, và ý muốn cư dân nơi đó rất giống thế giới chúng ta. Đa số thế nhân sau khi chết sẽ lên ở cảnh giới A-tu-la này.

Cảnh giới A-tu-la cũng có Thiên Đàng và địa ngục. Thiên Đàng là chỗ ở của người đạo đức thánh thiện, địa ngục là “*nhà thương*” cho các linh hồn bị “*bệnh*”. Nếu thân thể chúng ta bị ung thư ở nơi nào, bác sĩ sẽ giải phẫu nơi đó và cắt bỏ phần đó để giúp thân thể lành lại. Nếu toàn thân bị bệnh vì hận thù, ganh ghét, dục vọng, v.v... thì họ phải được đưa đến một nơi gọi là “*địa ngục*”, nơi họ sẽ được giải phẫu bằng một loại tia sáng “*laser*” đặc biệt để cắt bỏ những tế bào di hại này.

Cho nên chúng ta nói địa ngục là nơi lửa thiêu đốt người, thật ra đó là một cách chữa trị những căn bệnh tâm linh của chúng ta. Nếu không biết thương yêu bản thân và người khác, điều đó nghĩa là chúng ta đang có tâm bệnh. Nếu cứ tiếp tục như vậy trong kiếp này hoặc nhiều kiếp khác thì tất cả các tế bào trong thân thể sẽ đều bị nhiễm bởi những hành động, ý nghĩ và thói quen thiếu tình thương này.

Cho nên các “*bác sĩ A-tu-la*” phải chữa trị thân thể chúng ta, khôi phục các tế bào này bằng các chùm tia sáng cao tần rất đau đớn, cho đến khi sạch hết những yếu tố tham, sân, si, v.v... Đây thật ra là một cách chữa trị, nhưng chúng ta gọi là địa ngục vì nó rất đau đớn và thống khổ. Tương tự như khi chúng ta ở nhà thương, sự điều trị của bác sĩ làm chúng ta đau đớn.

Cảnh giới A-tu-la là một trong Tam Giới. Cao hơn cảnh giới A-tu-la một bậc là cảnh giới tâm thức. Bên trên cảnh giới tâm thức còn có cảnh giới khác là cảnh trời Thứ Ba hoặc cảnh giới của Đại Phạm Thiên. Cảnh giới càng cao, cảnh càng đẹp, càng sáng và càng nhiều lực lượng. Vì vậy, ai làm vị Giáo chủ của Tam Giới được xem là người đứng đầu tạo hóa; Giáo chủ của Tam Giới là một địa vị hết sức cao quý.

Vị Giáo chủ của Tam Giới còn được gọi là Ma Vương. Dù địa vị này có vĩ đại đến đâu, ông cũng chỉ là vua của ảo tưởng vì không đủ trí huệ và tình thương. Tất cả mọi thứ trong thế giới vật chất này đều do vị này tạo ra và vì vậy không được hoàn hảo. Vì thế chúng ta thấy hoa hồng có gai, và con người đôi khi có những khuôn mặt xấu xí hoặc tánh tình hung dữ hoặc có những hành động như loài thú, thiếu khả năng suy xét cũng như phẩm cách của một con người.

Đây chính là tạo vật của Ma Vương. Bất cứ ai hạ sanh vào Tam Giới, kể cả thế giới của chúng ta đều phải khoác một bộ “*quần áo*” không hoàn hảo này, dù là chúng ta vốn đã hoàn hảo

từ nguyên thủy. Khi chúng ta ra khỏi Tam Giới, trở về Nhà của mình thì chúng ta sẽ đổi khác.

Bây giờ, tôi sẽ cho thêm một thí dụ rõ ràng hơn. Khi lặn xuống đáy biển chúng ta phải mang mặt nạ, bình dưỡng khí, y phục người nhái. Lúc đó trông chúng ta không giống cá, cũng không giống ếch thậm chí cũng không giống con người! Nhưng đây là những vật dụng cần thiết khi phải lặn xuống thế giới của biển cả.

Nếu ở dưới biển và mang những dụng cụ này quá lâu, chúng ta sẽ quen dần và không thể rời ra được nữa, vì chúng ta cần những thứ này để sống dưới lòng biển sâu. Nếu mỗi ngày nhìn trong gương, chúng ta sẽ quen dần với hình ảnh này và nghĩ rằng mình là như vậy. Khi lên bờ, chúng ta sẽ không cần đến những thứ đó nữa, và sẽ trở lại đẹp đẽ như xưa. Chúng ta sống ở thế giới này cũng vậy. Chúng ta cần nhiều dụng cụ. Thí dụ, đầu óc chúng ta cũng là một thứ dụng cụ, nhưng đôi khi dụng cụ này lại là một trở ngại, vì không phải bẩm sinh. Cũng giống như khi ta mặc bộ y phục người nhái, chân của ta to như thế này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư ra dấu*) rất khó bước đi, và mũi thì bị chụp lại bằng mặt nạ dưỡng khí làm chúng ta khó chịu. Cử động của chúng ta không được tự nhiên vì đủ thứ trang thiết bị này trên lưng, trên mặt, trên tay và dưới chân v.v...

Hiện tại, khi sống trên thế gian, đầu óc chúng ta cũng là một loại máy tính điện tử mà linh hồn cần đến để thu nhận tin tức. Nhưng vì sử dụng lâu ngày, chúng ta trở nên lệ thuộc vào nó, quá lệ thuộc đến nỗi cho dù đôi khi máy tính ghi nhận sai mà chúng ta vẫn không biết mình đang nhận thông tin sai lệch. Quý vị biết đó, đôi khi máy tính điện tử cũng vẫn bị nhầm lẫn. Thí dụ tôi nghe nói có loại máy điện tử có thể phiên dịch được nhiều thứ tiếng. Có một người Đức mang máy qua Trung Quốc để dịch từ tiếng Đức sang tiếng Trung Hoa, có một thành ngữ tiếng Đức vốn có nghĩa là vàng (*golden: vàng - kim loại*) nhưng lại dịch sang thành

vàng (*blond: tóc vàng*). Chúng ta bị kẹt mãi ở thế giới này cũng vì những tin tức sai lệch như vậy.

Hôm qua có người hỏi tôi: “*Nếu Thượng Đế định đoạt mọi việc, tại sao lại có chiến tranh, thiên tai và đau khổ?*” Đó là vì máy điện tử đưa thông tin sai lệch. Điều này rất đơn giản. Đôi khi, những gì tôi nói, quý vị có thể tự nhận thức ra được. Thí dụ có khi quý vị muốn làm một việc gì, trực giác bảo quý vị phải làm như thế này, nhưng đầu óc quý vị lại nói: “*Không được. Mẹ tôi không bao giờ làm như vậy, thầy giáo tôi chắc không chịu, hoặc bạn trai, bạn gái, hoặc thế này, thế kia...*” Quý vị bắt đầu làm theo cách mà mọi người trong xã hội thường làm và kết quả là trật lất. Quý vị suy nghĩ lại và biết là phải làm theo cách đầu tiên mới đúng, nên đã làm lại theo trực giác và thành công. Có phải vậy không? Quý vị nhiều lần đã biết là như vậy rồi. Đó là sự khác biệt giữa trí huệ và kiến thức. Trí huệ là trực giác đến từ Tự Tánh và Thượng Đế. Kiến thức là những gì học được từ người khác, từ sách vở, từ tin ngưỡng, phong tục tập quán và không nhất thiết là đúng. Đôi khi có thể đúng nhưng phần lớn là sai. Cho nên ở thế giới này, chúng ta có nhiều xung đột và tình trạng hỗn loạn vì phần lớn con người không biết dùng thẳng trí huệ sáng suốt này mà lại dùng những kiến thức hạng nhì, hạng 3 hoặc hạng 4 từ người khác.

Nếu muốn dùng trí huệ trực tiếp này, chúng ta phải tiếp xúc được với trí huệ nguyên thủy, bằng cách mở các “*ngăn kéo*” bên trong, biết cách dùng các “*công cụ*” có sẵn. Chúng ta đều biết đầu óc của chúng ta có đến 95% chưa được sử dụng. Đây là những phần mà chúng ta phải mở ra nếu muốn có hòa bình trên thế giới, muốn biết làm sao để tạo ra hòa bình thế giới. Mọi người đều mong muốn có hòa bình thế giới nhưng không biết phải làm thế nào. Thay vì dùng các nghiên cứu khoa học và các phát minh để phụng sự nhân loại, ta lại dùng vào mục đích hủy diệt.

Nạn diệt vong có thể xảy ra rất dễ dàng. Hiện nay, con người đang lạm dụng tài nguyên thiên nhiên. Thí dụ khí hydro dùng để

thở và cũng để tạo sự quân bình trong vũ trụ. Nếu chúng ta rút khí hydro rồi đem nén lại để chế tạo bom khinh khí, như vậy bầu khí quyển sẽ loãng hơn, khí hydro sẽ giảm đi và toàn thể vũ trụ có thể bị xáo trộn. Giống như ta dùng gạch ngói và những vật liệu hữu hình để xây nhà, vũ trụ cũng được cấu tạo bởi các vật liệu vô hình. Nếu chúng ta làm xáo trộn cơ cấu này ở bất cứ nơi nào, thì toàn thể vũ trụ có thể sẽ mất quân bình. Cũng giống như khi ta phá một bức tường hay một phần của căn nhà, cả căn nhà sẽ bị ảnh hưởng.

Gần đây chúng ta thấy nhiều đĩa bay (*UFO*) hoặc tàu không gian. Hôm qua có người hỏi tôi về người hành tinh. Nếu họ hiện hữu, tại sao trước giờ họ không đến? Trước đây họ không cần phải đến. “*Tại sao bây giờ họ đến?*” Vì chúng ta đã gây ra quá nhiều điều đe dọa đến họ và đến cả bản thân chúng ta. Chúng ta quá vô minh, quá khờ khạo, đang đùa giỡn với những thứ hiểm nguy.

Quý vị biết rằng các đĩa bay phần lớn xuất hiện ở Mỹ hoặc Nga. Tại sao không phải là nước nào khác? Quý vị đã hiểu tại sao rồi! Điều này chưa đủ rõ ràng hay sao? Ví dụ nếu Nga phóng hỏa tiễn để hủy diệt Mỹ, và Mỹ phóng hỏa tiễn để trả đũa, người Argentina chúng ta cũng bị ảnh hưởng. Cho nên hòa bình không phải chỉ là nhiệm vụ của một hai nhóm, hai người hay một hai quốc gia mà là nhiệm vụ của tất cả mọi người. Đừng nghĩ rằng tôi đến đây để truyền bá Phật giáo, gây cảm tình hoặc muốn tài sản gì của quý vị. Tôi không muốn gì cả. Tôi chỉ muốn thế giới có hòa bình để mọi người có thời giờ và có cơ hội phát triển tài năng hoặc năng lực của họ. Nhân loại nên sống với nhau như huynh đệ, không nên như loài thú.

Cho đến nay, phần lớn những việc làm của chúng ta giống như loài thú, chẳng có gì để nhân loại cảm thấy hãnh diện. Thú vật ăn uống, sinh con và thương yêu nhau. Chúng ta cũng làm y như vậy. Nếu không nhận biết được Thượng Đế hoặc Phật tính

bên trong thì chúng ta cũng không khác loài vật bao nhiêu. Có phải vậy không?

Xin đừng giận tôi, đôi khi phải có người nói lên sự thật. Nếu không, mọi người cứ tiếp tục ngủ, mơ mộng và cảm thấy hãnh diện vì bản thân. Hãnh diện điều gì? Điều gì khiến chúng ta cảm thấy hãnh diện? Tất cả những bom nguyên tử này? Những bom khinh khí này? Tình trạng nghèo nàn, khốn cùng trên thế gian? Ganh ghét? Bạo động? Nhân mãn? Trẻ con bị đói? Chúng ta đã biến Thiên Đàng này thành thế nào rồi? Quý vị đã nghe nói thế giới này trước kia là Thiên Đàng. Chúng ta đã làm gì khiến nó trở thành như thế này? Chỉ có một số ít người lo lắng cho hành tinh đẹp đẽ này, số còn lại chỉ lo ăn ngủ, yêu đương và kiếm tiền.

Ngay cả khi họ đi nhà thờ, tôi không biết họ có cầu nguyện không. Hoặc khi đi chùa, tôi không biết họ cầu Phật điều gì. Có, họ có cầu nguyện! Họ cầu nguyện cho được nhiều tài lộc, làm ăn phát đạt, con cái thăng quan tiến chức. Còn những người lảng giềng? Chúng ta có cầu nguyện cho họ không? Cầu nguyện không phải là một hình thức tích cực lắm. Chúng ta cần phải làm điều gì đó, nhưng đa số người không biết được điều này. Cho nên, quý vị thấy, một buổi thuyết pháp như hôm nay chỉ có vài trăm người, vài ngàn người đi nghe, trong khi một trận đá bóng, một buổi trình diễn của các ca sĩ nhạc pop thì có cả vạn người đi xem một trái banh và xem người ta tranh giành một trái banh. Thấy có lạ không?

Lạ nữa là chỉ một nhóm cầu thủ chơi banh, còn những người khác đứng ngoài xem. Nếu tất cả mọi người vào chơi thì tôi còn có thể nói *“Được, họ đang vận động; như vậy rất tốt. Mọi người đều hào hứng vì họ đang thi đấu.”* Nhưng thực tế chỉ một nhóm nhỏ chơi, còn bốn mươi, năm mươi ngàn người khác đứng ngoài reo hò. Tôi luôn kinh ngạc trước những trò chơi mộng ảo ở thế gian này. Tôi cũng không sao hiểu nổi.

Nhưng tôi hiểu tại sao chúng ta không có hòa bình. Chúng ta không có hòa bình vì không ai quan tâm đến cả. Chúng ta có thể xem đá banh, điều đó không có gì là tội lỗi cả. Chúng ta có thể đi xem diễn kịch để có những giây phút thoải mái hoặc thay đổi không khí. Nhưng chúng ta cũng nên nhớ lại con người thật của mình và sau khi lia trần sẽ đi về đâu. Chúng ta phải chuẩn bị cho sự ra đi này.

Chúng ta đã chuẩn bị đủ mọi việc cho ngày sanh, cho ngày chết, cho tuổi già, nhưng lại không chuẩn bị cho kiếp sau. Cho dù không quan tâm gì cho kiếp sau, chúng ta cũng phải chăm sóc cho đời này. Chúng ta nên hợp tác với nhau để làm cho thế giới thêm đẹp đẽ, thêm hòa bình.

Mục đích của tôi đến đây không phải để truyền bá Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Những điều này quý vị có thể đọc sách, đi chùa hoặc nhà thờ, hoặc hỏi các vị tu sĩ. Họ có thể giảng cho quý vị biết Phật giáo là gì, Thiên Chúa giáo là gì, v.v...

Tôi không có chủ ý giảng các điều này hôm nay, tôi chỉ muốn cổ vũ hòa bình thế giới vì chúng ta đều là anh chị em. Hòa bình chỉ đạt được qua trí huệ và sự khai ngộ, không qua những mơ mộng hão huyền, hoặc qua những hội nghị bàn thảo phí tiền vô bổ. Ai cũng nghĩ rằng nếu trở thành một chính khách, một linh mục, hoặc một vị xuất gia thì có thể mang lại phần nào hòa bình cho thế giới hoặc tối thiểu là cho quốc gia của họ.

Nhưng nếu không có trí huệ sáng suốt, chúng ta sẽ làm được gì? Càng làm lại càng rối. Và lại nếu một người có trí huệ sáng suốt nhưng cả nước lại không thì cũng đành bó tay. Chỉ khi nào tìm được trí huệ sáng suốt thì chúng ta mới có thể làm được đúng cách. Nếu không, cho dù thật tâm muốn kiến tạo hòa bình cho thế giới, chúng ta lại gây ra chiến tranh. Vì có người tin rằng có thể tạo hòa bình bằng bạo lực. *“Nếu các người không nghe lời ta, không nghe lệnh từ quốc gia ta, ta phải dùng bạo lực để bắt ép.”*

Chỉ khi nào có trí huệ và sự khai ngộ của Thượng Đế, chúng ta mới có thể làm việc đúng cách. Vì vậy bao nhiêu vua chúa đến rồi đi mà thế giới vẫn còn chiến tranh. Có lẽ chúng ta không có các vị vua chúa khai ngộ. Người Âu Lạc và Trung Hoa gọi một vị vua sáng suốt là “*minh quân*”. Điều này rõ ràng là nếu muốn cai trị một quốc gia, trước hết chúng ta phải khai ngộ.

Thế nào là khai ngộ? Khai ngộ có nghĩa là trí huệ của chúng ta được khai mở. Chúng ta trở nên thông minh hơn, đại sáng suốt, nhìn sự việc khác biệt hơn phạm phu. Cũng như lúc nhỏ, mặc dù có thể ăn nói, hiểu biết, nhưng ta chưa đủ khôn ngoan để giúp đỡ công việc cho cha mẹ hoặc đảm đang công việc trong nhà, hiểu không?

Vì vậy, nếu trí óc chúng ta chỉ mới mở có 5%, làm sao ta có thể trị quốc và điều hành cả thế giới? Trung Quốc có câu: “*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Trước tiên cần phải khai ngộ. Lo tu hành thì đức hạnh và ánh sáng mới được phát triển. Rồi mới đến tề gia. Quý vị có nghĩ rằng phải khai ngộ mới có được một gia đình yên ổn trật tự không? Chỉ khi nào lo chu toàn được gia đình mới nói đến mang lại hòa bình cho thế giới. Vì vậy, các vị như Chúa Giê-su và Phật Thích Ca mới thật sự là “*Sứ Giả của hòa bình*”, là chúa tể của thế giới. Ở Ấn Độ, họ gọi các vị này là “*Vị vua vĩ đại*” hoặc “*Chúa tể của các vị vua*”. Hãy khoan nghĩ đến việc làm “*chúa tể của các vị vua*” mà hãy nghĩ đến việc góp phần vào nền hòa bình thế giới, tạo lên một thế giới đẹp đẽ cho con cháu ta được sống an vui thịnh vượng. Đó là “*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”.

Nếu chúng ta cứ nói chuyện hòa bình, và mong mang lại hòa bình cho thế giới, mà chính bản thân lại chẳng có chút hòa bình nào, thì đó chỉ là một trò cười. Nếu chúng ta cứ lo xây chùa, nhà thờ mà không biết lo cho thánh đường sống này thì đó là một sự sai lầm. Trong Thánh Kinh có nói: “*Chính chúng ta là những ngôi Thánh Đường của Thượng Đế và đức Thánh Linh ngự tại*

đây.” (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào tim.*) Thượng Đế ngự trị tại đây. Thượng Đế ở trong quý vị. Hãy làm một ngôi giáo đường tinh khiết. Nếu chúng ta bắt đầu từ chính bản thân và để cho hòa bình khởi đầu tại đây (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào trán*) và từ mỗi người, thì chúng ta không cần nhà thờ, không cần đến cả Kinh Thánh hoặc Kinh Phật. Chúng ta thậm chí không cần đến Minh Sư, hội đoàn hoặc Liên Hiệp Quốc nào cả.

Vì vậy tôi hy vọng rằng việc làm của tôi sẽ mang lại niềm hứng khởi cho quý vị, để quý vị có cảm hứng đi tìm hòa bình, đi tìm trí huệ và Thượng Đế bên trong. Đó là lý do tại sao tôi đến đây, không phải vì Phật giáo, không phải vì Thiên Chúa giáo. Tôi chỉ muốn cống hiến cho quý vị sự khai ngộ để quý vị có thể “tề gia” tốt hơn, “trị quốc” sáng suốt hơn, và để chúng ta có thể cùng nhau mang lại hòa bình cho thế giới. Amen!





13

Một Người Có Thể Đạt Khai Ngộ Ở Bất Cứ Nơi Nào

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Hàn Quốc (Video #231)**

Ngày 22 tháng 3 năm 1992

Cùng những người dân Hàn Quốc giỏi giang và thông minh, từ lâu tôi đã hằng ngưỡng mộ quốc gia của quý vị. Một trong những chiếc xe hơi mà tôi được giới thiệu là chiếc Hyundai. Có đúng không? Có phải của Hàn Quốc không? Và đó là một chiếc xe thật tốt. *(Mọi người vỗ tay.)*

Không phải vì chiếc xe này mà tôi ngưỡng mộ quốc gia của quý vị, mà chính tinh thần dân tộc của quý vị đã gây ấn tượng lớn lao đến tôi và cả thế giới. Khi còn ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác, trước khi đảm nhiệm công việc này, tôi thường gặp những vị xuất gia Hàn Quốc, những người tại gia cũng như đến các chùa của họ. Và bất cứ khi nào ghé qua Hàn Quốc, tôi đều nhớ mua một ít sâm và kim chi. Cho nên tôi nghĩ rằng mình rất có duyên với người Hàn Quốc, ngay cả trước khi chúng ta có cuộc hội ngộ chính thức như hôm nay.

Tôi rất lấy làm hân hạnh có được cơ hội này, cơ hội được trò chuyện với những công dân tuyệt vời của quý quốc. (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi cảm nhận rất nhiều tình thương, tinh thần cao cả và thiện ý của nơi này, ngay khoảnh khắc tôi vừa bước xuống phi trường Hán Thành. Tình thương sâu đậm này của quý đồng bào đã khiến cho tôi có chút thẹn thùng. Nhưng tôi nghĩ rằng vì quý vị có quá nhiều tình thương nội tại nên phải bộc lộ nó ra thế giới bên ngoài.

Từ khi tôi đến thành phố này, đã có rất nhiều người đến thăm hỏi và hội kiến trong căn phòng nhỏ của tôi. Tình cảm nồng ấm vẫn còn chan chứa trong tâm tôi. Tôi ước mong có thể phục vụ cho đất nước quý vị hết khả năng của mình. Nhưng vì nguyên thủy tôi là một Phật tử nên tôi chỉ có thể hướng dẫn quý vị về giáo lý của Đức Phật; nhất là hiện giờ khi quốc gia của quý vị đã phát triển hết sức tốt đẹp và không còn cần nhiều đến sự trợ giúp về vật chất nữa.

Quốc gia của quý vị đã phát triển nhanh chóng và người dân cũng được nâng cao tâm thức cũng như tinh thần trách nhiệm; điều đã khiến thế giới hết sức kính nể và khâm phục. Hôm qua và hôm nay nhờ gần gũi vài người dân tại đây, tôi hiểu được nguyên nhân việc này.

Tôi hiểu rằng Thượng Đế hay vị mà quý vị gọi là Phật đã gia hộ cho xứ sở của quý vị rất nhiều. Tôi đã nhìn thấy nhiều ngôi chùa, và gặp nhiều người xuất gia trong và ngoài thành phố. Tôi cũng nhìn thấy đủ các đền thờ khác nhau của nhiều tôn giáo trong thành phố cũng như tại thủ đô. Tôi nhìn thấy nhiều giáo đường Thiên Chúa giáo mọc lên bên cạnh những đền thờ của các tôn giáo khác. Từ đó tôi hiểu rằng đất nước cũng như người dân của quý vị có trình độ tâm linh rất cao.

Chỉ khi có trình độ tâm linh cao, tâm người ta mới cõi mở, tinh thần mới khoan dung và rộng lượng được như vậy. Điều này có thể cho chúng ta hiểu rằng tất cả những tôn giáo đều thiện

lành, những tôn giáo căn bản đều tốt và đều là phương tiện cần thiết cho sự tiến hóa tốt đẹp của nhân loại. Tôi gọi đây là sự văn minh. Sự văn minh không những chỉ được đo lường bằng sự giàu có hoặc phát triển về cơ khí, mà còn được đo lường qua đường lối phát triển tâm linh của người dân. Chúng ta thường nghe nói tu hành không đi đôi với sự thành tựu của thế gian.

Chúng ta thường nghe nói rằng, muốn đạt được quả vị Phật hay đến được Thiên Quốc, chúng ta phải buông bỏ hết mọi việc trên thế gian, tìm một nơi vắng vẻ, và chỉ tu hành đơn độc hay cùng với một nhóm người. Nói như vậy cũng có phần đúng. Nhưng tốt hơn là chúng ta nên phát triển phần tâm linh, đồng thời quán xuyên về mặt vật chất để có thể sống có thành tựu, thoải mái và an ổn trên thế gian này, và cùng một lúc phát triển được trí tuệ của chúng ta. Những người Hàn Quốc tuyệt vời đã khéo léo thực hiện được cả hai điều này. Đây là một sự quân bình hiếm thấy trên thế gian này. Tôi thành thật chúc mừng quý vị. *(Mọi người vỗ tay.)* Và với nỗ lực đó, đất nước của quý vị sẽ tiếp tục phát triển về tâm linh lẫn vật chất để đem lại hòa bình, hạnh phúc và phú cường cho quốc gia tuyệt vời của quý vị.

Tôi nghĩ rằng con người chúng ta có thân thể mỏng manh và trí óc cũng có khi yếu đuối. Nếu cuộc sống của chúng ta quá cơ cực, quá thiếu thốn về tiện nghi vật chất, thì điều đó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự quân bình tâm linh của chúng ta, như vậy sẽ rất khó cho chúng ta tập trung và giữ được sự tĩnh lặng bên trong. Dù ở trên Hy Mã Lạp Sơn hay ở nơi đô thị, chúng ta cũng không thể đạt được thể nghiệm thiền định cao đẳng nhất mà chúng ta hằng mong ước. Đa số chúng ta đều có gia đình, trách nhiệm quốc gia, giao dịch quốc tế và những công việc phải bận tâm, nên không thể bỏ lên núi hoặc trốn trong hang động chỉ lo việc tu hành. Vì vậy vừa chăm sóc cho gia đình, cho quốc gia và vừa tìm một phương cách tu hành ngay tại chỗ là phương pháp thực tế nhất.

Sống tại Hy Mã Lạp Sơn hoặc một nơi tĩnh lặng để an hưởng hạnh phúc của sự thiên định là một điều vô cùng thoải mái. Nhưng chia sẻ hạnh phúc tu hành này, và thành quả của sự tu tập với nhiều người và cùng nhau tu hành thì niềm vui đó càng lớn lao hơn. Tôi phải mất rất nhiều thời gian mới nhận thức được điều này. Rồi bỏ Niết Bàn rất khó. Sau khi đạt được sự an bình và hạnh phúc nội tại, quý vị rất khó mà nhận thức và nhớ rằng thế gian vẫn còn có nhiều người đang đau khổ. Không hẳn là khó nhưng cũng không phải là dễ thuyết phục mình nhập thế trở lại. Khi tâm linh đang ở trong trạng thái hỷ lạc, chúng ta sẽ nghĩ khác, cảm nhận khác. Chúng ta nghĩ rằng mọi người đều là Phật. Chúng ta thấy thế giới này đang ở trong một trật tự thật hoàn mỹ. Đó là vì trí óc đang ở trong một trạng thái khác biệt. Đó là lý do trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã nói: “*Thiên hạ vốn vô sự.*”

Nhưng thật ra, vẫn còn có một số việc phải làm, vì khi hồi tưởng lại sự vô minh trước khi khai ngộ, chúng ta cũng ở trong tình huống tâm linh đau khổ. Rồi có người đến yêu cầu được dạy dỗ, giúp đỡ, tôi thật khó mà từ chối. Nhưng có người đến xin được khai ngộ hay trợ giúp về tâm linh cũng là điều tốt. Bằng không, tôi nghĩ rằng không có vị Minh Sư nào nghĩ đến việc sẽ nhập thế để chia sẻ sự hiểu biết và niềm an lạc mà vị đó đã đạt được.

Như tôi đã trình bày, không phải vì Minh Sư có lòng ích kỷ, mà là vì người khai ngộ suy nghĩ và cảm nhận theo một đường hướng khác. Cho nên có người phải ép Lão Tử viết Đạo Đức Kinh. Ngài bị ép phải viết. Ngài bị ép phải tiết lộ trong sách những bí mật vô hình, mà lẽ ra chỉ được tiết lộ cho một ít người. Quyển sách thật ra không quan trọng mà chính những bí ẩn, những lời Lão Tử không viết ra, đã được tiết lộ cho số ít người được tuyển chọn, mới quan trọng. Khi đạt được khai ngộ, Đức Phật cũng không muốn nhập thế để dạy ai cả, vì Ngài nghĩ rằng Ngài nên an hưởng cảnh Niết Bàn. Có người nào trong quý vị

không hiểu chữ Niết Bàn không? Đây chỉ là danh từ trong tiếng Phạn để chỉ một trạng thái tâm thức tuyệt cao, một sự an vui, êm đềm, không còn mong muốn điều chi nữa. Nhưng rồi Đại Phạm Thiên hiện ra và kêu gọi Ngài hãy ra ngoài dạy dỗ những người đang khát vọng. Có thể lúc đó, Ngài đang ẩn náu một nơi nào đó và không có ai ở gần Ngài để cầu xin được khai ngộ. Cho nên Đại Phạm Thiên phải làm.

Chúng ta sẽ tự hỏi: *“Tại sao Đại Phạm Thiên phải yêu cầu như vậy?”* Đó là vì có nhiều người cầu xin với Đức Đại Phạm Thiên để được gia trì, khai ngộ và giải thoát. Đại Phạm Thiên là giáo chủ của tầng trời Thứ Ba. Theo Ấn Độ giáo, Đại Phạm Thiên là vị giáo chủ sáng tạo ra thế giới của chúng ta, tạo ra vũ trụ này. Có rất nhiều Thượng Đế, nhưng vì tôi không mời họ, nên chúng ta sẽ không nói đến các ngài ở đây. Hôm nay, chúng ta muốn mời những người Hàn Quốc và không phải hội đồng các vị giáo chủ. Nhưng thôi, tôi chỉ là nói đùa. Các vị giáo chủ vẫn hiện diện ở đây. Mỗi một quý vị là một vị Thượng Đế và chúng ta có ba, bốn ngàn vị Thượng Đế hiện diện nơi đây.

Chúng ta đã trả lời câu hỏi tại sao Đại Phạm Thiên yêu cầu Đức Phật truyền bá giáo lý khai ngộ cho thế gian vào thời ấy. Bởi vì, Đại Phạm Thiên là một vị Thượng Đế, tuy không phải có chức vị cao nhất trong guồng máy điều hành vũ trụ, có thể nhìn thấy và nghe được những thống khổ của thế gian, mà Đức Phật, vào thời đó, ở mức độ khai ngộ cao nhất của Ngài, không cảm nhận được, Vì vậy cần phải có một vị như Đại Phạm Thiên nhắc nhở.

Chúng ta thường nghĩ rằng Đức Phật, Thượng Đế tối cao sẽ nghe được lời cầu nguyện của chúng ta. Nhưng theo sự hiểu biết của tôi thì không phải vậy. Theo như đẳng Quyền năng tối cao thì thế gian đã có trật tự rồi, và tất cả những khổ đau tại thế gian là những bài học mà chúng ta phải trải qua để trưởng thành và khôn lớn. Thượng Đế, vị Thượng Đế tối cao, Đức Phật tối thượng không lo ngại nhiều. Một số vị thần, Bồ Tát ở đẳng cấp thấp hơn

mới hiểu và xót thương cho sự thống khổ của chúng ta. Cũng giống như một người có thẩm quyền nhất trong ngành giáo dục chỉ thị cho một nhóm người đặt ra những câu hỏi cho kỳ thi. Ông ta không lo ngại học sinh có trả lời được hay không; cũng như sự khổ sở của những em không trả lời được. Vì vậy vài thầy cô phải để ý chuyện này và giúp học sinh mình vượt qua trở ngại đó.

Tôi nghĩ rằng mình đang gặp rắc rối đây, khi nói về một vấn đề quá trừu tượng. Quý vị vẫn ổn chứ? Vẫn còn theo dõi được chứ? (*Mọi người vỗ tay.*) Tốt, vậy tôi sẽ tiếp tục.

Khi Đức Phật đạt tới trạng thái ý thức cao nhất, Ngài trở về với Chân Ngã nguyên thủy, và Chân Ngã nguyên thủy vĩ đại này luôn ở trong trạng thái an bình vĩnh cửu. Cho nên, Ngài không hiểu nhiều về sự đau khổ của những người vô minh chưa đạt được trạng thái khai ngộ như Ngài. Đại Phạm Thiên là vị chăm sóc cho phúc lợi của thế gian này, biết người nào làm việc tốt, người nào làm việc xấu, nên Ngài hiểu nhiều hơn. Cũng như một vị tổng thống, hay quốc vương của một quốc gia phải nhờ vào các vị bộ trưởng, những cộng sự viên bên dưới như dân biểu, bộ trưởng, v.v... để báo cáo cho họ về nguyện vọng của dân.

Cho nên bây giờ, khi nhân loại chúng ta đã chịu đủ đau khổ trong ngục tù của sự vô minh, chúng ta sẽ cầu xin Thượng Đế tối cao hay Đức Phật tối thượng giúp chúng ta được giải thoát. Và khi lời thỉnh cầu này được trình lên Đấng Tối Cao, một vị nào đó sẽ được gọi đến để dẫn dắt những người này thoát khỏi tâm đau khổ. Đức Phật là một trong những vị được gọi xuống, cũng như Chúa Giê-su vậy. Cũng có nhiều Thánh nhân khác đã thỉnh thoảng được gọi xuống để giúp người trên thế gian này được khai ngộ. Nhưng rồi Đức Phật đã quên suốt ba mươi năm dài, gần ba mươi năm, cho đến khi Ngài chứng kiến tận mắt sự đau khổ của người dân Ấn Độ thời đó.

Cho nên chúng ta không biết mình cũng là Phật cho đến khi được khai ngộ, nhờ sự may mắn hoặc nhờ hồng ân của các vị

Minh Sư. Lẽ dĩ nhiên, quý vị được mời để biết về quý vị, biết quý vị là Phật hay không. Sau đó quý vị sẽ hiểu lời Đức Phật nói là thật. *“Mỗi người đều là một vị Phật, mỗi chúng sanh đều có Phật tánh bên trong đang chờ để được khám phá ra.”* Nhưng dĩ nhiên, khả năng tự khám phá bản thân của chúng ta có khác nhau, cho nên có nhiều trình độ khai ngộ khác nhau. Nhưng nếu hai người có cùng trình độ tâm thức thì thể nghiệm của họ sẽ tương tự nhau. Cho nên con đường tu hành còn được gọi là *“Đạo”*, có nghĩa là con đường, lối đi.

Vì là một con đường, ai đi trên con đường này cũng sẽ nhìn thấy giống nhau. Những gì họ nhìn thấy, chỉ khác nhau do chiều dài đoạn đường họ đã đi qua. Nhưng nếu hai người vượt cùng một đoạn đường dài, họ phải có cùng thể nghiệm như nhau. Nếu Đạo có khác biệt thì tại sao tất cả các vị Phật lại đạt cùng quả vị Phật mà không đạt đến chỗ nào khác? Nếu có nhiều con đường, thì thể nghiệm của mọi người phải khác nhau. Nhưng theo kinh Phật và những kinh điển của các tôn giáo khác thì những thể nghiệm của người tu hành đều giống nhau, hoặc gần y như nhau.

Lẽ dĩ nhiên, khi đạt được sự giác ngộ bên trong, quý vị sẽ có rất, rất nhiều thể nghiệm diệu kỳ. Tôi chỉ kể ra một vài thí dụ như, trong mọi tôn giáo đều có đề cập đến ánh sáng của Thượng Đế, hào quang rực rỡ của Phật hay những cảnh giới nơi đất Phật. Tôi đã nghiên cứu nhiều kinh điển của các tôn giáo khác nhau và những gì họ đề cập đến đều giống như trong các kinh điển của tôn giáo khác.

Trước khi khai ngộ thì khó thấu hiểu điều này, nhưng sau khi khai ngộ rồi, dù chỉ ở một trình độ sơ khai, chúng ta cũng sẽ có thể nhận thức được rất rõ ràng. Đó là lý do tôi đã đề cập ở trên rằng người dân Hàn quốc rất thẳng hóa, và trình độ tâm thức của họ rất cao. Người dân Ấn Độ cũng vậy, vì họ đã hiểu được những điểm tương đồng căn bản của các tôn giáo. Có người nghĩ rằng người Ấn Độ tôn thờ nhiều Thượng Đế quá. Đây không phải là sự

đa dạng trong cấp bậc của các vị Thượng Đế hiện hữu tại Ấn Độ, mà chỉ là biểu tượng họ bày tỏ sự tôn kính với tất cả những người dẫn dắt, những vị Thầy của nhiều tôn giáo khác nhau, trong quá khứ cũng như hiện tại.

Ở Hàn Quốc, chúng ta có vô số ngôi chùa, thánh đường và trung tâm tu hành khác nhau. Trình độ tâm linh cũng ít nhiều là như vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng người Hàn Quốc được gia trì về phương diện đời sống thực tế nhiều hơn. Vì vậy họ hiểu được cả hai phương diện và chăm sóc chu đáo đời sống tinh thần cũng như vật chất. Tôi đã nói rằng đây là trường hợp rất hiếm có.

Bây giờ chúng ta hãy trở về điểm mà tôi vừa nói ban nãy. Chúng ta không cần buông bỏ tất cả những gì đạt được của thế giới vật chất để được khai ngộ. Chúng ta có thể ngồi tại nhà, an hưởng những tiện nghi, làm tròn bổn phận, đồng thời trở thành một vị thánh đại khai ngộ. Muốn như vậy, chúng ta phải hết sức thành tâm muốn được khai ngộ để hiểu biết thêm về sanh, tử và về vũ trụ, về những vấn đề mà trước đây chúng ta không thể biết được, để phục vụ thế giới tốt đẹp hơn, rộng lớn hơn, cũng như trở nên hữu ích hơn cho chính mình và cho toàn vũ trụ. Chúng ta phải suy nghĩ như một vị Phật. Chúng ta phải sống như Đức Phật đã sống. Chúng ta không phải chỉ cầu nguyện Đức Phật. Phật đã nói chúng ta là những vị Phật tương lai. Ngài đã nói điều này từ hơn hai ngàn sáu trăm năm về trước. Chúng ta đang ở trong thời điểm tương lai đó cho nên không còn thời gian để chờ đợi nữa. Chúng ta có thể thành Phật ngay bây giờ; ít ra chúng ta hãy học tập đường hướng của Phật hoặc cách trở thành Phật. Con đường của Đức Phật đi đã được viết trong các kinh điển. Nhưng làm thế nào để trở thành một vị Phật thì không thấy được giải thích. Vì vậy, chúng ta đã sùng bái Đức Phật từ hàng ngàn năm nhưng lại không dám ước mơ được thành Phật. Việc làm thế nào để trở thành một vị Phật không phải là điều có thể nói ra bằng ngôn ngữ được. Có một lực lượng tiềm ẩn bên trong chúng ta, và chúng ta

phải tìm cho ra lực lượng đó. Nếu quý vị có thể tự tìm lấy một mình, điều này cũng tốt. Nếu chúng ta không thể tự mình lãnh hội thì hãy tìm một người hướng dẫn chúng ta phương cách. Cũng giống như, nếu chúng ta không nói được tiếng Anh và không thể tự học được, thì phải tìm một vị thầy Anh ngữ giỏi. Điều này thật giản dị và tương tự như bất cứ môn học nào khác.

Tôi đã từng nói ở trên rằng phương pháp thì giống nhau. Có thể có những đường phụ bên cạnh con đường chính, nhưng cuối cùng thì chỉ là một con đường duy nhất. Con đường tối hậu dẫn đến đất Phật đã được đề cập đến trong kinh Lăng Nghiêm và nhiều kinh điển khác của các tôn giáo trên thế giới. Sau khi tu tập Pháp Môn Quán Âm, quý vị sẽ hiểu đích xác những gì tôi đã nói, mà không cần ai chỉ dạy cả. Trong kinh Lăng Nghiêm có viết rằng con đường tối hậu, con đường cuối cùng là Pháp Môn Quán Âm. Pháp Môn Quán Âm là phương pháp lắng nghe Tự Tánh bên trong.

Có một loại năng lượng, một loại chấn động có thể nghe được mà không cần tai. Đó là tinh âm của Thượng Đế, của Đức Phật, là nguồn gốc của mọi trí huệ. Nếu những gì tôi nói lôi cuốn được quý vị và nghe qua có vẻ đầy trí huệ đối với quý vị, đó là nhờ Pháp Môn Quán Âm mà tôi đã tu tập, đã học trực tiếp từ nguồn cội của mọi sáng tạo. Lẽ dĩ nhiên, đây là những điều mà tôi có thể diễn đạt được bằng ngôn từ. Còn nhiều điều nữa mà tôi chỉ có thể hiểu và không thể dùng ngôn ngữ phàm phu để diễn đạt được. Nhưng cũng có vài điều quý vị có thể hiểu mà không cần phải giải thích. Thí dụ, lúc thọ Tâm Ấn, lúc mà quý vị muốn học một phương pháp gọi là Quán Âm trong kinh Lăng Nghiêm, quý vị sẽ lập tức đạt được điều mà chúng ta gọi là khai ngộ, và có được nhiều loại hoặc vài loại hoặc chỉ một loại thể nghiệm được đề cập đến trong kinh điển của các tôn giáo trên thế giới. Quý vị sẽ tiếp tục có sự khai ngộ này và sẽ phát triển sự khai ngộ đó, làm cho nó ngày càng lớn rộng hơn, vì chúng ta có được sự trực tiếp câu thông với

Phật Tánh hay Thiên Quốc. Các đệ tử của tôi có thể chứng thực lời nói này của tôi. Quý vị có thể viết thư và hỏi họ. Quý vị có thể viết thư đến những đệ tử người Mỹ, người Anh, người châu Âu, người Trung Hoa, người Âu Lạc, những đệ tử tại Phi Luật Tân, Singapore, Thái Lan. Cứ việc chọn lấy một người nào đó và hỏi họ những điều tôi nói có đúng hay không. Đó là cách để chúng ta biết rằng Pháp Môn Quán Âm là pháp môn thật sự phù hợp với những tôn giáo lớn trên thế giới. Ít nhất là năm đại tôn giáo.

Ngày nay, tôn giáo không phải chỉ là tụng niệm lời của các vị Minh Sư trong quá khứ, như Đức Phật, Đức Chúa,... mà là sự hợp nhất trí huệ của họ vào đời sống hàng ngày của chúng ta. Chính sự chân thành nghiêm trì giới luật hoặc những điều răn cùng sự trau dồi trí huệ hàng ngày bằng một phương pháp khai ngộ nhất kết hợp lại, chúng ta gọi đó là tôn giáo.

Một Phật tử chân chính phải có khả năng câu thông được với vị Phật bên trong, biết được Phật là gì. Một Thiên Chúa giáo đồ ngoan đạo phải có khả năng liên lạc được với Chúa, với Thượng Đế; nếu không làm sao chúng ta biết được Thượng Đế hiện hữu. Nếu Đức Phật có thật, một người Phật tử phải có khả năng nhìn thấy ít nhất một điều gì đó từ đất Phật, hay thoáng thấy ánh Phật quang, hay trực tiếp nghe Đức Phật giảng dạy. Đây là những điều mà Pháp Môn Quán Âm có thể giúp quý vị làm được.

Đức Phật không giảng dạy bằng Anh ngữ hoặc Hàn ngữ thông thường. Giáo điều của Phật được giảng bằng một âm thanh vô thanh, bằng ngôn ngữ của vũ trụ, nghe tựa như một âm điệu tuyệt mỹ. Vì vậy trong kinh điển Phật giáo có nhắc đến rằng Đức Phật chỉ dùng một thứ ngôn ngữ, nhưng mọi chúng sanh đều hiểu theo ngôn ngữ riêng của họ. Đó là chân kinh, giáo lý chân chánh của Đức Phật. Vì vậy càng nghe âm thanh nội tại, chúng ta càng trở nên thông minh. Càng nhìn thấy ánh sáng của Thượng Đế, của Phật, chúng ta càng trở nên sáng suốt. Đây là cách giúp chúng ta trở thành những đệ tử chân chánh của Phật, của Chúa.

Điều này không được đề cập đến trong Thánh Kinh hay các kinh điển Phật giáo, mà chỉ được đề cập đến trong Pháp Môn Quán Âm. Nó nhắc đến những thể nghiệm của những người tu hành Pháp Môn Quán Âm mà không đề cập đến cách thực hành. Và dù có nói đến, nhưng thiếu đi lực lượng của một vị Minh Sư, cũng không phải là chân chính.

Pháp môn của Đức Phật không thể giảng dạy bằng lời hay bằng hành động, mà chỉ có thể truyền từ trí huệ nội tại sang trí huệ của chúng ta. Chính trí huệ của chúng ta tiếp nhận Tâm Ấn, đạt được sự Giác Ngộ, không phải đầu óc hay trí óc của chúng ta. Cho nên “*Tâm Ấn*” là điều hết sức cần thiết, để mang lực lượng của Phật từ cõi Niết Bàn xuống đánh thức Phật lực của chính ta.

Khi tôi nói Niết Bàn, quý vị nên hiểu rằng đó cũng là Thiên Quốc của Thiên Chúa giáo. Cũng giống như người Hàn Quốc, tôi không có sự phân biệt giữa các tôn giáo. Tôi nghĩ rằng chúng ta có cùng có một sự hiểu biết như nhau. Cho nên tôi cảm thấy hết sức thoải mái khi đến Hàn Quốc, dù chỉ là buổi gặp gỡ đầu tiên với người dân Hàn Quốc.

Phương pháp không được giải thích trong các kinh điển vì nó phải được truyền từ bên trong. Nhưng vì có vô số thể nghiệm, những kết quả tu tập đã được ghi lại trong kinh điển, nếu chúng ta bây giờ có được những thể nghiệm tương tự, chúng ta sẽ hiểu rằng mình đang tu tập đúng phương cách.

Thật ra phương pháp không quan trọng bằng sự truyền tải lực lượng của trí huệ. Chỉ là vì trong xã hội của chúng ta, bất cứ làm điều gì cũng phải có một chương trình rõ ràng, nếu không mọi người sẽ không chấp nhận.

Cho nên tôi phải nói: “*Tôi có một phương pháp cho quý vị*” để quý vị hiểu rằng có một vài điều để học hỏi, để hiểu biết, để phát triển. Nếu không, cho dù có một phương pháp như vậy đi nữa, hoặc ngay cả được viết xuống trên giấy trắng mực đen, quý

vị đạo cũng không được lợi ích gì vì thiếu hẳn lực lượng của vị Minh Sư, huyết mạch của sự truyền pháp.

Cho nên từ thời xa xưa, quý vị không thấy có một phương pháp nào được viết xuống. Đó là lý do đa số người cho rằng phương pháp tu hành để thành Phật là điều rất huyền bí, rất khó hiểu, và cũng khó đạt được. Phải, đúng vậy nhưng cũng không phải vậy. Đúng, nếu chúng ta không tìm thấy người biết pháp môn đó, nhưng nếu tìm được một người đã biết rồi thì việc đó rất dễ dàng. Và chúng ta có thể lập tức khai ngộ, với điều kiện là chúng ta phải thành tâm và được vị thầy thu nhận.

Đó là cách tôi đã học hỏi được. Cũng là điều quý vị sẽ được học hỏi. Mặc dù không có điều gì về vật chất để đạt, nhưng có những điều chúng ta sẽ hiểu rõ ràng hơn khi khai ngộ. Quý vị mệt rồi à? (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi có nên tiếp tục nữa không? (*Mọi người vỗ tay lớn hơn.*) Cảm ơn, tôi cảm ơn sự thành tâm của quý vị. Đó là điều khiến cho Hàn Quốc trở thành một cường quốc, vì phát triển tâm linh là điều người Hàn Quốc mong cầu, mặc dù họ có dồi dào khả năng để tạo dựng một quốc gia.

Bây giờ, khi tu hành Pháp Môn Quán Âm, chúng ta sẽ hiểu rất nhiều điều của vũ trụ, rất nhiều việc của thế giới này, mà trước đây chúng ta chưa hề mơ đến. Có những việc chúng ta có thể bày tỏ cho những người chung quanh, nhưng cũng có rất nhiều điều, vô số điều không thể nói được, vì thế giới của Phật rất phi thường và đặc biệt. Không có điều gì trên thế giới này để chúng ta có thể so sánh được hoặc làm thí dụ được.

Phần lớn trí huệ của chúng ta chưa được sử dụng. Nhưng sau khi khai ngộ và ngày càng khai ngộ hơn, một phần của sự sáng suốt này sẽ hội nhập với đời sống hàng ngày của chúng ta để khiến chúng ta có thêm tình thương, thông minh hơn, vị tha hơn và có nhiều khả năng phục vụ thế giới hơn. Bất cứ chúng ta làm điều gì kết quả cũng tốt đẹp hơn.

Dĩ nhiên, con đường để thành Phật thì còn rất dài, nhưng so với trước khi khai ngộ, trí tuệ của chúng ta sẽ siêu việt hơn và khả năng cũng sẽ tăng bội hơn rất nhiều. Cho nên sự khai ngộ không phải chỉ dành riêng cho các tu sĩ, những người xuất gia từ bỏ thế gian để tu hành trên Hy Mã Lạp Sơn hay trong những hang động nơi rừng núi xa thẳm, mà là cho tất cả mọi người trên thế gian.

Tại sao tôi lại đề cập nhiều về trí tuệ chưa được sử dụng đến của chúng ta? Bởi vì phần lớn sự hiểu biết của chúng ta là để sửa soạn cho đất Phật, và chỉ một số là để sử dụng tại thế giới này. Sự hạn hẹp của thế giới này, sự thiếu thốn về vật chất, thiếu thốn tài liệu đã khiến chúng ta không sử dụng được phần lớn trí tuệ của mình. Thí dụ, khi chúng ta tu tập đến trình độ cao hơn một chút, chúng ta có thể thấy được đất Phật. Đây chưa phải là trình độ cao nhất. Có thể thấy được đất Phật, thấy được Đức Phật, chưa phải là trình độ cao nhất, không phải vậy! Cao nhưng chưa phải là cao nhất.

Bây giờ, tôi đơn cử một thí dụ, quý vị có thể nhìn thấy bên trong của đất Phật hay Đức Phật. Tôi nghĩ quý vị có thể nói đó là trình độ trung cấp của sự tu tập. Khi quý vị nhìn thấy đất Phật tức là quý vị đang ở trình độ trung cấp. Chúng ta có thể nói phỏng chừng như vậy. Đường tu hành vẫn còn rất xa, nhưng khi nhìn thấy đất Phật thì chúng ta đã thông minh hơn rất nhiều rồi. Chúng ta nhất định đã học hỏi được rất nhiều trong lúc hành thiền, trong việc tu tập hằng ngày và trong giấc ngủ.

Sau khi Tắm Ân, ngay cả trong giấc ngủ, chúng ta cũng lên cảnh giới bên trên và học hỏi nhiều điều. Bằng không chỉ hai tiếng rưỡi tu tập mỗi ngày thì không đủ. Chúng ta cũng dùng hết thời gian còn lại để học hỏi. Bất cứ sinh hoạt nào cũng có sự hội nhập với trí tuệ Phật sáng suốt này. Rồi khi nhìn thấy đất Phật, chúng ta học hỏi được nhiều điều và biết nhiều cách xây dựng nhà cửa. Chúng ta biết cách chế tạo nhiều thứ thí dụ như đĩa bay. Chúng ta biết rằng những căn nhà trên đất Phật được xây bằng

lưu ly, bằng kim cương, bằng vàng thay vì bằng gạch và xi măng, bởi vì chúng ta đã tới đó và đã được nhìn thấy.

Chúng ta sẽ nhìn thấy nhiều máy móc tinh vi. Đây chỉ là một thí dụ. Một thí dụ thực sự. Và khi trở lại thế gian này, ra khỏi sự thiên định, từ chuyến du hành nơi đất Phật trở về, và quý vị, thí dụ, muốn xây một căn nhà, chế tạo một dàn máy để giúp cho nhân loại, quý vị cũng không thể tìm thấy những viên lưu ly đẹp để đó tại thế giới này. Quý vị không thể tìm thấy một phương pháp tuyệt diệu nào như vậy tại thế giới này để xây căn nhà đó, để chế tạo loại máy móc đó, vì vậy trí tuệ và kiến thức đó của quý vị chưa được sử dụng. Vì vậy, tôi nói phần lớn trí tuệ của quý vị chưa được sử dụng tại thế giới này, trừ khi toàn nhân loại đều được khai ngộ.

Chúng ta hy vọng ngày đó sẽ đến, rồi chúng ta sẽ an hưởng Niết Bàn tại đây. Bầu không khí sẽ thay đổi và mọi tai ương sẽ tan biến. Tất cả những bệnh tật và phiền não sẽ không còn nữa. Khi đó ngay cả đĩa bay cũng sẽ không còn cần đến. Nhưng từ giờ đến ngày đó, chúng ta phải tự mình tu hành trước đã và hãy tạm hài lòng với thế gian này.

Sau khi rời khỏi thế gian này, người tu Pháp Môn Quán Âm sẽ không phải tái sanh trở lại thế gian này nữa, ngoại trừ là họ muốn trở lại như một vị Phật, một vị Bồ Tát, để giúp đỡ cho sự đau khổ của nhân loại, vì còn có nhiều thế giới đẹp đẽ hơn, tuyệt vời hơn, hùng vĩ hơn cho những người tu pháp Quán Âm đến ở. Họ không cần đến thế gian đau khổ này. Sau khi tu pháp Quán Âm, trí huệ và chấn động lực của họ đã vượt đến đẳng cấp Thánh nhân, và giúp họ thích hợp để sống trong sự huy hoàng rực rỡ của Thiên Quốc hay Niết Bàn.

Nếu không, đối với người bình thường, ánh sáng, sự huy hoàng của Thiên Đàng là điều đáng sợ, vì họ không thể chịu đựng nổi. Họ sẽ không chịu đựng được. Cũng như người ăn mày không quen sống nơi cung điện vua chúa. Họ sẽ cảm thấy bất an và mặc

cảm. Trong trường hợp này, dù là một người nô bộc, một loại nô bộc thấp kém nhất ở cung điện, cũng thấy dễ nhìn và tự tin hơn người ăn mày đó.

Cho nên chúng ta phải chuẩn bị cho đất Phật hay Thiên Đàng. Chúng ta phải thay đổi trí huệ bên trong, thay đổi chấn động lực, tần số của bản thể bên trong của chúng ta. Tôi chỉ muốn đưa ra một thí dụ để dẫn giải. Ngay cả ở thế gian này, chúng ta cũng có những người có tần số khác nhau.

Đó là lý do khi nhìn một người nào, chúng ta cảm thấy rất thoải mái, hoặc nhìn một người khác chúng ta cảm thấy bất an và không hiểu tại sao. Vì vậy có nhiều người thích gặp những vị xuất gia, những vị lãnh đạo tôn giáo, những thiền sư, hoặc những vị tu sĩ khác. Vì vậy mà người ta rất thích gặp Đức Phật, hay Đức Chúa khi các Ngài còn tại thế, điều đó đã tạo ra nhiều điều đổ kỵ và ganh ghét nơi những người được gọi là bậc tu hành đương thời.

Bởi khi người ta nhìn những vị này, từ trường cũng như tần số thánh thiện, năng lực rất khai ngộ, rất an vui, có khả năng chữa lành của các Ngài khiến cho người xung quanh cảm thấy thoải mái, hạnh phúc và khai ngộ. Cho nên, bây giờ quý vị đã nhớ và hiểu rằng chấn động lực khác nhau, tần số khác nhau là điều có thật.

Sau khi tu hành Pháp Môn Quán Âm một thời gian, bản thân chúng ta sẽ cảm nhận được chấn động lực khác nhau giữa người này và người kia; chúng ta có thể cảm nhận điều này và biết rõ bản thân hơn. Chúng ta có thể tự biết mình đang ở trình độ nào. Khi chúng ta đạt đến cảnh giới “*không cảnh giới*”, cảnh giới không còn phân biệt, thì chúng ta có thể gọi đó là quả vị Phật.

Dĩ nhiên, tất cả quý vị đều được hoan nghênh và được mời tham dự đoàn thể này, không tốn kém gì cả, không bị ràng buộc, và vô điều kiện. Dĩ nhiên, quý vị thắc mắc là tiền đâu mà tôi có. Quý vị hãy an tâm rằng đó không phải từ sự ép buộc quý vị,

từ túi tiền của quý vị. Thượng Đế cho tôi tất cả tiền mà tôi cần, và bội phần hơn mức tôi cần, nên tôi có thể giúp những người nghèo và thiếu thốn trên thế gian này.

Thượng Đế cũng cho tôi sự giàu có về tâm linh, nhiều hơn tôi cần, để có thể chia sẻ với mọi người trên thế gian. Tiền không phải từ trên trời rơi xuống. Thượng Đế đã cho tôi nhiều tài năng để nhờ đó có thể kiếm ra tiền. Tất cả đệ tử của tôi cũng có rất nhiều tài năng và chúng tôi cùng nhau chia sẻ với thế gian bất cứ những gì chúng tôi có, về tinh thần cũng như về vật chất.

Lẽ dĩ nhiên, quý vị có thể gia nhập nếu muốn. Đó là ý chí tự do của quý vị, nhưng chúng tôi không bao giờ ra dấu hoặc ám chỉ về việc này. Cho nên quý vị cứ tự do đến và đi. Bây giờ, nếu quý vị có câu hỏi và vấn đề nào còn chưa rõ ràng, tôi rất hân hạnh được trả lời. Cảm ơn sự chú ý của quý vị.





Họa phẩm còn dang dở của Thanh Hải Vô Thượng Sư
Khu Dân Cư Ven Hồ – California, Hoa Kỳ – 1997



California, Hoa Kỳ – 1997



Họa phẩm còn dang dở của Thanh Hải Vô Thượng Sư
Sông Chao Praya, Bangkok, Thái Lan – 1996

Tiết Lộ Những Họa Phẩm Bất Ngờ

Hình ảnh và ghi chú được trích từ
quyển sách “Nghệ Thuật Thiên Đàng”



California, Hoa Kỳ – 1997



14

Đưa Thế Giới Vào Kỷ Nguyên Mới

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa (DVD #240)

Ngày 10 tháng 4 năm 1992

Ngày mười lăm là hạn chót, sau đó thì người nào cũng sẽ, nói sao, được đặc biệt đưa ra phi trường đó nhé! Quý vị có thể thỉnh thoảng đến thăm tôi, điều đó không sao, nhưng sau đó thì phải trở về nhà lo công việc, lo cho người nhà của mình, hy sinh một chút.

Đôi khi chúng ta đi nghỉ lễ và thích như vậy. Chúng ta thích thoát khỏi mọi bồn phiền, nhưng đôi lúc chúng ta cũng cần phải về nhà chứ, phải không? Dù là nghỉ lễ một tháng đi nữa, quý vị biết không, mỗi năm một tháng là đủ rồi, nhưng quý vị nghỉ lễ còn lâu hơn một tháng nữa. Mỗi lần quý vị tới ở một tuần, hai tuần, rồi ba tuần. Không cần phải kéo dài thêm thời gian nghỉ lễ nữa. Chúng ta cần phải quay về với bồn phiền của mình. Đời sống, thời gian của chúng ta ở đây rất ngắn ngủi. Chúng ta phải tận dụng chúng. Đừng đòi hỏi người khác phục vụ mình mà lúc

nào chúng ta cũng tự hỏi mình có thể phục vụ mọi người bằng cách nào. Rồi thì quý vị sẽ không bao giờ sai cả.

Chúng ta cần thứ gì mà mọi người phải phục vụ chúng ta vậy? Chúng ta không cần gì cả. Chúng ta đã có đủ quần áo, thức ăn và chỉ có vậy thôi. Và thời gian còn lại thì chúng ta phải lo phát triển phần tâm linh của mình. Rồi sau đó chúng ta mới cần phải dùng thời gian rảnh rỗi của mình để phục vụ cho thế giới cả bên trong lẫn bên ngoài.

Bên trong thì chúng ta dùng trí tuệ, chấn động lực tốt, đạo hạnh của mình để gia trì cho mọi người và môi trường xung quanh. Bên ngoài thì chúng ta dùng thời giờ, thể chất khỏe mạnh, sự khôn khéo, tài năng của mình để giúp đỡ bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu chúng ta có thể giúp được. Nếu chúng ta toàn tâm làm việc, thì lúc nào chúng ta cũng sẽ cảm thấy mãn túc, hài lòng, rồi sẽ không bao giờ đòi hỏi điều gì và lúc nào chúng ta cũng thấy đầy đủ. Nếu cứ tiếp tục đòi hỏi người khác phục vụ cho mình thì chúng ta sẽ mãi khổ sở, thất vọng, phiền não. Chúng ta lo cho người khác thì Thượng Đế sẽ lo cho chúng ta. Đó là cách vận hành trong vũ trụ. Nếu mọi người ai cũng làm như thế thì hệ thống trên thế giới sẽ hoạt động một cách rất suôn sẻ, không ai thiếu thốn thứ gì cả. Nhưng vì chúng ta không làm theo cách này, nên thế giới mới lâm vào tình trạng ham muốn như vậy. Sớm muộn gì, chúng ta sẽ phải làm người “*cầm đuốc*”; ý tôi muốn nói trong lãnh vực tâm linh cũng như trong các thành quả thế gian. Chúng ta sẽ phải là những người tiên phong, người lãnh đạo của thế giới; không phải trong phong trào chính trị, không phải trong hoạt động cách mạng, mà trong việc làm tấm gương sáng về sự hy sinh, về tình thương. Đó là cách chúng ta cứu thế giới. Đó là cách chúng ta đưa thế giới đi vào kỷ nguyên mới, vào tinh thần mới về việc phụng sự và thương yêu lẫn nhau.

“*Hãy thương yêu người láng giềng.*” không phải là câu nói trống rỗng mà là điều rất bình thường, căn bản lối sống thường

nhật. Chúng ta phải yêu thương người láng giềng cho đến khi thậm chí không còn biết là mình yêu thương họ nữa, là mình làm nhiều điều trong tình thương giống như rửa tay, giống như ăn uống vậy. Điều đó rất bình thường, rất thông thường đến độ thậm chí chẳng có ai cần phải ca ngợi chúng ta. Và nếu như mọi người ca tụng thì chúng ta sẽ thấy kỳ lạ. Tại sao vậy? Tại sao tôi lại được khen ngợi về việc rửa tay hay việc ăn uống riêng của tôi vậy?

Đó là phong cách đúng đắn về việc yêu thương người láng giềng của quý vị. Nhưng cho đến lúc đó thì chúng ta chỉ mới tập dượt mà thôi. Chúng ta chỉ mới học cách yêu thương người láng giềng, chứ chưa thực sự có tình thương đó, chúng ta chưa thực sự hiểu biết. Không bao lâu, nhiều người trong quý vị, đa số quý vị, hay tất cả quý vị phải làm những người lãnh đạo về môi trường của mình, đưa nhân loại vào đường hướng suy nghĩ mới, phương cách sống mới. Chúng ta cần phải nêu tấm gương sáng về lòng hy sinh và tình thương chân thật. Cho nên bất luận mọi trở ngại nhỏ trong việc hành thiện của quý vị hay trong việc đối phó với cuộc sống hàng ngày, bất luận tâm trạng của quý vị, sự bức bối của quý vị, tình cảm cá nhân của quý vị, sự giận dữ, lo sợ hay buồn khổ của quý vị như thế nào thì chúng ta vẫn cần phải tiếp tục với lý tưởng cao đẹp hơn với mục tiêu tốt đẹp hơn, cao cả hơn. Chúng ta cần phải duy trì mục tiêu cao cả này trong tâm trí và quên đi gai góc và sỏi đá nhỏ trên đường đi. Chúng ta cần phải mang đôi giày to, đôi giày ống lớn rồi bước đi trên mọi chông gai. Những đôi giày ống to lớn để bảo vệ này là lòng cương quyết làm người cao thượng trực diện với mọi khó khăn và sự thất bại, đối diện với mọi thách đố với lòng dũng cảm và trung kiên. Chúng ta cần phải vĩ đại hơn điều chúng ta nghĩ mình có thể làm. Chúng ta cần phải tốt đẹp hơn những gì mình kỳ vọng người láng giềng sẽ làm. Chúng ta cần phải hy sinh nhiều hơn là điều mình có thể đòi hỏi nơi những người láng giềng hay những người thân cận với chúng

ta hay những người cộng sự. Chỉ bằng cách này thì chúng ta mới có thể cho người khác thấy cách làm người cao thượng, cách hy sinh và cách yêu thương như thế nào.

Chúng ta cần phải hy sinh theo cách tự nhiên như vậy, theo chu kỳ liên tiếp như vậy cho đến khi chúng ta làm điều đó mà không biết là mình hy sinh, cho đến khi chúng ta hy sinh mà không nghĩ là mình hy sinh, cho đến khi chữ “*hy sinh*” không còn ý nghĩa gì đối với chúng ta nữa; bởi vì chúng ta làm điều đó theo cách tự nhiên, theo cách tự động như vậy. Chỉ trong viễn ảnh về thế giới như vậy thì chúng ta mới có thể trở thành một trong những hành tinh dẫn đầu trong vũ trụ. Chỉ trong viễn ảnh như thế, chúng ta mới không cần tìm về Niết Bàn. Chúng ta cần phải giữ hình ảnh này trong tâm trí và tạo dựng thế giới chúng ta trở thành một Thiên Đàng. Với năng lực khẳng định và sự đồng lòng giữa hàng trăm hay hàng ngàn người trong chúng ta, chúng ta có thể làm được điều này.

Và hôm nay điều tôi nói với quý vị không phải là chuyện trong mơ hay hình ảnh viễn vông, mà là điều chúng ta sẽ làm được. Chúng ta sẽ làm được điều đó trong phạm vi khả năng cho phép của mình, trong phạm vi thời gian cho phép của chúng ta trên trần gian. Chừng nào còn sống thì chúng ta phải hiến dâng tất cả cho điều tốt đẹp, cho sự tiến bộ của nhân loại, của toàn thể giới, của toàn cõi vũ trụ. Viễn ảnh của chúng ta phải rộng lớn, to lớn hơn so với cuộc đời, phải thật cao đẹp đến độ chúng ta không còn gì khác để mất nữa. Chúng ta không có gì để lo sợ với một viễn ảnh vĩ đại như vậy.

Mọi trở ngại đều trở nên bé nhỏ, mọi điều bất tiện cá nhân đều trở nên thật vô nghĩa với viễn ảnh như vậy. Tôi không thấy là chúng ta đang nói chuyện hão huyền hay chỉ tạo dựng lên ảo ảnh, mà tôi thấy là một ngày nào đó điều này sẽ thành sự thật. Điều đó có thể là đã bắt đầu mọc rễ, nhưng sẽ phải mọc ra nhiều nhánh đủ mọi hướng và đâm chồi nảy lộc, nhiều cành lá mới. Viễn ảnh đó

cần phải lớn mạnh hơn, vĩ đại hơn, lớn nhanh hơn rồi bao trùm toàn thế giới với tinh thần thương yêu và phục vụ vô điều kiện.

Chúng ta còn cần gì khác ở thế giới này ngoài vài bộ quần áo và đủ thức ăn để đáp ứng nhu cầu thể chất của mình? Tại sao chúng ta lại cần phải lo lắng về của cải, tài sản, địa vị, quyền lực và tiếng tăm ở thế giới này? Nếu chúng ta biết là mình không thể ăn quá hai hay ba bữa một ngày, nếu chúng ta biết mình chỉ cần vài bộ quần áo để giữ ấm thân thể thì chúng ta sẽ không lo sợ gì nếu biết rằng nhu cầu của mình rất là ít.

Chúng ta có cần phải thay đổi “*y phục thể chất*” này không? Điều đó không sao. Chúng ta sẽ được phát bộ quần áo khác nếu cần. Nếu chúng ta không cần đến nó thì cũng tốt. Nếu chúng ta không trở lại thì tốt rồi. Miễn là còn sống trên thế gian này thì chúng ta cần phải làm cho cuộc sống của mình có ý nghĩa. Nếu không thì chúng ta sống để làm gì? Sớm muộn chúng ta cũng sẽ chết thôi. Và nếu chúng ta nhìn lại từ thế giới khác, nhìn vào quá khứ, vào nhiều thập niên trong đời mình, rồi không thấy điều gì có ý nghĩa, không có gì vinh quang trong hành động, lời nói và tư tưởng của mình, thì chúng ta sẽ cảm thấy rất nặng nề. Đó là lý do tại sao mọi người phải trở lại thế giới này. Không ai ngồi đó để phán xét chúng ta ngoại trừ lương tâm của mình. Đó là điều duy nhất mà chúng ta không thể chạy trốn được. Thượng Đế có thể tha thứ cho chúng ta, toàn thế giới có thể không hay biết gì về việc làm của chúng ta, nhưng chúng ta thì biết. Chúng ta là người duy nhất mà không thể lừa gạt, không thể nói dối và không thể trốn tránh.

Cho nên bất cứ làm điều gì, hãy nhớ là điều đó ích lợi cho chính mình. Khi làm lợi cho người khác thì chúng ta cũng tạo lợi ích cho chính mình. Chúng ta thấy rõ bằng mắt của mình, những gì chúng ta làm và có lợi cho người khác ra sao, thế giới tiên bộ như thế nào qua nỗ lực của chúng ta. Chúng ta biết rõ ràng điều đó. Mục tiêu của chúng ta phải tốt đẹp, phải cao cả và phải tối

thượng. Nếu không thì sống để làm gì? Giống như loài vật, ăn uống, đi làm, nuôi nấng con cái, không còn thêm điều gì khác nữa; không lý tưởng tốt đẹp hơn, không động lực cao cả nào. Hiểu không? Tại sao chúng ta cứ chỉ làm con người vô cùng thấp kém, tầm thường khi chúng ta có sức mạnh phi thường như vậy, một tinh thần cao cả như vậy!

Chúng ta đã thừa hưởng thật nhiều giáo điều cao cả từ những Minh Sư khác nhau, đã gia ân cho Địa Cầu chúng ta bằng sự hiện diện của các Ngài, bằng trí huệ và lực gia trì vĩnh viễn của các Ngài. Tại sao chúng ta phải làm chúng sanh biết cử động tầm thường thay vì làm linh hồn rộng lớn hơn, vĩ đại hơn để mang lợi ích cho nhiều người khác và để tạo lợi ích cho lương tri riêng của chính mình – khi chúng ta nhìn thấy, khi chúng ta cảm nhận, khi chúng ta biết mình đã làm được gì trong đời. Chừng nào chúng ta còn hít thở không khí này, chúng ta còn học hỏi tất cả mọi điều, để tạo lợi ích cho người khác. Đó là cách tạo lợi ích cho chính mình. Đó là cách làm cho linh hồn mình cao thượng rồi lớn mạnh để thành Phật. Đâu còn cách nào khác để thành Phật nữa đâu? Quý vị còn mong đợi một vị Phật bằng cách nào nữa đây? Một người vô dụng à? Cho dù có thành Phật thì chúng ta cũng chỉ là Phật vô dụng, không làm được điều gì tốt đẹp. Như vậy có ích gì? Danh hiệu Phật như vậy để làm gì?

Chúng ta không cần danh hiệu Phật, nhưng chúng ta cần phải biết bản thân với lương tri của chính mình, rằng chúng ta là con người xứng đáng. Bất luận toàn thế giới có gọi chúng ta là Phật đi nữa, nhưng tự chúng ta biết mình vẫn chưa xứng đáng. Nếu chúng ta không cố gắng hết sức để giúp đỡ bất cứ ai, thì lương tâm của chúng ta biết điều này. Đó là cách duy nhất, là điều duy nhất mà chúng ta không che dấu được, không thể trốn tránh được.

Để có thể làm được những việc vĩ đại thì chúng ta phải hoàn hảo được những việc nhỏ. Đừng nghĩ rằng những bậc vĩ nhân chỉ lo việc đại sự và không để ý đến các chi tiết. Theo ý kiến riêng

của tôi, và theo sự quan sát riêng của tôi thì tôi biết rằng những bậc đại trượng phu đều rất, rất để ý đến từng chi tiết. Vì vậy mà họ trở thành người vĩ đại. Tôi xin lỗi nếu bất cứ người nào có ảo tưởng gì khác, nhưng điều đó không phải như vậy.

Tôi đã gặp nhiều người gọi là vĩ nhân, thực sự là người vĩ đại, không phải là những người ham danh vọng và cướp đoạt quyền lực bằng những thủ đoạn và bằng mưu kế chính trị. Tôi không ám chỉ những người này không vĩ đại. Họ sẽ làm những vĩ nhân ở địa ngục thôi chứ không phải trong hiện thực, không phải trong thực tế. Vì vậy, tôi đã gặp nhiều người được gọi là vĩ nhân, thực sự là vĩ nhân, và tôi đã thấy cách họ chăm sóc từng chi tiết một cách rất chăm chú và rất tự nhiên giống như bản tánh thứ hai vậy. Tôi nghĩ chính vì vậy mà họ trở thành vĩ đại. Bởi vì họ không lo là bất cứ điều gì. Họ biết hết mọi điều mà không cần phải để ý đến nhiều. Quý vị có hiểu ý tôi muốn nói không?

Ngay cả người bình thường nào đó, khi họ muốn chú tâm vào việc gì, gọi là ít để tâm hay thậm chí khi họ nói toàn tâm chú ý rồi thì cũng không phải là nhiều. Vì vậy họ lo là mọi khía cạnh nên công việc bị hư hỏng hay không hoàn thành được. Tôi đã từng gặp nhiều người gọi là vĩ nhân. Họ thực sự rất khiêm nhường và thật sự lo công việc một cách vui vẻ, rất sẵn sàng để làm nhiều việc, lo cho người khác và lo công việc được giao phó trong tay mình.

Vậy thì theo danh nghĩa của khai ngộ, chúng ta không nên quảng bá loại tư tưởng *“Ta là vĩ nhân, ta không muốn để ý đến việc nhỏ nhặt, ta không cần quan tâm đến tiểu tiết.”* Đây là tư duy sai lầm, rất sai lầm. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng con đường bình thường là Đạo, là đại Đạo; tâm bình thường là Đạo, là Đạo tu hành. Nếu chưa đủ bình thường thì quý vị không thể lo chi tiết được. Nếu quý vị nghĩ là mình quá vĩ đại đối với công việc này hay công việc nọ, thì quý vị chưa vĩ đại. Quý vị vẫn còn quá nhỏ nhoi, quá nhỏ nhoi để được nhắc đến. Vì vậy mà chúng ta

đừng để ý quá nhiều đến tâm trạng, đến sự thất vọng của mình và đến các trở ngại khi hành thiền hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta phải vượt qua hoặc quên nó đi.

Bất cứ điều gì chúng ta có thể lo được hay có thể giải quyết êm thấm thì làm ngay. Điều gì không thể làm được thì chúng ta quên đi. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không để ý đến sai lầm và khuyết điểm của mình. Không phải vậy, chúng ta cần phải biết để sửa đổi càng nhiều càng tốt. Nhưng chúng ta phải làm ngơ mọi trở ngại ngăn cản đường đi trong khi chúng ta đang lo công việc, lo hành thiền, lo điều hành công việc nào đó của mình, dù đó là việc cho Minh Sư, hay việc về tu hành hoặc về thế gian. Chúng ta chỉ phải làm thôi.

Và bất kỳ khi nào chúng ta làm việc gì, dù lớn hay nhỏ, trở ngại sẽ xảy ra mà chúng ta phải dự tính trước, tuy nhiên chúng ta phải nghĩ khẳng định là mình sẽ vượt qua được. Bất cứ điều gì đến cản đường đi của tôi thì tôi đều phá bỏ nó đi, tôi sẽ đá nó qua một bên, rồi sẽ tiếp tục đi tới. Tôi có thể bị chậm đi vài phút hay vài giờ vì mấy trở ngại này, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi sẽ dừng lại. Tôi sẽ phá bỏ những trở ngại này rồi sẽ đi tới. Chúng ta phải cương quyết như vậy, nếu không thì chúng ta sẽ bị cản đường hoài, chỗ này chỗ kia rồi mỗi khi bị cản đường, chúng ta lại đều ngừng lại, và sẽ không còn sức lực nữa.

Trước khi chúng ta có xa lộ, nhiều người đã phải dọn đường, dời núi, dời những tảng đá rồi lát đường. Nhiều khi phải mất nhiều tháng, nhiều năm và rất nhiều, rất nhiều nhân lực, nhiều hy sinh, nhẫn nại, kiên trì và cương quyết. Nếu một kỹ sư xây con đường, thấy tảng đá lớn trước mặt mà ông cần phải xẻ xuyên qua để làm đường và ông ta nói: “Ồ không được rồi! Tảng đá, tảng đá này đáng lẽ không nằm ở đây, tôi đang làm đường mà. Sao tảng đá lại nằm ở đây? Tảng đá thật vô duyên.” Nếu ông cứ ngồi đó rồi tiếp tục nguyên rửa tảng đá hoài, hoặc bỏ cuộc rồi về nhà ngủ thì làm như vậy có đúng không?

Không đúng. Tương tự như vậy, khi đi trên con đường đại trí, đại huệ, chúng ta sẽ gặp nhiều trở ngại mà không thể tránh được. Và khi làm điều gì để giúp mọi người, chúng ta cũng sẽ gặp nhiều trở ngại mà không thể nào tránh được. Nhưng chúng ta không thấy bị quan hoặc quá phẫn khởi về điều đó. Chúng ta chỉ cần thực tiễn, thực tế rồi giải quyết bất cứ khó khăn nào xảy đến. Đừng nghĩ theo cách lãng mạn như vậy: *“Chà! Bất kỳ làm việc gì, tôi đều sẽ làm một cách suôn sẻ. Tôi sẽ không gặp vấn đề gì.”*

Nhiều vấn đề chúng ta sẽ gặp, nhưng không thể để cho vấn đề đó gây rắc rối cho mình. Chỉ vậy thôi. Đừng nói là chúng ta sẽ không có vấn đề nào hay là chúng ta sẽ bỏ cuộc nếu có vấn đề xảy đến. Nếu chúng ta nghĩ: *“Tôi sẽ không có vấn đề gì”* thì khi vấn đề xảy đến, quý vị sẽ bực mình tăng gấp ba lần so với lúc đầu. Còn nếu như không định trước là có vấn đề thì quý vị thậm chí có thể bỏ cuộc khi vấn đề xảy đến. Vậy thì tốt hơn hết là quý vị nên biết rằng nhiều vấn đề có thể xảy đến, nhưng chúng ta cương quyết phá tan chúng để tiếp tục trên con đường của mình. Nếu vấn đề không xảy ra, thì điều này tốt. Đó không có nghĩa là chúng ta nghĩ tiêu cực, mà chỉ chuẩn bị thôi. Nếu vấn đề xảy ra thì chúng ta vẫn tiếp tục. Trong trường hợp này, chúng ta bị ít trở ngại hơn, ít khó khăn hơn, hiểu không? Và ngay cả khi có một vấn đề xảy đến thì vấn đề sẽ trở nên nhỏ bé bởi vì chúng ta đã dự đoán trước rồi và chúng ta đã sẵn sàng để chiến đấu. Cho nên, đừng để chướng ngại nào cản trở quý vị làm công việc của mình, làm công việc cho Minh Sư, làm công việc cho lý tưởng của mình và làm công việc giúp đỡ mọi người, giúp đỡ mọi người trên thế giới, giúp đỡ người tị nạn, giúp đỡ đồng tu, giúp đỡ thế giới.

Chúng ta cần phải vượt qua mọi trở ngại này. Rất khó khăn để làm bất cứ điều gì ở thế giới này vì chúng ta không có dụng cụ hoàn hảo như ở những thế giới khác. Đó là lý do tại sao khi có người xuống thế giới này để tu hành và để phát triển về phương

diện tâm linh thì phước báu của họ tăng thêm bội phần so với môi trường tốt đẹp hơn. Nhiều linh hồn tiếp tục trở lại thế giới này để đạt đủ trí huệ, và đủ công đức để sau này được sống trên một thế giới cao đẳng hơn.

Chúng ta càng phát triển thế giới này nhiều chừng nào thì sẽ có thêm Thiên Đàng nhiều chừng đó. Chúng ta tạo dựng một Thiên Đàng mới. Điều này giống như khi tới vùng đất rất hoang vu, không có nước, không cây cối, thì chúng ta bắt đầu đào giếng, trồng cây cối và rau cải, v.v... Chúng ta biến một mảnh đất vô dụng, hoang vu thành một nơi màu mỡ, xanh tươi, và xinh đẹp. Sau đó, chúng ta xây công viên mới, khu vườn mới, khu nhà ở mới, nếu không thì không có gì hết. Trước khi chúng ta đến, những thứ này chưa hiện hữu. Hiểu không?

Thí dụ như nơi này trước đây cũng là mảnh đất hoang. Không có gì ngoại trừ cỏ dại mọc đầy – không điện, không có cây to. Chỉ có ít cây như ba cây xoài và vài cây như vậy bên cạnh nhà bếp thôi. Đây chỉ là mấy cây duy nhất mà chúng tôi có, hầu hết đều không dùng được. Khi chúng tôi đến đây, không có nước. Đó là lý do tại sao khu đất này rẻ tiền hơn những chỗ khác ở Formosa. Không có nước, mưa to, gió lớn. Mọi thứ đều thái quá và khắc nghiệt. Sau đó, chúng tôi phải đào rồi xây giếng để lấy nước. Lần đầu thì thất bại, lần thứ hai cũng thất bại rồi đến lần thứ ba chúng tôi mới thành công.

Tương tự như mọi điều khác, khi bắt đầu làm việc gì thì chúng ta có thể không thành công ngay, nhưng chúng ta không nên bỏ cuộc. Nếu chúng tôi đào cái giếng đầu tiên rồi nói: “*Được rồi, không có nước, chúng ta dọn đi*” hoặc có thể chúng ta kiên nhẫn đào đến lần thứ hai, rồi sau đó vẫn không có nước, chúng ta phải làm gì đây? Chúng tôi dọn đi. Dọn đi đâu đây? Chúng tôi có thể dọn tới khu đất khác nhưng sẽ đắt tiền hơn và lại phải mất thêm thời gian để tìm khu đất đó, rồi lại chuyện chúng ta có thích hay không thích nữa. Và cứ thế này, thế kia...

Khi chúng tôi đến đây thì trại chăn nuôi gà nằm ở đó. Nếu tôi nói: “*Không được, có trại chăn nuôi gà! Tôi không thích gà*”, rồi chúng tôi lại đi nữa, cứ chạy lòng vòng suốt đời để tìm địa điểm. Nếu không có gà thì có thể có vịt. Nếu không có vịt thì có thể có heo. Rồi nếu có nước thì lại không có cây cối, và khi có cây cối thì lại không có nước v.v... Có lẽ không bao giờ hết chuyện rắc rối, nên chúng tôi dính ở đây luôn. Chúng tôi ở đây cũng được. Chúng tôi được giới thiệu nơi đây một cách tự nhiên nên chúng tôi mua và dù tình trạng như thế nào đi nữa thì chúng tôi chỉ tu bổ lại thôi. Nên chúng tôi mới xây lên mấy bức tường để ngăn bớt mùi hôi và bụi bặm. Chúng tôi trồng nhiều cây sau khi đào được giếng vào lần thứ ba. Chúng tôi đã đào được cái giếng tốt dùng cho cả ngàn người. Quý vị biết điều đó chứ? Hàng ngàn người đã dùng giếng đó cùng một lúc, trong nhiều ngày, nhiều tuần mà không sao cả. Từ một nơi không có nước, chúng tôi đã nuôi hàng ngàn người với thức ăn, thức uống. Và từ một mảnh đất hoang với đủ loại bụi rậm và bụi gai mọc khắp nơi, chúng tôi đã biến thành một khu để ở, một Thiên Đàng tại thế, một tiểu Thiên Đàng, ít ra là cho các đồng tu. Họ cảm thấy đây là Thiên Đàng của mình và tôi cũng cảm thấy như vậy.

Nếu thỉnh thoảng chúng ta ra ngoài rồi so sánh với những nơi khác, ngay cả mấy công viên và những vùng xinh đẹp khác, thì đây vẫn là nơi rất xinh đẹp. Trước đây không giống như vậy. Nhưng chúng tôi đã biến nó thành một nơi xinh đẹp. Đó là cách chúng ta làm cho thế giới này xinh đẹp hơn.

Tương tự như vậy, chúng ta sẽ làm điều đó theo một quy mô rộng hơn và to lớn hơn. Đồng hành cùng tâm linh, chúng ta cũng giúp đỡ thế giới bằng cách làm đẹp môi trường và giúp đỡ người nghèo và thiếu thốn. Chúng ta phải giúp đỡ toàn thế giới chứ không riêng một quốc gia nào. Đó là viễn ảnh của chúng ta về tương lai, và chúng ta phải làm điều đó trong khả năng của mình.

Vậy thì tất cả quý vị phải sẵn sàng. Bất cứ khi nào tôi gọi thì quý vị phải đến và chuẩn bị sẵn về mặt tinh thần cũng như thể chất. Quý vị phải chịu đựng mọi điều mà người khác không thể chịu đựng được, làm bất kỳ điều gì mà người khác không muốn làm, và hoạt động trong bất kỳ lãnh vực nào mang lại lợi ích cho nhân loại. Quý vị phải ném trái qua cánh si nhục cũng như sự tán tụng. Cả hai đều nhẹ tựa lông hồng, mọi thứ đều tựa như lông hồng, chạm vào quý vị rồi rơi xuống không để lại dấu vết nào trên thân thể quý vị. Đó là phương cách của bậc đại trượng phu, đó là phương cách của bậc nữ lưu vĩ đại. Và chúng ta phải là những người vĩ đại này.

Nếu chúng ta muốn thế giới cường thịnh, trước hết chúng ta phải là những bậc đại trượng phu. Nếu chúng ta muốn mọi người trên thế giới được tốt đẹp thì chúng ta phải tốt đẹp trước. Nếu chúng ta mong mỗi thế giới là Thiên Đàng, thì chúng ta phải sống như thiên nhân trên trần gian này. Không còn ai khác để dựa vào ngoại trừ chính quý vị. Quý vị cần phải có niềm tin nơi mình, cần phải tự huấn luyện và cần phải nghiêm khắc với chính mình. Nếu như có người muốn tham gia với chúng ta thì dĩ nhiên chúng ta phải có trách nhiệm huấn luyện họ, nghiêm khắc với họ nhiều như nghiêm khắc với chính mình. Nếu không thì chúng ta không nên làm. Nghiêm khắc với chính mình là đủ rồi. Điều đó cũng đã là khó khăn lắm để làm rồi bởi vì không dễ gì để nghiêm khắc với chính mình.

Thỉnh thoảng chúng ta nên thư giãn để mình được nghỉ ngơi thì cũng không sao, nhưng chúng ta phải biết mình đi về đâu và điều mình muốn đạt được là gì. Nghị lực phi phạm, mạnh mẽ, niềm tin vững chắc là những thứ chúng ta muốn để thành đạt. Và hơn nữa, trên hết là chúng ta cần phải sáng suốt về phương diện tâm linh và khai ngộ. Đó là cách chúng ta giúp thế giới và giúp chính mình để phát triển mọi mặt về phương diện tâm linh, thể chất và trong mọi kỹ năng. Chúng ta phải làm mọi việc. Chúng

ta có thể thử mọi điều, tạo lòng tự tin rồi chúng ta mới có thể làm điều đó.

Thí dụ như vừa mới hôm qua hay vài ngày trước, chúng tôi bắt đầu lát đá lên trên bức tường để làm nó trông đẹp mắt hơn. Lúc đầu, không ai tin là người nào có thể làm được, nhưng tôi đã làm được, rồi nói: *“Được chứ, tôi có thể làm được, tôi tin là mình có thể làm được.”* Tôi chưa hề học cách làm công việc đó bao giờ nhưng tôi có thể làm được. Tôi làm đẹp giống y hệt hoặc còn hay hơn thợ nhà nghề nữa. Rồi khi những người Âu Lạc và thường trú thấy tôi làm thì họ cũng làm theo rồi mọi người đều làm được. Mọi người nhập cuộc đều có thể làm được. Trước đây, họ chưa hề học qua, chỉ vì tôi khích lệ nên họ có tự tin.

Không có gì mà chúng ta không thể làm được với điều kiện chúng ta có đúng dụng cụ. Hiểu không? Hãy tin tưởng vào chính mình. Hãy tự tin, tự quý trọng mình rồi biến mình thành một trong những người cao cả nhất, mạnh mẽ nhất, tốt đẹp nhất, là chúng sanh giá trị nhất để làm rạng rỡ Địa Cầu. Nếu không, quý vị muốn mình là người thế nào? Làm con gà? Làm con chó? Phải rồi, làm chó thì tốt. Phải rồi! Chúng ta nói: *“Ồ! người đó rất tốt. Sao Sư Phụ lại la anh ta vậy?”* Anh ta ngoan như một con chó mà. Quý vị hiểu không? Ăn, ngủ, không bao giờ làm phiền người nào, không bao giờ lớn tiếng. Nhưng ngoan như vậy để làm gì?

Ng ngoan như con chó, như con bò hay như con gà, chạy quanh quần gậy ồn ào, không bao giờ động tới ai. Nhưng người ấy tốt chỗ nào nếu không biết làm điều gì khác hơn ngoài việc không động chạm đến người nào. Quý vị có hiểu sự khác biệt về mức độ của sự tốt lành không? Không phải chỉ nói cho mọi người biết anh ta là người rất tốt, rất ít nói, rất can đảm, tư cách đàng hoàng và đại khái như vậy. Mẫu người như vậy thì có ích gì? Quý vị hiểu không? Cho dù anh ta trông có vẻ tốt như thế nào đi nữa, anh ta thật sự tốt về điều gì? Anh ta là người có thể được gọi là tốt khi phụng sự nhân loại, giúp cho người khác khai ngộ, hiểu biết hơn,

hiều năng lực hơn, tự lực cánh sinh hơn, và tự trọng hơn. Hiểu không? Đây mới là người mà tôi gọi là tốt. Không cần biết người đó dùng phương tiện nào để làm khai ngộ và nâng cao người đến với họ. Hiểu không?

Người tốt không hẳn là người lúc nào cũng ngọt ngào và ít nói, không bao giờ lớn tiếng, không bao giờ chau mày, không bao giờ nói chuyện và không bao giờ la mắng ai. Đây không phải ý nghĩa đúng về “*cá tánh tốt*”. Quý vị có hiểu ý tôi không? Tốt mà làm được gì. Tiếng Anh nói như thế này: “*Ông ta tốt mà không làm được gì.*” Phải, ông ấy là người tốt, quý vị không thể nói ông là người xấu hay là người tội tệ, nhưng tốt mà không được việc gì. Quý vị có hiểu kiểu người tốt mà vô dụng không?

Phải, cho nên đừng tự cho mình là người tốt khi quý vị không làm điều gì có lợi cho người khác, khi quý vị không có trí thông minh, hay khi quý vị không dùng trí thông minh của mình để làm cho thế giới sống động hơn, xinh đẹp hơn, đáng yêu hơn, dễ sống hơn. Đừng cả gan cho mình là người giỏi, nếu giỏi mà không làm được gì thì quý vị chỉ giỏi như con chó thôi. Phải, chó lúc nào cũng vẫy đuôi và... nhưng thậm chí trong trường hợp này con chó còn hay hơn, vì nó làm cho người khác vui. Nó biểu lộ tình thương của nó và lúc nào cũng sẵn sàng cho người chủ nó. Khi nào người chủ gọi thì nó nhảy lên ngay, ngay cả lúc đang ngủ. Lúc nào nó cũng sẵn sàng cho chủ của nó. Trong trường hợp này thì chó còn hay hơn người tốt mà chẳng làm được việc gì, chỉ lãng phí đời mình thôi. Chắc chắn là người đó phải trở lại lần nữa. Vì đã ở thế giới này rồi nên chúng ta mắc nợ thế giới này rất nhiều, như thức ăn chúng ta ăn, quần áo chúng ta mặc.

Bây giờ, dĩ nhiên là mọi thứ đều từ Thượng Đế mà ra, và Thượng Đế là người duy nhất mà chúng ta phải nhớ ơn. Tuy nhiên, Thượng Đế đã dùng nhiều công cụ, và nếu những công cụ này vì lý do nào đó bị hư hỏng hoặc không còn dùng được, thì chúng ta có bổn phận phải sửa chữa chúng; vì nếu không phải

cho chúng ta dùng, thì cho người sau dùng. Vì sau một thời gian sử dụng, bất luận là vô tình hay cố ý, mấy công cụ này sẽ bị hao mòn. Những người lảng giềng, những đồng bào của chúng ta đều là công cụ đó. Họ đã bị hao mòn về tâm linh và về thể xác trong việc phục vụ toàn thể. Dù là phục vụ theo chủ tâm đúng hay chủ tâm sai đi nữa thì họ cũng chỉ phục vụ thôi. Còn chúng ta cũng là một trong những người hưởng lợi từ những công cụ đó. Nên khi những công cụ này bị hư hỏng hay trong tình trạng hao mòn thì chúng ta phải sửa chữa chúng. Đó là cách hợp lý duy nhất. Vì vậy mà không cần phải nói rằng mọi thứ đều từ Thượng Đế mà ra. Tôi không cần phải lo lắng bất cứ điều gì, và tôi chẳng có bổn phận gì. Chúng ta có chứ. Chúng ta có bổn phận chứ. Cho nên khi chúng ta giúp đỡ người khác như người nghèo hay người tỵ nạn, thì thật ra là chúng ta đang trả nợ, chúng ta chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi. Không có gì để nói hay không có cơ gì để khỏi phải làm điều đó.

Khi thế giới gặp nạn thì chúng ta có thể giúp đỡ. Điều đó chỉ giống như khi chúng ta sửa chữa những dụng cụ cần thiết để có thể dùng lại được trong tương lai hay để cho người sau dùng vậy. Cho nên trên danh nghĩa của người tu thiền, trên danh nghĩa của trí huệ mưu cầu Phật pháp, xin quý vị đừng nhằm lẫn khai ngộ với sự nhàn hạ, với sự lười biếng, với sự biện minh cho việc tránh né cá tánh tội tệ của riêng mình, để che đậy khuyết điểm của mình, và để lãng phí thời gian làm con người quý báu của quý vị.

Được rồi. Tôi mong là quý vị đã có được sự hiểu biết nào đó trong những ngày quý vị ở đây với tôi hay với trung tâm. Tôi đã gắng sức vô tình hay cố ý để cho quý vị thấy bằng những thí dụ hơn là bằng lời nói. Tôi vốn dĩ không phải là người hay nói, nên đôi khi tôi chỉ nói điều gì đó một cách ngắn gọn thôi và nếu như quý vị không hiểu thì thật là điều phiền phức cho tôi. Tôi phải lặp đi lặp lại nhiều lần và đó là điều tôi không thích lắm. Tôi không thể giả vờ nói với quý vị là điều gì tôi cũng thích. Có

điều tôi thích, có điều tôi không thích, nhưng phải chịu đựng cả hai như nhau.

Không có chuyện người tu hành đã đạt tới một trình độ cao nhưng đối với vị đó mọi thứ đều bằng nhau. Không có điều vô lý như vậy. Làm sao có thể bằng nhau được? Làm sao có thể được? Nếu như mọi thứ đều bằng nhau, thì thậm chí quý vị cũng chẳng cần phải tu hành nữa. Tu hay không tu cũng giống nhau thôi. Khai ngộ hay vô minh cũng giống nhau cả. Đàn ông hay đàn bà cũng giống nhau thôi. Ăn rau hay ăn cỏ cũng giống nhau. Làm con người hay làm con bò cũng giống nhau. Nếu là như vậy thì quý vị ra ngoài đồng cày ruộng đi. Hiểu không? Mọi thứ bằng nhau là điều không đúng, nhưng chúng ta chịu đựng mọi thứ, khoan dung mọi điều bằng lòng nhẫn nại giống nhau. Chỉ có vậy thôi.

Vậy nên dù sao thì đó là lý do tại sao khi nào tôi nói cho quý vị nghe điều gì thì hãy cố hiểu thật nhanh, và đừng bắt tôi phải lặp đi lặp lại nhiều lần hay phải nói lớn tiếng. Tôi không thích làm vậy. Nhưng nhiều khi, có người trong quý vị giả vờ như không nghe để tôi phải nhắc lại mà không cảm thấy tội nghiệp cho tình trạng sức khỏe của tôi. Mỗi ngày tôi phải nói chuyện rất nhiều với nhiều người khác nhau, chứ không phải chỉ với riêng quý vị thôi. Quý vị không phải là người duy nhất trong vũ trụ này. Có người trong quý vị không nghĩ đến sự thật này mà chỉ nghĩ là tôi dành hết thời giờ cho riêng quý vị, và quý vị có thể nói chuyện vô lý, làm lãng phí thời giờ và phung phí mọi sức lực của tôi. Rồi quý vị mong tôi thành Phật đá, thậm chí tôi còn không được lớn tiếng nữa. Có hiểu điều ngu xuẩn bất hợp lý này hay không? Tôi mong là quý vị hiểu. Nếu quý vị không hiểu thì tôi thật là kinh ngạc về sự ngu ngơ của quý vị. Ô! Xin lỗi sự thông minh của quý vị. Dù sao thì đó không phải là lời than phiền. Đó chỉ là việc nêu ra một sự thật cho quý vị biết để có thể suy xét, nghĩ lại về điều đó cho lần tới, khi quý vị muốn nói chuyện vô lý, dài dòng văn tự hay làm bộ không hiểu những gì tôi đã nói với quý vị.

Trước khi quý vị giúp thế giới thì xin hãy giúp tôi. Giúp tôi chăm sóc thân thể của tôi cho quý vị. Hãy giúp tôi làm công việc của quý vị nhanh chóng, để phục vụ mọi người theo cách ngắn gọn, hiệu quả và ít vòng vo hơn – không phí phạm thời giờ và sức lực. Nên tôi là người đề quý vị thực hành lòng từ tâm của mình. Phải, lòng từ tâm bắt đầu ở nhà.

Nếu quý vị gọi tôi là người bạn thân nhất của mình, Sư Phụ của mình thì hãy bảo vệ tôi trước, giúp tôi trước, và đừng đặt nhiều đòi hỏi vô lý lên tâm thân bé nhỏ của tôi. Điều này là cho tất cả quý vị, không phải chỉ cho những người có mặt ở đây thôi. Không phải là quý vị không thể đòi hỏi tôi khi cần thiết mà chỉ là để tiết kiệm điều vô lý, tiết kiệm thời giờ bị phí phạm, tiết kiệm điều kỳ vọng và mọi điều rác rưởi, chỉ có vậy thôi. Hiểu không? Hãy làm những điều theo cách ngắn gọn, chính xác, hiệu quả và cần thiết thôi. Đừng làm những điều vô lý. Cứ như là cố làm cho qua thời giờ. Có nhiều thú tiêu khiển cho qua thời giờ. Đừng phí phạm sức lực của người khác để cho qua thời giờ của mình. Nếu quý vị không còn việc gì khác để làm thì hãy ngồi thiền, đi ngủ. Đừng phí phạm thời giờ và sức lực của người khác. Điều đó còn tạo nghiệp chướng nữa. Mặc dù tôi không nói chuyện riêng với quý vị hôm nay, nhưng tôi có nói chuyện riêng với vài người khác, luân phiên. Quý vị hiểu không? Tôi có công việc phải làm. Tôi phải nói chuyện riêng với những người khác vào những lúc khác nhau, lúc nào cũng như vậy. Tôi không thể lúc nào cũng ở quanh quần bên quý vị rồi nói chuyện riêng với từng người được. Cho nên mặc dù đây là lần đầu tiên quý vị gặp tôi nói chuyện với quý vị hôm nay, nhưng tôi đã quá mệt mỏi rồi. Tôi không thể nói cho quý vị biết là tôi mệt đến mức nào. Tôi chỉ có thể biết mình thấy mệt như thế nào thôi. Thậm chí bây giờ nói khó ra tiếng rồi. Tôi phải lấy hết sức để nói. Tôi có thể thấy khỏe hơn trong chốc lát, nhưng không phải bây giờ. Hiểu không? Tôi thấy giống như áp lực đè nặng lên ngực và cố gắng lắm mới nói được. Không

phải là tôi phàn nàn, mà chỉ muốn để quý vị biết thực tế về nhiều điều. Những sự thật về cuộc sống của tôi không giống như điều quý vị tưởng tượng. Tôi không sống trong vinh quang. Tôi không sống trong xa hoa. Tôi sống vì quý vị, vì mọi người, vì người thiếu thốn nhất, và điều này khiến tôi phải hao tổn năng lượng, thời giờ và sức lực.

Vì quý vị không ở gần tôi nhiều nên có thể không biết điều này. Không phải tôi kể cho quý vị biết để thương hại tôi hay xem đó như lời than vãn; mà để quý vị hiểu khi tôi không có mặt ở đây nhiều hay khi tôi tự thoái thác vì lý do gì đó. Hiểu không? Ngay bây giờ thì thậm chí tôi cũng không muốn nói nữa. Tôi thấy không thể nói được, nhưng quý vị thì không cảm thấy như vậy. Chỉ riêng tôi là cảm thấy bị áp lực. Đa số trường hợp, tôi không để cho mọi người thấy. Vì vậy, khi chính quý vị bị áp lực, gặp khó khăn thì xin nhớ rằng tôi cũng góp phần chia sẻ với quý vị, và đừng có mơ tưởng về việc làm Minh Sư chỉ vì tôi hay cười, đùa vui với quý vị bất cứ lúc nào tôi có thể làm được. Nên đừng có mơ tưởng về cuộc sống huy hoàng của việc làm Minh Sư. Điều đó hoàn toàn không đúng. Minh Sư thật ra chỉ làm nô lệ cho mọi người thôi. Đó mới đúng nghĩa Minh Sư – không còn gì khác hơn. Thôi, tôi chúc quý vị ngủ ngon và ngày mai gặp lại quý vị. Đó là vì tôi vẫn còn nhiều việc phải làm, chứ không phải vì giọng nói của tôi. Tôi vẫn còn công việc phải làm.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ẤN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Nở, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NẸO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẦN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chay, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
 MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



- **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI

AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):

<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):

<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:

<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:

<http://www.eslitebooks.com/>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:

<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM**

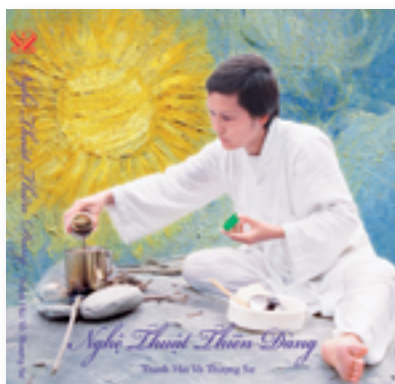
TRONG ĐỜI TÔI

MP4 & DVD 780

(nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

- **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bồi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI
AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

**CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì càn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tày, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt cemani rau để hấp thụ hơn chất cemani vào.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay từ bi

Thuần chay hòa bình

Thuần chay cao thượng



Cần ăn kiêng này để cứu các bạn



Cần ngừng tiêu các bạn



Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:

<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>

<http://www.vegsource.com>

<http://www.veg.org>

<http://www.vegoc.org>

hoặc gọi điện tới: 1-800-441-6666 hoặc 1-800-441-6666

Supreme Master Television

Truyền hình trực tiếp của một thế giới mới

www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ đốc giáo Y), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Mahatma Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tền tử Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Mubaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xc-tv & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tền sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tền sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny Devito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 8

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Anh)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 1995

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 6 năm 2016; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1995-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.